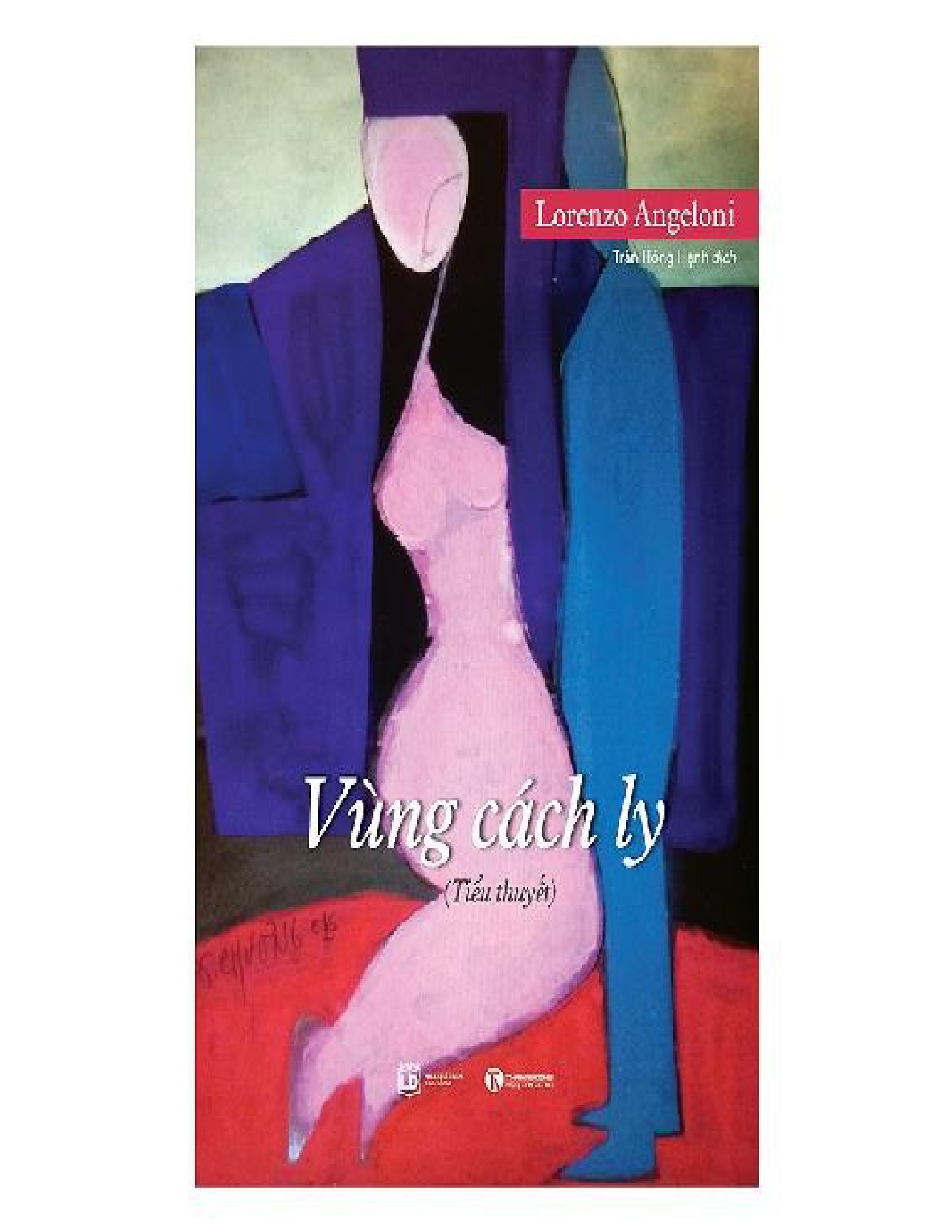


An abstract painting featuring a central figure of a woman in a pink dress, rendered in a stylized, almost cubist manner. The background is composed of large, bold shapes in shades of purple, blue, and red. The overall composition is dynamic and expressive.

Lorenzo Angeloni

Trần Hồng Linh dịch

Vùng cách ly

(Tiểu thuyết)



nhà xuất bản
văn học



công ty in-press
hàng đầu Việt Nam

Vùng Cách Ly

Mục lục

PHẦN ĐẦU

- 1. Gặp gỡ
- 2. Tình cờ
- 3. Tiền đồn
- 4. Lần đầu tiên
- 5. Những nụ cười
- 6. Con số 9
- 7. Tù viên thương mại
- 8. Đáy bể mò kim
- 9. Thỏa thuận
- 10. Thời gian cần thiết
- 11. Cảnh ở thủ đô
- 12. Minh
- 13. Người cỗi âm
- 14. Món nợ dở dang
- 15. Tương đồng
- 16. Truy lùng
- 17. Wang
- 18. Trực giác và cảm dỗ
- 19. Khoảng không
- 20. Virus

PHẦN TRƯỚC

- 21. Bậc thang đầu tiên
- 22. Vỏ bọc vô hình
- 23. Kịch bản và vai diễn
- 24. Khởi đầu
- 25. Rosenberg
- 26. Cái rương
- 27. Điều ám ảnh

- 28. Trên kia
- 29. Khe cửa hẹp
- 30. Dòng sông Tiền
- 31. Cây đuũa thần
- 32. 1%

PHẦN HAI

- 33. Kẻ tạo ra nỗi sợ
 - 34. Bệnh than
 - 35. Bàn tay trái
 - 36. Cơ thủ bi-a
 - 37. Đáy ngằm
 - 38. Gột sạch vết nhơ
 - 39. Tết
 - 40. Thầy bói
 - 41. Phòng chờ
 - 42. Ánh chớp
 - 43. Người đàn bà bí ẩn
 - 44. Đuổi hình đoán chữ
 - 45. Hai chị em
 - 46. Kháng sinh
 - 47. Quỳnh
 - 48. Con mồi hiếm
 - 49. Bản báo cáo
 - 50. Chợ Đồng Xuân
 - 51. Đôi mắt và đôi bàn tay
 - 52. Bệnh cúm ác tính
 - 53. Bệnh SARS
- BỆNH VIỆN VIỆT PHÁP
- 54. Trong mắt bão
 - 55. Cách ly
 - 56. Nơi trú ẩn
 - 57. Sân khấu
 - 58. Râu đỏ
 - 59. Huy động

- 60. Hoảng loạn
- 61. Nhân viên phòng lãnh sự
- 62. Corinne
- 63. Lau khô nước mắt
- 64. Lời nguyện
- 65. Cổ máy địa ngục
- 66. Sống không phải bao lâu mà là sống thế nào
- 67. Những giây quý giá
- 68. Những người chết biết đi
- 69. Con yêu tinh tốt bụng
- 70. Thuốc chữa
- 71. Sung sướng và đau khổ
- 72. Trận chiến thất bại
- 73. Bảng đọc phim X-quang
- 74. Một thử thách nữa
- 75. Viên ngọc tử thần
- 76. Chỗ bám cuối cùng
- 77. Chuyến bay đến Hồng Kông

PHẦN BA

- 78. Bài học cần đúc rút
- 79. Lơ lửng giữa mặt đất và bầu trời
- 80. Nơi trú ẩn
- 81. Quá khứ
- 82. Chuyển hành hương
- 83. Trò chơi số phận
- 84. Lịch trình hàng ngày
- 85. Bảo tàng Kunsthaus
- 86. Chạy trốn
- 87. Lớp sóng bất tận
- 88. Kiếm tiền từ hư không
- 89. Sự nối kết
- 90. Yvonne
- 91. Sợi chỉ của Arian
- 92. Tương đồng và khác biệt

- 93. Cuộc đấu
- 94. Cuộc chiến vì nguồn nước
- 95. Chu vi ngày càng hẹp
- 96. Lính đánh thuê
- 97. Cái bọc trong khoang
- 98. Vắc xin và căn bệnh
- 99. 99 và 1
- 100. Cơ khủng hoảng tài chính và lòng tự trọng của con người
- 101. Tầm nhìn tương lai
- 102. Lây nhiễm
- 103. Một con người bất đắc dĩ
- 104. Mở rộng và thắt chặt
- 105. Phần quá khứ không chịu trôi qua
- 106. Chiếc la bàn thời gian
- CÔ GÁI CÂM
- 107. Phương

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

PHẦN ĐẦU

1/ GẶP GỠ

Một người đàn ông như tôi, kiệm lời và kín đáo, vậy mà lại tin tưởng một người xa lạ để tâm sự những bí mật đời mình!

Nghĩ cho kỹ thì thật là... Tự kể về mình... điều đấy không chỉ chưa từng xảy ra ... Tôi đã luôn kiểm soát để chuyện đó không bao giờ xảy ra. Nhưng cũng chính vì lẽ đó... Chị đã nhận ra điều đấy, ngay lập tức. Chuyện xảy ra thế này có vẻ không tưởng. Nhưng với tôi, ở trong khung cảnh đó, thì tất cả lại có vẻ thật tự nhiên.

Cũng như nó rõ ràng là tự nhiên với chị. Tôi không hiểu điều gì khiến chị làm thế, nhưng điều chị đề nghị, hay đúng ra là lời mời của chị, tự nhiên và thẳng thắn đến thế lại không hề làm tôi ngạc nhiên. Một lời mời đơn giản nhưng sâu sắc, đánh trúng vào nhu cầu tôi vẫn giấu kín sau tấm mặt nạ của mình.

Tôi cần lùi lên cái thứ tù túng cô độc bên dưới, để lấy lại một quá khứ không còn dấu vết, như một người lính sau hàng năm trời dằng dặc chiến đấu trong rừng sâu chỉ còn quen với thế giới cô độc ấy cho dù chiến tranh đã kết thúc.

Chỉ vài lời của chị. Mà sao thuyết phục đến thế! Vài giọt sương so với dòng thác ngôn từ tôi sẽ trút ra.

Tôi sẽ không cân nhắc lời mình nói. Không chỉ thế, có những lời sẽ thực sự nặng nề.

Tôi muốn chị biết trước như thế. Khi chị viết câu đó trên tấm bảng, ý chị là chúng ta sẽ bỏ qua những rào đón, cân nhắc. Và tôi chấp nhận.

2 TÌNH CỜ

Chúng ta gặp nhau tình cờ, như nhiều cuộc gặp tình cờ, như nhiều điều quan trọng tình cờ xảy ra trong cuộc đời mỗi người.

Một chương đã viết trong số phận của tôi, hay của chị, ai mà biết được?

Mà cũng đâu cần phải biết. Số phận... sự tình cờ... Sự việc trong đời gắn với nhau bằng một sợi chỉ vô hình xuyên qua chuỗi ngày trôi đi, như một lộ trình mà chúng ta chỉ nhìn thấy vài cung đường trước mặt nhưng không bao giờ biết khi nào sẽ đến ga cuối.

Tôi đã từng nghĩ mình sẽ tự quyết định được số phận của mình. Tôi là thuyền trưởng trên con tàu đời tôi. Các tuyến đường chính xác, được nghiên cứu kỹ, được điều chỉnh theo sóng gió phải đương đầu, hay khi bị những người khác đi cắt ngang qua.

Luôn luôn đạt đến đích. Đích này nối tiếp đích khác, những đích đến ngày càng tham vọng hơn, đưa tôi lên những đỉnh cao tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ đạt được.

Và sau các đỉnh cao là vực thẳm. Trước khi leo lên đây, tôi đã từng tự nhủ sẽ không dễ gì dễ lên cao.

Sau đó tôi bắt đầu nhận ra điều khó nhất lại chính là tránh để không trượt xuống.

Tụt xuống vực thẳm dưới đó, nơi mà ý thức của con người không vươn đến được.

Thế mà không hiểu sao tôi đã bị rơi xuống đó. Lần gặp gỡ này có thể chỉ là một chớp lóe kỳ diệu của cuộc đời. Vượt khỏi sự tình cờ, vượt qua biên giới lý trí.

Chị không biết trước đây những điều này xa lạ với tôi đến thế nào đâu.

Những thứ vớ vẩn, tín ngưỡng, mê tín dị đoan không bao giờ có chỗ trong tâm trí tôi.

Nhưng rồi một ngày, ở chính đất nước của chị, sự kỳ diệu có trong đời đã ứng vào tôi một cách bất ngờ, khi tôi không hề chờ đợi. Tôi thấy ánh chớp lóe sáng trong đôi mắt của một người lần đầu gặp. Ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Ôi vâng, những ánh chớp... Lặp lại trong cả những cái nhìn sau đây nữa. Những cái nhìn không giấu được cảm xúc, không giấu được những dao động của tâm hồn. Không phải niềm vui hay nỗi buồn, không vì ngạc nhiên hay phấn khích. Nhưng sao mà mãnh liệt, tưởng như trong ánh chớp ấy chứa tất cả những gì con người ta có thể giải bày.

Những ánh phản chiếu lung linh, cứ thế nhân lên muôn màu rực rỡ. Ánh chớp chói lòa trong những cái nhìn đầu tiên của một người mới gặp lần đầu. Một người con gái. Có lẽ chị đã đoán ra là tôi muốn kể về một người con gái. Nhưng không chỉ có vậy đâu. Không chỉ có vậy. Dù sao thì... tôi cũng không quay về đây để tìm lại những ánh chớp ấy.

Mà vì một tiếng gọi.

Một tiếng gọi không rõ âm điệu. Thực ra tôi còn không biết nó có đúng là một tiếng gọi không nữa. Có lẽ là một dấu hiệu thì đúng hơn.

Tiếng vọng của thứ gì đó thoát ra từ vết nứt. Nhưng dù là gì thì cái cảm giác nó chuyển đến cũng là một sự dờ dang không thể chịu nổi.

Nó bắt tôi phải lắng nghe. Và tôi đã nghe theo.

3 TIỀN ĐỒN

Tôi rất ấn tượng với nơi này. Tôi không biết vì sao chị lại biết nơi này cũng không biết chị nghĩ gì về nó, nhưng với tôi nơi này thật đặc biệt. Tựa như nó sinh ra là để dành cho người ta đến để ngẫm ngẫm, chiêm nghiệm ngày này qua ngày khác, trên đỉnh đồi nhìn ra mặt biển khó định màu kia.

Tôi vừa kể với chị... phải rồi... là tôi đã muốn quay lại Việt Nam từ lâu nay, nhưng chưa thực hiện được vì nhiều lý do mà lát nữa nghe xong chị sẽ hiểu.

Trong một bữa tiệc tối với nhóm người tôi vẫn qua lại, chúng tôi chuyện phiếm về các chủ đề yêu thích, toàn là khủng hoảng tài chính toàn cầu, rồi làm sao để bảo vệ được các khoản đầu tư, hay thậm chí cả những điều phức tạp hơn nữa. Bỗng nhiên tôi nghe được câu chuyện của hai thực khách khác đang nói về các chuyến du lịch. Khách hôm đấy không quá đông nhưng cũng không ít để mà cùng chia sẻ một chủ đề, thế nên mỗi người nói về một chuyện, lúc thì với người bên trái lúc với người bên phải. Cuộc trò chuyện mà tôi tình cờ nghe được lại ở tít tận phía bàn bên kia, thế nên không dễ mà nghe được chi tiết. Có vẻ như hai người đấy đang hăng hái kể về một cách du lịch đặc biệt mà họ vừa khám phá ra là cả hai có cùng sở thích. Kiểu du lịch đến những khách sạn hay một chỗ nghỉ chân gọi lên cảm giác về nơi tận cùng, nơi mà ở đó thế giới dường như kết thúc. Tôi không theo được hết các địa điểm, khung cảnh mà hai người bọn họ nhắc đến vì họ ngồi khá xa trong khi một cô gái ngồi bên cạnh tôi thì luôn miệng bắt chuyện với tôi. Tôi chưa gặp cô ta bao giờ, nhưng cô cứ nói như xoáy vào tai tôi bằng cái giọng giật cục, the the khó chịu những ý kiến về sức mạnh áp đảo của tài chính quốc tế và biện pháp đối phó mà chính phủ nên áp dụng, một chủ đề mà với người lạ tôi chỉ giả vờ lắng nghe vì ý kiến của tôi sợ rằng sẽ quá tàn nhẫn, thậm chí có thể là quá độc ác với một vài người.

Tôi cố gắng hướng tai còn lại để nghe đoạn đối thoại của hai người khách kia. Hai bên có vẻ đang ở đoạn sôi nổi chia sẻ các kinh nghiệm và đang liệt kê những chỗ đã đến. Tôi nghe được lời khen về một khách sạn dựng trên ngọn hải đăng ở Scotland, rồi đến một resort nằm trên mép nước ở Cape Town. Một tu viện tôi không nghe rõ là ở đâu, nằm trên một khe núi sâu không thấy đáy...

Lúc tôi đã sắp nản và để cả hai tai cho cô hàng xóm bên phải thì tiếng ồn ào bỗng lắng xuống vì đồ tráng miệng được dọn ra, giúp tôi nghe được nốt đoạn miêu tả về chính cái khách sạn mà tôi và chị đang ở bây giờ, một tiền đồn dựng lên trước màu xám trần tục, bất động của cõi vô tận. Một chỗ không thể bỏ qua, nơi trước đây từng là dinh thự của một vị hoàng đế.

Lúc đó tôi chưa ấn tượng gì nhiều với lời miêu tả đó. Nói thật là tôi còn cảm thấy nó hơi khiên cưỡng và đoán chắc mấy người kia đã phóng đại lên.

Nhưng nghĩ lại, tôi tự nhủ có lẽ nơi ấy lại thích hợp. Để trở về. Không phải để ngấm sự bất động vô cùng tận mà để ngấm cái cảm giác đang dở đang cần rút tôi trong cái vẻ tương như bất động của nó.

Khi tôi nhìn thấy cái bảng đen của chị, tôi hiểu là mình đã đến đúng chỗ.

Ở đây, tôi có thể gỡ ra mớ bong bóng này.

4 LẦN ĐẦU TIÊN

Lần đầu tiên tôi đến Việt Nam cách đây cũng nhiều năm rồi. Mục đích khi ấy của tôi là dựng lại một câu chuyện, theo đuổi một sợi chỉ, tìm kiếm một dấu vết.

Lần đầu tiên bị cuốn vào một lớp sương mù... .. Như thể cuộc đời tôi lúc đấy bị đẩy vào sau một tấm kính mờ khiến những thứ bình thường vốn luôn rõ ràng, dễ dàng đọc được và giải mã được bỗng nhòe đi.

Những thứ trước kia thậm chí là quá rõ. Tôi sẽ bắt đầu kể về lúc máy bay hạ cánh nhé. Khi ấy tôi đang nhìn đắm đắm vào những đám mây ngoài cửa sổ máy bay với cảm giác nhẹ nhõm lan tỏa như thể lần đầu tiên tôi đã thắng được trọng lực tâm tưởng mình, thoát khỏi những suy nghĩ luôn trĩu nặng trong lòng.

Rồi đột nhiên tôi cảm nhận được cú chạm với đường băng trong khi bên ngoài các đám mây vẫn đang tiếp tục trôi ngang qua.

Một tấm màn trắng đục vẫn đang phủ lên mọi vật, chỉ có thể thoáng nhận ra vài đường nét và phải vận dụng trí tưởng tượng để hình dung ra khung cảnh bên ngoài.

“Trời với đất sao mà gần nhau thế”, tôi thầm nghĩ. Tôi đã hạ cánh cùng với những đám mây, ngày Giáng sinh ấy. Hai lăm tháng Chạp năm 2002.

Tôi luôn thích đi xa vào cái ngày thiêng liêng của phương Tây ấy. Nó là cái có lý tưởng để từ chối lời mời của những người có ý tưởng kỳ quặc là muốn tôi được cảm thấy mình như là một thành viên trong gia đình họ trong dịp đấy. Mà với một người không gia đình như tôi thì chuyện đấy vẫn hay xảy ra.

Những chuyến đi chơi thường giống như âm bản của những chuyến làm ăn: đến nơi nhưng không có công việc phải làm, đến khách sạn nhưng không phải vào phòng hội thảo, không phải chuẩn bị cho những cuộc gặp bí mật, không họp hành, không tính toán phức tạp để thuyết phục ông bộ trưởng này hay vị quan khách kia về ưu điểm dự án. Những chuyến đi mà tôi tự do di chuyển, hòa mình vào giữa những người xa lạ từ lúc đi đến tận lúc về.

Nhưng lần này thì không phải thế. Tôi sẽ không chỉ ở đây ít ngày, và khi đến nơi dù không có một lịch trình làm việc phải theo nhưng tôi biết cái mình sẽ phải đối mặt và giải quyết lại là những tình huống phức tạp, khó lường trước.

Đây là tất cả những gì tôi biết trước. Phần còn lại tôi sẽ phải đi tìm. Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể và chắc chắn sớm muộn rồi tôi cũng sẽ tìm ra.

5 NHỮNG NỤ CƯỜI

Sau những đám mây là những hàm răng trắng lóa mà nhìn hướng nào tôi cũng thấy.

Nụ cười rạng lên ngay mỗi khi ánh nhìn của tôi chạm vào bất cứ một gương mặt nào trong đám đông đang cầm biển đón. Xa xa phía sau là một rừng đủ các loại xe bus, xe khách, xe chở hàng.

Một đám đông di chuyển theo đủ các hướng giữa lẫn người đang đứng chờ đón khách và con đường bao bên ngoài. Mọi người đi từ phía này sang phía kia, di chuyển các gói hàng, túi, bao ni-lông và vali các cỡ, những hành lý trông có vẻ còn to hơn cả họ. Đâu cũng thấy trẻ con. Có vẻ như bất kể người lớn nào cũng đều có một vài đứa con hay dắt hay cho ngồi lên vai hoặc đang bế. Mới nhìn thì chỗ này dường như không có người già. Rồi tôi nhìn thấy một bà lão, ngự trên cái xe đẩy chất đầy đồ được một thanh niên gầy gò đang nắm mỗi nắm lợi đẩy đi. Bà cụ ngồi thẳng lưng dằng hoàng trên đống đồ, gậy gác lên một trong các gói. Khi cái xe đi qua trước mặt, tôi thấy gương mặt bà cụ đầy những nếp nhăn, người cụ chắc chẳng nặng đáng kể gì so với chỗ đồ mà cậu thanh niên đang phải cố đẩy. Bà cụ có lẽ phải hơn 80 tuổi rồi, nhưng có vẻ cụ chẳng màng gì tới gánh nặng tuổi tác cũng như cái thể ngồi chênh vênh của mình lúc đấy.

Tôi ngăn người nhìn theo đường đi zic zắc của hàng và người trên cái xe ấy một lúc, cho đến khi quay lại giật mình thấy trước mặt tôi là một nụ cười có vẻ như nặn ra được một lúc lâu rồi chờ tôi để ý đến. Chủ nhân nụ cười vươn tay ra để tôi đọc được cái tên ghi trên cái bảng đang cầm, anh ta có vẻ đã chắc chắn đấy chính là tôi.

Cả nghìn ý nghĩ bùng lên trong tôi trong mấy giây ngắn ngủi đó, rồi tôi bảo, “Là tôi đây”.

Lượng – người đàn ông đến đón, dẹp đường giữa đám đông để đưa tôi về phía một chiếc Lada cũ rích nhìn là thấy rõ nó đã chạy đến bao nhiêu dặm đường. Tôi băn khoăn không hiểu nó có lê về được đến thành phố không nữa.

Lượng lái chậm. Anh ta cứ luôn quay sang hỏi tôi đủ thứ chuyện mà tôi phải cố trả lời để không tỏ ra bất lịch sự. Những chuyện riêng tư mà sau này tôi mới biết được là ở đất nước của chị mọi người vẫn vô tư hỏi, kể cả với những người hoàn toàn xa lạ. Không chỉ chuyện bạn người nước nào, mà cả chuyện bạn bao nhiêu tuổi, có gia đình chưa, có con chưa, mấy đứa con trai, bạn làm nghề gì, đến đây làm gì, có định ở đây lâu không?

Tôi chưa bao giờ nghĩ người đầu tiên mình tiếp xúc sau khi xuống máy bay sẽ truy vấn mình như thế. Tôi chỉ trả lời cho qua chuyện, tâm trí bị cuốn đi bởi những hình ảnh mới lạ bên ngoài cửa xe.

Ánh mắt tôi bị choáng ngợp bởi màu xanh của những cánh đồng lúa. Tôi đã từng nhìn thấy qua ảnh những hình ảnh đấy nhưng không thể tin rằng chúng có thật trên đời. Vậy mà giờ đây cái vẻ đẹp hoàn hảo ấy lại đang ở ngay trước mắt tôi, trải dài ra bất tận.

Những cánh đồng bát ngát, những thửa ruộng gợn gàng, thấp thoáng đằng xa là những người đang làm việc, đàn ông, đàn bà, có cả mấy người già với những động tác đã lặp lại từ cả ngàn năm.

Mây đã dâng lên cao một chút, nhưng bầu trời vẫn còn u ám. Thế nên màu xanh của cánh đồng lộ ra

trong bức tranh thiên nhiên ấy dường như chói lòa vì sự tương phản của nó. Một màu xanh nõn nà không thể mềm mại và tinh tế hơn. Tao nhã.

Rồi những ngôi nhà đầu tiên bắt đầu hiện ra sau khi chúng tôi vượt hết cây cầu bắc qua sông Hồng, tôi quay sang nghe Lượng chuyện phiếm về bất cứ thứ gì lọt vào tầm mắt. Quan sát anh ta qua gương hậu, tôi thấy xuất hiện trong mình cảm giác hồ nghi thường có trước cung cách quá xởi lởi của dân châu Á, lúc nào cũng tươi cười và luôn tay luôn chân. Tôi không có ý bất lịch sự đâu, nhưng chị phải biết cái cảm giác đấy rất phổ biến ở phương Tây. Có thể chúng tôi ngại ngùng vì không hiểu được suy nghĩ thật đằng sau những xởi lởi thân thiện bất tận được thể hiện ra.

Tính đến lúc đấy tôi cũng đã quen khá nhiều người châu Á. Ấn tượng về họ khá nhạt nhòa và lẫn lộn với nhau, kiểu như những ký ức không cần được lưu trữ cẩn thận. Nhưng chị biết đấy, chuyện gì cũng có ngoại lệ...

CON SỐ 9

Dù những ấn tượng đầu tiên có vẻ hứa hẹn nhưng môi trường ở đây thật ra không dễ dàng chút nào. Lượng được người ta giới thiệu là một nhân vật biết xoay xở đủ thứ và rất năng động.

Nhưng công việc của Lượng là gì thì tay đồng nghiệp giới thiệu anh ta cho tôi cũng chịu không hiểu được. Chỉ biết là anh ta có mấy căn hộ cho thuê và luôn ưu tiên khách Tây vì khách Tây sẽ trả tiền bằng đồng ngoại tệ của những nước đó.

Vào đến thành phố nhịp xe chậm lại rõ ràng. Con đường dải nhựa bị vây kín bởi các hàng quán, gánh hàng rong, xe máy, xe đạp đang đi hoặc đỗ ngang khắp nơi.

Chỗ nào cũng thấy người, không ai ngồi yên mà đều bận rộn với hàng ngàn cử chỉ vừa như cần trọng vừa như bất cần... tôi cũng không biết phải tả thế nào, nhưng sự đối ngược ấy gây ấn tượng mạnh với tôi.

Lượng vừa nói vừa chỉ cho tôi thấy một căn nhà thấp thoáng gần đấy. Trong lúc đấy điều qua mắt tôi là đàn ông, đàn bà, trẻ con có, người lớn có, người già có, vài người ngồi xổm, mỗi người chiếm một khoảng tối thiểu trong những con phố mà thay vì vận tốc thì chính khoảng cách là thứ bị giới hạn. Khoảng cách để sống, khoảng cách cần thiết để làm một việc gì đấy, để di chuyển, để bước được, hay thậm chí là để thở được.

Điều đầu tiên Lượng bảo tôi chú ý sau khi xuống xe là số nhà. Số 9, theo anh ta đấy là con số mang lại may mắn. Chỉ ít là trong thời gian tôi lưu lại căn nhà này. Rồi anh ta nháy mắt thêm vào “Tất nhiên là ở nhà này càng lâu thì càng gặp may.” Nhưng nhìn bên ngoài thì con số 9 thần kỳ ấy thậm chí còn không dẫn đến chỗ ở nào. Số 9 chỉ dẫn thẳng vào một cửa hàng. Bên trong đầy đồ: một tủ kính đầy ắp bao thuốc lá mà ai vào cũng có nguy cơ vấp phải, rồi đến một giá với các lọ thủy tinh chứa đủ các thứ khác nhau được xếp cẩn thận; rồi một ban công bên phải đầy các loại bột mì đủ màu còn bên trái là một tủ kính khác bày báo và tạp chí, bên cạnh là một kim tự tháp tạo nên bởi các lon sắt xếp chồng lên nhau.

Lượng chỉ về phía tôi và nói chuyện với một phụ nữ ở phía sau ban công. Trong cái chỗ chật chội ấy chị ta vẫn sắp được một cái bếp và đang nấu hai nồi to bốc khói, trộn thêm mùi thức ăn vào vô số những mùi kích thích vị giác vốn đã tràn ngập trong mấy mét vuông. Tôi ngắm nhìn không gian được tận dụng triệt để ở mọi chiều: ghế và hai cái xe đạp được treo lên bằng một cái ròng rọc đơn giản nổi lên trần. Nếu bắt tôi làm một danh sách đầy đủ tất cả những thứ bán trong cái cửa hàng đó, tôi chắc mình sẽ phải ở trong đấy một khoảng thời gian rất lâu. Ấy vậy mà đến tối, như sau này tôi được chứng kiến, cửa hàng lại được dọn sạch đi và biến trở lại một cách thần kỳ thành một lối vào. Rồi đến khi đêm đôi sang ngày, các hàng hóa lại hiện ra bày biện ngăn nắp, lại sẵn sàng để mua bán.

Tôi thấy chị gật đầu. Những chuyện đấy chắc chắn là quen thuộc với chị, có lẽ chị đã nghe nhiều người nước ngoài đến Việt Nam chia sẻ. Phản chiếu trong điều người khác kể về mình, về các thói quen, hay hoặc dở mà người khác nhận xét. Thế giới suy cho cùng là một nơi đầy chật những tấm gương...

Có một cầu thang nhỏ đằng sau giá hàng, lôi được vali qua đó thì đến hai bậc cấp khá dốc dẫn lên tầng có cửa phòng căn hộ tôi thuê.

Chị hình dung ra rồi phải không, một căn nhà ở phố cổ... Có hai tầng, tầng trên để ở với một phòng ngủ là phòng chính, một ban công nhỏ nhìn ra sau nhà nơi tôi có thể nhìn rõ mồn một những gì xảy ra ở căn phòng đối diện của nhà bên cạnh.

Như thể đọc được điều tôi nghĩ, Lượng nhanh nhẩu thông báo hôm sau em họ anh ta sống ở ngay gần đây sẽ chuyển rèm cửa đến, và rằng căn phòng của tôi là một trong những căn tốt nhất khu này vì kín đáo và yên tĩnh.

Liên, em họ anh ta sẽ lo dọn nhà, còn với anh ta thì cần bất cứ chuyện gì tôi chỉ việc gọi.

Rồi lấp ba lấp bấp mấy từ, anh ta ra ý cho tôi trả tiền trước một tháng, ngay lập tức và bằng tiền mặt là tốt nhất. Tới khi cuộn tròn mấy tờ bạc nhét vào túi trong áo khoác thì anh ta vui vẻ nói “Giờ thì nhà này là của bác”.

Vừa đi ra anh ta vừa nhai lại cái câu “Ở nhà này càng lâu...”

7 TÙY VIÊN THƯƠNG MẠI

Tôi chưa hình dung được mình sẽ ở căn nhà đấy bao lâu vì thực ra tôi chọn thuê nhà là để tránh những chỗ như khách sạn, nơi có thể chạm mặt người quen. Thật ra thì tôi không thiếu lý do để giấu mục đích thực của việc đến Hà Nội, nhưng trong cái nghề của tôi dân tình đã quen chỉ cần một chút là đoán ra sự việc, và hiểu rất nhanh. Mà tôi thì không muốn ai đó nhận ra mình và khiến mọi chuyện trở nên phức tạp.

Còn về vận may... chắc chắn là tôi không phải hạng đi cầu may, nhưng đúng là tôi đang cần nó. Tôi chỉ có một đầu mối mong manh mà tôi hy vọng có thể chỉ đường cho mình. Tôi sẽ phải lên hẳn một kế hoạch để đạt được mục đích tôi đã đặt ra. Thế nhưng tôi vẫn còn chưa biết mình phải bắt đầu từ đâu.

Tôi có thời gian, nhưng không nhiều đến mức có thể hoang phí. Thế nên tôi quyết định làm một cú tù mù là đến Đại sứ quán Séc. Trong Hộ chiếu của mình từ nhiều năm nay tôi vẫn giữ quốc tịch đó. Mẹ tôi sinh ra ở Praha, nụ cười của bà là gốc rễ duy nhất gắn tôi với nguồn cội và đủ để tôi có được cuốn hộ chiếu Séc.

Tôi không chắc Đại sứ quán là nơi có các thông tin tôi cần, nhưng dù sao thì cũng phải bắt đầu từ chỗ nào đấy. Đang là dịp lễ nên nhân viên sứ quán còn lại khá ít, tuy nhiên tôi cũng gặp được tùy viên thương mại.

Tôi kể cho anh ta đúng câu chuyện đã nói với nhân viên Việt Nam khi tôi xin visa thương mại – tìm hiểu lĩnh vực cơ sở hạ tầng để tìm cơ hội làm ăn trong giai đoạn nền kinh tế Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ. Tôi cũng thêm vào là mình đặc biệt quan tâm đến cơ sở hạ tầng trong lĩnh vực y tế và muốn biết về các kế hoạch xây dựng các bệnh viện mới hoặc nâng cấp các bệnh viện đang có của chính phủ. Tôi có bề dày kinh nghiệm làm tư vấn cho các công trình xây dựng lớn. Trước khi tự mở doanh nghiệp, tôi đã làm đại diện cho nhiều công ty lớn tham gia nhiều dự án và đã tư vấn giúp họ được duyệt những dự án rất quan trọng...

Sau khi tôi đã trả lời một loạt các câu hỏi về những lý do đưa tôi đến Hà Nội, và được nghe một bài miêu tả chung chung về tình hình kinh tế Việt Nam, viên tùy viên thương mại đứng dậy và cẩn thận lôi từ trong tủ ra một cặp tài liệu. Đại sứ quán Séc nằm trong một tòa biệt thự ở trung tâm thành phố, xây từ thời thuộc địa, cũ đến mức chỉ cần động chân tay là tạo ra một bản hợp xưởng những tiếng kẽo kẹt. Mọi thứ trong tòa nhà đều có vẻ lung lay theo từng cử chỉ, từng bước chân.

“Tôi mới có được tài liệu này, nó sẽ có ích cho anh. Tôi nghĩ anh không tìm được tài liệu tốt hơn ở bất cứ chỗ nào khác đâu.”

Sau khi tuyên bố như vậy, anh ta đưa tập tài liệu và mời tôi mở ra xem, với cái vẻ tự tin tuyệt đối là trong đấy sẽ có hết những thông tin mà tôi tìm. Sau dòng tiêu đề “Kế hoạch phát triển Thành phố Hà Nội giai đoạn 2001-2006” là một loạt những thông tin về chủ trương xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng đô thị và danh sách các công ty lớn của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

“Dù các công ty mà anh đại diện dự định xây cái gì ở đây đi nữa thì tôi cũng thành thật khuyên các anh nên liên doanh với doanh nghiệp Việt Nam... Tôi xin phép được nói thẳng, sống ở đây rồi thì tôi thấy nên nhường lại một phần lợi nhuận để tránh được những rắc rối phức tạp về thủ tục mà nếu không có

đôi tác địa phương thì nhiều khi sẽ không giải quyết được... Tôi nói thế đã rõ chưa nhỉ?”

Tôi gật đầu mà không đáp lại gì, điều anh ta định nói là quá rõ rồi.

Viên tùy viên thương mại bảo thư ký phô tô cho tôi bộ tài liệu quý báu, viết cho tôi tên và số liên lạc của một số lãnh đạo trong Bộ Y tế mà anh ta khuyên tôi nên gặp.

Rồi trước khi tiễn tôi ra khỏi văn phòng, anh ta bảo tôi với cái giọng và nét mặt như thể chúng tôi có một cuộc gặp tối mật: “Cẩn thận, hết sức cẩn thận đấy. Đúng là mọi thứ đang thay đổi cực kỳ nhanh chóng ở đất nước này nhưng hãy tin tôi đi, có vô số cạm bẫy rình những người mới đến đây lần đầu. Anh phải thật cẩn trọng, đừng có tin ngay vào các thứ bề ngoài...”

Tôi lịch sự cảm ơn anh ta rồi vừa đi ra vừa cười thầm; anh ta chẳng biết gì về cái người mà anh ta vừa lên mặt dặn dò phải cẩn trọng cả!

ĐÁY BỀ MÒ KIM

Gặp lại Lượng, tôi kể cho anh ta lý do mình đến đây. Vẫn là cái lý do chính thức mà tôi đã trình bày ở hai Đại sứ quán.

Không chờ tôi hỏi gì, Lượng đã trút lên đầu tôi một lô những chỉ dẫn về thị trường bất động sản. Phải cố mới hiểu được ý anh ta định nói gì, có vẻ như anh ta đang trút tâm sự, lo lắng của mình hơn là đang cho tôi những thông tin hữu ích.

Lúc nào cũng bận rộn, luôn tay, luôn chân, Lượng có cái vẻ của kẻ thông tường mọi thứ. Lần đấy, anh ta kể cho tôi những năm còn trẻ sống ở châu Âu, giống như nhiều người cùng thế hệ với anh ta được đi những nước xã hội chủ nghĩa. Lượng tốt nghiệp kỹ sư ở Dresda. Mặc dù tôi không hỏi anh ta dùng bằng kỹ sư làm gì vì rõ ràng công việc Lượng đang làm không liên quan gì đến lĩnh vực ấy, nhưng tôi hiểu là trong giới của mình, Lượng được những người khác tôn trọng vì anh ta có tấm bằng đại học nước ngoài.

Những ngày đầu tiên ở Hà Nội tôi để cho thành phố tự đưa đẩy mình, rẽ từ phố này sang phố kia, từ những ngõ nhỏ nơi tôi thấy người dân nấu nướng, ăn uống, hút thuốc, chuyện phiếm và làm đủ các việc nội trợ ở ngay trước cửa nhà sang các con phố đầy chật người xe đi lại đông đúc. Tôi cứ lang thang như thế, đi qua các lạch nhỏ yên tĩnh của những phố vắng rồi lại sang dòng lũ của những tuyến đường chính.

Tôi qua bữa trên những cái ghế nhựa thấp lè tè của các quán ăn bày trên vỉa hè, nếm thử món Phở mà càng ngày tôi càng thấy ngon, chuyện phiếm với bất cứ ai bập bẹ được một trong những thứ tiếng mà tôi biết, mặc dù số đấy cũng chẳng nhiều nhận gì.

Tôi chỉ có một chỉ dẫn, một cái tên, ngoài ra chẳng còn gì nhiều. Tôi phải tìm một người với những thông tin không chắc chắn và cho dù những thông tin đấy có chính xác đi nữa thì cũng không khác gì mò kim đáy bể.

Mà đáy bể thì mênh mông, đầy những thứ lấp lánh nhìn qua có vẻ giống cây kim.

Tôi đón năm mới 2003 như thế. Ngồi trên một trong những cái ghế thấp lè tè, ngắm dòng đèn xe cộ không ngừng chảy của thành phố, tưởng tượng ra ánh sáng muôn màu của pháo hoa đang chiếu rọi bầu trời đêm ở những nơi khác đón xuân trên thế giới.

9 THỎA THUẬN

Giờ này mà trời đã lại ảm rồi... Chị có khó chịu không? Hay là mình đi vào trong nhà? TÔI ỔN, CẢM ƠN ANH. Được rồi. Tôi hỏi chị mấy câu được không? THỎA THUẬN LÀ ANH NÓI CÒN TÔI NGHE MÀ. Thỏa thuận! Chị làm tôi nhớ đến một anh bạn từ thời đại học, anh ấy học để thành thẩm phán. Anh ta rất thích dùng giọng đe dọa nhắc đi nhắc lại với tôi một câu tiếng La tinh, ngón tay trở thẳng vào tôi, Pacta sunt servanda! Thỏa thuận phải được tôn trọng. Tôi vẫn còn hình dung ra ngón tay của anh ta đưa lên trước khi cất lời mỗi khi tôi đề nghị điều gì kiểu như cuối tuần ở lại thành phố thay vì lên núi chơi như đã định. Các thỏa thuận!

Nhưng mà chị có lý. Chúng ta đã có một thỏa thuận. Khi viết câu đầu tiên lên tấm bảng chị đã đưa ra một đề xuất. Và khi tôi bắt đầu kể nghĩa là tôi chấp thuận đề xuất đó. Một thỏa thuận với một điều đơn giản.

Điều một và là điều duy nhất: một Nhu cầu gặp một Tấm lòng. Không còn gì khác.

Không có điều kiện gì, không có các điều khoản, không thời hạn, không phạt. Không chữ ký, không số lưu trữ. Không ngày tháng có hiệu lực.

Thỏa thuận có một không hai. Vậy mà cũng như khi tôi nhìn thấy tấm bảng con của chị chia cho tôi, khi tôi đọc những dòng chị viết, tôi không thấy lo ngại gì.

TÔI CẢM NHƯNG TÔI CÓ THỂ NGHE. MÀ ANH THÌ CẦN NÓI.

Trước cử chỉ đấy, phải nói thật là tôi không để ý nhiều đến chị. Tôi ngồi ở dưới cái vòm chỉ cách chị vài mét, nhưng tôi mãi mê nhìn đường chân trời vô tận ngoài kia đến mức chị còn trở nên vô hình hơn cả cái đường chân trời ấy...

Nếu ngày hôm sau ai đó bảo tôi tả lại chị, chắc tôi đã không thể đưa ra chi tiết cụ thể nào.

Một phụ nữ. Người ở đây? Người nước ngoài? Chắc là người châu Á. Trẻ, đúng tuổi, già? Già thì không phải nhưng tôi cũng không biết là trẻ hay đúng tuổi. Ăn mặc thế nào? Hiện đại hay kiểu truyền thống? Tôi nghĩ là quần áo bình thường, tối màu. Trông vui vẻ hay buồn bã, lo lắng? Tôi không biết.

Nhưng có một điều tôi chắc: người đấy quan sát tôi. Chị đã nhìn tôi rất kín đáo, nhưng có một cái gì đấy trong cách chị lặng lẽ quan sát tôi. Mà tôi thì không nhằm về chuyện đấy.

Trong vài giây ít ỏi khi tôi nhận ra cử chỉ của chị và đọc được cái câu chị viết trên tấm bảng, khi tôi đến gần cái bàn nhỏ chỗ chị ngồi, đầu óc tôi đã tiến hành phân tích một loạt các dữ liệu. Chỉ là cái thói quen cũ đã từng giúp tôi trong nhiều dịp. Dữ liệu phân tích cho tôi những chỉ dẫn cơ bản nhưng rất có ích mỗi khi tôi gặp một người lạ hay đối mặt với hoàn cảnh mới.

Nhưng với chị thì điều ấy không cần thiết. Trong cái nhìn và cử chỉ ấy của chị đã có đủ những gì cần thiết.

Chính cái lúc mà tôi nói tôi sắp về phòng mình, và đến hôm sau nếu chị đồng ý tôi sẽ nhận lời mời của chị là lúc tôi đã ký thỏa thuận. Tôi không để ý lắm. Nhưng mọi việc là như thế. Một thỏa thuận hay ho đấy chứ, với một điều khoản duy nhất. Chị có thấy thế không?

10 THỜI GIAN CẦN THIẾT

Nhân tiện cho tôi hỏi chị còn ở lại chốn tiền đồn nhìn ra biển xám này bao lâu nữa?

TÔI KHÔNG BIẾT... TÔI CŨNG CHƯA QUYẾT. CÓ LẼ LÀ THÊM MỘT VÀI NGÀY NỮA... À...
NHƯNG NẾU ANH MUỐN TÔI SẼ Ở LẠI... ĐẾN KHI NÀO ANH CÒN CẦN NÓI CHUYỆN.

Được rồi. Thế tức là chúng ta vẫn còn thời gian. Thế là đủ. Tôi có thể hỏi tên chị được không?

KHÔNG CẦN. MÀ ANH CŨNG ĐÂU CÓ NÓI TÊN ANH VỚI TÔI ĐÂU.

Đúng thế thật. Thỏa thuận của chúng ta... với một điều khoản duy nhất. Một điều với chỉ một dòng.

II CẢNH Ở THỦ ĐÔ

Sau lần hạ cánh giữa những đám mây, màu xám vẫn lưu lại thành màu nền hàng ngày của tôi. Kể cả khi trời quang hơn, cái sắc xám ấy vẫn trùm lên nặng nề, ám ảnh.

Nhưng theo tôi để ý thì có vẻ như công việc của mọi người không bị ảnh hưởng gì của tiết trời. Tất cả vẫn diễn ra không ngừng nghỉ. Khi trời tối lại và bắt đầu mưa, dân tình mặc áo mưa rồi lại tiếp tục lên xe máy đi, hàng hóa hay những công việc trên đường phố chỉ được che chắn bằng vài động tác đơn giản và thành thạo.

Tất cả đều chuyển động, xê dịch, quay lại chỗ cũ. Y như một tổ kiến sống động đầy các thứ, người, vật, lẫn vào với nhau rồi lại trộn thành một xoáy khổng lồ, rút rồi chảy, liên tục biến mình.

Trên cái nền xám đầy đôi khi có một điểm bật lên, làm tôi chú ý vì sức sống tràn đầy của nó. Một mái chùa mà lối vào đột nhiên hiện ra sau một dãy cửa hàng bán chim, với những đường cong như tạ ơn trời đất xé toạc lớp phủ xám u ám. Hay hình ảnh những người phụ nữ mảnh dẻ, gương mặt khuất sau vành nón, khéo léo mang ở hai đầu đòn gánh làm bằng thân tre những gánh hoa quả trĩu nặng đu đưa một cách cân bằng hoàn hảo.

Trên đầu họ là những búi dây điện trĩu xuống trên các con phố cổ, như một dãy tay vịn bất tận của cõi người tắt bật.

Nổi bật trong đám đông xe và người là các kiểu giữ thăng bằng của những chiếc xe máy chờ hàng hóa đủ loại, kèn càng kinh khủng chen lấn nhau.

Rồi đến những căn nhà, nhỏ, hẹp, cái này chống lên cái kia không theo một trật tự chính xác nào, gần như tạo thành một dạng thẳng đứng của khu vườn nhiệt đới ở cách đây không xa. Kiểu dân cư chồng chất ấy khiến người ta vừa thấy đông đúc vừa liên tưởng đến cảnh nghèo khó.

Những cảnh quen thuộc với chị. Nhưng tôi không chỉ ngắm chúng, tôi đang ghi lại thực địa. Vì tôi biết đi loang quanh trong phố cổ không giúp tôi tìm được thứ cần tìm, nhưng không có chỉ dẫn cụ thể thì đành phải tìm kiếm những điểm quan trọng để làm quen với môi trường.

Tôi đi bộ hàng giờ với sự kiên nhẫn lần tìm của thầy địa lý khi nghe được chuông dò long mạch của mình rung lên.

Thỉnh thoảng tôi đi taxi đến mấy địa chỉ mà sứ quán cung cấp, chịu đựng các bác tài lúc nào cũng sấm sủi hỏi han. Anh người nước nào? Bao nhiêu tuổi rồi? Gia đình, con cái? Mấy thằng con trai rồi? Các cuộc gặp đều là xã giao, tôi làm quen với những người mà ai cũng muốn biết lý do khiến tôi quan tâm đến Việt Nam. Ai cũng tò mò, điều có vẻ ngược với tính cách trầm tĩnh của người châu Á.

Ngoài các cuộc gặp công việc mà đối tác thường là đàn ông, thì nhìn đâu tôi cũng thấy phụ nữ. Phụ nữ thuộc đủ các lứa tuổi, ai cũng nhỏ nhắn, mảnh mai, duyên dáng. Trong những ngày đầu tìm hiểu tôi nhận ra một điều khiến tôi lập tức thấy tò mò, đấy là việc những người đi gom rác hầu như đều là phụ nữ. Họ mặc đồng phục, gương mặt khuất sau vành nón và sau khẩu trang chống nắng. Mỗi khi nhìn thấy họ là tôi lại đi chậm lại quan sát. Chưa bao giờ tôi thấy người ta quét đường, gom những đồng rác

rủi chắt ngát bên vỉa hè vào đầy những túi nhựa bằng những động tác chính xác và duyên dáng như thế. Không một nơi nào khác trên Trái đất người ta lại đẩy cái xe đầy rác với vẻ tận tình và khéo léo như thế.

Người tôi phải tìm là một phụ nữ. Chỉ một người thôi, giữa đám đông bao nhiêu là phụ nữ ấy.

Tôi vẫn chưa nói cho Lượng lý do thật khiến tôi đến Hà Nội. Nhưng đã nhiều ngày trôi qua, cuối cùng tôi quyết định sẽ thử khoản tháo vát của anh ta xem có giúp gì được tôi không.

Cái cách anh ta phản ứng ngay quả là ấn tượng. Vừa nghe tôi nói là ngoài chuyện tìm hiểu công việc làm ăn ở Việt Nam, tôi còn đang tìm một người phụ nữ và có thể tôi sẽ ở Hà Nội hơn một tháng, Lượng lập tức nghiêm mặt bảo tôi: “Thế thì tôi phải báo ông là ông buộc tôi phải từ chối mấy mối xin thuê đấy, toàn mối nghiêm túc muốn thuê nhà mấy tháng liền. Nên chẳng là... vâng, có lẽ trả trước thêm một tháng nữa là được. Tốt nhất là tiền mặt ông nhé”.

Tay này biết làm ăn thật đấy, tôi nghĩ rồi lấy tiền trả cho anh ta mà không đòi co gì. Mấy tờ bạc lập tức được Lượng cuộn tròn rồi nhét đúng vào cái túi áo lẫn trước. Sau đó anh ta bắt đầu nhìn, chờ tôi nói tiếp.

“Tôi phải tìm một phụ nữ để trao lại cho cô ấy một gói đồ... Tôi cũng không biết trong đó có gì vì nó được dán kỹ rồi, nhưng chắc phải là một thứ rất quan trọng. Một người bạn rất thân của tôi trước khi qua đời đã ủy thác cho tôi việc này...”

Lượng vẫn nghe mà không thay đổi nét mặt. “Tôi không biết gì mấy về cô ấy cả, lúc nói chuyện với tôi anh bạn kia yếu quá rồi nên không diễn đạt được đầy đủ. Nhưng tôi biết rõ anh ấy từ lúc sinh thời nên hiểu anh ấy muốn tôi phải tìm được cô ấy bằng mọi giá.” Rồi tôi nói cho Lượng những gì tôi biết về người phụ nữ cần tìm.

Những gì tôi thực sự biết... “Cô ấy tên là Minh, sống ở thủ đô Hà Nội, tôi không biết là bao nhiêu tuổi nhưng chắc là còn khá trẻ. Có vẻ là rất đẹp. Cực kỳ đẹp. Tất nhiên đấy chỉ là theo mắt anh kia nhìn, nhưng tôi không nghi ngờ gì chuyện đấy vì tôi biết anh bạn tôi lắm.

Tôi không biết cô ấy làm nghề gì. Nhưng hình như là làm trong bệnh viện, có thể là y tá hay nhân viên ở bệnh viện.

Đấy tôi chỉ biết có thế, ngoài ra còn một chi tiết nữa nhưng tôi không chắc chắn lắm, có thể cô ấy đang sống cùng một người em và cô em thì khác hẳn chị.”

Cả tôi và Lượng đều ngồi yên lặng, tôi thì theo dõi phản ứng của anh ta còn anh ta vẫn giữ vẻ thản nhiên sau cái mặt nạ của mình.

“Đấy là món nợ của tôi với anh bạn kia”, tôi nói thêm, “kiểu gì tôi cũng phải trả. Tôi không thể rời khỏi đây mà không làm xong việc anh ấy ủy thác, thật sự là không thể.”

13 NGƯỜI CÔI ÂM

Sau khi nghe tôi nói, Lượng xúc bao thuốc, lôi ra một điếu rồi hỏi tôi xem hút có được không.

Anh ta vẫn giữ cái vẻ nghiêm trọng, thỉnh thoảng liếc nhanh tôi mấy cái khiến tôi nghĩ rằng anh ta có vẻ đang nghi ngờ tôi.

Rồi nụ cười quay lại trên mặt sau khi anh ta phà ra hơi khói thuốc đầu tiên, hết như kiêu ánh mặt trời quay lại sau vài phút bị một đám mây che khuất.

“Lại một người phương Tây bị vẻ đẹp của phụ nữ ở đây quyến rũ, bạn ông chắc là thế chứ gì?”

Tôi ngạc nhiên vì mấy lời đầy vừa mang một giọng đồng lõa, vừa có nét giễu cợt. “Ông biết tôi gặp bao nhiêu người như thế rồi không? Làm cái nghề này của tôi mà... nhất là mấy ông đứng đứng tuổi,” anh ta vừa nói thêm vừa phà ra một bùm khói nữa.

“Chẳng có gì là xấu, nếu có ý định nghiêm túc thì chẳng có gì xấu mà ngược lại ấy chứ. Trong trường hợp bạn ông, ông ấy qua đời rồi thì chắc sẽ để lại cái gì tử tế cho cái cô Việt Nam mà ông ý tha thiết đến thế...”

Tôi bảo Lượng tôi cũng nghĩ thế mặc dù không biết thứ để lại là gì, và cũng không có ý định mở gói đồ dán kỹ ấy ra.

Tôi phải trao cái gói nguyên vẹn cho cô ấy, tôi phải làm thế và làm kín đáo, đích thân tôi. Không thể dùng các kênh chính thức, về chuyện này thì ý anh bạn tôi rất rõ.

Tôi phải cố mà làm được, không thì lương tâm sẽ không được thanh thản. “Khi đã hứa với ai lúc người ta sắp qua đời thì không thể không giữ lời được”.

“Phải rồi”, Lượng hưởng ứng ngay, gương mặt anh ta lấy lại ngay vẻ nghiêm túc sau câu tôi vừa nói. “Kể cả khi anh kia có không là họ hàng thân thích đi nữa thì tôi vẫn khuyên ông phải làm mọi thứ cho ông ấy thỏa nguyện. Ở đây chúng tôi biết phải cư xử thế nào với người côi âm... tôi không muốn ở vào địa vị mấy kẻ nuốt lời đâu.” Dụi điếu thuốc vào trong bao thuốc đã hết, Lượng trầm ngâm thêm một lúc rồi nói tiếp, “Ông có biết là ở đất nước chúng tôi trong vòng một trăm ngày từ khi người chồng qua đời, người vợ góa vẫn phải tiếp tục hàng ngày chuẩn bị đồ ăn rồi đặt lên bàn thờ chồng trong nhà không? Người vợ cũng ăn ở đây, tiếp tục trò chuyện với chồng. Như thế người đã khuất vẫn ở lại với gia đình, những người thân khác qua đời cũng đều như thế, được tưởng nhớ, thờ cúng trên bàn thờ. Trong nhà nào cũng có bàn thờ đặt ở vị trí trang trọng nhất.”

Anh ta nói với cái vẻ nghiêm trang, tưởng như nhìn vào mắt là thấy được những hình ảnh anh ta đang kể.

“Ở Việt Nam, chúng tôi thờ cúng người đã khuất để linh hồn người côi âm vẫn quay về nhà trong các dịp lễ, Tết Âm lịch, ngày giỗ, như thể họ vẫn sống ở đây, vẫn chia sẻ niềm vui, nỗi buồn của cuộc sống thường ngày. Chúng tôi vẫn cầu họ phù hộ, dạy dỗ, chỉ cho chúng tôi cách làm thế nào là tốt nhất.”

Tôi kiên nhẫn nghe, chờ đến lúc chúng tôi có thể quay lại với dương thế. Lượng chắc cũng nhận ra nét

mặt của tôi nên nói tiếp: “Tôi biết với người phương Tây các ông thì quan hệ với cỗi âm là điều không hiểu được. Nhưng để tôi kể cho ông nghe chuyện một người tôi biết, anh ấy cũng trạc tuổi tôi. Dì anh ấy mất cách đây ít lâu, trước khi mất bà ấy chỉ có anh kia là họ hàng còn sống. Vài ngày trước tiết Trung Nguyên rằm tháng Bảy, dịp lễ xin xá tội cho người cỗi âm, anh kia nằm mơ thấy bà dì bảo anh nhớ đốt cho mình một lượng tiền vàng lớn. Đây là một trong những phong tục dịp lễ này ông ạ. Chắc ngày xưa còn sống bà dì mắc phải nhiều nghiệp chướng, nên cháu bà ấy lẽ ra phải đốt nhiều vàng mã như bà ấy đã bảo.”

Lượng dừng lời một lúc, môi anh ta run nhẹ. “Nhưng mà anh kia không nghe lời. Không phải vì không tin mà chỉ vì lơ đãng quên đi mất. Anh ta không hiểu giấc mơ này quan trọng thế nào và không đốt tí vàng mã nào trong dịp lễ xá tội vong nhân này.”

Một thời gian sau anh ta bắt đầu có những giấc mơ, càng ngày càng mơ thường xuyên hơn. Anh ta mơ đêm đi lang thang trong một khu rừng có cảnh giống như một trong những chỗ anh ta vẫn đến hồi bé, trên một trong mấy ngọn núi ở Ba Vi, cách Hà Nội không xa lắm. Trong đêm tối, anh ta thấy tháp thoáng có ánh sáng. Lúc đầu mờ ảo rồi rõ dần lên như thể ánh sáng ấy đang tiến lại gần. Rồi khi ánh sáng chiếu tỏ, anh ta thấy đây là thân thể tròn trịa của một người đàn bà đang ra hiệu cho anh ta lại gần. Cô ta rất đẹp, cân đối, da trắng nõn nà như thịt mỡ đông bóng lên phản chiếu ánh trăng, móng tóc đen dài xuống đến tận thắt lưng. Anh ta bán tín bán nghi lại gần, càng lúc lại càng khao khát cô ta. Người đàn bà dịu dàng ôm lấy anh ta và bắt đầu hôn, khiến anh ta càng thêm ham muốn. Anh ta bắt đầu cởi quần áo, mê muội vì muốn chiếm đoạt cô ta và vì hơi nóng ngày càng ngùn ngụt trong người. Nhưng đúng lúc hành sự thì người đàn bà tuyệt đẹp trong tay anh ta biến thành một bộ xương kinh tởm, cái đầu lâu nhẵn nhúm với hàm răng sắc nhọn đầy máu rên rỉ thì thào vào tai anh ta, “Sao mày không chịu làm?”

“Sao mày không chịu làm hả?” Anh ta mơ đi mơ lại nhiều lần, lần nào cũng đúng giấc mơ này nhưng không tài nào thức dậy trước lúc người đàn bà biến thành bộ xương, như thể bị mê muội không cưỡng lại được.

Chính anh ta kể lại giấc mơ cho tôi, đây cũng là lần cuối cùng tôi nói chuyện được với anh ấy. Một thời gian sau, anh ta bắt đầu mất trí bỏ nhà đi lang thang trong thành phố. Thỉnh thoảng tôi nhìn thấy anh ta trong mấy xó hẻo lánh, người cuộn mớ giẻ rách, mắt vô hồn...”

Lượng đã xong câu chuyện nhưng vẫn ngồi thẫn thờ với cái vẻ mặt lo lắng như lúc anh ta kể, tôi phải cố tìm cách cắt lời.

“Lượng, tôi rất tôn trọng người đã khuất, tất cả những người đã khuất, họ hàng thân cận, bạn bè, người quen. Thế nên để tưởng nhớ hương hồn anh bạn đã khuất của tôi, bây giờ chúng ta phải quay về với người sống rồi cố mà xem xem làm thế nào để bắt đầu đi tìm người phụ nữ kia.”

14 MÓN NỢ DỒ DANG

Tôi đã chia sẻ với Lượng vừa đủ để hy vọng có thể có được vài thông tin hữu ích từ anh ta và giới làm ăn mà anh ta giao thiệp, giúp tôi tiếp cận mục tiêu của mình. Vừa đủ, với một vài chi tiết sáng tạo thêm...

Câu chuyện về người bạn hấp hối chỉ là vỏ bọc tôi dựng lên. Những chỉ dẫn ít ỏi về người phụ nữ mà tôi chia sẻ với Lượng có được từ một người vẫn còn sống và hoàn toàn khỏe mạnh! Chà, nếu người mê tín như George mà biết chuyện hấp hối tôi dựng lên cho anh ta thì chắc phải rửa xả một tràng...

Tôi không có lá thư nào để trao cho người phụ nữ tên Minh cả... Nhưng tôi phải tìm được cô ấy. Đây là sợi dây có thể dẫn dắt tôi đến chỗ Wang. Kẻ mà tôi đến Hà Nội để truy lùng. Chính hắn là mục tiêu của tôi. Là gương mặt châu Á tôi không thể lẫn với những người khác...

Từ khoảng một năm nay Wang đã biến mất không chỉ trong tầm phủ sóng của tôi mà cả của một số ít những người có thể cho tôi tin tức về hoạt động của hắn. Hắn vẫn thích thỉnh thoảng lộ mình theo kiểu một gián điệp ngầm, nhưng trong thời điểm đó hắn đang gặp phải một tình huống té nhị mà tôi sẽ kể kỹ cho chị những chi tiết phức tạp trong đây sau, nên Wang đã phải biến đi mất và không ai biết hắn ở đâu.

George, đồng nghiệp đã cho tôi thông tin, vốn là người đã từng nhiều dịp làm ăn với Wang. Những dịp mà các mối quen biết đã giúp cả hai thực hiện thành công các phi vụ mà chỉ riêng tiền môi giới đã lên đến những khoản có tới sáu con số không.

Nhưng rồi Wang chơi bản: lần đây công ty mà George đại diện đã trượt thầu vào phút cuối trong cuộc đấu thầu một dự án lớn, xây dựng một bệnh viện và một trường đại học bằng vốn chính phủ của một nước Đông Nam Á. Wang đã có một động thái can thiệp ma mĩnh, tự giới thiệu mình vừa là người bảo trợ cho tập đoàn trong đó công ty đứng đầu chính là công ty của George, vừa là của một công ty Trung Quốc, và hồi lộ người ra quyết định cuối cùng để khiến công ty Trung Quốc được xét duyệt thắng thầu một cách ngoạn mục.

Chúng tôi đều là những kẻ đã lẫn lộn đủ trong nghề này, nhưng George không bao giờ nuốt trôi nổi hận bị chơi vớ ấy và quan hệ giữa hai người đã sút mẻ nhiều sau những lời qua tiếng lại sau vụ đó. Mặc dù George không biết tường tận về quan hệ giữa tôi và Wang, nhưng anh ta đoán được tôi tìm hắn để giải quyết một món nợ cần thanh toán.

Sau khi tôi ngỏ lời nhờ George giúp tìm dấu vết Wang, một thời gian sau anh ta kể cho tôi câu chuyện về cô gái Việt Nam. Wang vốn không hay giữ bí mật những vụ chinh phục đàn bà của hắn. Đứng ra mà nói, chỉ trong những lúc kể lể các chi tiết hay nhại lại cử chỉ trong những vụ chinh phục ấy hắn mới bỏ được vẻ vô cảm như đá của mình và trở thành một con người khác hẳn.

Cô gái ấy là người tình của Wang, nhưng không phải chỉ như một trong số những người đàn bà đã qua tay hắn mà có vẻ là một người đặc biệt, độc nhất vô nhị.

Theo những câu chuyện lọt đến tai tôi thì Wang quen cô trong một chuyến đến Việt Nam, ngay trước cái năm mà hắn ta gặp phải vấn đề nghiêm trọng đến mức phải lặn mất tăm.

Hắn vẫn thường quay lại Việt Nam gặp cô, vì cô thì cứng đầu nhất định không chịu theo hắn đi chỗ khác.

George cũng không biết nhiều, ngoại trừ tên cô gái mà Wang nhắc đến trong những cuộc nói chuyện và cái cách hắn tả cô gái ấy không như một trong các cô “của chúng tôi”. Wang hết lời ca ngợi không chỉ vẻ đẹp mà cả về cá tính của cô. Nhưng theo George thì trong vài chi tiết hắn lộ ra, cô gái ấy hẳn phải có một công việc có vẻ là trong ngành y, là y tá hoặc nhân viên bệnh viện, đúng như tôi nói với Lượng. Wang làm ăn nhiều trong lĩnh vực liên quan đến sức khỏe, về dược phẩm nên việc cô gái làm việc trong một môi trường quen thuộc với Wang như thế nghe cũng khá hợp lý, một trong những chỗ hắn vẫn lui tới để thực hiện những phi vụ hợp pháp.

Chi tiết về người em gái là nét cuối của bức tranh có được. Nghe thì có vẻ không giúp ích gì thêm nhiều mà là một câu đố thì đúng hơn.

Có chuyện gì vậy? Tôi thấy chị có vẻ mệt đúng không? TÔI ĐAU ĐẦU. Thế chị có muốn chúng ta tạm ngừng không? VẮNG. Tôi có giúp gì cho chị được không? Chắc trong vali tôi có vài viên thuốc giảm đau đây.

KHÔNG CẦN ĐẦU, CẢM ƠN ANH. TÔI CÓ ĐỦ NHỮNG THỨ CẦN DÙNG RỒI. XIN LỖI ANH NHƯNG BÂY GIỜ TÔI PHẢI VỀ PHÒNG. HẸN GẶP ANH SAU.

I

Không còn thấy gì phía trước mặt mình Đến cái mốc mà điều đẩy đến Dừng chân. Nhắm mắt lại, mở mắt ra, rồi lại nhắm. Không có gì thay đổi cả. Đưa ta đến một mòm đất, điểm giới hạn, nơi trời và đất lẫn vào nhau, hòa quyện với nhau đến mức không có chỗ nước nhường chỗ cho cát hay cát nhường chỗ cho nước.

Tất cả đều phẳng lặng, bất động, dưới mắt ta xa xa dưới kia: Một nơi xa thẳm vô hình và bí ẩn. Không có gì phá vỡ cảnh bất động này Hãy để im lặng chiếm lấy ta; im lặng ở khắp nơi; Cảm nhận nó nở ra, chậm chậm, cách biệt. Đến cái điểm mà muôn màu sắc trộn lại nhạt đi, nhìn kỹ thì vẫn phân biệt được nhưng không còn nhận ra màu nữa. Những tông màu mờ, nhòe, mong manh.

Đến chỗ đấy, nơi ta vừa tưởng tượng ra và có thực. Đến đấy, ở lại đấy. Hướng về đường chân trời mà không đoán được ở đâu, mất đi phương hướng.

Bỏ cái nhìn phối cảnh đi. Để ta trôi nổi trên cái bề mặt bất động kia Không hề xao động, không thời gian. Bất động vây quanh ta Tầm nhìn vượt khỏi chân trời. Ở lại đây, ở lại đây Ở đây. Ta ở đây. Ta đã quay lại. Ta đã quay lại thật sao?

Nếu đúng là ta quay lại, thì cô ấy là ai? Một nhân vật bỏ quên trong những cảnh trước, đạo diễn vội vàng nhặt vào cảnh này sao?

Không, ta không quay lại. Ta ở đây. Trong khung cảnh vây xung quanh ta. Bây giờ Với những cử chỉ tối giản của cơ thể. Đúng với những gì tầm nhìn của ta gửi đến, Tất cả bất động, không hề xao động. Cây dừa vung lên lặng câm trên bề mặt phẳng lặng, sau gương mặt tôi hướng tới, đưa nó vào bức tranh. Một cử chỉ không thể nhận ra.

Những cử chỉ không thể nhận ra từ cả cái đầu, đôi môi, đôi lông mày của gương mặt tôi hướng tới. Đôi mắt đứng yên. Nhưng đằng sau thì không yên.

Như thể hai đốm đen trên gương mặt tôi đang nhìn; đằng sau đấy có thể là bất cứ thứ gì.

Đôi mắt đứng yên, nhưng chăm chú. Đứng yên nhưng liên tục trao đổi với một điều gì khác.

Hai đốm đen, hai hồ chứa, hai máy phát sóng. Đôi mắt hiện diện. Tôi đã kể gì cho chúng đâu! Tất cả ngoài kia bất động. Nhưng trong này thì tất cả lại đang dịch chuyển.

Trộn lên, đảo xuống. Tôi chiều theo chúng. Để sắp xếp lại những mảnh không tìm được chỗ của bức tranh ghép.

Những lời mang đến không khí cho những phần trong tôi đã chịu ngạt từ lâu.

Những phần vẫn bướng bỉnh muốn sống sót dù ngạt trong cái đáy tối tăm kia.

Dường như từ đáy sâu chúng vẫn rình rập nuốt trọn cả con người tôi.

15 TƯƠNG ĐỒNG

Chị có hay bị thế này không? ĐÔI KHI. Đau đầu đột ngột có thể chữa được. Chị đã thử đi bệnh viện khám chưa?

ANH ĐỪNG LO. BÂY GIỜ TÔI THẤY KHỎE HƠN RỒI. NẾU ANH MUỐN THÌ KỂ CHO TÔI NGHE TIẾP ĐI.

Được rồi. Lúc này tôi vừa chợt nghĩ đến một việc mà lẽ ra tôi phải hỏi chị từ đầu... Chị có hiểu hết những gì tôi nói không? Ý tôi là từ ngữ tôi dùng, cách nói, giọng tiếng Pháp của tôi... Tôi nói có nhanh quá không? Chị có muốn là...

ĐƯỢC MÀ. TÔI HIỂU TẤT CẢ NHỮNG ĐIỀU ANH NÓI. Ok. Chị đã bao giờ nghe nói về thuyết Chuỗi ngọc trai chưa? Lúc này khi ngừng kể, tôi ngồi lại đây ngắm biển, ký ức trong tôi bắt đầu lấy lại hình ảnh, âm thanh, dữ liệu. Nó lại bắt đầu hé lộ. Tôi nhớ lại một chuyện mà trước đây tôi đã hoàn toàn quên mất: cái lần trong phòng khách nhỏ ở căn nhà Lượng cho tôi thuê, khi tôi tiết lộ với anh ta chuyện mình tìm một người con gái.

Đang giữa câu chuyện thì có tiếng gõ cửa, rồi một ông lão xuất hiện sau cánh cửa, đưa cho tôi túi thức ăn mà tôi đặt mua ở một cửa hàng nhỏ nằm trong lối vào ngôi nhà.

Lần đầu nhìn thấy ông, tôi đã sửng người, đến vài giây sau mới hiểu cảm giác đấy của tôi là vì ông lão trông hệt như một phiên bản châu Á của ông nội tôi, hay chí ít là của hình ảnh ông nội mà tôi vẫn lưu trong ký ức: miệng vẫn đầy đặn, mái tóc bạc chải ngược ra sau, cặp kính với mắt kính gắn thẳng vào gọng, tròng kính dày cộp làm kính cứ trực rơi xuống đầu mũi.

Giống đến kinh ngạc! Tôi còn thấy ông lão ấy nhiều lần khác nữa. Ông hay ngồi tựa vào một góc cửa hàng, cạnh cầu thang, trên một cái ghế nhỏ. Ông luôn ngậm cái tẩu thuốc đã tắt, thu lu trong một khoảnh bé tí, ánh mắt nhìn bất động về phía trước.

Mỗi khi tôi đi ngang qua cất lời chào ông bằng tiếng Ý “Chào ông nội”, tôi lại thoáng thấy một nét cười, một phản ứng rất nhỏ đáp lại lời chào của tôi. Lúc ấy gương mặt ông toát ra một vẻ nhân hậu, lại càng giống ông nội tôi hơn. Như thể có điều gì chạm đến ông, vượt qua biên giới của chân trời tưởng tượng trước mặt ông.

Một sự tương đồng đến thế ở hai nơi cách nhau cả mười ngàn cây số, chị thấy có lạ không?

Đây, ký ức đấy là một hạt trai trong chuỗi, bị vùi lấp lâu lắm rồi... chuỗi hạt của câu chuyện mà tôi đang cố lần tìm lại cùng với chị. Khi tìm lại được, những hình ảnh bỗng trồi lên từ một vùng sâu thẳm của ký ức, hiện ra long lanh, sắc nét như thể vừa được mài bóng bởi thời gian.

Nhưng khi nhìn vào gương mặt tay đàn ông mà tôi hay phải gặp nhất trong thời gian ấy thì lại không có một sự tương đồng nào hết.

Lượng là một tay rất quái, không giống ai. Được ít lâu tôi bắt đầu quen với các diễn biến kịch tính trên nét mặt anh ta, từ tươi cười thành nghiêm nghị, nhăn nhó, đôi khi pha với vẻ bứt rứt hay lo lắng, tất cả những biểu cảm đầy hiện lên rất thường xuyên. Những thay đổi của thời tiết mà tôi thậm chí không để ý có lẽ đã nhiễm vào nét mặt anh ta, cũng thất thường y như thế. Cuối cùng anh ta cũng tìm được đầu mối giúp tôi tìm người con gái kia, Lượng chọn kiểu mặt tươi cười, rồi với cái vẻ vừa nể trọng vừa đồng lõa, anh ta bảo tôi. “Mình bắt đầu từ cô em họ tôi, bác Jo ạ. Nó làm lao công trong bệnh viện Việt Pháp. Tính nó đồ kị lắm nên lúc nào cũng dò xét xem những đứa con gái khác ăn mặc thế nào, quẩy rũ đàn ông kiểu gì, có mẹo trang điểm gì mới không. Nếu cái cô mà bác cần tìm làm việc ở bệnh viện đấy thì Liên thế nào cũng biết.”

Lần nói chuyện đấy đã mở ra cuộc truy lùng của tôi. Các chuyến thăm bệnh viện của tôi ngày càng nhiều lên. Với cái vỏ nhà đầu tư đang đi tìm kiếm cơ hội làm ăn, tôi có cơ đến làm việc với các phòng hành chính bệnh viện, để loanh quanh cố tìm một gương mặt khả dĩ phù hợp với đối tượng mà tôi đang tìm kiếm. Tôi đến thăm cả Viện Y học cổ truyền dù biết rằng khó mà có khả năng Wang làm việc với họ. Nhưng tôi không muốn bỏ qua bất cứ khả năng nào để kiểm chứng giả thuyết của mình.

Mỗi khi ra khỏi bệnh viện, tôi lại tạt vào một quán ăn gần đấy, hy vọng trong lúc thử một bát phở hay một suất bún chả may ra nhìn thấy ai đấy có thể cho tôi vài gợi ý. Tôi cứ ăn như thế ở ngoài đến mức bây giờ tôi đã quen ngồi trên mấy cái ghế đầu thấp lè tè mà ăn.

Trong khi đi từ cuộc hẹn này đến cuộc hẹn khác, tôi cố ấn định cho mình những tiêu chí về vẻ đẹp của những người con gái mình gặp, như một cách để tự an ủi rằng tôi không để lọt mắt đối tượng của mình. Mà những vẻ duyên dáng và gợi cảm, sôi động và tự tin vây xung quanh thì có vẻ như cố tình mời gọi, thu hút sự chú ý của tôi.

Người con gái tôi tìm chắc chắn phải rất đẹp, điều đó khiến tôi nhiều khi phải ngắm những gương mặt và thân hình đẹp quanh mình lâu hơn lẽ thường. Mà trong những giờ lang thang đi bộ hoặc đạp xe tìm kiếm, tôi nhìn thấy nhiều vô kể. Vẻ giản dị trong cách đi đứng, trong cử chỉ của họ làm tôi ngưỡng mộ. Trong lúc loanh quanh rình mò như mèo tìm chuột, tôi nhớ lại cái cách mà tay bạn giới thiệu Lượng cho tôi từng tả về họ. “Rồi cậu sẽ thấy ở đấy những người đàn bà có gò má cao nhất, hông hẹp nhất và cử chỉ thì kiêu hãnh nhất!”

Khắp nơi xung quanh tôi là những đuôi tóc buộc cao tung tẩy theo cử động của thân thể, của mái đầu, những làn tóc rung nhẹ đầy như thể có cuộc sống riêng làm tôi ngơ ngẩn.

Còn hàng đêm, ở ngôi nhà mang số 9 của mình, tôi bắt đầu quen với tiếng rao xa xa Ai bánh mì, bánh ngọt đây lúc trời bắt đầu rạng, khi tôi vẫn còn đang nửa mơ nửa thức.

Lượng qua nhà tôi khá đều để báo cáo tình hình, thường là tạt qua nhanh buổi tối để kể cho tôi về những đối tượng mà em họ anh ta lọc vào danh sách đối tượng tiềm năng. Liên có quen vài người trong số đấy nhưng không ai tên là Minh cả. Thế nên anh ta khuyên tôi nên đến gặp trực tiếp.

Tôi nhận lời, mặc dù nghe qua miêu tả thì khả năng đây đúng là đối tượng tôi tìm gần như là số không.

Xung quanh tôi mọi thứ vẫn đang diễn ra vừa sôi động lại vừa bình thản. Tôi để mặc cho dòng đời ấy cuốn mình đi, quen dần với những cử chỉ thường nhật lặp đi lặp lại: kia là một bà đứng tuổi ngồi trên vỉa hè bới tóc một cô khác trẻ hơn để nhổ tóc bạc, cứ như thể họ đang ngồi trong buồng tắm nhà mình; còn kia là bác xe ôm đang lười biếng ngả mình trên yên xe, hai bàn tay bắt chéo sau gáy y như đang nằm trên võng, thỉnh thoảng lại liếc quanh xem có khách nào không; trước quầy bán hoa quả là một người đàn ông cụt một chân ngồi trên xe lăn, đang tự cuốn một điếu thuốc lúc tôi bước ngang qua, bàn tay ông cử động máy móc cách biệt với cái nhìn chăm chăm vào người qua đường; đám đông nữ sinh ủa ra khỏi cổng trường trong đồng phục áo dài trắng, hết như đàn linh dương bị một phát đạn làm náo loạn.

Trong cái khối sống động không ngừng ấy, tôi cố tìm gương mặt người phụ nữ kia, để bắt đầu kế hoạch của mình. Nhưng tất cả những mô hình đáng tin cậy trước đây đã từng giúp tôi thoát khỏi bế tắc, tất cả những nguồn lực phong phú tôi có thể vận dụng, đầu óc sáng tạo vô tận của tôi đều không giúp gì cho tôi được.

Với những thông tin ít ỏi có được, tìm kiếm người phụ nữ ấy quả là một việc điên rồ.

Nhưng tôi muốn chấp nhận thách thức đó. Tôi đã từng đặt cược nhiều lần trong quá khứ những cú mạo hiểm hơn nhiều, và tôi học được một điều là, để thắng thì phải biết kiên nhẫn chờ đợi đến cơ hội của mình.

Vì tôi biết chắc một điều và chỉ một điều: tôi đã quyết tính sổ với Wang. Ngoài việc đó ra thì lúc này tôi không còn thiết điều gì khác trên đời hết.

"Này Jo, tao với mày đọ nhau đi?" "Ý mày là gì?" "Để xem tao với mày thằng nào sợ bĩnh ra quần trước." Tôi và Wang đã nói đúng những câu đấy với nhau vào một tối muộn khi cả hai ngồi trước ánh đèn rực rỡ của New York. Và tôi bắt đầu cú trượt xuống đáy sâu của mình từ đấy.

Wang Lee xuất thân từ một gia đình rất có thế lực do có nhiều hoạt động, lợi ích và quyền hành đa dạng. Bố Wang là một bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng ở Hong Kong. Ông ta cho Wang sang Mỹ học ngành Y. Hắn ta sau đấy theo học ngành Dược, rồi hoàn thành trong thời gian kỷ lục hai khóa chuyên môn cộng thêm một bằng thạc sĩ về Vi sinh.

Nhưng như Wang kể với tôi sau này, hắn đã sớm nhận ra bản chất của mình không hợp với việc đọc lời thề Hippocrates¹ và cống hiến mình cho những mục đích nhân văn.

¹ Hippocrates được xem là người sáng lập ra nền y học hiện đại. Ông soạn thảo "Lời thề Đạo đức Y khoa" (còn gọi là lời thề Hippocrates) để các y sinh noi theo. Ngày nay, lời thề thiêng liêng này được các bác sĩ trang trọng xưng tụng trước khi bắt đầu ngành y.

Với hắn, điều quan trọng đầu tiên của mỗi căn bệnh, mỗi loại thuốc, mỗi nghiên cứu khoa học chính là lợi nhuận. Nếu phải chọn giữa một chất có thể dùng cho chiến tranh vi sinh hay một loại vắc xin có khả năng giải quyết nạn dịch thì Wang sẽ chỉ quyết định trên cơ sở mình sẽ kiếm được bao nhiêu.

Những sản phẩm đang trong giai đoạn thử nghiệm chính là niềm yêu thích của Wang, hay đúng hơn là nỗi ám ảnh của hắn. Mục tiêu chính của Wang là có thể can thiệp sớm và cướp sản phẩm khỏi tay đối thủ cạnh tranh.

Wang không có chút ảo tưởng nào về thuốc men, đôi khi hắn đưa ra những nhận xét khiến người ta lạnh gáy. "Mày không tin là dược phẩm có ích cho sức khỏe đấy chứ?", hắn đã giễu cợt hỏi khi tôi bắt đầu tìm hiểu kỹ về việc làm ăn của hắn.

"Tao không mấy khi dùng, nhưng tao vẫn nghĩ là dược phẩm tốt cho sức khỏe", tôi đã trả lời thẳng băng như thế. Hắn cười phá lên một cách quá khích, nhìn tôi chằm chằm như người ta nhìn một thằng trẻ ranh cần dạy dỗ. Rồi hắn bảo tôi trong lúc vẫn cười cợt, "May mà người ta chỉ thử nghiệm thuốc men ở những nơi heo hút, không đưa nào tò mò thò mũi vào nên không cần phải giải thích những trường hợp tử vong "do nguyên nhân tự nhiên", không thì mày chắc phải bắn khoản về niềm tin của mình đấy." "Mày cứ thử nhìn danh sách những tác dụng phụ của bất cứ loại thuốc nào xem, nghe thì vô hại nhưng dưới cái tiêu đề tác dụng phụ là đủ những thứ hay ho liên quan đến việc thuốc có ích thế nào đấy..."

"Chỉ là hậu quả không mong muốn thôi", tôi đáp lại, "cái đấy khá phổ biến, mà không chỉ trong lĩnh vực dược phẩm".

"Tất nhiên rồi, nhưng trong lĩnh vực này hậu quả không mong muốn chỉ là đỉnh chóp của tảng băng chìm thôi. Bao nhiêu người há miệng nuốt hàng đống thuốc viên các loại, chĩa tĩnh mạch để truyền một thứ kháng sinh nào đó trong khi họ chẳng biết gì cả. Cái thế giới dược phẩm này xa lạ và đặc biệt lắm, trong đấy những thiên tài đã thỏa sức sáng tạo ra... tiếc là tài năng của họ không thể được trưng bày ở

Louvre, ha ha, quả là đáng tiếc...”

Hắn nói chuyện với cái giọng đó kể cả khi đề cập đến virus và vi khuẩn. Ở hắn vừa có sự tôn sùng vừa là thân thiết với chúng, thỉnh thoảng hắn còn đặt biệt danh cho chúng nữa. Nghe hắn nói chuyện đôi khi cũng hấp dẫn, mặc dù đôi khi phải nghe hắn sa đà mô tả các hậu quả thì thật khó mà cười nổi.

Tôi quen hắn ở Thụy Sĩ trước đó chừng một năm, trong một hội nghị quốc tế thảo luận về tác động của toàn cầu hóa lên sức khỏe nhân loại. Tôi chỉ tình cờ tham gia hội thảo vì nể tình sếp cũ, giám đốc một công ty tư vấn ngày xưa tôi làm việc, giờ đang chuyển hướng quan tâm đến dược phẩm.

Mục đích chính là để gặp Wang. Trước hội thảo mấy ngày, sếp cũ của tôi bị tai nạn nên không đích thân đến được. Mà một nhiệm vụ tế nhị như thế thì phải nhờ một người có thể tin tưởng được. Và tôi với bản năng tinh tường của mình là người sếp tôi tin tưởng có thể giúp anh ta hiểu Wang là kiểu người nào và lợi ích thực sự của hắn trong vụ nghiên cứu loại sản phẩm này là gì.

Tuy nhiên lần đấy khả năng của tôi cũng đã không giúp ích được gì cho sếp cũ của mình.

Nơi đấy là môi trường của Wang, hắn ở đấy trong cuộc săn. Tôi là người tìm cách tiếp cận Wang nhưng sau đó chính hắn là kẻ không buông tha tôi ra nữa.

Thường thì dân làm ăn ở mức môi giới lên tới cả triệu đô hay chuyên săn lùng thông tin mật có giá còn hơn cả tiền triệu không thể hẹn gặp nhau đều, nhưng với Wang thì khác.

Thường chính hắn là người tạo điều kiện để chúng tôi gặp nhau, ở chỗ này hay chỗ khác nhưng thường là ở những địa điểm quan trọng như New York hay Luân Đôn, nơi mà chúng tôi hay phải qua vì chuyện làm ăn. Tuy nhiên đôi khi chỗ hẹn lại ở những điểm hẻo lánh, như Khartoum chẳng hạn. Lệnh cấm vận vũ khí và những cuộc nổi dậy giành độc lập liên tục diễn ra ở những nơi như thế là môi ngon để dân làm ăn như bọn tôi đến, tìm cơ hội liên lạc với các lãnh đạo để bán những món đồ chơi cần dùng cho hoạt động du kích của họ.

Những lần gặp như trở thành một nghi lễ giữa hai người đàn ông tự tin gặp nhau, thích thú đọ với nhau những trải nghiệm và quan điểm, bình luận, dự đoán về độ bền vững của một chính quyền nào đấy, về ảnh hưởng của tăng trưởng Trung Quốc lên kinh tế toàn cầu, về nối mạng và tương lai của Internet, làm sao để chơi những ván bài trên một bàn cờ không vuông vắn, rõ ràng mà lại tròn và biến đổi như Trái đất này.

Càng ngày Wang càng thích diễn thuyết hơn, còn tôi thì luôn đề cho hắn nói. Trong các câu chuyện của hắn có một cái gì đó cuốn hút mà tôi không nắm bắt được cụ thể là gì. Quan hệ giữa hai chúng tôi chắc tạo cho Wang cảm giác hắn là người điều khiển cuộc chơi, còn với tôi thì chuyện đấy chưa có gì đáng phải bận tâm.

Tối hôm đó ở New York, Wang đưa ra một luận điểm mà tôi không hiểu tại sao một kẻ như hắn lại có thể lập luận kiểu giáo điều như thế. Wang bàn về các phẩm chất cần thiết để đưa một người vượt lên hàng đầu. Sau khi liệt kê những năng khiếu và khả năng khá hiển nhiên, hắn kết luận rằng theo hắn phẩm chất quan trọng nhất, cha đẻ của những phẩm chất khác lại chính là khả năng vượt qua được sự sợ hãi.

Nhưng trừ bọn tự tử, bọn liều mạng mà không tính toán gì, bọn sẵn sàng vứt bỏ đời mình không vì gì

hết, thì con người thường không bao giờ đạt đến mức giải thoát hoàn toàn khỏi sự sợ hãi. Và vì vậy, cần phải thử nghiệm để biết nỗi sợ nào có thể kiềm chế được. “Đỉnh cao đây là khó khăn và tuyệt đối, chỉ có thử nghiệm mới biết được mình còn cách đỉnh bao xa, mới biết được trong hai chúng ta thằng nào lên gần đỉnh hơn”, hần quả quyết với giọng đàn anh.

“Mày cần biết làm gì?”, tôi hỏi hần. Wang cười to rồi bảo tôi: “Cả hai chúng ta đều là những kẻ tham vọng Jo ạ, chúng ta đều muốn đứng đầu. Nhưng cái môi trường này có nhiều rủi ro. Mà mày biết rủi ro nghiêm trọng nhất là gì không? Chính là loại rủi ro mà mày không nhận ra, loại bị chính sự sợ hãi của mày che bớt hoặc giấu hần đi.” “Sợ hãi trong những hoàn cảnh nhất định lại có ích đấy...” tôi đưa ra một câu bình luận chung chung trong lúc chờ Wang nói rõ ra ý của hần.

“Mày là chuyên gia giỏi về tài chính”, Wang nói tiếp như thể không nghe thấy câu trả lời của tôi, “trước mỗi vụ làm ăn mày sẽ đặt ra mục tiêu loại trừ các rủi ro đúng không? Không thể, mày biết điều đấy là không thể. Mày chỉ tìm cách hiểu rõ và đánh giá xem có đáng để rủi ro thế không. Đúng chưa?”

“Đúng là thế đấy”, tôi thừa nhận. “Được rồi, thế nên phải giữ cho khả năng nhận biết cơ hội của mình thật sắc bén, phải thắng được những thách thức có vẻ như quá sức mình. Phải biết mình bị sự sợ hãi hạn chế những gì. Nếu mày biết mày đứng đâu trên thang xếp hạng, nếu mày biết mức độ của mày thì sẽ rất có lợi đấy.”

Tôi nhìn hần không đáp lại, nhưng nét mặt tôi chắc đã biểu hiện quá rõ.

“Tao biết là mày nghi ngờ, nhưng bạn ơi, mày phải tin tao. Tao đã ngẫm nghĩ chuyện này lâu rồi và không nói vớ vẩn đâu. Suy cho cùng thì tao chỉ mời mày chơi thử trò này thôi, hơi lạnh gáy tí, nhưng có phần thưởng lớn. Tao đã nghĩ được vài trò để thử rồi. Đến lượt mày nếu nghĩ ra trò gì thì cứ bảo. Tao cam đoan chơi thử xong mày sẽ phải ngạc nhiên đấy...”

Sau khi đã chào nhau rồi tôi bước ra khỏi thang máy, hần vẫn còn nói vọng ra bằng một giọng tôi chưa nghe thấy bao giờ. Giọng nói cao hơn, trái ngược với sự điềm tĩnh quen thuộc của hần và với cái vẻ lạnh lùng bất di bất dịch kể cả khi hần nói về những chủ đề kích động hay tranh cãi gay gắt.

“Nếu mày không biết người cũng không biết mình thì cuộc đấu nào cũng chỉ nắm chắc phần thua”, tôi nghe thấy Wang nói trong lúc thoáng thấy hần vẫn đang vung tay lên chỉ thẳng vào tôi.

18 TRỰC GIÁC VÀ CẢM DŨ

Sau những việc tôi vừa kể với chị, tôi đã trần trở mãi tự hỏi bằng cách nào mà một người như hấn lại có thể lôi cuốn, cảm dỗ tôi đến thế.

Tôi vốn không dễ bị người khác lôi cuốn. Không có thần tượng hay người thầy nào khiến tôi ngưỡng mộ hay tuyệt đối kính trọng. Có chăng chỉ là những người có kiến thức hay kỹ năng, và tôi học từ họ cách rèn luyện những công cụ hữu ích để sử dụng theo cách của tôi.

Phần còn lại là... nghệ thuật thao túng mà tôi đã nhanh chóng luyện được. Không chỉ thao túng các con số như những công ty tư vấn yêu cầu mà cả thao túng dư luận, quan hệ với những người khác. Phải biết chinh phục người khác, mà tôi thì vận dụng kỹ năng đấy không chút do dự, như một lính chiến rút vũ khí sắc bén khỏi bao rồi dùng xong lại cẩn thận cất đi.

Sao với Wang những hệ thống báo động chính xác mỗi khi tiếp xúc với người khác của tôi lại không hề cảnh báo gì?

Hấn ta đã vô hiệu hóa, đã làm nhiều thế nào khiến tôi không nhận ra những dấu hiệu quan trọng, không nhìn thấy tổng thể bức tranh? Như thế các cảm biến của tôi chỉ có thể nhận được từ hấn những thông tin đã bị mã hóa và không thể giải mã chính xác.

Trong khi tôi vẫn luôn biết cách đọc ra nhanh chóng bản chất những người mình gặp, không sai lấy một li. Rồi từ những gì đọc được tôi luôn giữ cho mình cách cư xử hợp lý, tự động duy trì hệ thống giám sát, không chủ quan trước bất cứ điều gì.

Nói một cách chính xác thì tôi chưa bao giờ hoàn toàn tin tưởng ai cả.

Chị đưa tay cho tôi. Mạnh dạn lên, không sao đâu mà. Chị cứ đưa tay ra như khi bắt tay làm quen với tôi. Đấy, đúng như thế đấy.

Chị có cảm thấy gì khi bắt tay tôi không? Không ư? Tôi thì có đấy... Từ khi mới lớn, lúc đấy tôi còn chưa nhận ra đâu, việc bắt tay và nhìn vào mắt người đối diện luôn giúp truyền cho tôi một chuỗi thông tin. Giống như khi chị xem một đoạn trailer về người đó.

Ban đầu những thông tin ấy đến dưới dạng thô, kiểu như tích cực hay tiêu cực, quan tâm hay thờ ơ, tốt hay xấu, rồi dần dần chia tiếp thành các tính cách cụ thể hơn, nguy hiểm hay vô hại, có trách nhiệm hay không đáng tin, và cứ thế phát triển thành khả năng cảm nhận được những thông tin ngày càng cụ thể hơn, kể cả về tâm lý người đối diện, và chỉ từ hai hành động đơn giản kéo dài trong vài giây ngắn ngủi lúc làm quen đấy.

Wang vẫn hay nhắc đến việc phải cập nhật cái mà hấn gọi là bệnh án của mỗi người, vì theo hấn người có bệnh thì sẽ phải cần một loại thuốc nào đấy để chữa.

Tôi đã muốn đáp lại với hấn là tôi chỉ cần mấy giây để tạo được hấn hồ sơ tiền sử bệnh chi tiết của bệnh nhân.

Chị có tò mò muốn biết tôi hiểu được gì về chị không? TÔI THÍCH NGHE TIẾP CHUYỆN CỦA

ANH HON. Được rồi, tôi đang nói dở việc Wang có ảnh hưởng đến tôi thế nào.

Vào lúc quen Wang tôi chỉ làm trong lĩnh vực tài chính là chủ yếu, nên thật ra tôi không cần phải giữ quan hệ với hắn làm gì. Hắn không phải là đối tác cần thiết.

Tôi cũng không may mắn nghĩ tới chuyện giao lưu với Wang có thể là một mối nguy cho mình. Với tôi, hắn là một tay có những phẩm chất đáng nể, tính cách phức tạp, với đủ các yếu tố cần thiết để lôi cuốn và thao túng người khác. Với một tay như thế thì cái gì cũng có thể xảy ra.

Tất nhiên là phải cảnh giác với hắn. Mặc dù những khi gặp nhau thì hắn luôn là nhân vật chính, nhưng giữa chúng tôi có một kiểu ngang hàng nào đấy. Lực thu hút đặc biệt lại càng làm hai bên chúng tôi cân bằng hơn, thế nên tôi chưa bao giờ lo lắng cân nhắc có nên bỏ không giao lưu với hắn nữa không. Điều đáng ngạc nhiên là có vẻ như Wang cũng bị tôi thu hút. Sự ngang vai là thế mà, cả hai chúng tôi đều bị kẻ kia lôi cuốn.

Và không phải về thể xác, điều đấy thì quá rõ rồi. Wang không giấu giếm gì chuyện hắn luôn đi săn lùng những mối quan hệ tình cảm mới, nhưng chỉ với phụ nữ. Hắn thích đóng vai con đực mạnh mẽ. Mỗi lần gặp nhau hắn không bao giờ thiếu chuyện để tự hào khoe khoang về những vụ chinh phục mới nhất của mình.

Nhưng về ngoài cũng như cung cách cẩn trọng của hắn thì không thể hiện chút nào mức độ đào hoa. Có vẻ như đấy là một “cuộc sống thứ hai” của hắn, một avatar hoạt động trong thế giới ảo mà lại rất thật. Tất nhiên là nếu như hắn có hai con người, hai cuộc đời thật.

Tôi biết mình không phải là người duy nhất được nghe hắn kể về các phi vụ hay được chia sẻ thông tin làm ăn. Nhưng khác với những người khác, tôi không quá hào hứng, cũng không tỏ ra ghen tị gì với những thứ đó.

Việc đấy có vẻ làm Wang thấy lạ. Tôi không có thành tích lấy lòng nào để khoe khoang; tôi chưa từng ném trái cảm giác si mê một người đàn bà. Dòng xoáy những hoóc môn cuốn tới những dự định, kế hoạch hoàn toàn xa lạ với tôi, mỗi khi dòng xoáy đấy cuốn lấy người nào tôi quen, với tôi cũng chỉ như xem một bộ phim ngoài rạp.

Đôi khi tôi lấy được những thông tin quý báu chính từ những phụ nữ mà tôi không si mê và cũng không si mê tôi, thậm chí có những thông tin từ hồ sơ mật lại đến từ những người tôi tình cờ gặp trong ở tiệc chiêu đãi hay bên bể bơi khách sạn.

Kể cũng lạ khi có những chuyện lại dễ lấy hơn từ giới nữ, nhất là nếu xét đến chuyện họ chưa bao giờ có vai trò quan trọng trong đời tôi. Quanh đi quẩn lại chỉ vài chuyện tình ngắn, thậm chí là quá ngắn. Chắc hẳn có điều gì trong tính cách đấy của tôi đã thu hút Wang. Điều gì đấy mà hắn thấy có vẻ nữ tính.

Tôi thấy chị có vẻ ngờ ngàng... Vâng, nữ tính... Tôi vẫn luôn cảm nhận có một chỗ mềm hơn trên lớp giáp tôi dựng lên quanh mình khi lớn lên. Không phải là điểm yếu, mà là cái gì đấy mềm hơn. Nụ cười dịu hiền của mẹ đã nuôi sống tôi những năm tháng đầu đời chắc hẳn đã để lại một dấu ấn sâu đậm ở đúng chỗ đấy.

Tôi đoán là Wang thấy sự bình thản của tôi khi nghe hắn kể về các chiến tích của hắn có một nét gì nữ

tính. Hấn đã gửi ra điều đấy. Và có lẽ hấn bị ấn tượng một phần cũng vì điều đấy không phải thứ dễ nhận ra.

Tất cả những chuyện đó mãi về sau tôi mới rõ. Còn lúc đó tôi hoàn toàn bị trí tò mò muốn hiểu tất cả những điều phức tạp trong đầu óc Wang lấn át.

Tôi thường hành động một cách khoa học, thu nhận đầy đủ số liệu, yếu tố, bằng chứng, lật đi lật lại vấn đề trong tất cả những việc mình tham gia, kiểm tra độ tin cậy của số liệu, chỉnh sửa lại cho phù hợp với các kết luận phải đưa ra. Những thói quen đấy khiến tôi càng muốn hiểu Wang rõ hơn.

Và bởi bản năng hiểu ngay được đối phương của tôi lại bị vô hiệu hóa trong trường hợp với Wang, tôi đành phải chơi với hấn để có thể có những phân tích của mình, mà muốn thế thì phải chấp nhận chơi trò thách thức nỗi sợ với hấn mà không thắc mắc quá nhiều về chuyện sao Wang lại muốn chơi cái trò kỳ quặc đấy với chính tôi chứ không phải ai khác.

19 KHOẢNG KHÔNG

Thật lạ là khi kể cho chị nghe về Wang, trí nhớ của tôi nhảy từ trạng thái cực kỳ minh mẫn sang trạng thái chỉ toàn những ký ức vụn, như thể được bọc bằng nhiều lớp ni lông và tôi phải kiên nhẫn gỡ bỏ từng lớp một trước khi có thể sắp xếp lại chúng.

Bây giờ chẳng hạn, tôi nhớ như in trò chơi đầu tiên chúng tôi thử với nỗi sợ, nhưng lại không tài nào nhớ được chính xác là ở đâu... Lúc đấy có lẽ là năm 2000 hoặc 2001, khi tôi và Wang gặp lại nhau sau cái lần Wang nói về nỗi sợ. “Mày sẵn sàng chưa?”, tôi vừa mở cửa phòng thì hắn đã hỏi luôn, trước khi kịp chào nhau.

“Chơi thử với khoảng không nhé, mày thấy sao?” “Nếu mày định rủ tao nhảy dù thì tao chơi trò đấy nhiều rồi...” “Không, không dù diếc gì cả, thứ này đơn giản hơn... mà nhẽ hơn nhiều...”

Chúng tôi đang ở trong một khách sạn chiếm trọn từ tầng bốn mươi đến tầng sáu mươi của một tòa nhà. Tôi theo chân Wang leo lên một phía của sân thượng, nơi khách ở không được quyền lên. Nhưng Wang đi lại tự nhiên như thể đang ở nhà mình. Mà cũng phải thôi, quyền lực của tiền bo là thế. Những khoản bo lớn ở khách sạn có thể mở tung bất kỳ cánh cửa nào. Hắn bảo tôi ngồi trên một gờ tường sát mép, cao không đến một mét và rộng chưa đầy ba mươi phân, chân thò ra phía bên ngoài ở độ cao trên sáu mươi tầng nhà, một bờ tường nhẵn không có bất cứ chỗ nào có thể bám víu. Con mưa nặng hạt lại càng khiến cái bờ tường trên cao ấy có vẻ trơn tuột.

Hắn vẫn có nét mặt lạnh lùng như thường lệ, cái nhìn chiếu thẳng về phía trước. Hắn vẫn luôn nói chuyện kiêu đấy, hiếm khi nào nhìn vào mắt hay chỉ đơn giản là nhìn về hướng người đối thoại. Cảnh ngồi chông chênh này không làm tôi sợ hãi gì nên tôi chỉ tò mò quan sát Wang, hắn liếc sang xem tôi thế nào rồi bắt đầu nói lại về nỗi sợ.

“Chúng ta đều là lũ biết chấp nhận rủi ro, phải vậy không Jo? Chúng ta là những cái máy tính tình vi, bộ não của chúng ta xử lý từng chuỗi thông tin không ngừng nghỉ. Chúng ta thiện nghệ, táo bạo, muốn sống sung sướng hơn, sung sướng nhất có thể. Nhưng chúng ta cũng là con người...”

“May mà thế đấy.” “Đúng, nhưng con người có một loạt những yếu tố tâm lý mà bây giờ không là gì khác ngoài những thứ thải ra, gánh nặng, quán tính, những thứ có thể là có ích trong quá khứ nhưng bây giờ chúng ta phải thoát khỏi. Những đồ phế thải.” Tôi vừa nghe hắn nói vừa ngấm tay áo vest ướt dính chặt vào lớp áo sơ mi và làn da.

Wang chẳng có vẻ gì là đang ngấm nước mưa mà là một thứ chống lại được cả thời tiết. Hắn đứng quay lưng lại tòa nhà, hướng ra phía mặt đường.

“Những nỗi sợ hãi cổ xưa mà chúng ta chưa từng gặp trong đời, chưa bao giờ cảm thấy chúng đe dọa sự tồn tại của chúng ta, nhưng đã từng là hiểm nguy với tổ tiên, bố mẹ, ông bà, cụ kị chúng ta. Đúng ra phải thừa nhận rằng hai chúng ta ngày hôm nay ngồi trên cái gờ tường này cũng là nhờ các cụ tổ tiên đã biết sợ mà giữ được mạng sống.

Khoảng không, nỗi sợ khoảng không chính là một trong những cái đấy.

Nhưng thử nghĩ xem, trong cái thời đại người ta đã chinh phục vũ trụ, đã có máy bay phản lực, có

những tòa nhà hàng trăm tầng, thì việc tiếp tục sợ như thế có ý nghĩa gì không?”

Tôi không góp lời nhiều vào những cuộc nói chuyện với hắn, cũng giống như khi nghe hắn nói về virus, thuốc hay các chất hóa học có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng trên diện rộng nếu không kiểm soát cẩn thận. Kiểu lý luận của Wang khá lắt léo nhưng không gây khó chịu, giọng hắn thuyết phục mà không quá kiêu ngạo. Nhưng dù sao đến lúc đấy tôi cũng bắt đầu tự hỏi tôi và hắn đang cười lên cái gờ tường trên nóc tòa nhà cao tầng, dưới cơn mưa tầm tã này này để làm cái trò gì.

“Tóm lại ý mày là gì hả Wang? Tao thấy châu tẩm ngoài chương trình này khá là đủ rồi đấy, trong khi một giờ nữa tao có một cuộc hẹn không thể bùng được. Mà mày không thấy cái gờ này trơn thế nào à?”

Wang tiếp tục mà không đếm xỉa gì đến lời tôi nói. “Trò tao định rủ mày thử rất ngắn thôi; nhưng trước đấy tao phải giải thích lại cho mày một luận cứ sinh học, mày sẽ hiểu ngay thôi.

Về mặt cá nhân mà nói thì khi mày sống trong một môi trường có rất nhiều những kẻ săn mồi, cảm nhận được nỗi sợ hãi sẽ giúp mày cẩn trọng hơn và nhờ đó có nhiều khả năng sống sót hơn. Nhưng khi mày sống ở một nơi mà thức ăn thì ít, người thì nhiều và cạnh tranh với nhau thì ngày càng khốc liệt, hành động ít cẩn trọng hơn lại là một thể mạnh mang tính tiến hóa, vì nó cho phép mày tiếp cận nguồn thức ăn mới có một cách nhanh chóng hơn, xác định những chỗ địa bàn chiếm lĩnh cũng nhanh hơn.”

Wang ngừng lời một lúc mà vẫn không quay người lại. “Tóm lại ý mày là nếu muốn thực sự có thể tóm lấy mọi cơ hội thì chúng ta phải thoát được khỏi mấy thứ phé thải trong tâm lý phải không? Nhưng như thế thì thành tởm nào à?”

Wang lắc đầu. “Không đâu, cái này phải phụ thuộc vào trải nghiệm, thử nghiệm trên thân thể mới tác động được vào tâm lý; chỉ như thế mày mới có thể tắt đi chế độ phản tự động vô ích, gây hại vẫn còn trong não bộ. Cách tốt nhất để giảm bớt nỗi sợ là cố tình tạo ra nó...”

Bây giờ tao và mày sẽ thử một trò theo kiểu đấy, rồi mày sẽ thấy tác dụng của nó.”

Đến lúc đấy thì tôi đã đoán được hắn định làm trò gì. Tôi tự hỏi mình không biết nghe theo hắn thì điên đến mức nào. Nhưng tôi chưa có thời gian để nghiền ngẫm chuyện đấy thì Wang đã tung người sang phía bên kia, chỉ bám hai tay lơ lửng vào gờ tường.

“Mày đừng động đây, đừng có mất sức, cứ kệ tao như thế này. Khi nào tao nhắc đầu gối lên ngang đầu thì mày nắm chân tao lôi lên”.

Sau đó đến lượt tôi. Tôi máy móc lặp lại đúng những động tác vừa thấy Wang làm. Tôi vừa đứng đưa như thế vừa nhìn khoảng không phía trước, đầu óc tôi dừng ở hai cánh tay bám chặt lấy gờ tường, cổ xua đuổi nỗi lo là với cơn mưa vẫn như trút nước thế này tay tôi có thể không giữ được vào bờ tường nữa.

Đến lúc co đầu gối lên, tôi ngược mắt lên nhìn Wang như để chắc chắn là hắn đang đứng đấy để kéo tôi lên. Khi ấy tôi thoáng thấy nét mặt hắn có cái gì như thể hắn đang nhắm mắt, nhưng tôi không nghĩ thêm gì nữa.

Bọn tôi thay quần áo, đi xuống sảnh khách sạn rồi tiếp tục cuộc trò chuyện trên mấy cái ghế bành êm ái với ly rượu trên tay. Rồi tôi không gặp hắn cả vài tuần sau đó.

Trước khi lôi tôi vào cái vụ đã kéo tôi xuống đáy sâu, Wang và tôi còn gặp nhau vài lần khác nữa. Không nhiều lắm, nhưng khá đều. Chủ đề trò chuyện loanh quanh một hồi rồi bao giờ cũng quay về những điều yêu thích của Wang, nhưng xe trượt thẳng xuống chân một con đường dốc. Hắn nói với tôi về những giới hạn chưa được khám phá của ngành khoa học chuyên nghiên cứu việc sử dụng được phẩm, hay về những khám phá vĩ đại đang chờ đợi chúng ta những năm tới, về sự tồn tại và lan truyền của virus, làm sao để kiểm soát từ chuyện đó, vai trò trong xã hội của những căn bệnh mà nỗi sợ hãi lan truyền trên toàn cầu, những khoản lợi nhuận khổng lồ chảy vào túi những thành viên câu lạc bộ 1%, bao gồm cả túi hắn.

Và bao giờ kết thúc cũng là chủ đề mà có vẻ như lúc nào hắn cũng trông đợi để lại lôi ra thử nghiệm với tôi.

Nỗi sợ. Tôi và hắn đã hẹn nhau những lần khác nữa để chơi cái trò mà Wang gọi là thử nghiệm nỗi sợ, hắn tự tin nhắc đi nhắc lại là chúng tôi phải tiếp tục trò này và tán dương những lợi ích phi thường mà trước sau gì chúng tôi cũng sẽ cảm nhận được. Tôi vẫn tiếp tục tham gia mặc dù thấy những trò này thật điên rồ.

Tôi không chờ đợi gì những kết quả mà hắn nói, nhưng cũng không muốn bỏ cuộc và để lỡ ý định hiểu hắn rõ hơn, cho dù cái giá phải trả là theo Wang chơi thử cái hành trình phi lý của hắn.

Như cái vụ hắn muốn thử bị chìm dưới nước trong bóng tối mênh mông; bọn tôi đã phải mất rất nhiều thời gian để tìm một vùng biển có đủ điều kiện an toàn để có thể dìm mình mà không lo bị chân vịt của một thuyền đánh cá nào tiện đứt người.

Một tiếng nổi lập lòe trong bóng tối, người này sau người kia, đối mặt với vùng sâu thăm bí hiểm bên dưới. Khi đến lượt mình, chỉ sau vài phút tôi bắt đầu cảm thấy có thứ gì quán lấy chân như thể định tấn công tôi.

Có một lần Wang đề nghị để hắn chuẩn bị tất, không báo trước gì cho tôi. Tôi chấp nhận. Hôm đó, sau khi đến nơi, ăn tối xong, chúng tôi đến một khu ổ chuột lớn nằm ở ngoại ô một thành phố ở châu Phi, nơi Wang đã lột tay những khoản lớn để hai chúng tôi có thể qua đêm ở đây mà không bị các băng đảng địa phương xử lý. Đêm đó chúng tôi lang thang giữa các bãi rác và cống thoát nước thải, tiện đâu ngồi đấy. Chìm trong các âm thanh của đêm tối và mùi hôi thối bốc lên nồng nặc, chúng tôi nhận ra lũ chuột trước tiên vì tiếng sột soạt, rồi hình dáng bản thủ với những cử động thoát chạy thoát dừng của chúng. Cái cảnh này có vẻ chẳng có nghĩa gì với tôi, nhưng rồi Wang bắt đầu giảng giải về những hình thái đầu tiên của sự sống đang vây quanh chúng tôi chính ở chỗ đó, những thứ mà kể cả dưới ánh sáng ban ngày cũng vẫn không thể nhìn thấy được: các loại nấm, vi trùng, vi khuẩn. Hắn nói say sưa như đang lên đồng, như thể cái chốn khủng khiếp này chính là môi trường lý tưởng của hắn.

“Mày có tưởng tượng được sự vĩ đại của những thứ quanh đây, dù chúng vô hình, nhưng liên kết chặt chẽ thế nào với cuộc sống của chúng ta không. Tao với mày đang ngồi ngay trên một vài vi sinh vật khổng lồ. Bọn nó ở ngay đây, ngay bên dưới tao và mày, có loại đã phát triển, đã hoạt động rồi, có những loại vẫn đang tạm ngủ một giấc huyền bí chờ thức tỉnh. Virus, Jo ơi, cái bọn virus đấy!”, Wang

gần như hét lên, “Mày có thấy những tạo vật đầy phi thường đến thế nào không? Bọn nó không cần trao đổi chất, điều mà tao với mày phải làm mới sống nổi. Bọn nó không có cả hệ thống sinh sản, không thể di chuyển, nhưng lại có đầy phương tiện vận chuyển để đi khắp thế gian. Bọn nó không biết đi, không biết chạy, không biết bay, không biết trườn. Bọn nó đi nhờ, ha ha... Mà lên xe, đi nhờ rồi, chúng nó cũng không xuống xe rồi cảm ơn bác tài đâu nhé, đừng hòng...”

Bọn virus xâm chiếm bất cứ cỗ xe sống nào chở chúng, đây là cách duy nhất để bọn nó giải quyết tình trạng không di chuyển được của mình. Mày không thấy tuyệt vời à? Nghe thì có vẻ đáng ghê tởm đấy, nhưng mày thử nghĩ xem, suy cho cùng thì bọn virus cũng đâu có tàn nhẫn hơn sư tử hay các loài thú săn mồi khác. Bọn thú ăn con mồi từ ngoài vào, còn bọn quái này ăn từ bên trong ra. Đúng là những bệnh truyền nhiễm khiến người ta ghê rợn, truyền bệnh vốn gây ra những nỗi sợ từ cổ chí kim, nhưng trong cả hai trường hợp thì đều là ăn thịt chứ đâu có khác gì nhau, mày không thấy thế sao?”

Tôi nhìn hẩn trong bóng tối chập choạng, hẩn đang nói với tôi, rõ ràng là chỉ có mình tôi trong chu vi nghe được tiếng hẩn, nhưng cái giọng của hẩn như thể đang hướng đến một đám đông. Đầy máu lửa, không thể chặn lại được.

“Vĩ đại, hoàn hảo đến thế, ngắm bọn virus dưới kính hiển vi là cả một cảnh tượng độc đáo: có những con trông hết như mô hình rô bốt thu nhỏ, có con lại trông hết như con tàu vũ trụ đã hạ cánh xuống Mặt trăng. Bọn chúng gắn kết không thể chia lìa với cuộc sống của chúng ta nhưng đồng thời chúng lại là sản phẩm của bóng tối, hành xử một cách liên tục thay đổi, biến hóa, không thể đoán nổi. Đây là tinh cầu virus Jo ơi, ngay bên dưới tao và mày đây, xung quanh chúng ta, ở khắp mọi nơi... bọn nó là một trong những nguồn chính cho các dạng thức tiến hóa, cả một vương quốc lớn các tổ chức quyền lực có thể thống trị và đè bẹp tất cả những dạng sống khác. Đúng thế đấy, bởi vì virus khi đã xâm nhập là xâm nhập ồ ạt với số lượng cực lớn, đe dọa nghiêm trọng sự tồn tại của các cơ thể sống mà bọn nó chiếm được.

Chỉ cần hệ thống phát triển quá mức và thế là... Bùm! Chẳng phải chính việc dư thừa tài nguyên đã tạo ra điểm yếu và sau đây là tình trạng hỗn loạn của hệ sinh thái đấy sao?

Aha, mày không theo kịp chuyện tao nói rồi phải không?” Tôi nhận thấy tia chớp trong cái nhìn hẩn rơi vào tôi. “Các loại bệnh truyền nhiễm ở xung quanh ta Jo ạ, như một sợi dây kết nối chết người truyền từ cá thể này sang cá thể kia, từ loài này sang loài kia trong cái khối sinh vật lý phức tạp mà bọn mình gọi là hệ sinh thái này. Có gì lạ đâu, nó chính là một trong các hiện tượng mà các nhà sinh thái học vẫn nghiên cứu, như hiện tượng phân hủy hay sự quang hợp thôi mà...”

Nhưng virus lại có một nguồn gốc bí ẩn, xác định được loại virus mới chỉ là bước đầu tiên. Còn nhiều điều khác nữa. Cái loại virus ẩn nấp ở đâu trước khi nó xuất đầu lộ diện? Nó nấp ở đâu trước khi tàn sát cây cối, súc vật hay thậm chí là con người? Sao nó lại chui ra khỏi chỗ nấp, và sao lại đứng ở thời điểm đấy?

Không ai biết cả. Mặc dù trong thế kỷ này đã có rất nhiều dịp để nghiên cứu sâu về hoạt động của virus, những loại như Ebola, Marburg, sốt xuất huyết chẳng hạn. Các chuyên gia tuyên bố phải nghiên cứu để có thể phòng tránh chúng, để chống dịch bệnh lan tràn. Nhưng kết quả chẳng giúp gì được cả, mỗi lần lại như thể quay về xuất phát điểm ban đầu. Mày có thấy điều đấy đáng ngạc nhiên không?”

Tôi cố theo kịp hẩn trong bóng tối. Càng về khuya những tiếng động của khu ổ chuột nghe càng rõ hơn

khiến tôi không theo kịp những gì hắn nói, lại càng không theo được nhịp hưng phấn của hắn. Tôi tự nhủ với mình là gã đàn ông này không thuộc bất cứ loại tính cách nào mà tôi đã từng biết đến cả. Hắn là một dạng độc nhất vô nhị, con đẻ của một phòng thí nghiệm kỳ cục nào đó thay vì là con của một gia đình khá giả và được giáo dục đầy đủ.

Có lẽ vì thế mà tôi không đọc vị nổi hắn. Tôi không bao giờ thấy một thoáng chán chừ hay một khoảnh khắc lo ngại nào ở Wang trong những lần thử nghiệm. Ngay cả cái đêm ở khu ổ chuột, khi tôi và hắn không chỉ phải đề phòng các băng nhóm hay bọn chuột mà còn phải tìm gậy chống lại một lũ chó hoang hung dữ lao thẳng vào chúng tôi. Bọn lính gác được Wang trả tiền đã không tính đến nguy cơ đấy.

Chỉ có một lần duy nhất hắn đã bỏ dở giữa chừng. Đây là khi tôi thách hắn thử nghiệm cái gọi theo đúng ngôn ngữ của Wang là nỗi sợ bị nhốt trong không gian hẹp, một trò thách thức của sự tù túng và nỗi sợ bị ngộp thở.

Lần ấy tôi thử trước, sau đó đến lượt Wang, tôi nhốt hắn vào một cái tủ hẹp đến mức phải khom người và co khuỷu tay lại mới chui vào được.

Tôi trói chặt cả chân và tay hắn. Mồm dán băng dính, mắt bịt chặt sau cánh cửa tủ đóng kín.

Dù thời gian định trước là ba phút, nhưng chỉ sau vài giây có vẻ như cái tủ đang biến thành địa ngục.

Tôi thả Wang ra; hắn đứng dậy, lấy lại cái vẻ điềm tĩnh quen thuộc của mình rồi ra khỏi phòng. Hắn không nhìn tôi, chỉ quăng lại một câu "mày buộc tao chặt quá" rồi đi mà không nói thêm một lời.

Bây giờ tôi sẽ để chị đi nghỉ, khuya mất rồi. Hôm nay thời gian trôi đi thật âm thầm sau tấm màn xám đàng xa kia và trong những nếp nhăn ký ức của tôi. Ngày mai ta lại tiếp nhé.

Tôi hay dậy sớm; tôi sẽ đợi chị ở đây. Khi nào chị ra cũng được. TÔI CŨNG LÀ NGƯỜI DẬY SỚM. Thế hẹn chị mai ta lại gặp nhau.

II

Ta đã ở đây rồi

Tôi bắt đầu thấy rõ

Sợi dây ký ức đang đưa tôi đi, tôi không biết nó dẫn đến đâu, nhưng nó đang đưa tôi đi.

Tôi phải tìm được sức lực để tiếp tục

Để không lạc trong mê cung những điều suy ngẫm;

Phải tập trung

Để đáp lại nỗ lực của người con gái đang vì tôi.

Mọi thứ đều đang thuận lợi

Sự im lặng, sự chăm chú không mệt mỏi cô ấy dành cho tôi

Và đám sương mù ngoài xa như thể cuốn hết cái nhìn vào bên trong.

Tôi nghe tiếng mình cất lên, sự câm lặng của cô ấy khiến những lời tôi nói như có một tiếng vọng, chúng dội lại vào tôi, rồi truyền tới âm thanh ở sâu bên dưới, âm thanh của những điều tôi cần phải nói ra.

Số phận đã dựng sẵn cảnh này, nơi tôi nói chuyện với một cô gái câm. Và tôi không muốn chống lại cảnh đấy.

Tôi chỉ phải đào xuống sâu trong tâm khảm để mang lên mặt đất, đào bới và tìm kiếm.

PHẦN TRƯỚC

21 BẬC THANG ĐẦU TIÊN

Tôi qua sau khi tạm biệt chị, tôi đi lên phòng mình và gặp tay quản lý khách sạn. Tay ấy đã đề ý đến chúng ta, mà nghĩ cho kỹ thì cũng chẳng có gì là lạ, phải không chị.

“Phòng của ông hay có những người đang yêu”, gã nói với vẻ đồng lõa rồi đổi giọng thành lo lắng, “nhưng cũng hay có những người tự tử nữa.”

“Anh không phải lo”, tôi trả lời cộc lốc, “tôi không phải đang yêu cũng không định tự tử”.

Nhưng sáng nay khi bước xuống bậc thang gỗ nối từ mái nhà nơi có căn phòng của mình xuống sân, trước khi chìm vào làn sương mù giăng mắc ngoài trời, tôi bỗng nghĩ đến những lời của gã, và sự kết hợp giữa tình yêu và cái chết bỗng đưa tôi về với bậc thang ký ức của tôi.

Một chuyến đi đột ngột như một cú đẩy bất ngờ khiến ta mất thăng bằng, như khi đột nhiên ngã ngựa ra sau.

Thế nên sáng nay tôi sẽ bắt đầu lại từ tận sâu dưới ấy, trong ký ức xa thẳm của tôi. Như những dòng sông ngấm tự nhiên biến vào lòng đất để rồi lại hiện ra ở thung lũng, tự dưng tôi muốn kể về chuyện của tôi ở Việt Nam, biết đâu dòng sông chuyện kể của tôi lại trong trẻo, rõ ràng hơn.

BẤT CỨ CHUYỆN GÌ ANH MUỐN KỂ TÔI CŨNG NGHE. Phải, tôi phải bắt đầu từ đây...

Bậc thang cuối ấy của ký ức thậm chí còn chưa kịp mòn vì tôi chưa bao giờ muốn xuống nhìn lại nó rõ ràng.

Bậc thang mờ nhạt, đầy bóng tối. Khuôn mặt cha mẹ mà tôi đã ngấm đi ngấm lại bao lần trong những bức ảnh dần ngả vàng. Tôi mong giữ cho những ký ức với họ được sống động mãi trong tâm trí.

Tôi đã thử mọi cách, nhưng rồi tất cả đều bảo rằng tôi không thể vượt qua những hạn chế khách quan. Sao mà tôi ghét cái từ ấy thế. Không thể vượt qua. Tôi đã thử, đã cố nhớ lại, cố tìm dù chỉ là những mảnh nhỏ của trí nhớ, nhưng là những mảnh ký ức vô cùng quý giá với tôi.

Hồi đấy tôi còn chưa đầy 4 tuổi. Một ngày, tôi tỉnh dậy trong bệnh viện dưới một tấm chăn phủ quá nặng và khó chịu. Hóa ra đó là lớp bột thạch cao mà người ta bó cho tôi ở nhiều chỗ, khắp cả người.

Hồi đó tôi còn chưa hiểu gì về cái chết, còn tình yêu với tôi là mỗi lần nhìn mẹ và thấy sáng lên nụ cười ấm áp lan tỏa của mẹ.

Mọi người kể cho tôi những điều mà người ta vẫn thường kể trong hoàn cảnh ấy, những câu chuyện về thiên thần, thiên đường, những chuyến đi đột xuất, quá sớm nhưng là mãi mãi.

Cho đến một ngày tôi hiểu chuyện gì đã xảy ra. Ít lâu trước hôm tôi thức dậy trong lớp thạch cao ấy, bố tôi nhận được một tin mừng không thể tưởng tượng được. Một người bà con ở quê, cái làng nhỏ bên dãy núi đá ở Sicily, miền Nam nước Ý, đã để lại cho ông một phần gia tài. Ông nội tôi chỉ có độc một người con là bố tôi, điều vẫn bị coi là vô phúc nhưng vì bà nội tôi ốm nặng sau khi sinh bố tôi nên không thể đẻ tiếp và giúp ông tôi con đàn cháu đống.

Ông nội tôi đã làm cho bà chủ kia một thời gian trước khi cả nhà tôi chuyển sang Thụy Sĩ. Bà chủ có bốn người con đều là gái, thế nên bà rất yêu quý bố tôi, thằng con trai duy nhất ở đây mà bà tận mắt chứng kiến nó lớn lên hàng ngày.

Bà chủ thường đứng sau rèm ngắm bố tôi chơi đùa, có lẽ để người ngoại mong muốn mình cũng có một đứa con trai như thế, hoặc thậm chí mong cho bố tôi có một cuộc đời khá khẩm hơn số phận con của một người làm công.

Khi biết về khoản thừa kế, bố tôi vẫn còn trẻ, chỉ vừa cưới vợ vài năm. Ông gặp mẹ tôi ở chỗ làm, bà đẹp lắm, nhìn những ảnh còn lại là biết, và bố tôi đã yêu bà đến mất cả hồn vía, đến nỗi ông đã ngỏ lời xin cưới bà ngay lần đầu đi chơi.

Hai người quen nhau ở xưởng in. Bố tôi chỉ tình cờ qua đây, gõ cửa vào mong muốn kiếm được một việc làm. Còn mẹ tôi thì theo nghề của ông tôi, vì bà lớn lên giữa những cỗ máy in và những người thợ loay hoay làm các công việc thủ công hoặc cơ khí, và từ hồi bé bà đã thích thú xem các bản in chì khắc chữ, với đủ các kích cỡ khác nhau.

Tuổi thơ của bà cách xa những ngọn núi Sicily nhìn chệch ra biển của bố tôi. Mẹ tôi sinh ra ở một nơi cách xa bờ biển, tại Praha, một thành phố tuyệt đẹp nằm ở trung tâm châu Âu với rất nhiều di tích lịch sử.

Cho đến một ngày, ông ngoại tôi - một thợ in sau thế chiến thứ II không muốn sống ở đó nữa đã nhờ một người bạn giúp mình và cả gia đình trốn sang Thụy Sĩ, bỏ lại tất cả của cải mà ông có. Ông mất hết, nhưng may mắn tìm được chỗ để theo nghề cũ với những cỗ máy, bản in mà ông đã quen ở quê hương, và bắt đầu một cuộc sống mới.

Nhận được khoản thừa kế, bố tôi lập tức tiêu pha và một ngày ông lái chiếc Aston Martin đồ xịch dưới nhà.

Chiếc xe rất đắt tiền và ông chỉ muốn nhanh nhanh chóng chóng thử đi một vòng với cả nhà. Mẹ tôi vui vẻ đồng ý ngay, thế là cả nhà tôi đi.

Tôi không còn nhớ gì về ngày hôm ấy, không nhớ gì về chiếc xe lẽ ra phải ám ảnh tôi. Tôi cũng hầu như không nhớ gì về chuyến đi. Chỉ biết bác tôi kể rằng hôm ấy trời rất lạnh.

Không ai biết chuyện gì đã xảy ra. Cũng không ai nghĩ cần mổ tử thi để xác định cho rõ. Suy cho cùng đấy cũng chỉ là một tai nạn xe cộ, không đâm thêm vào xe nào hay vào ai khác.

Một cảnh đời phải chấp nhận mà không cản trở quá. Đôi vợ chồng trẻ chết trong tai nạn ô tô. Đứa con 4 tuổi sống sót. Còn tôi chỉ biết ngắm mãi bức ảnh chụp chiếc xe hơi mà lẽ ra phải là biểu tượng của cuộc đời tươi đẹp chờ đón gia đình tôi: một đồng sắt vụn còn lại sau tai nạn.

22 VỎ BỌC VÔ HÌNH

Khi ra viện tôi về sống với ông bà. Những ký ức về quãng thời gian ấy hầu như đều mơ hồ và hỗn loạn.

Những hình ảnh mờ nhạt, những gương mặt người lớn tạt qua nhà, góc sân tôi nhìn ra từ cửa sổ phòng mình, tiếng chuông văng vẳng quanh đây.

Không có tâm trạng nào cả. Nhưng thời gian đó không dài. Đến một ngày tôi được bảo đi học trường nội trú, ở một thành phố khác.

Những người thân an ủi là sẽ đến thăm tôi thường xuyên dù trường ở cách xa Geneva, rằng việc đây là tốt nhất cho tôi, cho tương lai của tôi.

Tôi chấp nhận tin ấy khá thản nhiên, không lo lắng hay suy nghĩ gì.

Lớp bột bó đã không chỉ gắn liền chỗ xương gãy mà cái chết và tình yêu đã hàn một lớp vỏ vô hình chặn lại bất cứ thứ gì đến từ bên ngoài, tất cả sự việc, lời lẽ, cảm xúc, tình cảm.

Và thế là mới lên 7 tôi đã chuyển đến một vùng khác của Thụy Sĩ, trên đỉnh một quả đồi ngự trên thành phố tên là St. Gallen.

23 KỊCH BẢN VÀ VAI DIỄN

Cứ mỗi lần nhớ lại những năm sống ở St. Gallen trên đỉnh đồi Rosenberg, về những nguyên nhân thảm khốc đã đưa tôi đến đó, tôi luôn nghĩ số phận mình đã được định trước như vậy.

Chị biết đấy, như kiểu “số đã định rồi” hay “chuyện đấy là do số phận...” Nhưng đến một thời điểm tôi nhận ra chính mình là người diễn đời mình. Tôi có quyền chọn cách sống của mình, được tự do phán xét, cái khoảng không nằm bên dưới sự trớ trêu của số phận chính là chỗ để tôi diễn trong kịch bản. Vai diễn của tôi.

Nghe lạ đúng không? Nhưng thật ra mỗi người đều nói về định mệnh theo cách của mình. Có lẽ đó là nỗ lực của họ để chống lại nó. Thế nên tôi cũng có cách của tôi.

Ở Việt Nam, mọi người cũng có quan điểm riêng về số phận, tôi thấy chuyện này hay được nhắc đến.

VÀNG, CÒN CẢ CHUYỆN KIẾP NÀY GẮN VỚI KIẾP TRƯỚC VÀ CẢ KIẾP SAU NỮA.

Phải rồi, tựa như số phận là đa chiều, và không của riêng ai. Tựa như tất cả đều nghiền ngẫm về nó, tất cả đều cố gắng tỉ mỉ soi kính lúp, phân tích nó, cố gắng tìm ra một cơ chế, hy vọng có thể hiểu cách sự thật xoay vần. Mỗi người có một chuỗi trong đó sự vật hay sự việc được quan sát như những mẫu vật có thể đóng vai trò quyết định trong việc định hình tương lai.

Thế đấy, quan hệ giữa con người với định mệnh thật khiến người ta phải tò mò.

Cô cứ thử nghĩ về các quan điểm chúng ta có về số phận mà xem. Chuyện đầu thai chẳng hạn... giống như mang theo một túi hạt giống của kiếp trước, một túi những việc phải trả nợ kiếp này. Trả nợ và hưởng phúc, thế nên người thì cả đời trả nợ, cố trả cho hết cái nợ của kiếp trước, người lại hưởng phúc lớn không giải thích được, và như người ta vẫn nói là được sinh ra dưới những sao tốt.

Hay những người mà chắc chị cũng không để ý, thay vì thu hạt thì lại còng lưng dưới gánh nặng cuộc đời, nghĩ là sẽ không có lựa chọn khác: số phận với họ là gánh nặng nghiền nát họ, không cho họ nghĩ đến lối thoát nào khác.

Ở đó, số phận giáng xuống, phán xét không thương tiếc. Tình cảm, suy nghĩ không giúp gì trong cuộc đời mỗi người. Đường đời không thể khác với lộ trình mà đấng tạo hóa đã vạch ra.

Tất nhiên cũng có những kẻ táo tợn, mà trong giới của tôi những kẻ như thế nhiều lắm. Họ tin rằng sự táo bạo của họ sẽ như những ngọn lửa rèn lại thanh thép số phận. Họ tin rằng thế giới là đầy rẫy những thứ cần nấn lại. Không có cái ngưỡng nào có thể ngăn họ lại, chỉ có khao khát quyền lực, khao khát chế ngự số phận bằng mũi gươm của mình kéo họ đi.

Nhưng... dù có giãy giụa thế nào... rồi chúng ta vẫn cứ mắc kẹt ở đó, kẻ thì sưng sốt, kẻ khác lại kiêu ngạo, kẻ khác nữa thì hoài nghi, thậm chí là khóc lóc, mệt mỏi, đau đớn. Chúng ta đều kẹt ở đây trong vòng vây của số phận, tự hỏi mình hay là ai điều khiển nó, nó diễn ra thế nào, tại sao?

Đàn ông cũng như đàn bà, ai cũng đều tìm kiếm cho mình một chỗ dựa: giáo lý, giáo điều, tín ngưỡng, vật chất... một cái gì đó để bầu vùi, một chỗ neo bám trong khi tìm chỗ trú.

Chỗ trú ẩn tôi đã tự xây dựng cho bản thân mình, bằng lý thuyết của tôi về kịch bản và vai diễn.

Phải, vai diễn, thứ mà mỗi diễn viên phải học thuộc lòng trước khi diễn. Vai diễn cuộc đời của mỗi chúng ta, cái phần ta được phân vai, hay chí ít là những điều được cơ bản vạch ra cho ta. Cái phần ta nhận, phần mặc định trước sự tồn tại của chúng ta.

Chỉ có thể hình dung như thể một con đường được vạch ra từ những mốc không tránh được của số phận cùng với bản năng, đặc thù của mỗi chúng ta.

Hình dung ấy làm tôi liên tưởng đến việc vậy thì ai là biên kịch. Chúa ư? Trong vô số hình hài mà con người đã tạo nên cho người. Chính Chúa đảm nhận cái nhiệm vụ lớn lao đó ư? Tôi cũng tự hỏi liệu số phận có thay đổi tùy vào đức Chúa mà mỗi người lựa chọn không? Có đức Chúa nào nhân ái hơn đức Chúa nào không? Cả chuỗi câu hỏi lan man ấy đều không có câu trả lời.

Hay số phận chỉ đơn giản là hệ quả của các kế thừa, yếu tố xã hội, di truyền... khi không có câu trả lời từ trời cao, tôi đã cố tìm ra cách lý giải từ những điều của đời thường.

Chính đầu óc chúng ta đóng vai trò biên kịch chăng? Phải chăng tất thảy đều phụ thuộc vào sự tương tác liên tục giữa vô thức và tiềm thức, giữa mỗi cá thể độc nhất vô nhị sinh ra với những điều ta được rót vào đầu trong những năm đầu đời.

Những điều mà ta thậm chí không biết là có tồn tại kéo ta lại, tựa như chúng ta chỉ là những toa hàng đầy chất thải, mỗi người nhiễm theo một cách khác nhau từ những cảm xúc, suy nghĩ của người đã nuôi ta trong những năm đầu đời.

Tôi trượt từ thái cực này sang thái cực khác, từ tuyệt đối đến vô cùng, lên rồi xuống, trước ra sau, tựa như một con lắc trong chuyển động vĩnh cửu không thể dừng lại ở một niềm tin nào.

Rồi đến một lúc tôi trượt xuống. Tôi không quan tâm đến câu trả lời nữa.

Tôi hiểu rằng xuất phát điểm cũng như những năm tháng đầu đời khi không có ý nghĩa quyết định đến thế, chỉ vì hoàn cảnh riêng đã khiến tôi mong mỏi tìm ra một ý nghĩa cho nó.

Quan trọng là cách chơi của mỗi người với cơ hội của mình, dù xuất phát điểm tương tự hay y hệt nhau đi chăng nữa, vai diễn khác nhau sẽ đưa đến những kết quả hoàn toàn khác biệt.

Và tôi tập trung nghiên cứu vai diễn của mình một cách khoa học đến từng chi tiết nhỏ để tìm cách diễn tốt nhất.

24 KHỞI ĐẦU

Vai diễn! Khi tôi 7 tuổi, một mình bơ vơ ở một trường nội trú xa nơi tôi đã từng sống suốt những năm tháng thơ bé đến hàng trăm cây số, tôi chưa hiểu kịch bản và vai diễn là gì.

Sau đó tôi dần dần tự hỏi mình khi so sánh mình với các bạn học khác. Sao các bạn đều có đủ cha mẹ, còn tôi thì không? Sao tôi nói thạo được đến mấy thứ tiếng? Tôi biết bố mẹ mình nguồn gốc khác nhau, nhưng không hiểu sao hai người từ hai nơi xa đến thế lại sinh ra tôi?

Các bạn nội trú hay nói chuyện được về nhà. Còn tôi? Tôi tự hỏi có bao giờ mình quay lại Geneva không? Mà về đâu khi ở nhà tôi bây giờ không còn ai nữa?

Những tâm tư ấy theo tôi suốt một thời gian dài, nó đồng hành với tôi trong những năm tháng sống ở trường nội trú, như một người bạn tưởng tượng đã cùng tôi lặp đi lặp lại những câu hỏi ấy: Cho đến một ngày xuất hiện những dòng đầu của kịch bản dành cho vai diễn mà tôi sẽ phải tập cho mình.

Khởi đầu, hãy tập rõ ràng lời thoại sau: Mày phải tự lực cánh sinh thôi!

Ít lâu sau khi đến Rosenberg tôi đã hiểu ra việc là trẻ mồ côi đã biến tôi thành con mồi lý tưởng trong mắt lũ bạn, để chúng biến cuộc sống của tôi thành địa ngục mà không bắn khoản gì.

Lúc đó tôi chưa có gì để bầu víu vào: tôi đến đây với tấm vỏ bọc vô hình đã theo tôi từ sau tai nạn. Cho đến một lúc trong đầu tôi hiện lên thông điệp rõ ràng rằng: Mày phải tự lo cho mình thôi, từ giờ về sau sẽ luôn là như thế!

Tôi cũng không biết điều đó xảy ra như thế nào. Chỉ biết thông điệp đó xuất hiện như ngôi sao chỉ đường trên số phận đã đầy chông gai và nghịch cảnh của tôi.

Chị có biết sống trong trường nội trú là thế nào không? Là sàn đấu luyện cho kẻ mạnh và là địa ngục cho kẻ yếu. Khi cả một đám lố nhố đang tuổi lớn bị ghép lại chung với nhau, thì kể cả những căn phòng rộng ở Rosenberg cũng không tránh được những va chạm. Bất kỳ cảm xúc, hoàn cảnh, chuyện riêng tư nào cũng bị đem ra trêu chọc, bêu riếu.

Trong không gian đầy ứ hoức môn, những giọng nói đang kỳ vờ giọng và những gương mặt hổ thẹn của những đứa phải chịu những trò đùa độc ác hoặc bị bêu xấu công khai. Bọn học sinh nội trú liên tục bị kết tội, phải tự bảo vệ mình, tụ lại thành nhóm này nhóm kia, cô lập bọn yếu đuối sang một bên để hành hạ mà không phải chịu hình phạt gì ghê gớm.

Các cuộc tấn công và phản công, bạo lực nhưng thường không gây tiếng ồn gì để tránh bị các giáo viên và nhân viên phục vụ phát hiện, nhưng thường được ngấm kỹ và bắt trúng. Và thường tàn nhẫn và rất đau.

Âm mưu, sự phản bội, những câu chuyện bịa đặt. Những năm tháng tuổi mới lớn hung hăng ấy đã có đủ tất cả những thủ đoạn có thể có của người lớn.

Cái nhận thức phải tự mình giúp mình lặp lại nhiều lần trong đầu đã giúp tôi chọn được cách hành xử đúng và khiến bọn bạn phải nể vì. Như cái lần tôi bị đồ tội trong giờ khoa học, một ví dụ thường thấy

trong cuộc sống ở trường nội trú. Chuyện đây đã giúp tôi nghiệm nhiên được nâng lên một tầm cao hơn trong nấc thang đang leo, cho dù rằng lúc ấy tôi chưa nhận thức được hết.

Lần đó tôi bị dồn vào chân tường. Một đứa trong lớp đã lên một kế hoạch hoàn hảo: tháo hết vít đỡ của cái giá sắt gắn với bàn giáo viên, nơi bà giáo vẫn hay bày ra một dãy những lọ nước hoa yêu thích để thỉnh thoảng lại lấy ra hít ngửi trong tiết học. Mặc dù yêu mùi thơm như thế nhưng bà giáo lại là người rất nóng tính và chỉ cần một chuyện nhỏ cũng có thể khiến bà nổi điên. Mà mỗi lần nổi điên, bà hay đập tay liên hồi vào mặt bàn. Hôm đấy kế hoạch chơi khăm bà diễn ra hoàn hảo. Hoàn hảo nhất là ở chỗ đứa nào đấy đã giấu được mấy cái vít vào ngăn bàn tôi mà tôi không hay biết. Đến lúc bà giáo đau đớn nhìn những mảnh thủy tinh vỡ tan của mấy lọ nước hoa quý báu như nhìn xác người thân, hét lên hỏi ai bày ra trò này, lập tức bọn bạn chỉ tay vào tôi.

Tôi lúc ấy 14 tuổi. Lần đầu tiên trong đời khi phải đối mặt với tình huống bất ngờ và khó khăn ấy, cả một chuỗi tính toán cân nhắc diễn ra trong đầu tôi. Tôi có thể bị đình chỉ - bước kỷ luật sau đó sẽ rất dễ dẫn đến việc khiến tôi bị đúp, và nhất là sẽ bị bêu riếu như con lừa của lớp. Thế là tôi đứng dậy đường hoàng trả lời: “Đúng thế đấy, là em làm, vì em không thể chịu được tiếng cô đập tay thỉnh thoảng lên bàn như thế, thưa cô!”

Tôi không nói thêm lời nào và kể cả khi bị đưa lên Ban giám hiệu, tôi cũng chỉ nhắc lại y như thế. Điều đó không cứu được tôi khỏi việc bị đình chỉ học và khiển trách, nhưng đã khiến bọn bạn nhìn tôi bằng con mắt khác. Tất cả lũ đều ngạc nhiên há hốc miệng vì không nghĩ tôi sẽ xử sự như thế, mà thậm chí bọn nó còn chưa từng nghĩ tôi có thể làm thế được.

Khi đã xác định được sự khác biệt, tôi bắt đầu những vụ trả thù nhỏ, luôn thâm lặng, vô danh, không kích động. Ví dụ như việc đặt vào giường bọn đã chơi xấu tôi một đồng nhện và sâu bọ.

Một phần vì tạo được sự nể vì của bọn bạn, một phần vì tình cảnh bơ vơ không biết sẽ sống ở đâu sau này, tôi dần cảm thấy cuộc sống trong những tháng ngày trôi đi trên ngọn đồi ngự trên thành phố St. Gallen, cái dẻo dặt nơi tụ lại của bốn bang đấy cuối cùng cũng trở nên như thể tôi đang sống ở nhà mình.

Đề hợp với kịch bản mà cuộc đời đang dần tiết lộ cho tôi, buổi tối trước khi đi ngủ tôi thường chơi trò xoay quả cầu địa lý. Món quà đấy tôi được tặng khi bị gửi vào trường nội trú. Thời gian đầu nó đã từng là phao bám để tôi gượng lại lấy hơi. Tôi thường xoay cho đến lúc phát chóng mặt, rồi tôi nhắm mắt đặt ngón tay mình vào một điểm, và dăm dăm ngắm những đường chằng chịt từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây đan vào nhau dưới ngón tay mình.

Phải rồi, thế giới này... trong căn phòng của tôi, khi quả địa cầu dừng vòng xoay ở Rosenberg, có vẻ như thế giới đã để dành cho tôi chỗ đây.

Hội đồng nhà trường đã bầu tôi là học sinh xuất sắc nhất khóa tốt nghiệp, và tin rằng trí tuệ của tôi sẽ làm được những điều tuyệt vời trong lĩnh vực nghiên cứu hay giảng dạy. Tôi được một học bổng 3 năm nhờ kết quả ấy và vì bản thân tôi không đề xuất ý kiến gì về việc chọn ngành, nên tôi đã được thử rất nhiều bài kiểm tra để xem mình có năng khiếu ở lĩnh vực nào.

Hoàn cảnh của tôi thậm chí còn không có gia đình bên cạnh để xin ý kiến. Ông bà tôi lúc đó đã qua đời, người thân duy nhất còn lại là bác Ania, chị cả của mẹ tôi. Bác đi cùng con gái, chị Anna đến thăm tôi ở St. Gallen, vì tôi cương quyết không chịu về Geneva trong suốt những kỳ nghỉ dài cuối tuần của trường nội trú. Ở trường, học sinh thường về nhà nghỉ vào Noel và dịp hè để nhà trường tranh thủ sửa lại những chỗ hỏng hóc. Tôi không những không bận tâm gì chuyện ở lại một mình khi các bạn học khác đều về nhà mà còn thấy nhẹ nhõm, cảm giác như khi những vị khách lưu lại quá lâu cuối cùng cũng rời đi để tôi được một mình hưởng trọn căn nhà.

14 tuổi tôi được phép đi vào thành phố một mình. Những ngày Chủ nhật tôi thường xuống bậc thang dài bên ngoài trường dẫn xuống ga, và sau một vòng dạo các phố trung tâm tôi lại ghé vào thư viện nằm bên trong tu viện. Tôi chưa bao giờ thấy nhiều sách thế, tất cả xếp thành hàng theo thứ tự, từ hào phô ra những tên sách mạ vàng hoặc bạc như những người lính kiêu hãnh phô ra những tấm huy chương trên ngực trong một cuộc duyệt binh.

Những căn phòng trong thư viện giữa các cột và mái vòm với đầy ắp những cuốn sách chiếm mọi nơi, mọi góc luôn truyền cho tôi cảm giác lớn lao của kiến trúc. Trong những căn phòng đó sự hiểu biết lan đầy đến từng ngóc ngách, chiếm lấy toàn không gian một cách tao nhã, tỏa từ trên cao xuống một sự bình yên phủ khắp vô cùng. Tôi ở đấy hàng giờ nhưng thường không giở trang sách nào, tôi gần như không dám chạm vào chúng, chỉ thưởng thức cái khung cảnh vừa thực lại vừa phi thực ấy.

Ra khỏi thư viện tôi thường hồi hải leo ngược lại những bậc thang, thở hổn hển khi leo lên đến đỉnh đồi. Những hôm trời đẹp và trong trẻo tôi hay dừng chân ngắm Santis, đỉnh cao nhất của dãy Alpstein đồ sộ vươn lên ngay phía sau tòa nhà chính của trường. Lúc đấy tôi cũng luôn hướng mắt lên trời và có lẽ chính cái kiểu ngước mắt lên chiêm ngưỡng những tầm cao và đỉnh núi đã góp phần vào việc hướng tâm trí tôi vào những dự án sau này tôi chọn ở đại học.

Trong những tháng ngày cô đơn ấy, tôi nhận ra kỷ luật và những quy định ở Rosenberg hợp với mình. Tôi thích thức dậy vào một giờ cố định, nghiêm túc thực hiện công việc đã đề ra, ngồi vào bàn với bộ đồng phục, được phục vụ ăn, nói chuyện với hội bạn học mà giờ tôi đã có kinh nghiệm để giữ chúng ở khoảng cách cần thiết. Sống một cuộc sống quy củ.

Thế đấy, quy củ là điều tôi thích nhất, và có lẽ là điều tích cực duy nhất xuyên qua được tấm vỏ bọc vô cảm đã phủ kín lấy tôi sau khi đã gắn lại chỗ xương gãy trong tai nạn. Tôi cảm nhận được tình thương của bác Ania, bác luôn quan tâm đến tôi trong những năm tháng ấy, nhưng tình cảm của tôi chỉ là sự lễ độ. Giống như tôi lễ độ từ chối khi bác bắt tôi phải ngừng ở lì lại trong trường sau mỗi kỳ học.

Thật ra từ chối cũng không khó lắm, ngay sau khi dạy bảo tôi, những lời của bác bay đi rất nhanh tựa hồ như chính bác cũng không đặt nặng chuyện đó lắm. Bác vốn là người u sầu, nói ít và khi về già thì sức bác cạn kiệt rất nhanh. Khi quyết định việc học tiếp theo của tôi, bác không hề có ý kiến gì mà phó mặc cho hội đồng trường.

Bác mất một năm sau đó. Sau đám ma tôi có gặp lại chị Anna một vài lần, nhưng sau khi tôi rời khỏi Thụy Sĩ thì thôi hẳn. Chị em tôi vẫn viết thư cho nhau trong nhiều năm, những lá thư dài kể về cuộc sống của mỗi người.

Tôi vẫn luôn nghĩ đây là cách cả hai chị em dù không nói ra bao giờ nhưng đều muốn lưu lại kí ức về bên ngoài mà mẹ tôi và mẹ chị để lại.

Hội đồng trường sau đó đã long trọng giới thiệu tôi vào viện Công nghệ Zurich – nơi các sinh viên vẫn gọi là FIT. Và tôi chấp nhận. Từ năm 1854, Viện đã rất nổi tiếng vì có các sinh viên sau khi tốt nghiệp đã đạt được nhiều đỉnh cao trong khoa học ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

Cái tương lai học hành sáng lạn ấy không làm tôi phấn khích lắm nhưng tôi vẫn theo.

Tôi vẫn còn mắc trong kiểu sống phải thích nghi: với tai nạn đã tước đi của tôi gia đình, với quyết định đưa tôi đi học ở Rosenberg, với đám bạn phải đối phó, với những dự đoán của các giáo viên về tương lai của tôi.

Kịch bản và vai diễn đang hiện dần lên, nhưng vẫn chưa rõ ràng. Tôi còn phải lục lọi kỹ hơn trong cuộc đời tôi.

26 CÁI RƯƠNG

Tôi thấy nét mặt chị có vẻ... ngạc nhiên. Tôi hiểu mà, cái từ ấy nghe như trong truyện cổ tích hoặc những chuyện kể về cướp biển, nhưng đúng là tôi có một thứ rất giống như cái rương chứa kho báu.

Hôm qua tôi có nói với chị về trực giác. Không ai dạy tôi cái đấy. Nó có sẵn rồi. Một bản năng trời phú mà tôi đã sớm học được cách dùng. Có thể khi còn bé thì nó chưa hẳn là trực giác, nhưng tôi biết đâu đó trong mình có một bản năng, một thứ tôi có thể khơi ra.

Một cái rương, đúng là thế đấy, với vài đồ quý báu tôi có thể lục ra. Những câu trả lời, chỉ dẫn. Một dạng bản đồ kho báu mở ra từng chặng, từng chặng một mà chỉ mình tôi có thể khám phá, một bản đồ chỉ viết riêng cho tôi, để giúp tôi.

Khi nỗi đau mất bố mẹ có vẻ như tạm nguôi ngoai, đôi lúc sự đau đớn đột nhiên quay lại, dữ dội, như lưỡi dao đâm thẳng vào tim tôi. Những lúc tuyệt vọng, không xảy ra nhiều nhưng lại rất khủng khiếp, tôi lại lần đến mở rương ra.

Những cơn đau ấy thường lan dần xuống đến rốn, cứ thế quặn lên không chịu dừng, đến mức tôi phải chạm vào lưng xem cơn đau sắc như lưỡi dao ấy có đâm xuyên qua người tôi không.

Thường những lúc ấy tôi phải bỏ dở mọi thứ đang làm, tìm một chỗ để trốn, nằm lăn ra đất, tay bó chặt hai chân co lên ngực, run bắn cả người.

Một thầy giáo đã có lần bắt gặp tôi đúng lúc ấy và chạy đi báo Ban giám hiệu. Các thầy nghĩ tôi bị động kinh và bắt tôi phải chịu các kiểu kiểm tra sức khỏe khó chịu.

Nhưng các bác sĩ không tìm ra tôi bị bệnh gì. Mà tôi cũng chỉ bị bắt gặp một lần. Tất nhiên là các bác sĩ nếu có biết chuyện cơn đau ấy chỉ dụi đi khi cái rương được mở ra thì cũng sẽ không hiểu gì nổi.

Giữa cơn đau hành hạ khiến tôi quằn quại, cái rương đột nhiên tự mở ra, tôi không biết khi nào nó mở, cũng không nhận ra nó mở thế nào. Thường thì tôi sẽ chỉ thấy một luồng sáng diệu kỳ đưa tôi quay lại với gương mặt tươi cười của mẹ tôi, một nụ cười không lời nhưng nói cho tôi tất cả những điều âu yếm mà tôi khao khát.

Tôi chìm đắm trong hình ảnh ấy, rồi cái rương đóng lại, tôi biết cơn đau rồi sẽ qua và tôi có thể bò dậy và sống tiếp.

Những cơn đau đột nhiên và khủng khiếp ấy càng ngày càng bớt đi, cái rương ấy cũng không mở ra nữa.

Mỗi khi nghĩ lại những lúc ấy, hình ảnh hiện lên trong tôi luôn là những năm tháng đầu đời của mình: nụ cười của mẹ tôi, hay đúng hơn là gương mặt tươi cười của mẹ, như thể mẹ không thể nào không luôn tươi cười âu yếm với tôi. Hình ảnh ấy còn mãi theo thời gian và được cất giấu cẩn thận trong rương.

27 ĐIỀU ẨM ẢNH

Thời gian dường như trôi quá nhanh ở Zurich khi tôi học đại học tại FIT, tựa như tôi không bao giờ có đủ thời gian.

Tôi đọc ngẫu nhiên sách, ngón tay tôi lướt nhàu những trang sách, trên từng dòng chữ như thể người mù đọc chữ. Tôi có thói quen như thế với những cuốn sách tôi học, sờ vào sách, tóm chặt nó, để lại vô số những dấu vân tay trên trang sách. Tựa như tôi muốn bù lại tất cả những lần ở thư viện tu viện St. Gallen, nơi tôi chỉ ngắm mà không dám động vào chúng.

Những lúc hiếm hoi mà tôi cho phép mình ngừng học, tôi thường đến ngồi trên bậc thang ở quảng trường Bellevue nhìn thẳng ra đoạn dòng Lumma chảy vào hồ, ngắm vẻ thần nhiên của vịt và thiên nga, rồi sau đó, giống như một mảnh kim loại bị nam châm hút không cưỡng được, tôi đi tiếp đến Bahnhofstrasse, nơi những ánh đèn chiếu lung linh, nơi cửa kính của các hàng hiệu và những biển đồng oai vệ của các ngân hàng Thụy Sĩ sáng bóng lên.

Trong những khoảnh khắc đó, tâm trí tôi giống như một con ngựa được buông lỏng dây cương, phi nước kiệu vào tương lai. Tôi thả cho mình trôi đến với những hình ảnh và tưởng tượng hấp dẫn. Sau cái cổ kiêu sa của con thiên nga, tôi mơ thấy mình trở thành một doanh nhân đẳng cấp, đi trước mọi người tìm ra giải pháp bảo vệ nguồn vốn lớn, chuyển đầu tư từ nước này sang nước khác, với tấm bản đồ đầy những số hiệu, lãi suất, phần trăm đánh dấu trên từng nước thay vì các đường địa lý.

Ánh phản chiếu của bản đồ trang sức và đá quý bày sau cửa kính an toàn mê hoặc tôi, làm tôi lóa mắt và đưa tôi bay đến các vùng lãnh thổ mà chính phủ đang tìm cách làm giàu bằng các khoáng sản ẩn dưới lòng đất.

Họ làm thế nào trong các cuộc họp hội đồng quản trị của các công ty đa quốc gia? Những Ban giám đốc quyền lực của thế giới, với những người đàn ông tham lam, ranh ma bàn cãi như thế nào về các nguồn lực, vượt thế nào qua các ranh giới? Chì có theo được những gì tôi nói không? CÓ CHỨ. ANH CỨ NÓI TIẾP ĐI. Tuy nhiên óc tưởng tượng của tôi chỉ vươn được đến bên ngoài cách cửa những phòng họp ấy, tâm trí tôi không mơ được thêm. Điều đấy làm tôi bứt rứt, khao khát biết thêm đến không thể nhịn được. Tôi lao đầu vào học và suy ngẫm. Cứ mỗi lần quay về thực tại trong căn phòng sinh viên của mình, tôi lại tự hỏi làm sao để mở được cho mình những cánh cửa ấy.

Các môn học không trả lời được điều ấy mà chỉ làm cho tôi muốn được hiểu biết nhiều hơn. Có những điều tất cả các cuốn giáo trình đều không dạy nổi mà tôi thì khao khát khám phá ra chúng một cách nhanh nhất có thể.

Nỗi ám ảnh ấy luôn hiển hiện. Tiền chẳng hạn. Tiền được tạo ra thế nào. Sách vở bảo tiền do các Ngân hàng Trung ương quản lý, nhưng không chỉ có vậy.

Một tối, khi chơi poker với nhau, một cậu bạn sinh viên đã kể cho tôi chuyện cậu ấy chơi ở Chicago trong một kỳ nghỉ. Tối hôm đó cậu gặp may nhưng cái tay thua to lại không có tiền mặt mà cũng không có séc. Tay đấy chỉ viết số nợ lên tờ giấy - hàng nghìn đô - viết thêm số chứng minh thư và ký tên rồi bảo cậu sinh viên “mang cái này ra ngân hàng rút tiền”. Lúc đó cậu bạn tôi không tin, nhưng những người chơi khác đều đồng ý và quả thật sau đó cậu ta lấy được tiền. Tôi ấn tượng với chuyện đấy, tựa

như một ánh sáng lóe lên và sáng rực kể cả khi tôi nhắm mắt. Và tôi giữ trong đầu cái ý tưởng về việc lấy được tiền bằng những cách không ghi trong sách giáo khoa.

Tôi thích kinh tế ngay khi vừa học thử, và tôi đã không rời bỏ nó nữa.

Đến kỳ thi môn thống kê, tôi quyết định phân tích một mô hình về tỷ lệ phân bố của cải trên toàn cầu. Thầy tôi thì nhăn mặt vì ông cho đây là một phân tích dựa trên quá nhiều những thông số bất định và không phù hợp với đặc thù của môn thống kê, nhưng vẫn để tôi làm.

Với tôi thì công trình ấy giống như kê thêm một bậc thang để lên đỉnh cao trên trời kia. Mô hình đó chia dân số thành bốn loại. Những kẻ khốn cùng, sống trong nghèo khổ, thu nhập chỉ đủ ăn để tồn tại là loại đông nhất. Rồi đến những kẻ chật vật, loay hoay thoát được ra khỏi cảnh nghèo, phần nào ngẩng được mặt lên khỏi những khó khăn vây tủa họ trước đây, dễ thở hơn.

Loại thứ ba gồm những kẻ tranh đấu, đã đạt được một mức thu nhập nhất định và nếu chăm chỉ làm việc thì sống được dư dả. Và cuối cùng là những kẻ đứng đầu, sống thoải mái với mức hưởng thụ cao. Khi phân chia các con số để tính tỷ trọng phần trăm dân số toàn cầu, bốn loại này đạt được 99%.

99%. Qua môn này, mô hình đã làm vẫn bám theo tôi, dai dẳng như một cái bóng.

Các con số và tính toán là tương đối, nhưng tôi đã làm đi làm lại nhiều lần, áp dụng các cách tính khác nhau để thấy kết quả cuối cùng chỉ lệch đi không đáng kể.

Một điều bí ẩn không rõ thôi thúc tôi thử đi thử lại với các con số này trong hàng đêm dài, một lực hấp dẫn dần dần thành hình nổi tôi với các giả định, tính toán, suy luận ấy.

Mỗi khi rời khỏi các con số, tôi lại thấy mình nghĩ về phần trăm ấy.

Không phải về 99%, mà là 1% còn lại. 1% còn lại mê hoặc tôi, cái phần bé nhỏ thoát ra khỏi các tính toán của tôi, cái phần tôi không thể hình dung ra nhưng lại đeo bám dai dẳng trong đầu tôi. 1% này chắc phải là số ít vẫn di chuyển bằng phản lực riêng và chuyển các khoản vốn khổng lồ cũng bằng tốc độ máy bay ấy chứ. 1% này của những người mà sự giàu có của họ thì 99% còn lại thậm chí không tưởng tượng ra nổi. Những vị thần Olympia trần thế.

Mô hình của tôi được xây dựng bằng các chỉ số phức tạp, tính đến cả yếu tố chính trị - địa lý, thế nhưng 1% này vẫn lẩn đi được. Nó là gì, nó nằm ở đâu? Nó lấp ló trong trí tưởng tượng của tôi, như một điểm phải đến được.

Thế giới ấy, vùng Eden không vào được ấy dường như được những vị thần bảo vệ, cái vùng chỉ hiện ra mờ mờ sau các tính toán thống kê, nó cũng phải có cửa vào chứ. Phải có cách xâm nhập vào thế giới này.

Tôi muốn tìm được một lối vào bằng bất cứ giá nào, muốn biết bằng bất cứ giá nào. Biết tất cả chứ không để bị chặn lại ngoài cửa như trí tưởng tượng của tôi mỗi khi mon men đến gần với những phòng họp quyền lực.

Tôi phải vào được đây, phải có một chỗ ngồi ở những bàn họp này. Và có một phần trong chỗ của cái kia.

Cái tôi muốn là của cải thật. Không phải vinh quang, không phải để được công nhận, không phải để nổi tiếng. Ngược lại là khác, tôi thấy thoải mái hơn khi ẩn mình.

Nhưng tôi muốn là một phần của thế giới ấy, của cái câu lạc bộ cao quý ấy. Tôi biết đó không phải loại câu lạc bộ với thẻ thành viên nhưng chắc chắn là một câu lạc bộ cực kỳ khắt khe, hạn chế với một nhóm nhỏ thoát lọt khỏi mô hình thống kê của tôi. Nơi trước sau gì tôi sẽ phải vào được.

Câu lạc bộ 1%, từ lúc đấy tôi bắt đầu gọi nó như thế.

Tôi đã phải mất nhiều thời gian để lên được đỉnh trên cao. Học xong, tôi rời Thụy Sĩ sống một thời gian ở Luân Đôn rồi chuyển đến Mỹ. Tôi gặp nhiều nhà phân tích kinh tế, nghiên cứu sinh trẻ với những tấm bằng từ nhiều ngôi trường uy tín, những người được trang bị học thức như tôi, đến từ nhiều miền khác nhau nhưng cùng chung cách tư duy. Tất cả đều sẵn sàng tiến bước trên những con đường đã được vạch rõ... Làm chuyên gia, giảng dạy đại học, trung gian tài chính, quản lý quỹ đầu tư, hay dồn tâm sức vào các chiến lược Marketing nhằm tăng doanh thu bán hàng... tất cả những con đường ấy đều không mấy may hấp dẫn tôi.

Đầu tôi chỉ quan tâm đến những chỉ dẫn để lên được trên đỉnh cao, đến cơ hội mà tôi nghĩ đi theo đúng hướng.

Quanh tôi lúc đó đầy ngập những thú vui của những năm đầu thập kỷ 80 cuốn theo nó hầu hết các thanh niên nam nữ trẻ trung cùng độ tuổi của tôi. Nhưng món cocktail lạ thú vô tận có sẵn ở mọi nơi, với đầy tràn tình dục, rượu, ma túy ấy lại không tác động được gì nhiều đến tôi. Tôi có thử. Nhưng không mặn mà gì và nhanh chóng thôi không để bị mời chào.

Không có chỗ dựa, không người quen biết, tôi khi đó như con sói cô độc trên thảo nguyên nguy hiểm của cuộc đời, và tôi biết mình sẽ không thể vào bằng cửa chính. Tôi tìm một cửa ngách, một kẽ hở bất kỳ có thể cho tôi lọt vào giới làm ăn, nơi tiền đẻ ra tiền, không ngừng nghỉ. Tôi tự nhủ với mình không được ngó ngàng, rằng tôi sẽ phải nỗ lực ghê gớm nhưng tôi phải thành công. Tôi sẽ đi con đường của tôi bằng đôi chân của tôi. Bằng cách nào đó tôi biết tôi sẽ lên được trên cao kia, bằng niềm đam mê và bằng nỗ lực.

Trên kia, trí tưởng tượng của tôi phải vươn được lên đỉnh chóp của kim tự tháp mà tôi đã hình dung được khi làm mô hình thống kê của mình. Tôi không biết nó ở đâu nhưng không ai có thể thuyết phục được tôi là sẽ không thể tìm ra nó.

Phải là trên đỉnh, vì mô hình đã tiết lộ cho tôi rằng chỉ ở trên đó tôi mới có thể có tất cả. Tất cả những gì tôi tìm kiếm, tất cả những gì tôi cần biết, tất cả tiền bạc tôi mong muốn.

Vụ tai nạn đã lấy của tôi mọi thứ. Mọi thứ đáng giá của tôi. Giờ đây tôi muốn cuộc đời bồi thường. Và tôi cứ nhìn mãi lên cao, như thế đỉnh chóp mà tôi tìm kiếm nắp đầu đó sau các giá sách ngất ngưỡng của thư viện Tu viện St. Gallen hay dưới lớp tuyết vĩnh cửu trên đỉnh Satis.

29 KHE CỬA HẸP

Hôm ấy tôi ngồi ở bên bàn kia, dưới một ánh mắt soi mói lâu đến bất tận.

Cặp mắt xám, lạnh lùng, dưới mí mắt hơi sụp xuống là tia nhìn soi thẳng vào mắt tôi.

Còn tôi thì nhìn lại, hết như trong trò độ mắt thắng thua của bọn trẻ con, nhưng lần này không phải là trò đùa và chỉ tôi là kẻ có thể thua. Không hiểu sao tôi tin sẽ không có câu hỏi, tìm hiểu hay phỏng vấn gì lần này.

Tôi đã bị ánh nhìn soi mói như thế trong nhiều cuộc phỏng vấn tuyển việc khác. Những lần mà tôi luôn khao khát được nhận để mong sẽ tìm thấy khe cửa hẹp mở ra lối lên đỉnh chóp. Nhưng những lần đó tôi chỉ thấy những ánh mắt soi mói như những làn cộng hưởng từ, làm chói mắt tôi và không cho tôi thấy lối vào.

Thường thì người phỏng vấn khi nghe hoàn cảnh của tôi sẽ thốt ra vài lời chia sẻ, nhưng rồi ngay lập tức nhìn tôi theo cách khác, như thể tôi thiếu một điều gì đó. Nhiều lần tôi không được nhận vì chỉ một thân một mình trơ trọi, không có gì ngoài bảng điểm toàn điểm tối đa và tấm bằng tốt nghiệp loại xuất sắc.

Rõ ràng hành trang của tôi chưa đủ: không chỉ vì tôi không có một gia đình làm chỗ dựa, mà còn không có bố nuôi, họ hàng, không có ai nâng đỡ hay cho tôi một bức thư giới thiệu.

Trơ trọi trên đời.

Mặc dù tôi đã quen với cảm giác trơ trọi sau khi bác tôi cũng qua đời và chỉ còn lại chị họ Anna, tôi đã coi chuyện đây là một thực tại của mình chứ không còn như một “hoàn cảnh” nữa, nhưng người ngoài lại cảm thấy việc đó thật khó chấp nhận.

Thời gian cứ thế trôi đi, đến cái hôm phỏng vấn với cặp mắt xám lạnh lùng của nhà tuyển dụng ấy thì tôi đã 27 tuổi, đã tới Mỹ được hơn hai năm và đã tiêu gần hết số tiền bố tôi để lại. Đây là cuộc phỏng vấn để vào làm cho một công ty chuyên cung cấp dịch vụ tư vấn và công nghệ. Một công ty lớn trong lĩnh vực đó.

Bị cặp mắt ấy chiếu tướng, tôi không nhận ra giấy bút được đẩy về phía mình. “Hồ sơ làm việc sẽ được giao ở phòng bên cạnh. Bốn tháng thử việc, làm trong nhóm ba người. Khi kết thúc ta sẽ nói chuyện tiếp. Nhưng đừng hy vọng nhiều, anh D’Angelo ạ. Như người Ý các anh vẫn nói “Có thể, nhưng ai mà biết được”.”

Dù được nhận, nhưng cái cách kết thúc cuộc phỏng vấn đây đã khiến tôi rời phòng với tâm trạng hoang mang.

Nhưng khi bắt đầu thử làm và hiểu các hoạt động sâu rộng bao trùm được tiến hành dưới biển tên và logo công ty, tôi nhận ra rằng thử việc thành công sẽ cho tôi những con số đầu tiên trong mật mã mở cánh cửa hẹp dẫn lên đỉnh chóp tôi mà vẫn đang tìm kiếm.

Tôi tin cuộc phỏng vấn ấy đã được viết sẵn trong kịch bản đời mình, và giờ thì đến lượt tôi chuẩn bị

diễn vai của mình.

30 DÒNG SÔNG TIỀN

Sau hợp đồng đầu tiên ấy người ta giao tiếp cho tôi một hợp đồng ngắn hơn, rồi nhiều hợp đồng khác nữa trong đó tôi nhanh chóng được đảm nhận những nhiệm vụ quan trọng. Tài khoản của tôi phình lên nhanh đến mức có những lúc tôi tưởng như mình đang sống trong một thế giới ảo.

Không thể dễ dàng như thế được, tôi đã nhiều lần ngồi xem lại các công việc mình làm, những cú đầu tư, để tin được các khoản tôi kiếm được là thật, lấp lánh như những mảnh vàng đọng lại trong lưới dãi vàng của tôi.

Không cần phải kể chi tiết các cú làm ăn. Những dự án lớn, hợp đồng, môi giới. Phần trăm. Những khoản đặt cược các phi vụ tài chính. Xin các quy định có lợi để giúp dễ dàng ký được những hợp đồng lên đến 9 con số đã trở thành sở trường của tôi, làm tôi nổi tiếng trong giới. Nhưng tôi không chỉ dừng lại ở đấy mà bắt đầu lấn sang các vụ làm ăn, hay các áp phe như chúng tôi vẫn gọi, vẫn thường có trong nhóm những người kiểu như tôi, những cơ hội được chớp lấy rất nhanh, xử lý cẩn thận và chuyên nghiệp. Tìm kiếm thông tin quý báu có ích cho các tập đoàn đa quốc gia, tình báo công nghiệp, các cú đầu cơ thực phẩm, chi cứ hiểu là thức ăn cho dễ; trung gian môi giới các vụ mua bán vũ khí. Vài ví dụ như thế để chi hiểu. Có những vụ về lý thuyết là hoàn toàn hợp pháp, có những vụ lại có yếu tố có thể xếp vào khoảng xám giữa hợp pháp và phi pháp, kiểu mập mờ đấy hợp với tôi nhất. Và những vụ hoàn toàn phi pháp. Tôi diễn thành thực nhiều xuất diễn như thế, ở khắp nơi trên thế giới. Nhất là ở khu vực mà người ta vẫn gọi là các nước đang phát triển. Nhiệm vụ của tôi là phân tích số liệu, định trước các khả năng, theo đúng mục tiêu mà công ty đề ra. Việc phân tích là để làm sao đạt được mục tiêu đó. Cần biết cách thuyết phục. Cần tự tin, tin vào các đề xuất, các con số đề ra. Các công ty mà tôi đại diện cũng đã hoạt động lâu và có quyền lực ở những nước đó, nên công việc của những người mới vào nghề như tôi cũng dễ dàng hơn.

Tóm lại là cần phải biết cách thao túng. Và tôi thì dễ dàng học được điều đấy, gần như là năng khiếu bẩm sinh. Các thủ đoạn thao túng tinh vi, cực kỳ chính xác có thể khiến núi tiền hàng triệu đô dịch chuyển.

Một bộ trưởng kế hoạch và đầu tư, phê duyệt dự án cho rằng có tới ba công trình thủy điện công suất 250 Megawatt là quá nhiều so với nhu cầu cả nước trong 10 năm tới ư? Để tôi lo. “Kính thưa bộ trưởng, tôi hiểu những băn khoăn của ông. Nhưng ông hãy xem những số liệu này với năng lượng sản xuất được, hàng năm tổng sản phẩm quốc nội sẽ tăng lên từng này phần trăm. Chẳng lẽ ông không muốn đất nước phát triển như thế sao?”

Bộ trưởng tài chính lo khoản vay để làm các công trình đấy quá cao, và sẽ có nguy cơ phải cắt giảm chi tiêu cho y tế và dịch vụ xã hội để trả nợ ư? Tôi đã nghĩ sẵn rồi. Đây là các nghiên cứu về những nguồn tài nguyên thiên nhiên có thể khai thác, titan, neodimi, terbi, những khoáng chất mà chỉ cái tên đã toát ra một nguồn lợi không cưỡng lại được. Tôi phân tích các lợi ích của dự án, đưa ra bảng biểu những con số dự trù và sẵn lòng cung cấp tư vấn kỹ thuật của công ty tôi để phát triển nghiên cứu và khai thác.

Chỉ thỉnh thoảng tôi mới gặp phải vấn đề khi động đến môi trường. Một lãnh đạo có thể cứng đầu không bị những con số tăng trưởng và các khoản thu nhập mà chúng tôi vẽ ra mê hoặc. Cái lần ở một

nước Nam Mỹ, nơi dự án chúng tôi muốn làm dự định sẽ đặt ở vùng trong đây có một số dân tộc thiểu số sinh sống, một bộ trưởng đã bảo tôi: “Anh làm việc cho công ty Mỹ nên phải biết rõ lịch sử Mỹ, chắc hẳn anh cũng biết người dân bản địa ở nước anh không còn chính là vì môi trường đã bị tàn phá. Tôi không muốn thấy những người dân ở đây rồi sẽ phải sống khổ sở bên cống rãnh ở những vùng ngoại ô hay thấy những nguồn nước ở đây sẽ bị ô nhiễm trong bao nhiêu năm nữa ai mà biết được”.

Ngày hôm trước đây tôi đã đi khảo sát khu vực định làm dự án: rừng phủ kín cả một vùng bạt ngàn cây thân gỗ, cây leo xanh mướt. Tôi không thấy bất cứ người dân nào trong thảm xanh đấy nhưng tôi biết những người dân mà ông bộ trưởng nhắc đến sống ở đây. Tôi lờ đi sự phẫn nộ của ông trước các biểu đồ phát triển, tiếp tục tấn công ông và các đồng sự bằng những con số của mình. Bộ trưởng chỉ kiên trì phản đối được một thời gian nhưng cuối cùng thì cũng bị thuyết phục.

Nơi mà sức thuyết phục của các con số và sự thao túng đều không vượt qua được, thì có cách khác... Không phải dùng đến nhiều, nhưng khi đã dùng thì chúng tôi không thất bại bao giờ.

Cách đây khá tốn tiền, nhưng cực kỳ hiệu quả, làm nên những chuyện thần kỳ. Tôi vẫn rất ấn tượng một lần hồi tôi mới bắt đầu. Lần đó công ty tôi mặc dù đã chuẩn bị hồ sơ dự thầu chi tiết kỹ lưỡng nhưng chỉ đứng cuối bảng chấm so với các công ty vào thầu để xây dựng một nhà máy nhiệt điện lớn. Một người trong nhóm lời “vũ khí” giấu trong vali ra, đặt nó lên bàn chủ đầu tư. Ông này mở ra, xem cụ thể độ dày bên trong rồi lại đóng vào, sau đó gọi điện thoại cho trưởng Ban chấm thầu. “Lần này chấm ngược nhé, lấy từ dưới lên. Hiểu ý tôi rồi chứ?”

Công ty cứ thế thẳng tiến như những cỗ xe tăng, gạt bay mọi sự phản kháng. Mọi thứ diễn ra đúng như hoạch định.

Cái giá phải trả cho những dự án đấy luôn cao, khiến cho người dân địa phương bị cắt bớt phúc lợi xã hội, bớt dịch vụ y tế và giáo dục. Tức là nhóm 99% phải trả giá. Còn lợi nhuận thì chảy vào túi các thành viên của câu lạc bộ 1%.

Ngay từ những vụ việc ban đầu trong nhóm, ánh nhìn trao đổi của các đồng nghiệp lộ vẻ ngỡ ngàng khi tôi trình bày những kết luận của mình đã khiến tôi hiểu mình có khiếu trong cái kiểu làm ăn này. Một khi lắp ráp xong số liệu, tôi dễ dàng tìm được cách xử lý chúng theo hướng thuận lợi cho những kết luận cần thiết để có được những hợp đồng.

Một đồng nghiệp đã có lần hỏi tôi: “Anh làm thế quái nào thế? Tôi chưa từng thấy ai điều khiển số liệu giỏi như anh.” Quả là với tôi các con số trở nên ngoan ngoãn như bọn cừu dễ dàng lừa đi và tôi, người chăn cừu, chỉ việc điều khiển để chúng theo đúng hướng đã định, để cả đàn đi đúng đường còn bọn chó chăn cừu thì trông chừng ở những điểm quan trọng.

Tôi không mất nhiều thời gian để nhận ra mình đã tham gia vào một cỗ máy tạo ra những khoản lợi nhuận khổng lồ, tất cả các bộ phận trong máy đều kiếm lời và ngay cả túi tiền của một bánh xe nhỏ như tôi cũng đầy ứ nhờ dòng sông tiền luôn tràn trề.

Tôi đã tìm ra khe cửa hẹp.

31 CÂY ĐŨA THẦN

Còn một thứ khác nữa giúp cho tài khoản của tôi đầy hơn. Chơi với những kẻ có thể tự hào khoe mình sở hữu tiền triệu, tôi hiểu được còn công cụ khác nữa để nhân tiền lên một cách nhanh chóng. Tôi bắt đầu học cách dùng, lúc đầu còn thua nhưng không vì thế mà nhụt chí: các công cụ đó một khi đã biết cách điều khiển sẽ cho tôi đầy đủ tư cách gia nhập câu lạc bộ 1%.

Thứ đây là tài chính, cây đũa thần của tài chính như tôi vẫn gọi là những cú chơi đã khiến số tiền đầu tư tăng vọt lên, hết như câu chuyện cổ tích bác tôi từng đọc cho tôi nghe trước khi tôi vào trường nội trú, kể về liều thuốc thần uống vào sẽ khiến người ta biến thành khổng lồ chỉ trong giây lát.

Cây đũa thần mà tôi đã học được cách dùng càng ngày càng thành thạo.

Đây thật ra không phải phát minh gì của bản thân tôi. Ở châu Âu công cụ này đã được dùng từ cả trăm năm nay, chỉ có điều hồi ấy không ai dám khoe khoang khả năng tiên đoán các vụ làm ăn để tránh không bị kết tội là phù thủy và bị thiêu sống.

Quả là tôi cũng cảm thấy mình giống phù thủy, khi tôi nhìn thấy trước xu hướng thay đổi của trái phiếu, tỷ giá, các hoạt động sát nhập hay mua lại của các công ty khiến giá cổ phiếu thay đổi. Khi tôi bắt đầu làm quen với thị trường tài chính, những năm 80 ấy, mọi người đang đổ xô lại với phố Wall và những lời tiên đoán lợi nhuận. Nhưng cũng hết như trước đây tôi đã từng tránh được sự cám dỗ của ma túy, tôi đã nhận ra và tránh được những cái bẫy của thị trường tài chính, những bong bóng, những cú đầu cơ tạo ra để những kẻ tinh ranh hưởng lợi còn những người dành dụm tiền đầu tư thì thua.

Để dùng cây đũa thần cần phải sáng suốt, các giác quan phải nhạy bén và bình tĩnh. Đầu óc tỉnh táo chứ không ở trên mây, không mơ màng như khi hút cocaine, trước khi bấm phím, không để bị những con lũ số liệu của các phòng giao dịch chứng khoán nhấn chìm.

Khi tôi bắt đầu quan tâm đến lợi nhuận và rủi ro của các phi vụ tài chính, tôi bèn tìm hiểu những công thức toán tài chính và cảm thấy như mình lọt vào một vườn bách thảo đầy những kỳ hoa dị thảo. Tôi ngây ngất với chúng, rồi loay hoay ghép thử lại cho đến lúc làm thật. Tôi lại trải qua những đêm dài, nhưng thay vì mô hình thống kê thời sinh viên thì giờ đây tôi say mê với lý thuyết xác suất, toán ứng dụng và tài chính tương đối. Và những kết quả đạt được dù là thắng hay thua cũng đều đáng kinh ngạc.

Toán tài chính không đảm bảo chắc chắn sẽ thắng, nhưng giúp tôi tìm hiểu bản chất phi vụ, cung cấp cho tôi các phương pháp quyết định xem có thuận lợi, đáng chấp nhận không, tính toán ra được rủi ro.

Và tôi, với những mẩu chuyện nghe được từ đồng nghiệp, với trực giác, tôi như một nhà thực vật học nhuần nhuyễn sử dụng các công cụ đó.

Sim Sala Bim, phép lạ đâu, tôi vẫn thường lắm bấm hài lòng mỗi lần thắng một phi vụ, chỉ tay vào con số đang chứng minh rằng đũa thần đã được vung lên hoàn hảo.

Thế rồi đến một ngày tôi đã bước qua cánh cổng của một trong những ngân hàng mà hồi sinh viên khi đi dạo ở Bahnhofstrasse tôi từng nghĩ không thể nào vào được.

Tôi không chỉ vào mà còn được những nhân viên ở đây coi như một khách hàng quen có đầy đủ uy tín và tiềm năng để được đón tiếp theo cách trang trọng nhất. Tôi làm việc với họ về các tài khoản được mã hóa của mình, những sao kê bảo mật được kính cẩn chuyển cho tôi, với các loại ngoại tệ và các số dư được tô đậm.

Tất cả những cái đó đã có lúc khiến tôi cảm thấy hồi hộp, một cảm giác xúc động, một khoảnh khắc vui vẻ.

Tuy chỉ kéo dài có vài giây, nhưng tuyệt vời. Phải, thật tuyệt vời. Mỗi khi rời ngân hàng tôi lại có cảm giác như chui ra từ một hang núi nơi có mỏ vàng bất tận. Trong đó chỗ nào cũng nói về tiền. Trong đó là những tài sản khổng lồ, mang tên của những người có quyền hạn vô tận. Những thành viên của câu lạc bộ 1%: rất ít người, nhưng với tham vọng của cả địa cầu.

Ở câu lạc bộ 1% ấy, cái nhóm nhỏ đã lọt thoát được mô hình thống kê ngày xưa, còn có nhiều điều tôi không hề biết. Trong đây không chỉ có những kẻ được thừa kế những khoản kếch xù, những nhà quản lý hay thành viên các tập đoàn đa quốc gia. Trong cái mỏ vàng mà tôi lách được vào ấy, không chỉ có những người nổi tiếng, nhà vô địch, diễn viên, ca sĩ... những kẻ kiếm được những món cực lớn và thường là trốn thuế, lách luật mà còn có cả những kẻ như tôi, hoạt động không từ thủ đoạn nào trong vùng phi pháp, cái vùng nhờ nhờ mà tôi thấy ở trong đó thoải mái đúng như môi trường của mình.

Trong đây còn nhiều thứ nữa. Những cá thể giấu mặt sau những tài khoản mã hóa, những kẻ không thuộc về bất cứ loại nào, chỉ được nhắc đến bằng mã hoặc số, những kẻ không cần phải định kỳ đến kiểm tra tình hình đầu tư. Loại người không cần phải ra mặt.

Trong số đó có những kẻ đến từ đáy ngầm. Các khoản lợi nhuận kiếm được ở đây chỉ bị kiểm tra qua quýt về nguồn gốc, những nơi không ngặt nghèo gì, vài ngân hàng sẽ công khai sau.

Nhóm ngầm đây cũng cất giấu những khoản lợi nhuận bản trong cùng một hang. Tôi định nghĩa đáy ngầm thế này: tầng thấp nhất mà con người chui xuống, nơi lợi nhuận kiếm được lên đến mức không tưởng.

Vùng xám hay đáy ngầm, địa bàn tôi hoạt động đầy những kẻ mà tôi có thể liếc mắt là nhận ra khi chạm trán trong sảnh khách sạn hay phòng chờ sân bay.

Không chỉ vì vẻ mặt, mà vì cử chỉ, cái kiểu vừa quyết đoán vừa cẩn thận, vừa trịnh thượng vừa thận trọng.

Những kẻ biết rõ khi đã thuộc vào nhóm đó nghĩa là sẽ phải quay lưng ngay sau khi lấy được tiền. Không chỉ để tập trung vào vụ làm ăn sau mà là để bỏ đi những hậu quả của vụ vừa kiếm được.

Hậu quả để lại cho những người trong 99%. Điều đấy đúng cả cho những phi vụ trong vùng xám, địa bàn của tôi.

Tôi cũng nhận mặt được ngay những kẻ tạm gọi là đồng nghiệp, kể cả những kẻ không gây nghi ngờ, những người mà mới nhìn chị sẽ không thể nghĩ họ làm những việc đấy.

Những người không tạo ấn tượng gì.

Wang thì khác... Hắn tạo ấn tượng với tôi, nhiều là khác. Tôi đến Hà Nội lần đấy với ý định thanh toán vài chuyện hắn đã làm với tôi. Tôi quyết tâm sẽ phải thanh toán cho bằng được và tôi chắc trước sau mình sẽ thành công.

Giờ để tôi kể cho chị chuyện với hắn là thế nào.

PHẦN HAI

33 KỂ TẠO RA NỖI SỢ

Tôi bắt đầu lặn xuống đáy ngầm từ khi gặp hấn ở New York, sau khi tòa tháp đôi bị tấn công. Thế giới bị tê liệt, nhưng chỉ sau vài tuần lại hồi phục như trước.

Lần đây tôi phải hướng dẫn cho một số tư vấn viên đang theo một gói thầu lớn trong lĩnh vực năng lượng đang chuẩn bị mở ở Braxin. Còn hấn chỉ tạt qua thành phố, không biết từ đâu đến và cũng không biết hấn sẽ đi đâu.

Wang làm một bài đọc thoại dài. “Mày có đồng ý với tao là điều một người tin sẽ xảy ra có ảnh hưởng trực tiếp đến việc xảy ra thật không? Những lời tiên đoán, cả tốt lẫn xấu trở thành thật.

Kiểu người có ý chí mạnh mẽ thì đặt ra cho mình những mục tiêu của cuộc đời từ trước, thậm chí là từ nhiều năm trước khiến nhiều người khác không thể hình dung ra nổi. Còn kiểu người bị quan nếu cứ bị ám ảnh từ ngày này qua ngày khác về những điều tăm tối có thể xảy ra với mình thì một ngày nó sẽ xảy ra thật. Chính cái họ tin vào đã tạo nên năng lượng đẩy sự việc. Tất nhiên việc lớn thì do những ai có đòn bẩy trong tay chi phối. Bởi vậy mà các nhà lãnh đạo cần phải thoát khỏi sợ hãi, lo lắng để năng lượng của họ được thanh lọc đến mức tinh chất”.

Tôi nhìn hấn nói, dáng người hấn trông càng nhỏ con hơn trong lúc đây.

“Tao muốn khiêu khích mày một chút trong vụ đấu này giữa tao và mày. Vấn đề không phải xem ai dũng cảm hơn hay ai đến được cái ngưỡng mong manh của sự liễu lĩnh mà vẫn giữ được lý trí sáng suốt tỉnh táo. Cái mà tao quan tâm là tìm năng lượng tinh chất cơ, mà mày chính là đối tác lý tưởng cho chuyện này Jo ạ, vì mày có đủ đặc tính cần thiết để lọc ra cái năng lượng ấy. Ý chí chảy trong những người đàn ông không còn bị nhiễm sự sợ hãi, dòng năng lượng trong trẻo, sắc sảo, không ngừng tuôn chảy”.

Hấn vẫn giữ cái nhìn bình thường, nhưng rõ ràng là đang cực kỳ phản kích với cái chủ đề này. Giọng hấn có những lúc lên cao chói tai, thậm chí lạc đi lúc cuối. Đây là lần đầu tiên hấn nói với tôi về chủ đề sợ hãi.

“Mày thử nhìn xem chuyện gì xảy ra ở đây, ngay trung tâm của đế chế vĩ đại Mỹ. Quên mấy cái phân tích về chính trị, về lý thuyết âm mưu dân tình lôi ra sau vụ tấn công đi. Lẽ ra thập kỷ này phải mở rộng hơn nữa những triển vọng về kinh tế toàn cầu, mang đến ấm no cho nhiều người hơn nữa, nhưng thay vì thế nó lại có một cú lùi thiên niên kỷ, đẩy nhân loại chìm sâu vào một nỗi hoảng loạn, sợ thứ không biết rõ, một nguy hiểm trước đây không ai coi là thực nhưng đột nhiên lại trở nên thực một cách khủng khiếp.

Thiên niên kỷ thứ 3 mới bắt đầu, và chúng ta đang ở đây tự hỏi làm sao để đối mặt với nỗi sợ hãi vừa bùng nổ và lan ra khắp thế giới. Mất bao nhiêu năm nữa đám tro bụi đen tối của tòa tháp đôi mới lắng xuống? 10 năm, 20 năm? Bao nhiêu người sống với nỗi kinh hoàng về khủng bố. Ba hay bốn tỉ?

Chúng ta không được sợ, Jo. Có vô số sự sợ hãi và chúng ta sẽ không bao giờ hết kinh hoàng. Nỗi sợ nguyên thủy, hay những nỗi sợ mới ra lò gần đây.

Không. Có chăng thì chúng ta phải tạo ra nỗi sợ. Đúng thế đấy, chúng ta phải là người tạo ra sự sợ hãi. Người tạo ra sẽ không sợ cái mình tạo ra. Chỉ cần tìm ra phương thức đúng thao túng được những nỗi sợ hãi có thể luồn sâu vào tâm trí con người và lưu lại đấy lâu dài. Tạo ra sự hoang mang để tiếp tục reo rắc thêm những nỗi sợ hãi.” “Tạo ra nỗi sợ?” Tôi không giấu được sự kinh ngạc khi hỏi lại Wang những từ đấy.

“Không phải như mày nghĩ đâu, Jo. Nhìn cái mặt đẹp trai kia là biết mày đang nghĩ tao là một thằng tội phạm. Nhưng chúng ta chẳng phải là thành viên của cái mà mày gọi là câu lạc bộ 1% sao, như thế chẳng phải những việc chúng ta làm quyết định số phận của những người trong 99% còn lại sao?” Đúng vậy, và tôi biết rõ điều đó. “Vì thế nên bọn ta phải có định hướng rõ ràng, sẽ đầu tư sức lực vào đâu để sức mình đổ ra không gặp phải giới hạn, không bị rào cản nào chặn lại, không bị bộ lọc nào giảm bớt”.

“Nỗi sợ là một vòng xoáy mà mày có nguy cơ bị cuốn vào trong không ra được nữa, nhưng cũng có thể xoay chuyển nó để làm lợi cho chính mày. Nếu mày xoay ngược được nỗi sợ thì tin tao đi, sẽ kiếm được nhiều tiền nhất”.

Hắn hít sâu một hơi, hài lòng như kẻ vừa hoàn thành một bài diễn thuyết tâm đắc.

Tôi ngồi ngay trước mặt, nhưng khi hắn nói cái nhìn của hắn như thể chỉ lướt qua tôi.

Rồi đột nhiên khi tôi vừa định trả lời thì đôi mắt hắn bỗng xoáy thẳng vào mặt tôi. “Được rồi thằng bạn, bọn mình luyện kha khá với cái chuyện này rồi. Dừng đã nhé. Nếu mày quan tâm, nếu có lúc nào mày thấy chuyện đấy có thể có ích thì mình nói tiếp. Bây giờ tao có chuyện này định nhờ mày...”

Hắn ngưng lại một lúc, tiếp tục nhìn xoáy vào tôi. Thường thì tôi không nhìn trực diện hắn thế bao giờ. Cái cảm giác lúc đấy như thể tôi đang bị một lực thôi miên chiếu vào.

“Tao muốn mày tham gia một vụ... vụ này rất quan trọng với tao, trong một lĩnh vực mà mày chưa quen và còn nhiều nghi ngại. Tao biết có thể làm mày sợ... Mày nghe nói đến bệnh than bao giờ chưa?”

34 BỆNH THAN

Chị có biết bệnh than là gì không? CÓ, HÌNH NHƯ TÔI NHỚ TIN TỨC SAU VỤ KHỦNG BỐ Ở NEW YORK CÓ NÓI ĐẾN.

Đúng nó đấy, chính là bệnh than mà Wang bảo tôi. Hắn chỉ nói chung chung, không đưa ra chi tiết gì. Vụ đấy, theo như cách hắn gọi, có liên quan đến việc phát triển một loại vắc xin chưa từng thử nghiệm và nếu đăng ký được bản quyền thì nó sẽ vớ bẫm. Hắn tất nhiên nằm trong nhóm đang nghiên cứu chuyện đó. Đúng trong những ngày đen tối ấy của thế giới, việc nghiên cứu vắc xin đã có những bước tiến quan trọng để có thể hoàn thành quá trình nghiên cứu.

Theo những thông tin mật của Wang, sau vụ tấn công tòa Tháp đôi người ta sợ sẽ có những vụ tấn công bằng vũ khí hóa học, những kịch bản khủng bố sinh học.

Một trong những khả năng khủng bố chính là làm phát tán các bào tử bệnh than, một loại vi khuẩn khi chui vào đến phổi sẽ gây ra các hậu quả nghiêm trọng, thậm chí dẫn đến chết người. Chính vì thế sẽ phải tận dụng ngay thời điểm này, sẵn sàng cho việc thử nghiệm dùng vắc xin và đánh bại các đối thủ khác chắc cũng đã nghĩ ra cơ hội và sẵn sàng cạnh tranh khốc liệt.

Tuy nhiên, khâu quyết định lại cần đến một chất hóa học cho nghiên cứu. Chất này không dễ gì tìm được trên thị trường thông thường nhưng ở chợ đen thì có. Một lượng nhỏ chất đó, loại mà Wang miêu tả như kiểu một chất phụ gia đã được tìm thấy và mua lại ở Nga. Chỉ ít thôi, vừa đủ để thử nghiệm. Hàng đã được cho vào các bình xịt nhỏ, dán nhãn như một lọ khử mùi vô hại. Món đồ nhẹ, không hề cồng kềnh nhưng giá trị cực lớn thế nên không thể để xảy ra tai nạn hay bất ngờ gì. Hơn nữa sẽ phải chuyển đến đích nhanh chóng và an toàn nhất.

Theo Wang thì tôi chính là cách nhanh nhất, an toàn nhất. Người cung cấp sẽ đảm bảo chuyển hàng đến Praha. Tôi sẽ vào cuộc từ đấy, tẩm hộ chiếu Séc giúp tôi thành người vận chuyển lý tưởng để chuyển gói hàng quý giá đến đích. Đến Mỹ. Vụ này với tôi không hề có rủi ro gì.

“Mày bảo đây là thử thách mới, nhưng tao không hiểu tao phải sợ cái gì khi làm vụ này” tôi hỏi hắn khi hắn đã nói xong.

“Thế này nhé: chẳng có rủi ro gì. Mọi chuyện đã được tính toán hoàn hảo. Cứ coi đây là việc tao nhờ mày và trả bằng một khoản tương xứng. Yên tâm đây sẽ là một trong những vụ ngon nhất của mày. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đấy”, hắn nói với tôi kèm theo nụ cười nửa miệng có loại năng lực thôi miên như lúc hắn nhìn xoáy vào tôi.

“Bước vào vùng đất của tao sẽ kích động đầy Jo ạ, đầy cạm bẫy và cơ hội lớn, nhưng cũng sẽ làm mày sợ. Bắt tay vào lĩnh vực mà virus, vi khuẩn, nỗi sợ lây nhiễm nguy trị sẽ dễ dàng làm người ta sợ. Nhưng tin tao đi, virus và các cuộc khủng hoảng thời đại mà chúng ta sẽ sống qua chính là nền móng cho tương lai tới. Không phải tiếng bom là thứ chúng ta sẽ nghe thấy nhiều trong tương lai nữa đâu Jo ạ, tất nhiên là con người ta vẫn bắn nhau bằng súng, nhưng chính những cơn đại dịch mới là thứ tạo nên sự bùng nổ, tạo nên những tiếng gầm đing tai, mới là thứ tàn phá thực sự. Những đại dịch cực kỳ bất ngờ xuất hiện và lây lan trong nháy mắt. Kinh hoàng, đúng thế đấy, nhưng tao đang cho mày cơ hội để chiến thắng nỗi sợ, cho phép mày khám phá năng lượng thuần khiết của mình và ra nhập câu lạc bộ

thực sự cao quý. Jo ạ, mọi thứ đều lây được, không chỉ virus đậu, tào, mào, hàng ngàn người như chúng ta, nền kinh tế, vòng quay kinh tế, tài chính, tất cả đều lây lan được cả...” Rồi đứng lên và với cái vẻ trông xa hiểu rộng của mình hắn bảo cần có câu trả lời của tôi vào ngày mai.

Wang kể cho tôi nhiều điều khủng khiếp về vắc xin. Từ những thử nghiệm trong các trại tập trung của Đức Quốc xã cho đến thử nghiệm ngày nay, những chuyện mà người làm cũng như nội dung thử nghiệm khác xa với những phòng thí nghiệm được dựng lên để tạo ra các vắc xin cứu người mà càng ngày càng trở nên phổ cập, như vắc xin chống bại liệt chẳng hạn.

Những điều nghe kể từ miệng Wang không liên quan gì đến những nghiên cứu cho sức khỏe con người. Mà là những thử nghiệm nhằm kiếm tiền cho một số ít. Những kẻ sống trong một hang cùng dưới tầng đáy, những thành viên tinh hoa của 1%.

Chị có nhớ bệnh cúm gà không? Có lẽ lúc đây chị còn bé quá, nhưng năm 97 một loại virus mới xuất hiện ở Hồng Kông và đã gây ra một cơn hoảng loạn. Nó có tên là cúm gà. Virus ấy có nguồn gốc từ gà nuôi, sau đó truyền sang người. Không nhiều người chết, nhưng tất cả đều sợ hãi không dám động đến gà nữa. Nhiều lãnh đạo đã phải thuyết phục mọi người đừng sợ thịt gà nữa bằng cách tự đứng trước cửa hàng băm ngon lành một cái đùi gà.

Một trong những nỗi ám ảnh của Wang là sự biến đổi của virus. Hẳn thích thú với những vi cá thể có khả năng thay đổi cấu trúc của chúng và thích nghi với môi trường sống mới. Chúng xuất hiện đột ngột, với một thể khác, reo rắc nỗi sợ, biến mất và cho các cơ quan y tế hân hoan thông báo đã tiêu diệt được chúng, để rồi lại tái xuất với những đặc tính và nguy cơ không lường trước được.

Những tạo vật vô hình, lặng lẽ, hiệu quả, đôi khi đến mức chết người. Đúng như tính cách mà Wang nghĩ mình có. Hoặc ra vẻ là có. Niềm đam mê cái thể giới vi khuẩn đầy quyến rũ với thú vui làm ăn không mệt mỏi và lòng tham kiếm được những khoản kếp xù của hắn.

Tôi nghĩ chính sự kết hợp ấy đã đẩy Wang qua ngưỡng vào đáy ngẫm. Khi tôi hiểu sự thể liên quan đến bệnh than và quyết định đi theo con đường của hắn, tôi mới rõ những điều mà trước đây Wang mới chỉ lấp lửng với tôi.

Năm 1997, hay thậm chí là trước đây nữa, Wang đã có quan hệ với những kẻ mà bên ngoài thì làm những công việc uy tín nhưng bên trong thì ngấm tiến hành những việc có thể tạo nguy cơ cho rất nhiều người. Giả vờ và giả đạo đức, như vẫn thường có trên đời này. Sau vụ cúm gà, Wang đã gia nhập một đường dây tội phạm mà tay phải thì làm công việc hình thức là nghiên cứu về virus, cách hoạt động của chúng để xử lý và tiêu diệt chúng. Nhưng tay trái thì lại sử dụng chúng, vẫn là nghiên cứu nhưng là những nghiên cứu nguy hiểm cho sức khỏe và an toàn của xã hội. Tay phải chế và phát triển các loại thuốc để diệt virus, các vắc xin có thể nhanh chóng được bán ra khi nỗi sợ lây nhiễm tăng lên. Tay trái có nhiệm vụ hù dọa, tung virus ra vào lúc thuận lợi.

Tôi biết việc này nghe thật đáng sợ. Tôi xin lỗi lại kể cho chị những chuyện như thế.

KHÔNG, KHÔNG SAO. ANH CỨ KỂ TIẾP ĐI. Wang chính là bàn tay trái. Có lần hắn nói với tôi một điều mà lúc đây tôi nghĩ thấy phức tạp nhưng rồi nghĩ lại những điều hắn nói đêm trước ở khu ổ chuột, tất cả đều nhằm vào sự yếu đuối của xã hội trong những cơn khủng hoảng kinh tế, những loại bệnh từ xa xưa hay những mầm bệnh mới trời lên từ những khu dân cư nghèo khổ. Tất cả đều nhằm tới việc tạo ra sự sợ hãi. “Một cơ thể yếu đuối sẽ dễ bị dọa nạt, mà Jo ạ, có một điều chắc chắn là sợ thì

không có vắc xin nào chữa được, mà biết đấy”.

Wang có vai vế quan trọng trong giới đó, hẳn không chỉ làm về virus mà còn thọc tay vào tất cả các lĩnh vực nghiên cứu, trí thức, khoa học. Loại khoa học xấu xa dùng để áp dụng vào những việc không thể tưởng tượng được. Bọn người quyết tâm theo đuổi những thứ đấy, không từ một thủ đoạn nào chính là những kẻ đã mất hết lương tâm, mỗi kẻ theo một con đường của mình, vì một lý do riêng của mình nhưng đều đã chìm sâu dưới đáy ngầm.

36 CỜ THỦ BI-A

Nhân chuyện giả vờ và giả đạo đức, tôi chợt nhớ đến một cách mà những người khác gọi Wang hỏi tôi mới biết hẳn. “Wang á? Tay cờ thủ bi-a siêu đẳng chứ gì?” - một đồng nghiệp khi nghe tôi kể mình quen Wang đã thốt lên châm biếm như thế. Biệt danh đấy muốn nói đến cái cách nói chuyện của hẳn, lời lẽ giống như những viên bi được những đường cơ mạnh mẽ, tinh vi đẩy bật đi bật lại giữa các cạnh bàn trước khi ngoạn mục rơi vào lỗ.

“Cậu không bao giờ biết được loại bi nào hẳn nhắm tới, hẳn đánh kiểu gì và định cho vào lỗ nào. Một thằng quỷ quái!”

Đồng nghiệp của tôi không nhầm. Thế nhưng khi nghe Wang nói chuyện, chứng kiến những lời nói dối giả tạo, những kiểu cách mập mờ mà hẳn luôn dùng, tôi vẫn thấy cái cách hẳn nhìn đời và tự đánh giá mình quả là khác người và hấp dẫn. Có một chuyện đặc biệt lộ tả được bản tính của hẳn, một vụ tình ái phiêu lưu mà Wang rất tự hào.

Chuyện xảy ra khi Wang phải lòng cô con gái của một Tham mưu trưởng, đối tác của hẳn trong một phi vụ môi giới cho Hải quân ở Malaysia. Cả gia đình cô gái này vốn theo đạo Hồi và thêm nữa là chịu một kỷ luật sắt của quân đội.

Nhưng theo lời của Wang thì cái lòng son ấy chỉ làm cô bé khao khát một cuộc sống thực sự và khi biết Wang đề ý đến mình thì cô bé đã mù quáng lao vào hẳn.

Điều khiến tôi ấn tượng không phải là cái cách Wang đi lại được với cô bé mà chính là việc hẳn đã mạo hiểm cả một phi vụ mà số tiền kiếm được có thể khiến bất cứ ai, bất cứ ai trong câu lạc bộ 1% siêu lòng. Hẳn đã tìm mọi cách kéo dài vụ thương thuyết, dựng lên những điểm bất đồng thay vì thương thuyết cho hai bên nhất trí. Hẳn đã mạo hiểm cả uy tín của mình trong giới, nơi đây những kẻ không dễ để mình bị dắt mũi.

Tôi ấn tượng nhất vì câu chuyện đã để lộ một trong những bản chất quan trọng của con người hẳn, một kẻ có đủ những gì mà ông trời có thể ban cho: học thức, gia đình thế lực, giàu có, năng khiếu, nhưng đôi khi tất cả những điểm mạnh ấy lại được hẳn huy động vào một mục tiêu mà bất cứ ai khác sẽ coi là không quan trọng hoặc thậm chí không đáng quan tâm, nhưng với Wang không hiểu sao lại thành mục tiêu chính, mục tiêu hàng đầu.

Ai có thể sẵn sàng để trượt một phi vụ hàng triệu đô chỉ để đưa một cô gái non nớt lên giường. Mà đây không phải lần duy nhất hẳn xử sự kiêu đấy.

Kiểu hành xử kết hợp trong nó nhiều yếu tố khác nhau: một trực giác nhạy bén khiến hẳn thay đổi toàn bộ kế hoạch mà hẳn đã dày công xây dựng cả mấy tháng, hay kế hoạch B bỗng nhiên trở thành kế hoạch chính trước khi mọi người kịp hiểu kế hoạch A không thể dùng được.

Hay như ở Malaysia, khi một ham muốn tình dục đánh át tất cả, hơn cả một hợp đồng tiền triệu. Một con người tháo vát, nóng tính hay thậm chí là cục tính, năng nổ, không thể dừng bước, giống như những ngọn lửa khi gặp gió bùng lên tỏa ra mọi hướng.

Sau vụ bệnh than tôi mới rõ những vụ làm ăn mà hẳn nhúng tay vào, nhưng thật ra tôi cũng đã có thể

người ra chúng thuộc loại nào. Cách Wang bóng gió, nhếch mép, im lặng, cách hấn đối giọng nhất là lúc miệt thì những người định ngang đường hấn, hay với giọng phấn khích khi kể về các khoản hời hiểm hóc.

Lẽ ra tôi có thể tránh không đâm đầu vào việc hấn nhờ, kê cho hấn tìm người khác, tránh lao vào một nơi mà tôi hầu như không quen biết, một đầm lầy đầy những hố sụt bên dưới, sẵn sàng chìm tôi xuống, nuốt chửng lấy tôi.

“Sao mày vẫn làm?”, cách hấn nhìn tôi lúc đấy như đang hỏi tôi câu đấy. Mà cũng có thể chỉ là ánh phản chiếu của câu hỏi chất chứa trong cái nhìn của tôi vào hấn.

Phải rồi, sao tôi không từ chối? Nếu hấn là lửa nóng thì tôi là nước lạnh, nước cứ thế chảy chậm rãi nhưng chắc chắn. Một người luôn biết cách cân đong từng cử chỉ và luôn làm chính xác, sống cảnh giác như giống mèo, luôn cân nhắc và không bao giờ tin có thứ gì là bất di bất dịch, một người mang bản năng của thú săn mồi và sự nghi kỵ sắc bén như tôi, sao lại dễ bị lôi vào một vụ như thế.

Hấn đã trả cho tôi một khoản tiền lớn cho việc hấn “nhờ”, nhưng tôi biết không thể tự dối mình rằng tôi làm vụ này chẳng qua vì tham khoản tiền kiếm được dễ dàng ấy.

Đúng như hấn nói, tiền không phải là chính trong vụ này. Hấn có một cơ hội vàng trong tay và đã chơi trò chơi với nỗi sợ, bao gồm cả trò thử vờn tôi. Một trò bắt đầu bằng thách thức không chỉ tôi mà là chính hấn, với hấn tôi có vẻ là đối tượng lý tưởng. Một trò mà trong hoàn cảnh ấy có thể sẽ có lợi cho hấn.

Với tôi thì đấy là lần đầu tôi phải đối mặt với một ván chơi không luật lệ và bị đẩy vào chơi đến tận cùng. Các trò thử thách nằm ngoài logic của tôi, những chuyện về virus vượt ra khỏi khuôn khổ của tôi. Trong chừng mực của mình, tôi đã thấy đèn báo nguy hiểm lóe lên ở nơi hấn hoạt động, nhưng một điều gì đấy đã khiến tôi không thật sự cảnh giác. Giống như khi tôi nhìn đoạn phim về một vụ nổ nhưng lại không hề nghe thấy tiếng.

Tôi hoàn toàn không quan tâm đến cái mà hấn coi là câu lạc bộ cao quý, về chuyện đấy thì tôi hoàn toàn thỏa mãn với chỗ đứng hiện tại của mình. Có đào bới tung cả ký ức hơn 10 năm trước, như những việc đang kể cho chị nghe đây, tôi vẫn không tài nào tìm ra câu trả lời thuyết phục để lý giải cho việc mình đã làm.

Tại sao tôi không từ chối?

Có lẽ vì tôi cũng bị một trong các đường cơ của hấn làm cho lạc hướng.

Hay vì tôi muốn theo sự thách thức hấn đưa ra. Trực giác và nghi ngờ trong hoàn cảnh đó đã không đủ, hay có thể vì tôi muốn hiểu rõ hấn, giống như một tay chơi poker bảo thủ quyết định thử đặt một ván bài có vẻ không quá mạo hiểm nhưng lại hoàn toàn làm về đối thủ tưởng như là vô tư và may mắn nhất bàn chơi.

37 ĐÁY NGẦM

Khi nhìn rõ quân bài của Wang, tôi cảm thấy như thể mình đã thực sự bị ném vào lò lửa. Cái cảm giác thiêu đốt ngay lập tức khi lỡ bước qua ngưỡng cửa địa ngục để xuống đáy ngầm. Tôi không quá tham vọng hay tham lam, nhưng chính tôi cuối cùng lại cũng lọt xuống đấy.

Cùng với Wang tôi đã ngó xuống vực thăm, còn vực thăm đã soi vào các góc tối trong tôi, đã cuốn lấy tôi và thiêu đốt tôi.

Cho đến bây giờ cũng không ai biết chính xác vụ bệnh than reo rắc kinh hoàng như thế nào sau đợt khủng bố ngày 11/9, nhưng ai đó trong nhóm đã nghĩ lúc ấy là thời cơ lý tưởng để khởi động vụ làm ăn.

Tôi đã kể cho chị về cách nói chuyện của Wang. Cách nói của hắn vẫn như mọi khi luôn chứa đựng một phần sự thật.

Nhưng thử nghiệm mà hắn nói đến không phải trong phòng thí nghiệm, với đầy đủ đồ bảo hộ, mặt nạ, khẩu trang trong môi trường tiệt trùng, được giám sát kỹ càng và chỉ có ít người được vào. Thử nghiệm của hắn là ở bên ngoài nơi công cộng, chỗ đông người, lan tỏa nhanh chóng. Một thử nghiệm để gây ra một sự hoảng loạn khác, và có thể khiến hàng trăm ngàn người nhiễm theo.

Và khiến một số người chết. Tôi không biết chắc chắn nhưng những bình xịt mà tôi vận chuyển đúng là có chứa một thứ quan trọng cho việc phát triển phi vụ đấy, một chất để hoàn thành thử nghiệm.

Rất có thể thứ mà tôi vận chuyển chính là để sản xuất bào tử bệnh than. Nhưng chắc đã có trục trặc gì trong các kế hoạch tội phạm ấy, có thể bọn chúng chỉ định lợi dụng sự hoảng loạn của dân chúng sau vụ khủng bố ở Tháp đôi, có thể bọn chúng không định giết ai, hay cũng có thể chính quyền đã chuẩn bị kỹ càng hơn là bọn chúng nghĩ, tôi không biết nữa.

Các phương tiện truyền thông sau đó có nói về một vụ tấn công khác của Al Qaeda, rồi về khả năng khủng bố sinh học đánh vào đám đông. Cuối cùng thì tôi nhớ cũng không có ai bị quy tội về những chuyện đó.

Tôi có thể nói lên ý kiến riêng của mình về những chuyện như bột chứa bào tử bệnh than nhét vào bên trong phong bì gửi đến một số văn phòng ở Mỹ. Và cũng có những người khác khi điều tra đã đến rất gần với sự thật mà bản thân tôi biết một phần trong đó đủ để hình dung ra toàn bộ.

Nhưng tôi còn lâu mới làm thế. Khi biết về các sự việc, về các cuộc điều tra được tiến hành và hiểu rằng hành động của tôi có liên quan đến cái chết của một số người, tôi hiểu ra rằng kịch bản của Wang đã đẩy tôi xuống đáy ngầm. Trước vụ đấy công việc của tôi có thể cũng đã từng góp phần vào cỗ máy gây ra những hậu quả chết người cho ai đó. Nhưng chí ít thì tôi cũng chưa bao giờ phải biết. Tất nhiên vì tôi cũng không bận tâm tìm hiểu làm gì. Nhưng tôi chưa bao giờ phải giáp mặt với nó. Chưa bao giờ liên tưởng hành động của mình đến việc kết thúc cuộc đời ai đấy. Cùng lắm tôi cũng chỉ phải tự vấn mình về kết thúc của một cái gì đó mà thôi, của những ý tưởng, dự án, hy vọng phải chết vì không trùng với lợi ích của công ty.

Tôi đã nghĩ có thể nấp trong cái vùng xám lơ lơ, để hưởng sự miễn nhiễm đặc thù mà công việc tôi

làm có được.

Miễn nhiễm, chứ không phải miễn bị trừng phạt. Tôi không nghĩ những việc mình làm có thể bị trừng phạt, tôi không thể thiếu vùng trú ẩn có được ấy của mình.

Thế nhưng sau vụ bệnh than, tôi thấy mình nằm đúng trung tâm đáng sợ nhất của vùng bị trừng phạt. Vùng trú ẩn của tôi đã tan chảy mất, như thể nhúm bào tử bệnh than ấy không phải là bào tử mà là axit.

38 GỘT SẠCH VẾT NHỎ

Chị này, tôi thấy chị phải vất vả mới theo được lời tôi kể, đúng thế không hay là tôi nhầm? Nhẽ ra tôi không nên kể phức tạp thế về chuyện ở đây ngầm.

ANH BẢO Ở ĐÂY NGẦM THÌ KHÔNG CÓ LƯƠNG TÂM CỦA CON NGƯỜI? Vâng, là thế đấy. NHƯNG ANH KHÔNG CỐ TÌNH RƠI XUỐNG ĐÂY... ANH RỚT XUỐNG ĐÂY NHƯNG KHÔNG HỀ VỨT BỎ LƯƠNG TÂM CỦA MÌNH.

Những kẻ đã làm mọi cách muốn tìm ra đường để dẫn họ vượt qua ngưỡng ấy, đều đã phải vứt bỏ lương tâm.

Cho dù mỗi người trong số chúng tôi đều có những năng khiếu đặc biệt trong việc thao túng sự vật và thay đổi ý nghĩa của chúng với ngay bản thân mình, đến mức có thể dựng lên những dàn giáo đủ kiểu để chống đỡ cho bất cứ sự việc gì, đến cái ngưỡng đấy thì không còn nghi ngờ gì nữa: đáy sâu là nơi ở bên kia một ranh giới, một giới hạn, một đường biên giữa việc không ngại ngần gì với việc rũ bỏ hoàn toàn lương tâm.

Có những hành động mà con người ta không thể làm nổi nếu trước đó không từ bỏ tất cả lương tâm. Không thể buôn bán nội tạng người, trẻ vị thành niên, chất thải hạt nhân, các loại thuốc kích thích mà không phải chối bỏ tiếng nói lương tâm mình. Cũng như không thể xây dựng những công trình sản xuất gây hại đến sức khỏe của hàng nghìn con người, đưa vào thị trường những thực phẩm giả mạo, thương lượng những vụ mua bán chất tác động lên hệ thần kinh để rồi thứ chất ấy sẽ giết người, bảo vệ những kẻ không thể được bảo vệ chỉ vì muốn giảm thiệt hại cho một số tập đoàn đa quốc gia, không thể làm những việc ấy mà không từ bỏ những giá trị mà lương tâm đã đặt ra.

Chị nói đúng, tôi không hề muốn xuống dưới đấy. Đáy sâu không phải đích mà tôi nhắm đến. Tôi chưa từng coi nó là một đích đến. Ngược với những kẻ khác vốn vì tham lam những món lợi nhuận khổng lồ hay chờ đợi cơ hội thuận tiện, tôi không hề tính đến chuyện làm những việc ấy.

Quả thật nếu hôm nay tôi phải ra trước tòa để trả lời về tội của mình trong vụ bột than, tôi có thể viện vào rất nhiều những tình tiết giảm nhẹ, và có lẽ án của tôi sẽ không nghiêm trọng đến mức bị buộc phải đền tội.

Nhưng đâu cần phải bị kết án con người ta mới thấy mình có tội. Điều mà tôi làm trong hoàn cảnh đấy cũng tương đương với việc rũ bỏ lương tâm. Kể cả trong sâu thẳm lòng mình, tôi cũng không mấy may nghĩ đến hậu quả mà việc tôi “làm ơn” cho Wang có thể gây ra, mặc dù tôi có đủ dữ kiện để làm điều đó.

Tôi đã tự bịt mắt, bịt mũi, bịt tai mình, hay đã bị người khác làm thế với mình thì cũng có gì khác nhau mấy đâu.

Những cảm giác ấy kéo dài một thời gian. Tôi có thể cảm nhận chúng rõ rệt, chính xác. Việc tôi làm không gây ra hệ quả gì trực tiếp cho tôi nhưng đã ám lên cuộc đời tôi.

Ngọn lửa của đáy sâu từ từ bắt đầu nhường chỗ cho trạng thái mê mết ngày một thường xuyên hơn, như

thể khi vượt qua ngưỡng kia tôi đã hít phải một hơi đầy khói độc. Chính trong giai đoạn chán chường ấy cái ý tưởng phải bám theo dấu vết của Wang đã ngày càng chín muồi.

Phản ứng đầu tiên sau cú trượt chân là: phải bắt đầu lại từ chính hấn.

Trong lúc đau khổ ấy tôi không thấy giận dữ khi nghĩ về Wang, có chăng là một cảm giác căm ghét lạnh lùng. Hấn chính là kẻ chịu trách nhiệm về việc lôi tôi xuống đáy sâu kia và sẽ phải bằng một cách nào đó để tôi leo ngược lại lên trên. Tôi phải tìm được cách rửa sạch vết nhơ mà cú trượt chân gây ra, tôi cần phải thoát khỏi thứ bản thủ ấy, nhưng tôi vẫn chưa biết phải làm thế nào. Tôi chỉ biết cách duy nhất làm được điều đó là thông qua hấn.

Phải, điều gì đó mách bảo tôi là món trả thù mà tôi đã học được thành thạo ở Rosenberg sẽ phải được tung ra lần nữa. Một cú trả thù nhẹ nhàng, bí mật, thâm lặng.

Nhưng bây giờ nếu chị không giận thì tôi xin phép đi dạo một lúc, để rũ khỏi cái ảm đang ngấm vào người.

Lát nữa tôi sẽ bắt đầu kể cho chị về một người con gái. Không phải là về Minh đâu. Mà là về chị cô ấy.

III

Mọi thứ cảm lạnh bên ngoài, còn bên trong là cả ngàn tiếng nói. Như một dòng những âm thanh và hình ảnh đang chồng chất lên nhau.

Trong tiếng lộn xộn chói tai ấy tôi vất vả tiến lên, nắm trong tay sợi chỉ mỏng manh.

Cái nhìn chăm chú của một người con gái mà tôi không biết tên. Cũng không biết vì sao cô ấy lại lắng nghe tôi kể chuyện. Đây chính là sợi dây. Cô là người dẫn đường cho cuộc tìm kiếm dưới lòng đất này. Đôi mắt cô là nơi tôi bầu vịu, là ngôi sao dẫn đường. Và khi đôi mắt tôi lang thang lướt khỏi gương mặt cô. Bị thúc đẩy bởi nỗ lực giữ được sợi dây, để tiếp tục trượt cú trượt trên nền đường trơn của quá khứ, đôi mắt mở căng như muốn tìm kiếm điều gì trong bóng tối, quay lại nhìn thấy ánh mắt chăm chú của cô như thể đang động viên tôi, tôi sẽ làm được, tôi sẽ tiếp tục được.

Để khám phá, để đào lên, để đào rộng ra xung quanh những vách hang này.

Đôi mắt của một gương mặt bất kỳ. Của một người con gái còn trẻ, nhưng gương mặt cũng đã bắt đầu hiện lên những dấu ấn của thời gian.

Một gương mặt trắng sứ, như nhiều gương mặt khác. Gương mặt của một cơ thể bất kỳ, Không khôu gọi, không yếu đuối, Bộ quần áo bình thường Không nổi bật, không xoàng xĩnh mà cũng không tỉ mỉ. Một người con gái cảm lắng nghe tôi.

Sao cô ấy làm thế? Sao cô ấy ở đây? Sao cô ấy ở lại? Không vội vàng gì, như thể thế giới bên ngoài cuộc gặp này, bên ngoài cái nơi tận cùng của Trái đất này không còn ý nghĩa gì, hoặc đã trở thành thứ yếu sau cuộc gặp của chúng tôi.

Gương mặt khép kín, tưởng như không hề quan tâm Chỉ vài cử động mơ hồ khó nhận ra? Cố tình? Hay vô tình? Đôi nét hé mở trên vẻ bất động của cô, nhưng rồi lại khép lại ngay lập tức, ngay sau khi cô

lắc nhẹ hoặc khẽ gật đầu.

Chỉ có đôi mắt nổi bật lên. Đôi mắt hút lấy tất cả những gì có thể và hé cho ta thấy những gì diễn ra đằng sau, một khi những lời nói ra, những cảm xúc lộ ra đã được chuyển đến.

Đôi mắt truyền cho ta giá trị, tôi đã tự nhủ ngay từ lần đầu bắt gặp chúng.

Đôi mắt mà khi tôi quay lại nhìn chúng, chúng giục tôi phải giữ chặt sợi chỉ, phải tiếp tục động tay, phải đào xuống, phải bới lên những ký ức bốc mùi, đã nằm quá lâu dưới đáy bùn của lương tâm tôi.

Đã đến dịp đầu năm âm lịch mà tôi bắt đầu gọi như mọi người là Tết, những lễ hội cứ thế trôi qua trong khi tôi vẫn chưa có được một dấu vết nào khả dĩ đáng để theo. Những ngày Tết ấy tôi hay đi loanh quanh buổi đêm. Lượng khuyên tôi làm thế để cảm nhận được những điều khác lạ của thủ đô. Thường thì tôi sẽ thấy đám đông vui vẻ kéo dài đến tận khuya rồi sau đó là sự trống vắng trên những con đường buổi sớm mai. Còn trong dịp Tết đó, đường phố trở nên hết sức nhộn nhịp, biến thành một dòng sông, những cảnh đào và cây quất chưng đưa sau những chiếc xe máy, cảnh vật không gọi được gì nhiều cho tôi để tìm kiếm cả.

Những ngày đây tôi chỉ gặp Lượng có một lần. Nhưng lấy cớ là đang dịp lễ Tết nên tôi cố tìm cách giữ anh ta lại lâu hơn. Lượng vẫn luôn nói nhiều hơn nghe, chuyện gì cũng nói được, từ chuyện phát triển kinh tế hay vấn đề sử dụng Internet. Tôi cũng không nhớ nổi danh mục chi tiết những thứ anh ta nói nữa. Lượng còn có khiếu bài xích, nhưng không bao giờ vượt qua một ngưỡng nhất định. Như thể những suy nghĩ của anh ta được lắp hệ thống kiểm soát nên chỉ quấy trong một chừng mực nhất định. Đôi khi anh ta còn tự đưa ra một số giải pháp phức tạp và giàu trí tưởng tượng, chẳng hạn như việc biến toàn bộ khu phố cổ thành một khu chợ lớn, không cho các phương tiện giao thông không liên quan đến việc mua bán đi vào bên trong phố cổ để giải quyết tình trạng giao thông đô thị.

Tôi không kỳ vọng Lượng hay mấy người quen biết của anh ta có thể đưa ra những chỉ dẫn có ích, mặc dù Lượng cam đoan là vẫn liên tục đốc thúc để ý tìm kiếm giúp tôi. Tôi cố giữ anh ta ở lại nói chuyện chẳng qua để thu thập những chi tiết về địa bàn này, nơi tôi chắc người phụ nữ mình tìm đang sống.

Lần đó, sau khi chia sẻ với tôi vài mẫu thông tin về những tập tục ngày Tết, về những việc phải làm trong dịp đó, câu chuyện của chúng tôi chuyển sang một chủ đề quen thuộc.

Về số phận. Đôi lúc nói chuyện với tôi Lượng có cái giọng và dáng vẻ sư phạm như khi phải giải thích cho người nước ngoài những đặc điểm của dân bản xứ. Khi động đến chuyện số phận, Lượng lập tức có cái vẻ dạy dỗ.

“Bác Jo ạ, tôi được hưởng nền giáo dục khoa học nên thường tôi chỉ tin những gì được chứng minh. Nhưng logic không giải quyết được tất cả, không lý giải được những gì xảy ra với con người. Quan hệ với người cõi âm hay chuyện số phận thì không thể giải thích được bằng logic”.

Anh ta dừng lời như thể đang cân nhắc câu chữ, sau đó vụt thay đổi nét mặt đúng kiểu anh ta vẫn có rồi hăng hái nói tiếp.

“Tôi chỉ không chấp nhận được chuyện cứ phải chịu đựng một số người có thói quen mỗi khi có nghịch cảnh gì là lại buông xuôi, đổ tại số phận. Cứ như thể có một đấng thần linh tuyệt đối nào đấy không chỉ vượt trên tầm hiểu biết của người trần mắt thịt mà thậm chí còn cố tình ám theo. Tôi phải cãi nhau với bạn bè họ hàng không biết bao nhiêu lần vì cái chuyện này rồi, mà không tài nào thuyết phục được mấy người đấy!”

Nói đến đây Lượng cứ lắc đầu quây quây như thể đang tranh cãi với mấy người họ hàng bạn bè không chịu nghe lời anh ta.

“Đang lái xe mà lơ đãng gặp tai nạn thì lỗi là tại trời. Làm ăn đổ bể, không kiếm được công việc mình thích thì là tại số đen, tức là không được trời phù hộ. Chứ không phải tại chính bản thân mình không đủ giỏi, không đủ cố gắng.

Mấy hôm trước thằng em họ tôi vừa bị một vụ, nó đi buôn gà, mua được một lô gà mới giết mổ, giá lại rẻ bất ngờ, nhưng hóa ra là gà bị cúm. Chắc chắn là gà Tàu, bọn đấy lại phù phép để trông gà vẫn còn tươi lúc bán cho thằng em tôi. Tôi đã bảo nó giá thế, nguồn gốc nhập nhằng thế là không tin được. Mà sao lại đi mua gà chết rồi làm? Thằng đấy không chịu nghe tôi, giờ mất khối tiền ra đấy. Mà bác biết bị thế xong thì nó làm gì không? Nó quay ra than thân trách phận là số nó không được trời phù hộ, rồi lúc ngòi ngoai được tí thì nó lại ngòi khản làm sao để lấy lại được tiền!”

Lượng có vẻ bức mình vụ đấy lắm nên tôi đành lựa lời an ủi anh ta. “Vừa mới bị lừa thì đầu óc không còn mạch lạc nữa cũng là chuyện thường mà... nhưng tôi thấy dân ở đây biết suy nghĩ, lại chăm chỉ lúc nào cũng cố vượt lên hoàn cảnh đấy chứ.”

“Bác nói đúng, nhưng vẫn còn nhiều người không chịu thừa nhận thất bại với chính bản thân mình đâu bác ạ. Giữ thể diện bên ngoài là văn hóa của chúng tôi rồi, nhưng với bản thân mình cũng cứ lờ đi lỗi của mình, đổ riệt tất cả cho số phận thì không bao giờ có thể rút kinh nghiệm cho bản thân được”.

“Thế những người nhận ra lỗi của mình, hiểu được thất bại trong công việc thì họ làm gì, nhìn nhận lại, nỗ lực hơn à?”

“Không hẳn thế”, Lượng lấy lại vẻ đăm chiêu, lại gõ gõ điều thuốc trong bao rồi kết luận. “Dù sao thì cuối cùng mọi người lại quay ra nói chuyện số phận. Thế nên ở đây chúng tôi hay đi xem bói lắm bác Jo ạ”.

PHẢI ĐÂY ANH Ạ. Ở ĐÂY AI CŨNG ĐI XEM BÓI... Quả là thế, Lượng cũng đã từng bảo tôi đi xem bói ngay từ những lần mới nói chuyện.

Lúc đấy thì tôi từ chối luôn. Chắc tôi từ chối cương quyết lắm, hoặc chí ít cũng có vẻ thế nên đến lần sau Lượng vòng vo chán chê rồi mới nói lại chuyện đấy. Lần đấy là khi anh ta đến thăm tôi trong dịp Tết, khi lại nói đến chủ đề này Lượng vẫn lo bị tôi từ chối lần nữa mà không khéo lại còn gay gắt hơn. Phải đến lúc thấy có thể vượt qua thái độ hoài nghi của tôi về việc đấy, anh ta mới chuyển sang năn nỉ tôi đừng từ chối nữa.

“Bác Jo ạ, tôi biết là người phương Tây các bác thấy chuyện này khó hiểu lắm. Bản thân tôi nhiều khi cũng không hiểu được cái thói quen cứ đầu tháng là dân tình lại đều đặn đến xin thầy bói xem giúp tháng đấy làm ăn được bao nhiêu, mua bán chọn ngày nào. Nhưng lần này việc của bác thì sao lại không xin thử. Tôi hẹn được với một bà thầy bói quen rồi. Mà dịp này đặt hẹn được là khó lắm đấy bác Jo nhé, đầu năm nên ai cũng muốn xem tình hình sức khỏe, làm ăn năm nay thế nào. Bà này là một trong những người bói giỏi nhất khi cần tìm ai đấy. Biết đâu bà lại giúp được, hay mách được cho bác điều gì mà cả tôi với bác đều chưa nghĩ ra”.

Lượng tiếp tục chỉ ra cho tôi đủ các lý do trên trời dưới bể khiến mọi người đến xem bói ở nhà bà kia, liệt kê chi tiết những trường hợp mà người anh ta quen hẳn hỏi đã nhờ bà mà giải quyết được công việc. Anh ta có vẻ cương quyết thuyết phục tôi đi cho bằng được. Thế nên mặc dù tôi không mấy may ảo tưởng chuyện một thầy bói nào đó sẽ giúp mình có được đầu mối để tìm Minh, cuối cùng tôi vẫn nhận lời Lượng.

Nhận lời đến hỏi thầy bói việc của mình! Tôi hình dung nếu gặp Wang rồi kể cho hắn là tôi đến gặp thầy bói nhờ tìm người tình của hắn ở Hà Nội, cảnh đấy chắc phải tức cười lắm.

Rồi trong chuyến đi dài đến gần hai tiếng trong chiếc Lada cũ rích đến nơi bà thầy bói kia sống và tiếp người đến xem, Lượng không nói gì khác ngoài việc lặp đi lặp lại những gì tôi phải nói và không được nói khi gặp bà thầy bói.

Phải để bà quyết, tôi không được nói nhiều quá, không được hỏi thẳng bà. Tôi phải bình tĩnh, tuyệt đối không được lộ ra bản tính vô thần của tôi. Nếu bà hỏi tôi mới được trả lời, mà nói đơn giản thôi, vì anh ta sẽ phải dịch lại thật đúng. Tôi cũng không được cắt lời bà hay hỏi han gì. Không được sốt ruột, có thể chúng tôi sẽ phải đợi bà cả mấy tiếng đồng hồ; đến khi bà hỏi tôi điều gì về đời tư của tôi thì phải trả lời thật thà.

Ha ha, chị có hình dung một người như tôi trong hoàn cảnh như thế không?

Nhà của bà thầy bói chỉ là một khối xi măng be bé ở cuối ngõ, thấp thoáng phía sau là những thửa ruộng nho nhỏ. Mới nhìn thì bà thầy bói trông hoàn toàn giống như một người bình thường; nếu như bà không ngồi sau cái bàn thấp thì tôi đã nhầm bà với những người khách đang đợi. Theo Lượng thì tất cả cái vẻ tầm thường ấy, không một tí gì mang đến những thứ hào nhoáng bên ngoài, chính là sự dâng mình tuyệt đối của bà trong các buổi hầu. Không có mức phí khi xin bà xem cho, Lượng mang theo một mâm đầy hương và hoa quả rồi bảo tôi đặt lên bàn thờ.

Bà thầy bói ngồi bắt chân chữ ngũ trên chiếu tiếp chúng tôi, đằng sau cái bàn con để một loạt những đồ hàng mã. Sau khi chúng tôi cũng ngồi xuống chiếu y như thế, bà nhắm mắt khoảng một phút, rồi bảo tôi tả người cần tìm, kể hết những chi tiết tôi nhớ được. Tôi liếc nhanh sang phía Lượng, rồi nhớ ra mình đã hứa không được tỏ ra nghi ngờ bất kính, và cũng là tôn trọng anh ta nữa, nên tôi cố trả lời bà.

Sau một lúc ngồi bất động, bà mở mắt rồi bảo tôi tráo cổ bài theo số lần bằng tuổi mẹ của tôi. Sau đó bà lại bảo tôi rút ra chín quân, đặt lần lượt lên bàn một quân sấp rồi đến một quân ngửa, theo một thứ tự mà tôi chịu không hiểu được.

Bà nhìn nhanh hết quân bài này sang quân bài khác rồi bắt đầu nói. Tôi chăm chú theo từng nghi lễ, nhưng một phần tâm trí lại phân tán theo những người khách khác đang ngồi chờ trên chiếc ghế băng chỉ cách chúng tôi mấy mét. Đàn ông, đàn bà, người già, thanh niên, đủ các lứa tuổi hiện diện trên cái băng ghế đó.

Bà thầy bói nói chậm rãi, từng câu rõ ràng, tách biệt. Lượng chỉ dám dịch lúc bà dừng lời, nhắm mắt lại và miệng hơi mỉm cười.

“Chuyện này đau khổ đấy, bi thảm là đằng khác, mà có thể vẫn chưa xong đâu... Toàn là những chuyện gây ra thù hằn... từ quá khứ vẫn chưa giải quyết được... Người mà anh tìm sống ở chỗ đó từ lâu lắm rồi; cô ấy không đi đâu cả, không đi nữa... Nhưng anh vẫn chưa tìm được nơi cô ấy ở... Cô ấy đẹp nên không giúp được anh, ngược lại là đằng khác. Cô ấy làm anh bối rối, thế nên mãi anh vẫn không đoán được công việc của cô ấy, tìm ra nơi ở của cô ấy... Cô ấy ở không xa đâu, trong một chỗ rất sầm uất... Phải rồi, nhiều người náu mình rất an toàn trong thành phố, lẫn vào giữa những người khác. Cô ấy làm công việc phải giao tiếp... nhưng tôi không nhìn ra được là việc gì...”

Thỉnh thoảng Lượng lại liếc xéo sang chỗ tôi, như thể muốn trách móc những lý do tôi đã vin vào để trì hoãn việc đến nghe những lời quý giá này của thầy bói.

“Khi nào gặp được người phụ nữ anh đang tìm, mà cũng không còn lâu nữa đâu, anh đừng để đầu óc lẫn lộn. Tôi thấy trước rồi đây này, xung quanh việc anh chị gặp nhau có nhiều sự bối rối hoang mang lắm. Có cả nhiều người lo lắng nữa, cô ấy cũng lo lắng”.

Bà thầy bói lại nhắm mắt rồi mở ra ngay sau đấy, bà nói với Lượng vài lời. Anh ta dịch cho tôi là bà còn nhìn thấy vài điều nữa, nhưng là về bản thân tôi.

“Anh là người có ngọn đèn soi đường, ngọn đèn sáng và soi tỏ lắm... Ngọn đèn đã giúp anh rất nhiều trong quá khứ, trong những lúc cực kỳ khó khăn. Nhưng lần này thì khác đấy... Sự can trường anh vốn có để đối mặt với khó khăn hay bất ngờ chắc chắn sẽ vẫn cần cho anh, nhưng chỉ thế thì không đủ. Cuộc gặp với người phụ nữ này là một thử thách mới, một thử nghiệm bất thường. Anh sẽ phải cố để vượt qua”.

Sau khi lại dừng lời như thể để nghiền ngẫm kỹ hơn cái thế giới đang quan sát khi nhắm mắt, bà vươn cánh tay ra phía trước, lòng bàn tay hướng xuống dưới rồi nói tiếp: “Nếu anh xua được đi lớp bụi quá khứ vẫn đang phủ kín người phụ nữ ấy, cuộc gặp sẽ rất quan trọng với anh. Tôi không nhìn thêm được gì sau đấy nữa. Nhưng sau đấy lại không phải thứ anh nghĩ là sẽ tìm được đâu”.

Trên đường về, tôi bắt Lượng lặp đi lặp lại những lời bà thầy bói đã nói, nhưng không thêm điều gì

ngoài những điều anh ta đã thì thâm dịch vào tai tôi lúc trước. Từng câu, từng câu dần dần nhập vào tâm tôi.

Tôi không muốn thú nhận, kể cả với chính bản thân mình, nhưng những lời sau cùng bà thầy bói nói đã như mũi tên xuyên thủng lớp vỏ tâm trí tôi. Dù bản tính vô thần của tôi nỗ lực hết mức để bẫy ra đến thế nào, nó vẫn mất kẹt bên trong ám ảnh tôi.

“Sau đó không có thứ mà anh nghĩ sẽ tìm được đâu”. Tôi phải hiểu những lời đầy thế nào đây? Rằng kế hoạch của tôi sẽ thất bại? Rằng tôi sẽ không gặp được Wang? Rằng tôi sẽ không bao giờ thoát được khỏi đáy sâu kia?

Qua gương chiếu hậu trong ô tô của Lượng, tôi nhìn thấy một miếng kính khổng lồ trên một chiếc xe máy đang vượt qua xe chúng tôi, người ôm nó trông như dính luôn vào tấm kính, hai tay dang ra hết cỡ mới giữ được hai bên thành của cái vật vừa quá khổ vừa mong manh đấy. Lúc đấy xe mới chỉ vào trong phố, tôi vẫn còn chìm đắm trong suy tưởng về những lời bà thầy bói vừa nói thì thấy Lượng ra hiệu về phía chiếc điện thoại di động của tôi đang rung lên không biết từ lúc nào.

Hóa ra là ông giám đốc bệnh viện Việt Pháp gọi để hẹn gặp tôi. Trước Tết tôi có đề cập mấy chuyện, trong đấy ông ta đặc biệt quan tâm đến một thiết bị phục vụ chẩn đoán mà tôi có thể mua giúp với giá ưu đãi. Lần nói chuyện trước tôi đã nói đến chuyện đấy trước khi buổi trò chuyện kết thúc, cốt là để giữ liên lạc với ông ta.

Hai hôm sau, tôi lại băng qua khoảnh sân bên ngoài khu nhà chính của bệnh viện, chỗ đấy cũng đầy ngập đồ vật và rất nhiều người, lo lắng có, hy vọng có.

Tôi được bảo chờ mấy phút rồi được đưa đến văn phòng nhỏ liền với phòng giám đốc. Đã có một cô gái ngồi trong đấy. Cô đang quay ra phía cửa sổ nhìn ra một khu khác sát với bệnh viện và có vẻ như không nhận ra có người khác vào phòng.

Chi tiết đấy khiến tôi tò mò. Căn phòng chờ khá nhỏ bé, các bức tường sơn màu vàng, một số chỗ sơn đã bắt đầu bong ra. Hai dãy ghế được đặt sát vào mỗi bên tường, còn ở chính giữa là một cái bàn nhỏ phía trên bày vài quyển tạp chí.

Tôi tự hỏi cô gái đang nghĩ đến điều gì mà có vẻ phân tâm không hề để ý đến lối vào cũng như sự hiện diện của người khác trong một không gian chật hẹp thế này.

Hay cô ấy vừa được tin người thân của mình mắc phải bệnh nan y? Hay người nào trong gia đình chuẩn bị phải mổ? Hay cô ấy cũng chỉ đang chờ để gặp ông giám đốc như tôi và hai buổi hẹn đang bị trùng với nhau.

Lúc mới vào tôi chọn ngồi dãy ghế ở cùng bên với người con gái, chỗ gần cửa ra vào, sau đó thì lại tiếc đã không ngồi sang bên đối diện để có thể quan sát cô ấy rõ hơn.

Thình thoảng tôi lại nhìn trộm cô ấy, tôi còn định mở lời nói chuyện nhưng rồi không biết vì lý do gì tôi lại thôi không làm thế.

Cô ấy vẫn nhìn đắm đắm về phía cửa sổ, bất động. Chân cô bắt chéo, ngực hơi vươn ra đằng trước hướng theo ánh nhìn, như thể cả thân hình cô đang chuẩn bị được đưa đi khỏi cái không gian bức bí của căn phòng chờ.

Tôi nhận thấy cô ăn vận đồ sang trọng, hay chí ít là loại khác với những trang phục thường thấy ở đây. Không biết bao lâu nữa cô mới quay ra phía tôi, nhưng trong lúc chờ thì hệ thống phân tích suy luận của tôi đã được kích hoạt, bắt đầu phân tích những điều bất thường thành những thông tin đọc được và có thể hiểu nghĩa.

Cô ấy chắc chắn là một phụ nữ hấp dẫn. Từ chỗ mình ngồi tôi không nhìn được bất cứ nét nào trên

gương mặt, nhưng mắt cá chân nhỏ nhắn, các ngón tay thon thả và rất dài so với tay phụ nữ bình thường. Mái tóc buông xõa đen nhánh, được chăm sóc cẩn thận.

Chắc hẳn cô này là người rất đẹp, có thể là người Việt Nam, châu Á thì chắc hẳn rồi mặc dù trong lúc đấy tôi không trông thấy mặt cô vì cô vẫn ngồi yên như tượng nhìn ra cửa sổ.

Tôi đi đến kết luận chắc cô là nhân tình của ông giám đốc, một tay người Pháp vạm vỡ trên dưới sáu mươi mà thật ra tôi chưa quen mấy.

Đúng lúc đấy tiếng cánh cửa bên cạnh hé ra vọng đến tai tôi. Tôi ngồi yên không biết đến lượt tôi hay cô ấy vào gặp ông giám đốc. Nhưng rồi cánh cửa phòng chờ vẫn đóng nguyên, đuôi mắt tôi liếc thấy cô gái đã quay lại và liếc nhìn tôi rất nhanh.

Không khí và nhiệt độ trong phòng bỗng thay đổi đột ngột. Không, thật ra đấy chính là sự tò mò của tôi đang biến thành một thứ khác kích động hơn nhiều. Có điều gì đó đã xảy ra sau cái nhìn đầu tiên ấy, dù lúc đấy tôi vẫn chưa biết là gì.

42ÁNH CHỚP

Chị đã bao giờ thấy những tia chớp sáng lên trong đôi mắt của một người trước đây chưa từng gặp? Một người hoàn toàn xa lạ. Mà không chỉ trong cái nhìn đầu tiên, cả những lần sau lần đầu tiên ấy nữa...

Chị còn nhớ những lời đầu tiên ấy tôi đã nói khi bắt đầu câu chuyện của tôi không?

Sau cái liếc đầu tiên cô ấy lại nhìn tôi lần nữa, lâu hơn một chút. Và đến lần sau nữa thì ánh mắt chúng tôi chạm nhau. Và mắt tôi bắt gặp những gì diễn ra trong đôi mắt kia giây phút đấy. Gương mặt không để lộ ra chút nào những suy nghĩ hay tâm trạng bên trong. Một gương mặt đẹp, với những đường nét, tỷ lệ, sự thanh nhã của một người đẹp Việt Nam sẽ khiến ai cũng phải ngóai nhìn. Ở bất cứ đâu chứ không chỉ trong một phòng chờ chật hẹp của bệnh viện. Mà đôi mắt... Đến tận bây giờ, sau bao nhiêu lâu rồi tôi vẫn không tài nào tả nổi điều mình đã thấy. Nó như thể một bầu trời tươi sáng. Tròng mắt đen láy thăm thẳm, và từ trong sâu thẳm ấy sáng lên những đốm rực rỡ muôn hình. Hàng mi của cô ấy chớp nhẹ, và mỗi lần bầu trời tươi sáng bên trong lại xuất hiện với ánh sáng rạng rỡ ấy, tạo nên bởi những hạt nhỏ xíu tựa như đang trôi bồng bềnh trong màu đen thăm thẳm nơi đáy mắt. Bóng đêm sâu thẳm và những ánh đuốc.

Sự kết hợp ấy tạo nên một cảm giác bất tận, khiến ta không thể suy nghĩ, phản ứng hay tự chủ được nữa. Bóng tối và ánh sáng nhấn chìm tất cả những gì mà ánh nhìn của cô ấy hướng tới. Nhấn chìm cả tôi.

Tôi không thể kể cho cô cái nhìn đầu tiên ấy kéo dài bao lâu nữa.

Khi cánh cửa phòng ông giám đốc xịch mở và tôi được mời vào, tôi quay ra phía cô ấy và cảm thấy cái nhìn ấy, chậm rãi theo cái cách chỉ vài cử chỉ của con người mới có được, đậu lại trên đôi mắt tôi và bầu trời kia lại bùng lên như lúc đầu tiên.

43 NGƯỜI ĐÀN BÀ BÍ ẨN

"Ông D'Angelo, tôi xin lỗi bắt ông chờ, nhưng ngày hôm nay xảy ra đủ thứ chuyện ở cái bệnh viện này. Ông dùng tách trà nhé?"

Hồn vía tôi vẫn còn đang ở ngoài phòng chờ. Những mảnh nhỏ lấp lánh nổi lên trong ánh đèn thăm thẳm của đôi mắt ấy đã cướp mất hồn tôi. Tôi không hiểu chuyện gì đã xảy ra, nhưng chắc chắn có một sự kỳ diệu trong cái việc vừa xảy ra, nó muốn báo cho tôi một thông điệp. Những đốm sáng ấy rõ ràng có ý nghĩa nào đấy, cho dù những phản chiếu rục rờ đấy có là gì đi nữa thì chúng cũng có một ý nghĩa dành cho chính tôi. Và tâm trí tôi lập tức hoạt động hết mức để tìm được những liên kết khả dĩ với những điều tôi đã nhận thấy ở chủ nhân của nó.

Trong hoàn cảnh đấy, cuộc trao đổi đang chờ tôi trở nên hoàn toàn vô nghĩa; tôi ngồi trước quý ông có vẻ viên mãn của một điền chủ đang nói với tôi đủ thứ chuyện trên trời dưới bể, nỗ lực với một giọng tiếng Anh mang đặc âm sắc Pháp, và đang cố chờ tôi bắt chuyện để quay lại chủ đề tôi bỏ ngỏ lần trước.

Tôi nhắm nháp tách trà vị chát và nóng hổi được mời, cố tình kéo dài thời gian mào đầu trong khi tâm trí vẫn đang nghĩ tới đôi mắt người con gái ấy và ý nghĩa những cái nhìn lấp lánh của cô muốn chuyển tới cho tôi.

Rồi tôi cũng nói được vài câu, và đến lúc chuyện nhạt dần và cô thư ký thò đầu vào sau khi đã nhẹ nhàng gõ cửa. "Thưa giám đốc, nếu ngài cho phép thì tôi xin phép được về đây ạ. Chị tôi đã chờ từ nãy đến giờ, mà hai chị em tôi còn phải đi cả chặng đường dài để đến thăm họ hàng nữa. Ngài có nhớ là hôm qua tôi đã xin phép đi ăn giỗ không ạ?"

"Phải rồi cô Minh, cô cứ đi đi, hôm nay công việc của cô thế là xong rồi. Cho tôi hỏi thăm chị cô nhé, lâu lắm rồi tôi không gặp, mà chị cô vẫn trực ca đêm bên Hồi sức cấp cứu hả?"

"Vâng thưa ngài, không tài nào thuyết phục được chị ấy đổi việc, ngài biết đấy."

Ông giám đốc chào cô thư ký với vẻ đôn hậu rồi như thể đang suy nghĩ thành tiếng ông quay sang tôi: "Chị của cô thư ký này là kiểu người đến lạ. Tôi đã mời cô ấy làm những việc đỡ vất vả hơn, mà lương vẫn cao nguyên như thế, nhưng cô ý nhất định không chịu bỏ ca trực đêm ở cái khoa vất vả nhất viện. Mà người đẹp như thế... tôi đoán chắc là ông cũng nhận ra, cô ấy chắc đã ngồi chờ Minh ở phòng ngoài. Đẹp thế thì muốn gì chẳng được, mà đâu chỉ ở cái bệnh viện này."

Tôi chỉ khẽ gật đầu, cố không làm gì để ngắt dòng thông tin quý báu đang được nói ra lời.

"Một người đàn bà bí ẩn", rồi ông giám đốc lại nói thêm, "Nhưng từ lâu tôi đã thôi không cố hiểu đàn bà rồi. Họ thế nào thì chấp nhận thế thôi, không thắc mắc nhiều làm gì".

Chào tạm biệt ông xong tôi vội vàng ra cửa, hai chị em Minh đã lẫn vào trong đám đông trên khoảnh sân mà đến lúc đấy đã hòa chung vào với dòng xe cộ hối hả, nhộn nhịp của con đường ngoài kia và của cả thành phố.

44 ĐUÔI HÌNH ĐOÁN CHỮ

Đêm đầy tôi ngủ ít, trần trọc cả đêm. Trong đầu tôi hình thành một búi những suy nghĩ càng ngày càng xoắn chặt lấy nhau. Dây chằng, dây thừng, dây cáp như thể tụ hết lại trong đầu tôi, thắt nút chằng chịt. Tôi càng cố lần ra đầu mối để gỡ thì chúng lại càng rối tung lên.

Cho đến một lúc trong khi đang nửa thức nửa mê không yên, tôi mơ thấy mình đứng trong thang máy khách sạn, một trong những cái thang máy vẫn lặng lẽ đưa khách lên đúng tầng của mình. Chỉ có điều cái thang máy tôi đi đêm đầy lại mở ra đóng vào ở những tầng ngẫu nhiên. Cửa thang máy mở ra và tôi thấy rõ dấu vết mình đang săn đuổi.

Rồi nó lại đóng lại và dấu vết ấy biến mất, bỏ tôi lại giữa màn đêm lấp lánh trong đáy mắt người chị gái của Minh.

Rồi thang máy lại mở ra ở một tầng khác, một cảm giác đột ngột xâm chiếm lấy tôi, tôi hiểu ra cô gái ấy đã gây ấn tượng mạnh cho tôi và tôi thích cô ấy.

Thang máy lại đi rồi lại dừng, cửa thang máy mở ra và Wang đang đứng đợi sẵn. Hắn chẳng có vẻ gì là ngạc nhiên khi trông thấy tôi, ngược lại là khác, hắn bảo tôi, tao đang chờ mày đấy, cuối cùng thì mày cũng quyết định leo lên tận trên này, mày đã thắng được nỗi sợ rồi!

Và cứ như thế, đi lên đi xuống không theo thứ tự gì, tôi thì không thể thoát ra ngoài.

Rồi thang bỗng dừng lại ở một tầng mà lý trí của tôi soi rõ từng bước tôi sẽ phải tiến hành, những việc phải làm ngày hôm sau để có thể biến những dự định của tôi thành sự thật. Nhưng chưa kịp có thời gian để bắt đầu suy nghĩ thì đột nhiên tôi lại bị đưa đến một tầng khác, rồi mặc dù có vẻ lạ lùng nhưng tôi thấy sung sướng vì được người con gái ấy để ý đến.

Tôi như thấy lại ánh nhìn rạng rỡ, bóng dáng thân hình cô trước đó còn như ở tận đâu đâu ngoài căn phòng rồi quay hẳn sang với tôi, cũng vẫn với cái vẻ dường như chính đôi mắt dẫn lối cho cả phần còn lại của cơ thể cô, chỉ hướng cho nó, khiến nó cử động.

Rồi thang máy quay lại tầng trệt. Tôi đi ra, giật mình bừng tỉnh bật dậy trên giường. Và trong đúng khoảnh khắc đó, khi vẫn đang trân trối nhìn xuyên qua bức tường của căn phòng, lời giải câu đố bỗng hiện lên rõ mồn một. Vâng, chính là đầu mối mà tôi và chị nói tới trước khi dừng lại để chị nghỉ hôm qua, vì cơn nhức đầu của chị, chị nhớ không?

George đã kể cho tôi một chi tiết mà vì đã biết Wang, tôi biết chính là đầu mối đặc sắc nhất trong cả câu chuyện. Một chi tiết dẫn ta liên tưởng đến lời giải cho trò nhìn hình đoán chữ. Nhưng lại là... “Khi mắt tôi gặp mắt nàng lần đầu tiên, tôi đã thấy một điều độc nhất vô nhị. Đôi mắt ấy có thể gói trọn cả thế gian. Cả thiên đường và địa ngục, thiên thần và ác quỷ, cả ngày và đêm, cả ánh sáng và bóng tối. Tất cả, tất cả đều có trong đôi mắt ấy.” Tôi bật dậy, tin tưởng là mình đang đi đúng hướng.

Bức tranh George tả cho tôi có thể mang một cái tên giả, nhưng các chi tiết thì hoàn toàn khớp với những gì tôi hình dung trong đầu và đang cố tìm kiếm.

Ấn tượng khi nhìn vào đôi mắt người con gái ấy hoàn toàn có thể khớp với điều Wang đã tả lại về

người tình của hắn.

Tôi không cần biết điều gì trong khoảnh khắc ấy đã tạo nên ánh chớp đầy trong tôi. Có lẽ chỉ là phản chiếu khao khát trong cái nhìn đầu tiên của người con gái ấy tới người con trai mà cô ấy để ý. Nhưng cho dù đấy có là tròng mắt đen của con bọ ngựa cái đang sẵn sàng cặp đôi đi chăng nữa, thì lúc đấy tâm trí tôi cũng bị hút về chuyện khác.

Cả chi tiết về vẻ đẹp đặc biệt của người tôi đang tìm cũng trùng khớp. Tôi không có tiêu chí gì cụ thể về chuyện đấy, và mặc dù tâm trí tôi chỉ ghi nhận được vài điều ngắn ngủi và về cái nhìn rạng rỡ của cô ấy, không còn nghi ngờ gì chuyện người con gái tôi vừa gặp cực kỳ hấp dẫn.

Chi tiết về hai chị em, về tuổi cũng khớp với thông tin tôi có, cả việc hai chị em có vẻ ngoài khác nhau và như tôi đoán thì chắc có lẽ họ còn khác nhau ở điểm khác nữa. Hai chị em làm việc trong bệnh viện Việt Pháp, chi tiết đấy cũng hợp lý vì đấy là một nơi Wang có thể đã từng đến làm việc. Sau khi quen được với cô, hắn cũng hoàn toàn có thể quay lại chỗ đấy với một lý do nào đó, chẳng hạn như tìm cơ để gặp người quản lý bệnh viện nơi cô ấy làm việc.

Chỉ có một chi tiết bị lệch: tên người con gái thật ra lại là tên của em cô, nhưng nghĩ kỹ thì điều ấy chỉ càng khẳng định cho lời giải. Kiểu nói dối bẩm sinh của một người như hắn, vốn quen với việc xáo trộn thông tin như một thói quen thường ngày và đã thành bệnh nghề nghiệp.

Hắn vẫn coi đấy là một trong những đòn chiến thuật lợi hại của mình, cái trò nói dối giữ lại một số quân bài không chịu lật, hay chiến thuật giương đông kích tây, những trò đã mang lại cho hắn nhiều quyền lợi và lợi nhuận. Với ai hắn cũng áp dụng trò đó, thế nên kể cả khi hắn thổ lộ chuyện tình cảm cũng không là ngoại lệ.

45 HAI CHỊ EM

Ngày hôm sau cái đêm có cơn ác mộng đi lên đi xuống trong cái thang máy tưởng tượng, tôi mang xe đạp đến sân bệnh viện giả vờ loay hoay như thể đang phải sửa cái lốp xe bị thủng. Ít lâu sau tầm giờ tôi có hẹn với ông giám đốc hôm qua, tôi nhìn thấy hai chị em Minh đang đi bộ ra phía cửa ngách, gần chỗ tôi đang đứng.

Tôi nhận ra Minh vì quần áo cô mặc có vẻ giống hôm trước. Cô chị thì trông lại khác hẳn, không thể nhận ra. Hôm ấy là một ngày cuối tháng Hai, nhiệt độ thấp, trời nồm thấy rõ khiến cái lạnh như xuyên vào da thịt.

Cô ấy trông nhỏ bé hẳn trong cái khăn choàng cuốn kín người, chắc là để hơi ẩm cơ thể không lọt ra ngoài, đội một cái mũ ngộ nghĩnh với hai miếng che tai sặc sỡ. Nếu như chỉ đi một mình thì chắc tôi đã để cô ấy đi qua ngay trước mặt mình mà không nhận ra. Minh nhìn thấy tôi trước, tôi vẫy tay chào hy vọng cô ấy nhận ra tôi. Sau khi Minh chỉ cho cô chị, hai chị em đi ra chỗ tôi.

“Chào anh D’Angelo, anh có cần giúp gì không?”, Minh hỏi tôi trong khi chị cô đứng hơi lùi lại đằng sau. “Không, cảm ơn cô, tôi đến gặp một người mà ông giám đốc giới thiệu, đến khi xong việc ra đây thì thấy cái xe bị xẹt lốp. Nhưng tôi sửa được rồi.” Đúng lúc đấy thì điện thoại của Minh reo, cô trả lời vào máy “Vâng, thưa Giám đốc, tôi đến ngay đây ạ.” Cô tắt máy và sau một thoáng bối rối, cô giới thiệu chị mình cho tôi rồi xin phép quay lại văn phòng, nhưng sẽ xong việc nhanh thôi.

Cô chị vẫn ở lại đấy, đúng chỗ cô ấy đã dừng chân. Hai chúng tôi không nói năng gì trong một khoảng thời gian tưởng chừng như vô tận. Tôi lẽ ra có thể mở lời, đưa ra một chủ đề bất kỳ, nhưng có lẽ không cần phải làm thế. Cô ấy đứng lặng ở đấy như một vật đang được cất giữ, rồi trước sau gì cũng có người đến lấy đi. Một vật có hồn, tạo nên những cơn dao động nho nhỏ, với cái nhìn hướng đến một nơi nào đó xa xăm.

Rồi với sự chậm rãi mà tôi đã kịp thấy quen thuộc, cô ấy nhìn vào cái xe đạp. “Anh thích đạp xe à? Tôi mê đi lang thang bằng xe đạp lắm. Nhất là vào buổi sáng sớm khi tôi ra khỏi đây sau ca làm”. “Phương tiện giao thông yêu thích nhất của tôi ở Hà Nội đấy”, tôi bảo cô, rồi nói thêm mà không kịp suy nghĩ gì cẩn thận, “nó làm tôi cảm thấy mình như một người ở đây”.

Cô ấy thoáng mỉm cười, rồi lại hướng đôi mắt ra một chân trời nào đấy mà mắt tôi không nhìn thấy.

Tôi còn đang suy tính nên tiếp tục câu chuyện thế nào để đạt được mục đích của mình thì cô bảo tôi mà không quay người lại. “Nếu anh muốn thì chúng ta có thể cùng nhau đạp xe quanh Hồ Tây. Có những đoạn rất đẹp.”

“Có chứ, tôi thích lắm. Bao giờ đây?” “Sáng mai, lúc năm giờ” cô trả lời rất nhanh, ngược hẳn với vẻ chậm rãi vẫn có.

“Chúng ta có thể bắt đầu đi từ đây? Anh sẽ đến chứ?” “Tôi sẽ đến”, đến lượt tôi trả lời ngay lập tức.

Chị có thấy phiền khi tôi hút xì gà không? Thường thì tôi chỉ hút vào tối muộn, nhưng hôm nay tôi lại thèm thuốc sớm hơn. Mà tôi còn không hỏi chị có muốn hút một điếu không?

A, tôi làm chị cười rồi kìa... Phải rồi, chuyện tôi kể cho đến giờ thì lại chẳng có gì vui vẻ cả.

Hút xì gà giúp tôi thư giãn, khi luồng suy nghĩ của tôi có xu hướng chảy quá nhanh thì nó dựng lên những bờ kè ngăn giữ, còn khi tôi loay hoay cân nhắc hoặc bức bối vì ký ức nào đấy thì nó lại mở ra khoảng không mới cho tôi.

Chị biết không nơi tôi bắt đầu hút xì gà chính là ở Hà Nội đó. Trước đấy tôi cũng hay được mời, nhưng thường thì tôi từ chối hoặc dập luôn sau hơi đầu tiên.

Buổi tối hôm trước khi gặp Quỳnh ở bệnh viện Việt Pháp, Lượng đến chỗ tôi với vẻ có chuyện gì đấy muốn nói. Anh ta rút trong túi ra một gói hình chữ nhật dẹt, xòe nhãn cho tôi xem với vẻ đặc chí. “Không phải xì gà Cu Ba đâu nhé, đây là loại xì điếu Bác Jo. Xì gà Tuscany đấy. Tôi được hút thử ở nhà con em họ, chồng nó làm ở đại sứ quán Ý. Mãi đến hôm qua tôi mới kiếm được một bao đấy. Bác phải thử thì mới biết được.”

Lượng cẩn thận cắt đôi điếu xì gà bằng con dao nhỏ cất trong một trong những vô số những cái túi nhỏ trên áo khoác. Trong khi tôi hút thử, Lượng lại bắt đầu chuyện phiếm với cái vẻ mặt vừa nực cười vừa cau có, than thở chuyện vợ anh ta không để anh ta yên, cứ nhất quyết đòi mua một thứ đồ điện tử mà theo Lượng là quá xa xỉ. Hai vợ chồng đã tranh cãi với nhau cả ngàn lần, lần cuối cùng thì nặng nề đến mức đã mấy hôm nay chị vợ không chịu ngủ với chồng. Lượng vẫn hay chia sẻ với tôi những chuyện trong gia đình mình như thể tôi là người nhà. Và mặc dù chuyện chẳng liên quan gì nhưng mỗi lần nghe kể tôi lại cảm thấy như mình bị lôi vào một vụ nào đấy, theo một cách nào đấy.

Anh ta còn kể một chuyện mà cả nhà tranh cãi đến mấy ngày rồi nhưng cũng chưa đi đến đâu. Một cô em họ bỗng dưng quyết định không cho thằng con trai mới 5 tuổi đầu uống kháng sinh nữa, vì nghe một cô bạn làm ở hiệu thuốc nói loại kháng sinh ấy có thể gây tác hại nghiêm trọng cho dạ dày. Thằng bé bị ốm mà mẹ nó lại chỉ đưa đến bệnh viện y học cổ truyền. Bố nó sau khi thấy con mình sốt cao đến mấy ngày liền sốt ruột, phàn nàn với mọi người trong gia đình để nhờ họ hàng thuyết phục chị vợ đừng ngoan cố thế. Thế là cả một hội nghị gia đình được thành lập, các ông, các bà, rồi cô dì, chú bác, anh em, tóm lại là với tất cả những người có tư cách để đưa ra ý kiến về chuyện thuốc men. Nhưng rồi anh chồng vẫn phải thất vọng vì tốn hàng giờ thuyết phục chị vợ vẫn cương quyết không chịu cho đứa trẻ uống kháng sinh như cũ.

Lượng vốn là người thích đóng vai trò hòa giải, lần này anh ta có vẻ thất vọng lắm vì không thực hiện được sứ mệnh ngoại giao của mình.

Tôi vừa nghe Lượng kể vừa nhấm nháp điếu xì gà, đúng là không tệ chút nào, nó có cái vị đậm khác với kiểu thơm nồng của xì gà Cu Ba mà tôi đã từng thử qua trước đây.

Tôi thấy tò mò vì những việc nhỏ nhất thường ngày cũng được đưa ra bàn bạc một cách nghiêm túc và với nhiều người tham gia như vậy. Không có con, cũng chưa cưới vợ bao giờ, tôi thử hình dung mình

sẽ làm gì nếu rơi vào hoàn cảnh đấy, nhưng tôi không thể nghĩ ra câu trả lời rõ ràng nào cả.

Bản thân tôi cũng bắt đầu có ác cảm với thuốc men sau những vụ dính vào lĩnh vực đó, còn y học cổ truyền thì thực sự là tôi không am hiểu lắm.

Rồi tôi chợt nghĩ đến bệnh than, gây ra bởi vi khuẩn than và chỉ có thể chữa bằng một loại kháng sinh nhất định. Nhưng phải dùng kịp thời, nếu không bệnh sẽ tấn công vào tận phổi rồi phá hủy nó trong vòng ít ngày. Ít lâu sau khi tôi hoàn thành vụ vận chuyển hàng đặc biệt kia, một bác sĩ có nói cho tôi biết mối nguy của căn bệnh này chính là ở chỗ những triệu chứng ban đầu của nó hoàn toàn giống với một ca cảm cúm bình thường. Chính vì thế bệnh than có thể âm thầm lan ra trên diện rộng và trở thành một dịch bệnh thảm sát con người.

Châm dứt dòng suy tưởng lan man của mình, tôi báo với Lượng là đến hôm sau tôi có cuộc hẹn với giám đốc bệnh viện Việt Pháp. Mặc dù tôi đã quen với kiểu thay đổi nét mặt của anh ta nhưng lần này tôi không thể không nhận thấy vẻ mặt Lượng lập tức trở nên rất nghiêm trọng. “Không nên đến bệnh viện thời gian này đâu, Bác Jo...” giọng anh ta cũng nghiêm trọng hết như nét mặt.

“Nhưng tại sao lại thế?”, tôi đáp lại, “từ lúc tới đây tôi đã đến nhiều bệnh viện rồi mà, nếu quay lại bệnh viện vào ngày mai thì có gì khác đâu?” “Nhưng bác không thấy mấy hôm nay trời lạnh thế nào à? Thời tiết thế này dễ ồm ồm, mà chúng tôi cứ hơi cảm cúm là lại vào viện để chữa. Bác vào đấy rồi lại lây bệnh ra. Năm nay đi đâu cũng thấy người hắt xì, rồi ho, nhiều hơn hẳn các năm khác. Có trời mà biết vào các bệnh viện dịp này thì có đến bao nhiêu virus ở đấy. Tôi dặn cái Liên em tôi là lúc nào cũng phải đeo khẩu trang. Cả bác nữa, ngày mai nếu vào viện bác phải nhớ đeo khẩu trang đấy.”

Khi tôi gặp cô ấy ngày hôm sau, Quỳnh cũng có khẩu trang, cô đeo vào khi ra khỏi cổng bệnh viện và lên xe đạp, rồi cời ra vài giờ sau đó, trong căn hộ số 9 của tôi.

Từ lúc đấy, những ngày của tôi ở Hà Nội trôi đi theo một lịch trình y hệt nhau. Tôi chờ Quỳnh ở bên ngoài bệnh viện, góc có con đường lớn dẫn về công viên Lê Nin. Quá năm giờ một chút là Quỳnh ra, đạp xe ngang qua chỗ tôi đứng chờ, không dừng lại mà chỉ đưa mắt nhìn sang tôi với cái kiểu chậm rãi của cô ấy.

Chúng tôi đạp xe hàng giờ liền, cô ấy đi trước, tôi theo sau, nhiều khi không nghỉ chân chút nào. Thỉnh thoảng cô ấy chờ tôi đạp xe lên sóng đôi để kể cho tôi nghe về một căn nhà, một con phố. Có một quãng đường lần nào chúng tôi cũng đi qua trước khi về căn hộ số 9, đoạn đường ấy Quỳnh rất thích, chỗ con đường vắt trên đê cắt chéo qua Hồ Tây. Đến chỗ đấy, Quỳnh hay đi chậm lại, kéo khẩu trang xuống như thể muốn hít hà những mùi đặc biệt của quãng đường, những hương thơm mà tôi không ngửi thấy. Lúc đấy trông cô càng phù du, càng rạng rỡ hơn bình thường.

Tôi chỉnh nhịp đạp xe của mình theo cô, đúng hơn là theo vết trượt nhẹ tôi tưởng tượng ra sau vòng bánh xe của cô. Có những lúc tôi tưởng như chiếc xe đạp của Quỳnh có thể bay lên, chậm chậm lặn vào màu xám của những đám mây trên kia rồi dần biến mất.

Quỳnh ở lại với tôi đến tầm trưa. Khi mặc lại quần áo, những cử chỉ của cô lại càng duyên dáng với cái vẻ chậm rãi quen thuộc, rồi cô nhìn vào phía trong căn hộ một lát và hỏi tôi một câu “Sáng mai năm giờ. Anh sẽ đến chứ?” Và lần nào tôi cũng trả lời bằng một câu quen thuộc khác.

48 CON MỒI HIẾM

Chị biết không, sau hơn mười năm, đến tận bây giờ khi nghĩ lại những ngày đấy tôi lại mỉm cười.

Dù tôi không phải là người hay cười. Tôi chưa bao giờ là loại người hài hước, thích nói chuyện vui hay gây cười cho người khác. Còn khi nghe người khác kể chuyện cười, tôi cũng chỉ phản ứng nhẹ nhàng, rất hiếm khi có thể làm tôi phá ra cười.

Cười không hợp với tôi, tôi thấy không có lý do gì để toét miệng ra cả. Những điều mà người khác thấy hài hước thì tôi lại không hề thấy vui nhộn. Tôi không quan tâm đến sự châm biếm chế giễu các thói hư tật xấu, các chi tiết tầm thường trong những chuyện ngòi lê đôi mách hay những vụ cấm sùng, ngoại tình. May ra chỉ có những cảnh trớ trêu mà người ta bất ngờ rơi vào là có tí buồn cười.

Tóm lại là hài hước không phải thế mạnh của tôi, nên chị biết việc tôi tự cười chuyện của mình phi lý đến thế nào!

Nhưng giờ đây khi nhìn lại quãng thời gian quen Quỳnh thì tôi thấy hoàn cảnh đấy quả là hài hước, hay nói đúng hơn là kỳ cục. Tôi đã đến nơi đó hơn hai tháng để tìm người phụ nữ mà theo kế hoạch sẽ giúp tôi lần ra dấu vết của một người khác, người tôi cần tính sổ chuyện cũ. Đây là mục đích nhưng kế hoạch cụ thể thì chưa có. Và mặc dù trực giác mách bảo tôi đang đi đúng đường nhưng thực ra tôi vẫn chưa có được bất cứ một bằng chứng xác thực nào về chuyện Quỳnh chính là người phụ nữ tôi tìm và tôi sẽ lần được đến Wang thông qua cô ấy.

Quỳnh nói rất ít, kể cả về cô lẫn về công việc; cách nói của cô ấy về việc gì cũng chỉ thoáng qua, như kiểu những vệt màu nước nhẹ nhàng chỉ tạo nên những hình khối mờ nhạt. Và nhất là cô ấy không hỏi bao giờ. Không hỏi bất cứ chuyện gì, trừ những câu thông lệ quen thuộc, mà cả những câu ấy cô cũng chỉ hỏi với vẻ xa cách, không tò mò, như thể đang làm cho phải phép, để không tỏ ra thiếu quan tâm làm mất lòng người đối diện.

Nhưng cách biểu đạt hết mình của Quỳnh khi chúng tôi làm tình với nhau thì khác hẳn. Thân thể cô ấy dường như muốn hét lên, lần nào cũng vậy, thân thể cô ấy truyền đi những giọng nói, những âm thanh vút cao, y như một nhạc cụ mà sau khi ta chạm vào vẫn còn rung lên mãi, trong một quán tính tưởng như bất tận. Ngay từ lần đầu tiên trong căn hộ số 9 của tôi, cô ấy đã luôn như thế.

Một vài lần, thật ra là rất hiếm hoi, khi cô ấy hỏi câu quen thuộc và tôi trả lời mình sẽ đến, Quỳnh dừng lại một lúc để nói với tôi hôm sau cô ấy sẽ dẫn tôi đến chỗ nào, hay kể chuyện gì cho tôi. Những lúc ấy điều cô nói lại rất rõ ràng chi tiết, bức màu nước chuyển thành tranh sơn dầu sắc nét, còn tôi...

... Càng lúc tôi càng nhận ra Quỳnh đặc biệt hấp dẫn đến thế nào, vẻ đẹp của cô, phong thái của cô, cách biểu đạt nhẹ nhàng, sự chậm rãi trong cử chỉ, lời nói của cô, hay cái nhìn xa xăm thỉnh thoảng sà xuống tôi rất nhanh mà lại rất chậm. Từ cô toát ra vẻ mời gọi mà những kẻ chuyên đi tìm kiếm những chiến tích mới không thể bỏ qua, một con mồi hiếm đáng để thêm vào bộ sưu tập. Quỳnh là mẫu đàn bà dễ cánh đàn ông ca tụng vẻ đẹp, sự gợi cảm, khiến đàn ông khao khát chinh phục để sau đó huyênh hoang về chiến tích của mình.

Chị tin tôi đi, khi bọn đàn ông khoe khoang với nhau thì không có gì đọ được với những chiến tích

giường chiếu, những chuyện khác kể cả đầu cơ tài chính, mua bán công ty, áp phe triệu đô gì đi chăng nữa cũng không thể khiến đàn ông tự hào bằng chuyện đấy. Những vụ chinh phục được kể lại với vẻ huênh hoang, thô bỉ và thường là bằng những giọng kích động dâm dục.

Còn tôi, mỗi khi ngắm Quỳnh tôi lại hình dung những lúc Wang khoe khoang thành tích chần gối của hắn ở Việt Nam, mỗi lần lại thêm thắt vài chi tiết mới. Nhưng lần này tôi sẽ không chỉ ngồi yên nghe hắn mà sẽ tiếp lời và kể thêm cách Quỳnh với tay gài lại áo ngực, cách cô hất tóc ra sau, rồi chờ xem nét mặt Wang sẽ cau lại rồi hoang mang đến thế nào.

Thời kỳ đó tôi không chỉ đắm mình vào cảnh đấy. Tôi còn tưởng tượng ra mình tìm ra Wang, bắt hắn chui lại vào trong một cái tủ, mắt bịt kín, mồm dán băng dính, còn tôi ngồi đấy thưởng thức cảnh hắn cuống cuống sợ ngạt, kệ cho hắn có thể sợ đến chết.

Hay cảnh tôi đối mặt với Wang, nói thẳng vào mặt hắn là đằng sau vẻ can trường phô trương, sau cái kiêu coi mình hơn người, sau cái vẻ lì lợm thì hắn chỉ là một thằng hèn, một cục phân giống như hàng loạt những thằng thối tha ở khắp mọi nơi trên Trái đất này.

Phải, tôi sẽ làm như thế, nhưng chỉ vừa tưởng tượng ra cảnh ấy thì trong tai tôi bỗng vang lên tiếng cười mỉa mai của hắn, to dần, chát chúa không dừng trộn với những lời của hắn mà tôi nghe được rành rọt: “Tao bí ần, tao biến đổi, lây lan như virus ấy Jo ạ, mày vẫn không hiểu ra à?”

49 BẢN BÁO CÁO

Nhưng những cảnh ấy chỉ là những suy nghĩ tự do, những tưởng tượng mà Quỳnh và sự im lặng của cô tạo ra trong tôi.

Khi Quỳnh ra về, mỗi lần cánh cửa nhà tôi khép lại sau lưng cô ấy, tôi lại cố gắng sắp xếp căn phòng và cả những ý nghĩ trong đầu mình. Với căn phòng thì không khó gì, nhưng với đầu óc tôi thì... Tôi cố sắp xếp lại trật tự ý nghĩ của mình nhưng không thể, và dù tôi biết mình vẫn không tiến lên được là mấy trong việc chuẩn bị trả thù Wang, thứ duy nhất tôi nghĩ ra là biến mình thành một con virus.

Một con virus tấn công những dự án quan trọng nhất của hân, một yếu tố không lường trước được, không dự đoán được sẽ khiến cả công trình đồ sộ xây dựng bao năm và hứa hẹn những khoản lợi nhuận kếch xù, sẽ sụp đổ tan tành, mà chỉ còn lại những thiệt hại không tưởng tượng được.

Vài ngày trước khi đến Hà Nội, tôi nhận được một gói hàng, đến tay tôi theo đường chuyển bí mật. Người gửi giấu tên, tôi không biết là ai nhưng khá chắc chắn là chính George, đồng nghiệp cung cấp cho tôi dấu vết về người tình của Wang đã gửi tôi cái gói đây. Cái kiểu liên lạc đây cũng không quá hiếm trong giới chúng tôi. Gói hàng chứa thông tin về những hoạt động ngoài luồng của hân.

Trong những tuần sau đó ở đây, tôi đã nghiên cứu những thông tin đấy cả nghìn lần để tìm ra cách lần tới hân, để tính sổ với hân, để thoát khỏi đáy sâu.

Tôi vẫn nhớ sau khi nhận gói hàng ở điểm phát, tôi đã mở tung nó ra ngay lập tức để xem cái đồng dày cộp bên trong là gì. Tài liệu bên trong thu hút tôi từ những dòng đầu tiên khiến tôi đã ngồi luôn lại trên băng ghế công viên gần chỗ nhận hàng để đọc.

Tài liệu bao gồm các bản phô tô giấy tờ, trên mỗi tờ đều đóng dấu MẬT. Mặc dù các bản copy không có thông tin gì về người soạn cũng như người nhận, nhưng chẳng khó gì để qua cách viết nhận ra tác giả của báo cáo. Tôi đã từng cầm trong tay những thứ tương tự, các báo cáo tuyệt mật. Lần này là cả một khối lượng lớn những thông số khoa học, chuyên môn, những giả định, những câu hỏi về các hoạt động đáng lo ngại trong lĩnh vực virus, nghiên cứu vi sinh vật và dược phẩm. Đây là loại tài liệu không được quyền sao chép hay phổ biến, người nào chuyển cho tôi bản sao đã chấp nhận một sự mạo hiểm ghê gớm.

Tài liệu này, tôi và chị cứ gọi tạm là báo cáo nhé, bao gồm đoạn mở đầu với các nhận định tôi đã từng nghe qua, trong đó nói rõ bản chất hai mặt của những nghiên cứu trong ngành công nghiệp vi sinh. Một mặt đó là những nghiên cứu vì lợi ích của con người còn mặt kia chính là lợi dụng những nghiên cứu này để gây hại cho chính con người. Đặc biệt là những công trình về các chất gây bệnh được xác định là những loại vũ khí tiềm năng để tiến hành khủng bố sinh học.

Tôi lật từng trang bảng tổng kết dài, chi tiết về dịch cúm gia cầm bùng nổ ở Hồng Kông năm 1997, nhất là về những việc xảy ra sau khi những cảnh báo về căn bệnh này giảm dần rồi biến mất khỏi các mặt báo đã từng đưa tin trên toàn cầu. Trọng tâm của vụ việc này theo như tác giả báo cáo chính ở chỗ sau khi virus H5N1 biến mất, mặc dù cho đến lúc đó chưa có dấu hiệu gì chứng tỏ virus có thể lây lan từ người sang người, nhưng vì tỷ lệ gây tử vong cao của loại virus này, một số nhà khoa học đã tiến hành các nghiên cứu sâu hơn về chúng để phòng ngừa khả năng bệnh dịch có thể bùng phát lại với

những chủng virus nguy hiểm hơn có khả năng lây lan từ người sang người.

Chị có nhớ tôi đã kể cho chị nghe về cơ chế tay trái, tay phải trong hệ thống mà Wang hoạt động chưa? Báo cáo tôi đọc miêu tả chính xác đúng cái cơ chế ấy. Trước đây tôi cũng đã tìm hiểu nhưng quả thật khi đọc báo cáo mới hình dung được rõ nét cơ chế ấy.

Nhiều ý kiến trong báo cáo đã chỉ ra rằng dù các nghiên cứu đó cực kỳ tốn kém nhưng chúng được triển khai không chỉ ở những phòng nghiên cứu của những nước công nghệ tiên tiến hay những tập đoàn được phẩm tư nhân lớn. Những nghiên cứu đầy hoàn toàn có thể do các nhà khoa học không thuộc biên chế của bất cứ cơ quan nào tiến hành trong một ga ra nào đó, và chính vì vậy có thể trở thành những nghiên cứu cực kỳ nguy hiểm. Những khoản tài chính ám muội mà họ nhận được để tiến hành thử nghiệm lại càng khẳng định điều đó.

Rất có thể ở những chỗ không thể lần ra, nhưng cũng có thể ở ngay tầng hầm nào đấy đang có những nghiên cứu về chủng virus ban đầu được biết đến như virus cúm gia cầm, rồi biến đổi chúng, bổ sung những chuỗi gen đã biết, quan sát và tạo ra thông qua thử nghiệm trên chuột đã được chủng ngừa bằng loại vắc xin chống được virus đời đầu.

Những nghiên cứu đầy có thể có những tác dụng khác nhau và có thể bị lợi dụng cho mục đích phi pháp: chỉ ra việc một số loại vắc xin hoạt động không hiệu quả, kháng lại những loại kháng sinh đang được dùng rộng rãi, tăng cường các chất gây bệnh mà người ta vẫn chưa có đủ hiểu biết về chúng để có cách xử lý phù hợp, tăng khả năng lây lan các nguồn bệnh mới, biến virus thành những vũ khí hóa học để có thể dùng cho khủng bố.

Và còn nhiều nữa. Bản báo cáo dự đoán trong những năm tới các nghiên cứu này sẽ tăng lên theo cấp số nhân giống như khả năng từ các phòng thí nghiệm người ta sẽ phân tích tìm ra và sau đó là sản xuất được nguồn vật liệu di truyền cho virus, và những chuyện đó có thể bị một số cá nhân thao túng.

Một chương của báo cáo được dành để đưa ra các biện pháp, các điều luật cần được đưa vào áp dụng khắp nơi để ngăn chặn những viễn cảnh đen tối đó xảy ra, nếu không những hoạt động phi pháp kia sẽ càng ngày càng vượt ra khỏi bất cứ sự kiểm soát nào.

Phần cuối báo cáo là một danh sách tên. Không nhiều lắm. Tên mỗi người được đi kèm với những hoạt động tội phạm có liên quan và mức độ nguy hiểm của mỗi người. Một số trường hợp được kèm theo nhận xét cá nhân. Tất cả danh sách hoàn toàn xa lạ với tôi. Trừ một cái tên duy nhất. Tên của hắn. Wang được coi là cỗ máy Deus Ex¹ (Deus Ex machina), liên kết quan trọng trong một đường dây hoạt động rất mạnh ở Hồng Kông, Trung Quốc và Mỹ nhằm vào việc tạo ra một loại vắc xin có khả năng chống virus cúm gia cầm đột biến thành loại có khả năng lây lan từ người sang người. Hắn bị nghi là tham gia vào một nhóm đặt cơ sở tại Thái Lan để nghiên cứu thử nghiệm việc các vi sinh vật đột biến do nguyên nhân biến đổi khí hậu, nhằm tìm hiểu quá trình một virus chuyển từ một số loại động vật sang người.

¹ Deus Ex machina: Là từ gốc La tinh, chỉ người đến bất ngờ để giải quyết một tình huống nan giải.

Hắn được coi là một kẻ quá khích, đam mê thậm chí là cuồng virus. Trong báo cáo có dẫn ra việc hắn coi thế giới virus là một vũ trụ thu nhỏ, rằng số lượng các vì sao trong vũ trụ có nhân lên cả triệu lần cũng không thể bằng với số lượng virus tồn tại trên Trái đất. Nhưng không giống với những vì sao,

virus có một ánh sáng riêng của mình, không nhìn thấy được nhưng có thực, những tạo vật vô hình tồn tại trong số phận của mỗi con người.

Câu nói đó tôi đã được nghe, từ chính mồm Wang nói ra, bằng cái tông chói tai gay gắt mà đôi khi thấy trong giọng nói của hắn.

50 CHỢ ĐỒNG XUÂN

Trong khi hình ảnh Wang hiện lên càng ngày càng đen tối với tất cả những hoạt động tội lỗi của hắn, tôi vẫn tiếp tục đi theo dấu vết duy nhất mình tìm được. Tôi đã quyết đi theo hướng đấy. Tôi cũng đã ở Việt Nam đến quá hai phần ba thời lượng visa 90 ngày của tôi cho phép. Trong lòng tôi vẫn tin tưởng hướng đi của mình là đúng, nhưng vấn đề là tôi chỉ đặt cược vào việc tìm kiếm người tình của hắn nên canh bạc này đang trở nên ngày càng nguy hiểm. Những thông tin mà tôi có, lý do Wang thường xuyên đến Việt Nam ngoài việc để gặp Quỳnh đều là những điều tôi giả định từ trước khi đọc báo cáo nhưng không cách nào chứng minh được. Những hoạt động của hắn đều phạm pháp nên chắc chắn là không diễn ra công khai giữa thanh thiên bạch nhật. Sau từng đấy thời gian ở Hà Nội, tôi vẫn chưa tìm thêm được điều gì khá hơn so với những nội dung đã được ghi lại trong bản báo cáo.

Việc Quỳnh có tham gia trực tiếp vào những hoạt động tội phạm của Wang hay không thì tôi hoàn toàn không xác minh được thông tin nào để khẳng định; mà nếu có đi chẳng nữa thì việc tôi có thể biết được gì từ cô ấy là hoàn toàn nực cười, hay nói thẳng ra là gần như là không thể.

Không thể rút ra được bất cứ đầu mối nào từ những cuộc trò chuyện thoáng qua giữa chúng tôi. Mỗi ngày trôi qua tôi lại càng cảm giác mình đang đắm đầu vào ngõ cụt.

Thời gian của tôi chỉ quanh quẩn quanh số 5 và số 9, giờ tôi chờ Quỳnh bên ngoài bệnh viện và số nhà tôi nơi cuộc đi dạo trên xe đạp kết thúc. Bản thân tôi có vẻ như đã thành một phần của nhịp sống đây, thành phố này đang nuốt lấy tôi, nhấn chìm tôi vào trong những việc đời thường, tiêu hóa tôi, biến tôi thành một phần trong cái bụng khổng lồ của nó.

Tôi đến đây với một mục tiêu rõ ràng, hàng ngày ý chí của tôi vẫn ép tôi hướng về mục tiêu đấy. Nhưng ngày theo ngày trôi đi mà không đạt được gì, trong tôi bắt đầu hình thành một cảm giác kỳ lạ, cùng tồn tại song hành với ý chí.

Tôi chờ khám phá ra được điều gì đó. Nhưng điều gì mới được chứ? Mỗi ngày trôi qua tôi lại tự hỏi mình.

* * *

Một buổi sáng Quỳnh đưa tôi đến chợ Đồng Xuân. Nếu phải tìm ra một nơi biểu trưng cho trái tim Hà Nội, nơi bắt nguồn dòng trao đổi chất chuyển động nhộn nhịp, thì trái tim sẽ ở chính chỗ này.

Chúng tôi gửi xe rồi đi vào trong chợ, lang thang giữa các quầy hàng. Đây là một trong những lần mà bức màu nước Quỳnh vẽ trở thành tranh sơn dầu sắc nét, và lần đầu tiên Quỳnh kể về cô ấy cho tôi nghe.

“Ngày xưa em làm việc ở đây”, cô vừa nói vừa tiếp tục đi qua các gian hàng, bàn tay cô lướt qua những đồ vật bày bán dường như đang nhận ra cô và thân mật hỏi thăm, “Cuối những năm 80, nhờ chính sách Đổi mới, chợ được mở cửa lại và lập tức tấp nập người buôn bán đến dựng quầy. Cô chú em có một quầy hàng nhỏ bán đồ nhựa dùng trong nhà, xà phòng, chất tẩy rửa. Em đến giúp cô chú một tay. Bà cô em nghĩ ra việc bán thêm phở để thêm khách, chỉ một thời gian sau khách đến càng ngày càng đông nên một mình cô ấy không làm xuể nên bảo em nghỉ học để làm việc cho cô chú. Cô dạy em

cách nấu phở rồi giao luôn cho em việc đấy”.

Tôi đi bên cạnh Quỳnh, lắng nghe cô kể chuyện. Tôi nhận ra cô ấy quen thuộc với chốn này đến thế nào, cô cứ thế đi từ ngách này sang ngách khác, từ quầy này sang quầy khác như thể thuộc lòng ngõ ngách trong đấy.

“Nhưng em không hợp để làm cho cô chú. Em biết cách nấu phở thơm ngon như cô nấu, nhưng thỉnh thoảng em lại lơ đãng vì những mùi hương trong chợ lan đến mũi. Cứ ngửi thấy mùi gì đặc biệt là em lại bỏ hàng đấy đi tìm đến tận cái quầy phát ra mùi đấy. Hôm thì mùi nghệ, hôm thì mùi quế, hôm sau nữa thì mùi hạt tiêu, hoặc là mùi gừng. Em cứ đến quầy đấy đứng ngây ra hít hà.

Rồi đến mùa hoa quả... em chỉ cần ngửi mùi hương là đoán ra có ai vừa bỏ đu đủ, hay vừa bóc chuối, vừa cắt dứa, vừa tách vỏ chôm chôm. Cô chú em không hài lòng chút nào, nhiều lần còn mắng em. Nhưng sau đấy thì phát chán vì có nói cũng không thay đổi được gì nhiều. Em quay lại ngoan ngoãn nấu phở được vài ngày, “Ngon quá! Ngon ghê, em cho cái gì vào phở thế,” khách hàng bảo em, nhưng rồi mũi em lại ngửi thấy một mùi hương, thế là em lại quên luôn phở, quên luôn cô chú, quên luôn cửa hàng đồ nhựa phải trông...”

“Rồi đến chuyện bọn con trai trong mấy băng nhóm ở đây”, Quỳnh cười buồn nhưng lại thoáng vẻ tinh nghịch. “Hồi đấy em thích hai cậu, nhưng giữa hai người lại đấu đá dữ dội để tranh giành quyền kiểm soát đưa hàng tuần từ Liên Xô cũ vào trong chợ. Chuyện với em lại càng khiến hai bên đấu đá hơn... nhưng mà em lại thích cả hai người nên không để tâm gì việc hai bên cãi cọ. Nhưng đến một hôm một trong hai cậu nổi điên vì ghen tuông nên phóng hỏa quầy hàng bố mẹ cậu kia, chỗ đấy gần sát với quầy hàng cô chú em. Thiếu chút nữa thì cả khu chợ cháy thành than. Cô em trước đã suốt ngày mắng mỏ chuyện em trốn không trông cửa hàng, nên nhân lần đấy dọa đuổi em đi nếu em còn chơi bời với bọn con trai đấy, vì chỉ tổ mang họa cho cả nhà. Em quyết định sẽ làm luôn để cô khỏi phải ra tay, và thế là em bỏ nhà đi”.

51 ĐÔI MẮT VÀ ĐÔI BÀN TAY

Tôi không biết tại sao hôm đấy Quỳnh đưa tôi đến chợ. Chưa bao giờ Quỳnh hé ra điều gì về quá khứ của mình, nhưng tôi cảm nhận được nơi ấy phải có vai trò gì rất quan trọng với cô.

Những lần khác khi kể cho tôi điều gì đấy, trong những lúc dừng chân khi đạp xe quanh Hồ Tây, thường thì Quỳnh chỉ kể những điều không có ý nghĩa gì đặc biệt: khi thì là một góc nhìn ra hồ rất đẹp, lần khác là ngôi biệt thự bỏ hoang, không có gì liên quan đến cá nhân hết.

Đôi khi có vẻ như Quỳnh hít một hơi dài, như thể đang chuẩn bị để định thổ lộ với tôi điều gì đó, như có gánh nặng trong lòng muốn trút ra, nhưng rồi lại không tài nào kể được. Sau những hơi thở sâu là sự im lặng kéo dài, rồi lại thở dài. Tôi cố hỏi cô mấy câu đơn giản, rồi cuộc trò chuyện của chúng tôi lại chỉ lơ lửng chung chung, không đi sâu vào bất cứ chủ đề gì, hết như một cuộc dạo chơi nhàn tản không mục đích, một làn gió nhẹ chỉ có thể khiến mặt hồ hơi gợn sóng.

Tôi đã kể về mình với Quỳnh đúng những điều tôi dùng để xin cấp visa. Có những lúc buông thả tâm trí trong căn hộ số 9, tôi đã thử tâm sự những chuyện sâu kín hơn, nhưng lúc đấy Quỳnh lại có cái vẻ như đang ở tận đâu đâu, theo cái nhìn hướng ra bên ngoài căn phòng, cái nhìn không hiểu sao luôn tìm được một khoảng trống giữa những bức tường vây quanh.

Đến một hôm tôi cố tình nói ra chuyện đấy, giả vờ đóng vai một người tình đau khổ chất vấn vì sao khi làm tình với nhau thì nồng nhiệt đến thế mà sau đó Quỳnh lại không hề quan tâm đến tôi.

“Mắt anh nói cho em đủ rồi, Jo ạ. Em không cần phải hỏi thêm gì nữa. Anh cũng đâu cần hỏi gì em. Và dù mắt có không nói đủ lời đi chăng nữa thì còn có bàn tay cũng biết nói nhiều chuyện. Mà tay anh thì em đã đọc được từ lần đầu tiên mình gặp nhau rồi”.

52 BỆNH CÚM ÁC TÍNH

Thường thì sau một thời gian yên tĩnh, gió sẽ lại nổi lên, mọi vật bị cuốn đi nhanh chóng. Cả đến các biển cỏ cũng sầm sập ập đến.

Vài ngày sau khi đưa tôi đi thăm chợ Đồng Xuân, lúc ra khỏi phòng tôi, vẫn với cái giọng quen thuộc của mình, Quỳnh bảo tôi cô ấy sẽ không gặp tôi trong vài hôm tới. Tôi lặng thinh nhìn cô ấy đứng bên bậc cửa. Có vẻ như Quỳnh đang dùng dằng không biết có nên nói thêm gì hay cứ lặng lẽ ra về sau mấy lời vừa buông ra. Rồi như thể đã quyết, cô ấy quay người lại bảo: “Có một người bạn cũ của em vừa đến Hà Nội. Một người rất thân lâu rồi em không gặp. Anh ấy chỉ ở lại ít lâu, chắc là vài hôm. Em sẽ báo lại cho anh khi nào anh ý đi”.

Tôi mặc nhanh quần áo định đi theo cô ấy. Nhưng rồi nghĩ lại, tôi nhận ra ngoài chỗ làm của Quỳnh thì tôi không hề biết một chút gì về cô ấy. Quỳnh không dùng điện thoại di động, còn địa chỉ thì khi tôi hỏi, cô chỉ trả lời chung chung trong lúc ngập ngừng ngập dài. Đến lượt tôi dừng lại bên bậc cửa. Chạy theo cô ấy sẽ không có ích gì, đến lúc này chắc Quỳnh đã lẫn vào trong dòng người đông đúc. Nhưng nếu đây là Wang, thì rất có thể hẳn sẽ ghé qua bệnh viện, hoặc đặt hẹn với ông giám đốc. Mặc dù nghĩ kỹ thì khả năng đây có vẻ sẽ khó mà xảy ra.

Tôi quyết định dù sao cũng báo cho Lượng những tiên tri mới này và yêu cầu anh ta cùng với cô em họ và vài người tin cần theo dõi công ra vào bệnh viện, rằng tôi tin đã xác định được nơi đây có người phụ nữ cần tìm.

Tôi gọi Lượng nhiều lần mà không thấy anh ta trả lời. Chuyện này chưa xảy ra bao giờ cả, tôi đoán có lẽ Lượng đã làm mất điện thoại di động. Tôi đến gõ cửa nhà Liên nhưng không có ai ở nhà, một bà hàng xóm bảo cô ấy đang ở trong bệnh viện. Tôi để lại cho Liên mẫu giấy nhắn Lượng gọi cho tôi có việc gấp, rồi lên xe đi đến bệnh viện. Tôi hy vọng sẽ nhìn thấy ai đấy đi ngang qua, Wang, hay Lượng, Liên, Minh, Quỳnh, ai cũng được miễn là giúp tôi sắp xếp lại những suy nghĩ đang rối tung rối mù trong đầu óc tôi.

Tôi nhận ra mình đã mất bao nhiêu thời gian kể từ ngày tôi gặp Quỳnh, dù trực giác đã giúp tôi tìm ra lời giải, đã đưa tôi đi đúng hướng, nhưng lại không chuẩn bị kế hoạch gì cho tôi. Tôi chưa biết phải làm gì. Giờ đây khi đặt lưới đúng chỗ và thấy con cá chuẩn bị chui vào, tôi bỗng nhận ra mình còn chẳng có cái chĩa nào để lôi nó lên bờ.

Trước khi về nhà tôi ghé qua chỗ Liên, nhưng không thấy ai, kể cả bà hàng xóm cũng không lộ mặt ra.

Ngày hôm sau tôi lại lặp đi lặp lại hành trình đấy, gọi những cuộc gọi đấy, ghé lại những điểm đấy. Đến tận buổi chiều điện thoại của tôi mới reo, đầu dây bên kia là Lượng.

Anh ta không kịp nghe tôi nói mà chỉ bảo đến tối sẽ ghé qua nhà tôi để nói với tôi một chuyện cực kỳ hệ trọng, khẩn cấp mà tôi cần phải biết. Anh ta cũng bảo sẽ không ghé qua lâu vì còn phải đi đến nhà nhiều người họ hàng khác nữa.

Đến khoảng 9 giờ tối, tôi mở cửa cho Lượng, anh ta đeo một cái khẩu trang còn trên tay cầm một cái khác mà anh ta đưa ngay cho tôi bắt đeo vào rồi đứng xa anh ta ra. Lượng trông rất hốt hoảng, tóc tai

rồi bù, râu ria lởm chởm. Anh ta quen tay móc bao thuốc lấy ra một điếu, nhưng rồi nghĩ lại và nhét điếu thuốc lại vào trong bao. Lượng ngồi xuống, hít một hơi dài rồi bảo tôi:

“Đang xảy ra chuyện nghiêm trọng bác Jo ạ. Tôi đã linh cảm mà. Tôi đã bảo bác là năm nay thấy nhiều người cúm hơn so với bình thường”.

“Anh đang nói cái quái gì thế hả Lượng, nói rõ hơn ra xem nào.” “Con em tôi, cái Liên ấy... nhưng tôi dặn bác phải bí mật đấy nhé, không được nói với ai không là nó mất việc như chơi. Liên nó nghe được hai bác sĩ trao đổi tối qua, bọn họ không nhìn thấy nó đứng gần đấy. Có vẻ như... bệnh cúm đang lan ra ở đây không phải là cúm thường đâu. Tệ lắm, cúm ác tính đấy”.

Tôi sững sốt nhìn Lượng, anh ta có vẻ choáng váng. Anh ta phải cố để nói chuyện được từ sau cái khẩu trang, còn tôi thì phải cố mới nghe được. Tôi lập tức nghĩ đây chắc chỉ là một kiểu cường điệu quá khích của Lượng.

“Con em họ tôi nghe được như thế đấy. Hai bác sĩ nói các thuật ngữ chuyên môn mà nó không biết, nhưng nó hiểu họ nói chuyện gì. Ngày mai hay ngày kia thôi các cơ quan y tế sẽ thông báo chính thức, bệnh viện đấy sẽ bị cách ly. Hình như đã có nhiều người chết vì nhiễm cái bệnh cúm ác tính đấy rồi”.

Tôi cố giúp Lượng trấn tĩnh lại nhưng không được. Anh ta nán lại vài phút, liên tục sờ lên cái khẩu trang để chỉnh cho nó che thật kín miệng. Bác nhớ nghe lời tôi đừng ra khỏi nhà đấy nhé, chỉ mua hàng ở quán ngay dưới nhà thôi. Cần gì nhớ báo cho tôi. Rồi Lượng xin lỗi là anh ta phải đi ngay vì vẫn còn mấy người họ hàng anh ta muốn đến tận nơi để dặn dò họ áp dụng tất cả các biện pháp phòng ngừa có thể.

Tôi thức trắng cả đêm, nhưng vẫn không tài nào nghĩ ra mình phải làm gì. Ngày hôm sau tôi lại quay lại cổng bệnh viện; ở đây vẫn đông đúc thế, nhưng tôi không nhìn thấy ai quen cả.

Đến chiều tôi quyết định gọi cho Minh và không vòng vèo nhiều lời, tôi hỏi thẳng cô ấy tin tức của Quỳnh. Minh bảo tôi mấy hôm nay Quỳnh rất bận công việc ở bệnh viện. Mà đúng buổi sáng nay cô ấy cũng vừa nhờ Minh nhắn cho tôi là cô ấy sẽ không gặp được tôi trong mấy hôm tới nữa. Minh xin lỗi là vẫn chưa chuyển lời tới tôi, nhưng bản thân cô ấy cũng rất bận. Minh có vẻ rất bối rối, rõ ràng là cô ấy phải cố sức lắm để chịu đựng việc nói chuyện với tôi. Tôi tự hỏi tại sao Quỳnh lại nhờ em mình chuyển cho tôi một lời nhắn như thế, chẳng nhẽ chỉ để nhắc lại điều cô ấy đã nói với tôi hai hôm trước đó.

Hay có thay đổi gì trong kế hoạch của cô ấy? Đã xảy ra chuyện gì bất giờ, chuyện quan trọng mà cô ấy không lường trước làm đảo lộn kế hoạch dự tính gặp Wang?

Sau khi yên lặng một lúc, tôi hỏi Minh có biết anh bạn đến đây thăm Quỳnh vẫn còn ở đây hay đi rồi.

Đến lượt Minh do dự một lúc, rồi bảo cô không biết gì cả. Minh nhắc lại là mấy hôm tới Quỳnh sẽ rất bận việc trong bệnh viện, xin lỗi tôi vì cô ấy không nói chuyện được tiếp rồi tắt máy.

Tôi đứng lặng trước cửa sổ phòng mình, trong tầm mắt của tôi là căn phòng của ngôi nhà bên cạnh, một căn phòng trang trí đơn giản, gần như chẳng có đồ đạc gì. Nhưng trong trí óc của tôi giây phút đấy thì đầy ắp các sự vật, cái nào cũng ở đúng chỗ của nó: vật này là việc Liên đã không nghe nhầm cuộc trao đổi của các bác sĩ, vật kia là Lượng đã không hề phóng đại khi bắt mọi người làm đủ các biện

pháp phòng ngừa, đúng là có một loại cúm mới đang lây lan, tương tự như dịch cúm gia cầm và có lẽ nó cũng lại bắt nguồn từ Hồng Kông. Và còn nữa...

Tôi tự nhủ trí óc của mình có lẽ đang chạy quá nhanh. Cố dứt mắt khỏi căn phòng đơn sơ đối diện, tôi nhắc máy gọi điện cho Lượng.

Sau vô số cuộc gọi Lượng mới bắt máy, anh ta có vẻ đang rất hốt hoảng. Lượng kể tôi qua có một người bạn thân của anh ta ốm nặng, bị khó thở rồi được đưa vào bệnh viện Bạch Mai chữa trị, chỗ đấy ở ngay cạnh bệnh viện Việt Pháp. Tôi nói mình có việc cực kỳ quan trọng cần nhờ anh ta làm mà không được hỏi han gì nhiều. Tôi cần Liên xem trộm danh sách bệnh nhân được đưa vào điều trị và kiểm tra xem có tên một người không. Tôi chỉ quan tâm đến người đấy, bệnh nhân đến từ Hồng Kông, chỉ mới tới Hà Nội được vài hôm thôi.

Lượng tìm đủ cớ từ chối dù tôi hứa sẽ trả nhiều tiền. Anh ta bảo chuyện này không chỉ liên quan đến tiền bạc, rồi tắt máy sau khi hứa sẽ nói chuyện với Liên, nhưng không hứa trước điều gì cả.

Đến chiều hôm sau, khi tôi về nhà sau mấy chuyến xe đạp vô ích, tôi tìm thấy mẩu giấy Lượng để lại dưới khe cửa.

“Bác Jo à, mấy hôm nay đến điện thoại cũng lẫn ra ốm. Cái máy của tôi từ hôm qua không hoạt động nữa. Con em tôi kiểm tra rồi: ông Wang Lee, người Hồng Kông, đã nhập viện từ ngày hôm qua”.

53 BỆNH SARS

Căn bệnh ác tính mà Liên kể cho Lượng thật ra đã có một cái tên lúc cô nghe lỏm cuộc trao đổi: Hội chứng viêm đường hô hấp cấp tính nặng do virus, được cả thế giới sau này biết đến với tên viết tắt là SARS.

Chị có nhớ bệnh đấy không, hồi đó chị có nghe nói về dịch SARS không?

LÀM SAO TÔI QUÊN ĐƯỢC CƠ CHỨ. BÁC TÔI ĐÃ CẤM TÔI RA KHỎI NHÀ CẢ THÁNG TRỜI.

Bác của chị không phải người duy nhất tìm cách phòng tránh như thế đâu. Sau khi các cơ quan y tế thông báo về căn bệnh và các biện pháp được áp dụng để ngăn chặn nạn dịch, cơn hoảng loạn đã lan ra nhanh chóng.

Khi tôi nhận được mẫu giấy Lượng để lại thì vẫn chưa có tuyên bố chính thức nào ở Việt Nam về căn bệnh mới. Nhưng Tổ chức Y tế Thế giới đã kịp nhận ra một loại viêm phổi lạ, lên đến 150 ca chưa xác định được rõ nguyên nhân. Trong những nước bị đưa vào danh sách nguy cơ có cả Việt Nam. Bệnh SARS khi đó đã sớm được nhận ra là mối đe dọa sức khỏe của toàn nhân loại.

Còn tôi thì lúc đấy cứ đứng đờ ra với mẫu giấy, tôi không nhìn đến nó nữa mà cứ xoay đi xoay lại giữa các ngón tay. Một dòng chữ của Lượng đã có tác dụng như một quả bom. Nó khớp với điều tôi đã hình dung ra sau cú điện thoại với Minh.

Tôi không biết mình đứng như thế bao lâu, cho đến lúc bừng tỉnh, tôi lao vội ra khỏi nhà, nhảy lên xe đạp, thẳng đến bệnh viện. Tôi phải loại bỏ tất cả những nghi ngờ còn sót lại, nhớ đâu đấy chỉ là trùng tên với một tay nào khác chứ không phải gã Wang Lee của tôi. Tôi phải chắc chắn được chuyện đấy rồi sẽ quyết định việc cần làm. Đầu óc tôi không nghĩ đến việc nơi tôi đang cầm đầu cắm cổ đạp xe đến có thể đã biến thành một ổ bệnh dịch chết người, một nơi mà bọn virus, những loại thực sự nguy hiểm đang tác oai tác quái, ăn tươi nuốt sống nạn nhân của chúng từ trong ra ngoài.

Trong lúc tôi lướt qua giữa xe máy và mấy mẹt hoa quả, tôi bỗng có một cảm giác lạ lùng. Tương tự như thoáng run rẩy trước khi tôi kiểm tra số dư tài khoản của mình ở ngân hàng. Hai hoàn cảnh khác hẳn nhau, nhưng cái cảm giác thì giống đến không thể tin được.

Nhưng tôi phải dừng kể ở đây thôi. Tôi thấy khá mệt rồi, chắc là tôi cần phải nghỉ. Ngày mai tôi sẽ đưa chị vào bên trong bệnh viện, nơi phát hiện ra loại virus bắt đầu làm cho cả thế giới kinh hoàng.

Tôi sẽ cố tường thuật lại chính xác những cuộc nói chuyện, tôi sẽ chiếu để chị xem thước phim của những ngày và cả những đêm bận rộn kinh hoàng ấy.

Chị sẽ phải tập trung mới theo được tôi đấy. Nhưng chị sẽ theo tôi, phải không?

NGHE LÀ THẾ GIỚI CỦA TÔI MÀ. CHÚC ANH NGỦ NGON. HẸN NGÀY MAI GẶP LẠI ANH NHÉ.

Chúng ta sắp đến nơi rồi. Tôi như kẻ leo núi đã đến chân vách núi hiểm trở nhất mà mình cần chinh phục.

Còn nhiều giờ nữa mới lên được đỉnh kia. Còn vất vả nhiều, đây là lúc phải làm nghiêm túc. Ký ức của tôi về những ngày ấy là một vách núi dựng đứng. Tôi đã quay lại đây nhiều lần. Nhưng chỉ mình tôi, Không bao giờ níu kéo, không bao giờ lắng nghe giọng nói của những ký ức ấy.

Và giờ đây tôi nắm lấy sợi dây mong manh này để thử leo lên, Với người dẫn đường không biết gì về đỉnh núi và những hiểm nguy của nó.

Nhưng cô ấy ở kia, truyền đến cho tôi sự an lòng, thúc giục tôi mạo hiểm.

Để nhớ lại, để kể lại. Bất động, nhưng truyền cảm hứng Và lắng nghe, lắng nghe, lắng nghe. Không một phút do dự, như thể cô ấy hiểu, để đưa tôi lên đỉnh núi phải có một người dẫn đường như thế.

Và tâm trí tôi đi trọn một hành trình ngược với bình thường, Luôn phân loại, luôn phân tích, giải mã và tích hợp, Giờ đây tâm trí ấy cố hiểu, cố nạo vét, đào lên, đẩy ra. Nó làm thật cẩn chu, chăm chỉ, chính xác. Và nó không đơn độc Nếu chỉ có một mình nó đã không làm nổi việc đấy.

Dẫn đường cho tâm trí của tôi là cô gái câm đang lắng nghe tôi nói, người mà tôi thậm chí chẳng biết tên.

Cô ấy nghe chuyện của tôi như thể đang kiểm tìm gì trong đó. Chi tiết, động lực, tín hiệu, chỉ dẫn. Sao một người có thể lắng nghe hàng giờ như thế, khi cô ấy chẳng có lý do gì để phải làm thế cả.

Tôi không biết sao cô ấy lại làm thế, mà tôi cũng không cần có câu trả lời để có thể bắt đầu kể cho cô ấy.

Nhưng càng ngày cái cách cô ấy lắng nghe say mê không mệt mỏi càng làm tôi thắc mắc

Cô ấy là ai? Rốt cuộc thì cô là ai?

BỆNH VIỆN VIỆT PHÁP

Thế là tôi đã ở đây. Không khó để lọt vào được bên trong. Tôi đề nghị gặp ông giám đốc nhưng được trả lời là ông không có mặt ở đây. “Nếu cần anh có thể nói chuyện với người thay thế, ông ấy đang ở trong văn phòng giám đốc đây”. “Vâng, cảm ơn chị. Tôi biết đường, chị không phải chỉ đâu.” Tôi đi xuyên qua mấy hành lang rồi qua một cửa ngách ra ngoài. Tôi không định vào dãy nhà này, đích đến của tôi là các khoa phòng nằm trong dãy nhà ngang cơ.

Sự căng thẳng lan khắp mọi nơi. Tất cả đều đeo khẩu trang, tôi cũng đeo khẩu trang của mình vào. Đứng trước tòa nhà tôi nhắm đến có hai người bảo vệ. Tốt nhất là tránh bị kiểm tra. Tôi vòng ra sau nhà, tìm được một cánh cửa phía trên có dán hai tờ giấy với hai dòng tiếng Pháp và tiếng Việt viết tay chữ in hoa to đùng “NGƯỜI LA MIỄN VÀO”. Tôi lách vào, bên trong là một tấm biển khác có mũi tên chỉ hướng đến Khu vực da cam và Khu vực đỏ.

Tôi đi chậm chậm vào bên trong, vẫn khẩu trang bịt kín nhưng là để che mặt hơn là ngừa virus. Nhưng thật ra thì không ai để ý đến tôi, ai cũng vội vã bước, ai cũng như đang có việc cấp bách và ai cũng có vẻ đang tập trung cao độ. Cánh cửa vào Khu da cam đóng kín. Lại một tấm biển nữa, cũng vẫn viết tay: KHU VỰC HẠN CHẾ VÀO. Tuyệt đối cấm người ngoài. Có chuông ở trên tường, chắc phải gọi vào để bảo vệ xác minh. Tôi đứng cách đây vài mét chờ xem có ai giúp mình lọt vào trong không. Hai y tá lại gần bấm chuông, tôi nấp sau họ đi vào mà không bị ai để ý. Không kiểm tra gì hết. Nhìn qua thì bên trong khu vực này không có gì đặc biệt, cũng như ở các khoa bệnh bất kỳ nào khác.

Tôi tiến thêm vài bước, cố tránh không để ai chú ý đến mình. Tôi nhanh chóng nhận ra mình là người duy nhất ở đây không mặc áo choàng và đeo găng tay.

Rồi tôi nhìn thấy đôi mắt cô ấy, sáng rực như hai ngọn đèn pha bất chợt hiện lên sau một khúc quanh. Đôi mắt ấy xoáy sâu vào mắt tôi lâu hơn thường lệ, cố kìm lại bước chân đang theo đà quán tính hướng về phía tôi. “Anh làm gì ở đây thế này?” cô thì thầm với tôi, “Minh đã bảo anh là em không thể gặp anh mấy ngày này rồi cơ mà. Anh không tưởng tượng được chuyện gì đang xảy ra ở đây đâu. Jo, anh phải đi khỏi đây ngay đi. Ngay lập tức, đi luôn đi!”. Vừa nói cô vừa vớ lấy tay tôi, như thể muốn đẩy tôi quay ngược lại phía cửa vào. “Không, đợi đã nào, anh vào đây không phải để tìm em đâu. Có chỗ nào nói chuyện được không, anh sẽ giải thích cho em, chỉ một phút thôi”.

Cô ngập ngừng rồi quay sang một hướng khác, tôi đi theo; bước chân vẫn như sững sờ vì thấy tôi ở đây. Cô mở khóa một căn phòng để hai chúng tôi vào. Căn phòng nhỏ chỉ có một chiếc giường tầng, một bàn làm việc đặt máy tính và một chồng tài liệu. Rồi Quỳnh nhìn tôi, đôi mắt tròn trĩnh như cố tìm ra một lời giải thích.

“Một người bạn của anh, bạn thân, vừa được đưa vào điều trị ở đây từ ngày hôm qua. Một người anh rất quý... anh ấy từ Hồng Kông đến, tên là Wang Lee.” Quỳnh loạng choạng bước lùi ra sau như thể vừa bị những lời vừa rồi của tôi tát thẳng vào mặt. Cô dựa lưng vào tường, đưa hai tay lên ôm mặt lặp đi lặp lại “Ôi không, không thể thế được, anh hãy bảo là không phải thế đi”. “Bình tĩnh nào, anh xin em đấy, anh chỉ muốn biết anh ấy thế nào rồi. Liệu anh có giúp gì được anh ấy không, hãy cho anh gặp để an ủi anh ấy...”

Cánh cửa đột ngột mở toang, một người đàn ông vạm vỡ, bộ râu rậm màu hung thò ra khỏi khẩu trang lao vào phòng rồi khựng lại khi nhận ra có tôi ở đây. Anh ta đóng cánh cửa lại sau lưng rồi tiến lại chỗ chúng tôi vẻ hăm dọa. “Cô giải thích xem đây là ai, mà nhất là anh ta làm cái quái quỷ gì ở trong này...”

“Từ từ đã nào, tôi là ai thì tự tôi nói được...”, “Jo, để em giải thích thì hơn” Quỳnh ngăn tôi lại, cô đã lấy lại được giọng nói mềm mại, thuyết phục của mình. “Tôi biết là anh ấy không được quyền ở đây, nhưng anh Jo bạn tôi vừa đến Hà Nội được mấy hôm. Anh ấy tìm gặp tôi không được, sốt ruột không biết có chuyện gì nên đến tận đây xem tôi có sao không...” Rồi Quỳnh cúi đầu nói khề thêm: “Bọn tôi rất thân nhau. Bây giờ anh cứ để chúng tôi nói chuyện riêng năm phút rồi anh ấy sẽ đi”.

Người đàn ông đưa hai tay lên mặt, cọ đi cọ lại lên trán như thể làm thế sẽ giúp anh ta tìm ra lời lẽ phù hợp trước khi mở miệng nói. Anh ta nhìn Quỳnh, rồi nhìn sang tôi rồi lại nhìn cô “Tất cả chúng tôi đều chịu áp lực căng thẳng nên việc có người hành xử ngu ngốc cũng là chuyện thường thôi. Nhưng ở đây chuẩn bị phải cách ly, cô có hiểu chuyện đấy nghĩa là gì không hả Quỳnh? Cô có hiểu gã này bây giờ hoàn toàn có thể là một quả bom sống đi lại trong thành phố không?”

Tôi chưa kịp đáp trả thì người đàn ông đã quay lại phía tôi, đôi mắt bùng bùng giận dữ, tròng mắt chẳng chịt hàng ngàn vên máu li ti. Ngón tay anh ta chỉ thẳng vào ngực tôi: “Ở đây chúng tôi đang phải chiến đấu với một loại virus lây nhiễm chưa ai xác định được, thứ có thể trở thành đại dịch. Còn anh xông vào chỉ để xem người đẹp của mình có khỏe không, hay là đã bắt đầu có triệu chứng hắt hơi lạ rồi hả?” “Jerome, tôi xin anh bình tĩnh lại, bây giờ tôi sẽ dặn anh ấy tất cả những bước phòng tránh cần thiết khi ra khỏi đây”.

Một ý nghĩ bỗng vụt đến với tôi, nghe tôi kể đến giờ hẳn chị cũng biết trong những hoàn cảnh đầy trí óc tôi sẽ ứng biến thế nào rồi đấy. “Mọi người bình tĩnh nào. Nếu việc ra khỏi đây là vấn đề nghiêm trọng thì tôi hoàn toàn có thể ở lại cho đến khi nào hết thời gian cách ly. Tôi không phải bác sĩ, nhưng tôi có kỹ năng quản lý, kể cả quản lý bệnh viện. Tôi có thể giúp mọi người một tay. Quỳnh có thể làm chứng những điều tôi vừa nói”.

Cô không nói lời nào, tôi bắt gặp sự bối rối, căng thẳng trong mắt cô. Người đàn ông thọc tay xuống dưới khẩu trang, vắn vò bộ râu rậm rồi nhìn sang Quỳnh, như thể muốn xem nét mặt cô thế nào trước khi đánh giá xem có tin được chuyện anh ta vừa nghe được hay không.

Rồi lại quay sang tôi: “Anh có thể có cả đồng kỹ năng, nhưng tôi nhìn thì biết anh chẳng hiểu quái gì về chuyện anh đang chui đầu vào”. Rồi vừa tiếp tục nhìn chúng tôi, vừa lo lắng xoa tay lên cổ lẩm bầm như tự nói với chính mình. “Bây giờ chúng ta không thể mạo hiểm thêm chuyện này”. Rồi cuối cùng anh ta quay sang Quỳnh ra lệnh, “Đưa cho anh ta găng tay, áo choàng, khẩu trang y tế. Một giờ nữa chúng ta gặp nhau, tôi muốn nói chuyện riêng với cô”.

Trên đường đi ra phía cửa, anh ta dừng lại, quay về phía tôi rồi lại trở ngón tay lên ngực tôi: “Tôi không biết anh là ai, nhưng mà liệu đấy, nếu anh không tuân thủ chính xác những gì chúng tôi bảo anh làm, nếu anh gây ra chuyện gì thì tôi sẽ tự tay mình thanh toán với anh đấy”.

Tất cả chúng tôi được triệu tập tới căn phòng rộng mà trước đó mấy hôm vẫn còn là căng tin bệnh viện. Jerome - râu đỏ ngồi sau một cái bàn thấp bên cạnh một cô gái Việt Nam. Mặt anh ta để hờ, khẩu trang kéo lên ngang trán. Những người khác đứng hoặc tựa vào mấy cái bàn cũ của căng tin. Râu đỏ nói gì đó với cô gái bên cạnh rồi đứng lên bắt đầu phát biểu: “Không phải tất cả mọi người ở đây đều hiểu được tiếng Pháp nên cô Nga đây sẽ dịch từng câu để tất cả đều nắm được thật rõ những điều tôi nói. Những bệnh nhân được đưa vào điều trị trong này, Khu da cam và Khu đỏ đều là những bệnh nhân lây nhiễm, hoặc là có nguy cơ lây nhiễm rất cao từ một căn bệnh nhiễm trùng đường hô hấp do một loại virus vẫn chưa xác định được gây ra. Chúng tôi vẫn đang giữ liên lạc thường xuyên với các trung tâm phòng chống dịch bệnh ở các quốc gia khác, nơi tất cả đang nỗ lực để dò tìm dấu vết loại gen của virus này. Chúng tôi tin tưởng là hệ thống sẽ sớm tìm ra bản mô tả gen, nhưng bây giờ thì tôi chưa dám đưa ra dự đoán gì cụ thể hơn. Như mọi người đã biết, căn bệnh này được đặt tên là SARS, hội chứng hô hấp cấp tính. Cấp độ ba: mức nghiêm trọng nhất.

Những ca theo dõi ở đây, trong đây có cả những trường hợp đã tử vong, đều có một số triệu chứng chung: đầu tiên chỉ là những dấu hiệu giống như cúm thường, nhưng sau đó sốt, bệnh nhân cảm thấy các cơn ớn lạnh ngày càng tăng, xuất hiện hiện tượng ho co thắt.

Chỉ trong một thời gian ngắn, có thể là cùng ngày hôm đó, phổi bắt đầu viêm. Cho đến nay vẫn chưa có phác đồ điều trị, các loại vắc xin hiện có đều không có tác dụng. Cách duy nhất là cách ly người bệnh trong khu vực Hồi sức cấp cứu như chúng ta đang làm đây, hỗ trợ bệnh nhân, cho thở máy nếu cần thiết.

Chúng ta đang cho các bệnh nhân dùng thử các loại thuốc kháng virus mà bệnh viện có, nhưng tôi không nghĩ là sẽ có tác dụng gì”.

Tôi nhìn sang Quỳnh, cô đang ngồi trong những tư thế quen thuộc của mình, ngồi trên bàn vòng tay ôm chân, cầm dựa lên đầu gối. Từ chỗ tôi đứng không nhìn được mặt cô, nhưng tôi chắc ánh nhìn ấy đang ở đâu đấy vượt qua chỗ người nói. Râu đỏ vẫn chậm rãi từng câu trong khi để Nga dịch. “Chúng tôi tin rằng virus này lây lan qua không khí; virus bắn ra khi người bệnh hắt hơi hay ho sẽ tạo ra nguy cơ lây nhiễm chính. Tuy nhiên cũng không loại trừ khả năng virus có thể bám lại trên các vật dụng tồn tại một hoặc hai ngày”.

Râu đỏ quan sát cử tọa rồi dừng lại một lúc sau khi Nga dịch xong. “Có thể không phải ai ở đây cũng đã biết một tin cuối cùng này, Bộ Y tế Việt Nam đã quyết định công khai thông tin. Phải có tầm nhìn và can đảm mới làm được điều này. Và do đó từ hôm nay các khu vực đang có bệnh nhân nhiễm SARS sẽ bị cách ly.” Anh ta dừng lời, hít một hơi dài rồi tiếp “Chính vì thế từ bây giờ chúng ta đã bị cách ly. Mong mọi người hiểu rõ: nếu có ai cố ra khỏi đây thì cũng không đến nỗi bị bắn hay bị giam lại. Nhưng mỗi người ở đây đều nhận thức rõ nguy cơ lây nhiễm cũng như các hậu quả nghiêm trọng mình có thể gây ra cho chính người thân của mình, cũng như việc ra khỏi khu vực cách ly là chống lại quy định y tế của chính quyền Việt Nam.

Còn một điều cuối cùng nữa: cho đến nay chưa ai trong số các bạn bị nhiễm bệnh, nhưng chắc tôi không cần phải nhấn mạnh nguy cơ lây nhiễm của các bác sĩ, y tá, nhân viên ở đây. Vì thế chúng ta sẽ

áp dụng các quy định rất chặt chẽ và tôi đề nghị các bạn tuyệt đối tuân thủ.” Sau khi Nga đã dịch xong câu cuối, anh ta lại dừng một lúc trước khi nói nốt: “Tôi hiểu cảm giác của các bạn bây giờ, vì tôi cũng cảm thấy như thế. Cảm giác đau khổ, bất lực. Nhưng đây là công việc của chúng ta. Tôi đề nghị các bạn hãy đặc biệt nỗ lực cho đến tận lúc nào chúng ta có thể tuyên bố đã qua được thời điểm nguy hiểm. Tôi hy vọng là sẽ sớm có thể bỏ lệnh cách ly và xoa dịu nỗi sợ hãi này”.

Tôi quyết định sẽ ngủ qua đêm ở căn phòng nhỏ của Quỳnh. Trong túi áo choàng cô đưa cho tôi có một cái chìa khóa, và nó đã khớp khi tôi tra vào ổ khóa căn phòng. Tôi ngồi xuống cái giường tầng dưới. Từ sau màn đón tiếp nồng nhiệt của Râu đỏ tôi vẫn chưa nói chuyện được với Quỳnh. Mà tôi cũng không biết Wang đang ở đâu. Các suy nghĩ xoay tít trong đầu, tôi phải cố để xếp chúng lại cho trật tự.

Chắc chị nghĩ ai ở trong hoàn cảnh đấy thì tất nhiên là đầu óc phải rối mù. Nhưng với tôi lại không như thế. Tôi cảm thấy mình chỉ còn một bước nữa là đến đích. Wang rõ ràng đang ở đây. Tôi không hiểu tại sao Quỳnh lại phản ứng như thế khi nghe tên hấn, nhưng rõ ràng là có mối quan hệ giữa cô ấy và bệnh nhân Wang đang được điều trị. Không, không còn nghi ngờ gì nữa, hấn đang ở đây. Tôi không hề biết tình trạng sức khỏe của hấn thế nào, có nặng lắm không, nhưng dù sao sau những sự kiện không ngờ đang dồn dập diễn ra thì mọi việc đang xoay chuyển theo hướng có lợi cho tôi. Suy cho cùng thì đấy cũng là điều tôi trù định: kiểu truy đuổi này có thể dễ dàng đưa đến những bước tiến triển không thể đoán trước. Trục giác đúng đắn đã đưa tôi tới đây, quyết định ở lại đây tuy táo bạo nhưng chuẩn xác. Tất cả đã trùng khớp, dù bây giờ tôi đang bị nhốt trong một bệnh viện phải cách ly, chấp nhận một rủi ro tôi không thể tính toán trước. Có vẻ tất cả những gì liên kết giữa tôi và Wang đều mang yếu tố đấy: những rủi ro không lường trước được. Có lẽ cũng vì thế tôi cảm thấy tâm trạng đối nghịch những tình cảm lẫn lộn, như thể một lớp bùn đang chảy vào làm đục ngầu dòng suy nghĩ trong tôi. Ngay cả khi nhìn Quỳnh - điểm chung duy nhất mà tôi có trong những ngày trước khi tôi vào trong bệnh viện và những ngày này thì giờ đây cô cũng đã có vẻ khác trước.

Giống như có những điểm chỉ có thể thấy rõ khi chụp X-quang, ở đây hình ảnh của Quỳnh tựa như được đặt ngược sáng, khiến những điều trước đây tôi chưa hề thấy bỗng hiện ra. Khiến tôi trần trụi với những gì trước đây tôi chưa từng nghĩ đến.

Chưa bao giờ tôi thấy Quỳnh mong manh như lúc ở căng tin. Trong khi Râu đỏ nói, trong tôi trào lên mong muốn ôm em vào lòng, truyền hơi ấm cho em, nhắc nhở em lên khỏi mặt bàn giá buốt ấy rồi đưa em đi cùng tôi đến một chỗ trú ẩn. Một nơi ẩn nấp chung cho cả tôi và em.

Một chỗ trú ẩn mà có lẽ cả em và tôi đều chưa bao giờ tìm được. Cách xa lũ virus, xa bệnh viện, xa Wang, xa tất cả mọi thứ.

Một làn gió lướt nhẹ qua đầu tôi, tôi mở mắt đoán chắc đây là Quỳnh đang đắp chăn. Lúc đây đã là hai giờ sáng.

“Sao anh lại ở đây?” tiếng thì thầm vọng xuống từ giường trên, tôi cũng không hiểu đây là tiếng cô hay chỉ do tôi đang nằm mơ. Tôi lặng im. Nghe rõ tiếng tim mình đang đập khoan thai, đều đặn. Tôi tự nhủ cũng như bao lần khác trong quá khứ, trái tim hoạt động vững vàng giống chính bản thân tôi, sẽ không ai có thể chặn lại. “Anh và Wang không thể là bạn của nhau, anh đến đây vì việc khác”. “Em đọc được điều đây từ mắt hay từ tay anh thế?” Quỳnh lặng im. “Đúng là anh đến đây vì anh ấy mà.” Sự im lặng nặng nề nuốt chửng lấy những lời của tôi, khiến tôi không nói tiếp được nữa.

Rồi tôi lại cảm thấy một luồng gió nữa. Có thứ gì đang tiến lại gần. Tôi thấy trong ánh sáng mờ ảo, thân hình cô ấy trông hệt như một con rắn đang từ một thân cây trườn xuống chỗ con mồi mà nó đang nhắm đến trên mặt đất, chậm rãi, đều đặn, nhưng không thể chặn lại.

Quỳnh chui vào nằm cạnh tôi dưới tấm chăn, ghé môi vào sát tai tôi. Rồi lại thở dài: “Anh đã bao giờ diễn kịch chưa hả Jo? Ý em là diễn trên sân khấu thật ý, trước một đám đông vỗ tay huýt sáo...” Tôi quay nhẹ đầu dựa vào gối để có thể trả lời mà không phải nhích ra xa khỏi đôi môi Quỳnh. “Anh biết không, mỗi tối trước khi diễn mẹ em lại chải đầu cho em, rồi để động viên em mẹ lại hứa sẽ dẫn em đi uống sữa đậu nành ở cái quán ngay trước cửa rạp khi nào diễn xong. Hai mẹ con sẽ dừng ở đây để uống món sữa đậu nành ngon nhất thành phố, loại có ướp hoa nhài. Em hân hoan vỗ tay nhảy cẫng lên, lúc đứng dậy mẹ thường phát yêu vào mông em, rồi chỉ vài giây sau hai mẹ con đã ở trước một đám người đông đến mức tưởng như dân cả thành phố này đổ về. Họ đến xem mẹ diễn vai một phụ nữ xin được châu kiến vua để tâu lên bản án oan khiên mà cô ấy phải chịu.

Người đàn bà bị chồng bỏ, đã không được chu cấp lại còn bị chồng nhiếc móc đủ điều, bị dồn đến bước đường cùng đến mức phải đi ăn cắp để nuôi sáu đứa con nhe nhóc. Mẹ diễn khéo lắm, thuyết phục lắm, và mỗi đêm em lại được chứng kiến gương mặt nhà vua chuyển từ vẻ giận dữ nghi ngờ thành quan tâm đầy trắc ẩn. Rồi cuối cùng vua tha bổng cho người đàn bà ấy.” Quỳnh lại thở dài lần nữa, tôi cảm thấy rõ bụng cô thắt lại.

“Trong khi mẹ diễn em phải ngồi yên ở một góc, chờ đến khi mẹ quay ra gọi để bảo em nhắc lại một điều gì đây vừa nói, lúc đây em sẽ phải đứng dậy, hơi nhún gót rồi trả lời mà không được nhìn vào mắt vua: “Thưa bệ hạ, đúng là thế đấy ạ”. Em ngại phải diễn thế lắm, mỗi lần em nói câu đây xong là tiếng cười khúc khích lại nổi lên, có khi lại là cả tràng cười thô bỉ, thế là mặt em đỏ bừng lên như hoa mào gà... Cứ mỗi lần nói xong, khi ngồi xuống em lại cúi gằm mặt xuống, cầu cho tối hôm đây mẹ sẽ không gọi mình lần nào nữa.” Bụng Quỳnh lại thót vào lần nữa.

“Mùa diễn khá dài, em cũng không nhớ là bao lâu nữa, có lẽ là ba tháng. Hầu như tối nào hai mẹ con em cũng lên sân khấu. Em diễn lần đầu khi mới chừng sáu tuổi, lúc đây mẹ em đã bỏ bố em sau khi hai người có với nhau ba mặt con. Dù em sợ sân khấu lắm nhưng cuối cùng thì đây lại là chỗ em thích nhất, vì chỉ ở trên sân khấu em mới được ở gần mẹ đến thế. Khi nào không ở trên sân khấu em lại bị lôi đi hết chỗ này đến chỗ khác như một cái bao. Em phải chơi chung với lũ con của người đàn ông đã theo đuổi mẹ em rồi lấy bà. Ông ta tổng em vào sống với hơn chục người khác, cả người lớn lẫn trẻ

con chen chúc trong một căn phòng, chẳng ai quan tâm đến em cả. Em bị cấm ra ngoài chơi, đi học về là chỉ được phép rúc vào một xó nhà. Mẹ thì suốt ngày đi vắng nên không để ý. Cho đến lúc biết chuyện thì mẹ quay ra nổi giận với ông chồng mới, rồi đưa em đi luôn khỏi nhà đấy mặc cho ông kia cứ lều đẻo chạy theo xin lỗi và bảo mẹ em bình tĩnh lại. Mẹ giữ em ở với mẹ một hai ngày rồi gửi em về với bố em, đến lượt bố em giữ em một hai ngày. Nếu muộn mà vẫn không ai đến đón thì bố quay ra tát yêu lên má em rồi bảo, con gái bố xinh nhất thành phố đây, bây giờ phải ngoan nhé, ở nguyên đây cho đến lúc nào mẹ đến đón rõ chưa. Bố lấy lược chải đầu, bôi sáp bóng lộn rồi vừa huýt sáo vừa bỏ đi chỗ nào đấy em cũng không biết nữa. Cảnh đấy cứ lặp đi lặp lại, mà thỉnh thoảng lại xảy ra chuyện. Như cái lần em bị gửi đến nhà cô em của bố dưỡng em, bà ta không cho em vào vì cái tội cả lũ con hát đều là phường điếm. Lúc đấy em mới 8 tuổi, thế mà bà ấy bỏ mặc em đứng ngoài, chỉ thò đầu ra ngoài hét cái từ đấy vào mặt em. Khi gặp lại mẹ, em hỏi: “Mẹ ơi thế làm đi là làm gì hả mẹ?” Mẹ quay ngoắt lại, gay gắt bảo em đừng có để ý những gì mấy người họ hàng của bố dưỡng em vẫn nói, họ chỉ là phường ngu ngốc, ăn nói linh tinh.

Rồi đấy em lại phải nghe lại câu chửi ấy khi lên mười, từ một thằng bạn chết mê chết mệt em. Lần đấy em đang khoác tay đi bộ về nhà với một thằng cùng lớp khác thì thằng đấy nhảy bổ ra trước mặt em, quỳ xuống và lẩm bẩm mấy câu ngổ lờ yêu em, nó bảo nó muốn cưới em làm vợ. Em chỉ coi đấy là trò đùa nên lăn ra cười, thế là nó hét mấy cái từ đấy vào mặt em.” Quỳnh lại thở dài, rất sâu, một, hai rồi ba lần.

Cô quay đầu sang bên kia, rồi lại quay lại tiếp tục thì thào vào tai tôi. “Ít lâu sau, mẹ em qua đời mà không ai biết nguyên nhân tại sao. Từ đấy em mất đi người thân duy nhất. Chuyện gì em cũng chỉ dám hỏi mỗi mình mẹ, và chỗ mà em cảm thấy an toàn nhất cuối cùng lại chính là trên sân khấu. Từ lúc đấy đời em chỉ toàn...”

Cánh cửa phòng bỗng mở ra, một giọng nữ hướng đến Quỳnh: “Xin lỗi chị, biết là chị cần nghỉ ngơi nhưng lại có một ca cấp cứu ở Khu đỏ cần chị giúp”. Quỳnh dậy bật đèn, mặc quần áo. Tôi giữ lấy tay Quỳnh lúc cô ấy chuẩn bị bước ra ngoài. “Anh muốn gặp Wang”. Quỳnh thoát khỏi tay tôi, quay lại găm vào tôi cái nhìn sắc như dao rồi sập cửa đi mất. Không khí huyền ảo dệt bởi câu chuyện cô ấy vừa kể dần dần tan đi, chỉ để lại cảm giác của một giấc mơ mà khi tỉnh lại ta không tài nào nhớ được.

Tôi không hề chớp mắt, cảm giác như mình không phải đang ở trong khoa bệnh bị cách ly trong thế giới thường mà bị chuyển đến một thế giới song hành nhưng ở một chiều khác, nơi tôi không tài nào sắp xếp đúng chỗ các sự việc đang diễn ra. Tôi đã vào đây từ chiều qua nhưng đến giờ vẫn không biết Wang ở đâu, mà thực ra tôi còn không để tâm tìm hân nữa. Tôi thèm cả phê chết đi được nhưng tự biết chắc là khó kiếm được tách nào ở đây. Tôi đeo khẩu trang lên rồi bắt đầu đi vòng quanh khoa xem có máy tự động bán hàng nào không, đồng thời tranh thủ xem đối tượng tôi đã theo đuổi từ hơn một năm nay đang nằm ở đâu.

Tôi chạm mặt ngay với Nga, cô nhận ra và bước thẳng về phía tôi: “Chào anh Jo, bác sĩ Jerome muốn nói chuyện với anh. Anh làm ơn đến gặp ông ấy ở căn phòng phía cuối kia được không?”

Tôi vào phòng, Râu đỏ đang ngồi đăm đăm nhìn vào một màn hình máy tính. Cái khẩu trang lại vất ngược lên trán như một phần áo giáp sẵn sàng hạ xuống khi xung trận. Tôi cũng kéo khẩu trang của mình lên trán như thế. “Mời anh ngồi. Hoàn cảnh thế này tôi nghĩ có lẽ chúng ta nên bỏ qua phần lễ nghi.” Tôi gật đầu. “Quỳnh đã nói cho tôi những gì cần biết về anh. Về phía tôi thì chắc anh cũng thấy rồi, tôi là người chịu trách nhiệm cho cái nhóm đã chấp nhận ở lại trong vùng cách ly này. Tại thời điểm hiện tại có khoảng năm mươi bệnh nhân; con số đó nghe thì có vẻ chấp nhận được nhưng trong tình huống này thì như thế là cao, và chắc chắn còn tăng nữa trong mấy giờ tới. Tôi tóm tắt lại cho anh nhé: vùng đỏ dành cho bệnh nhân SARS, tôi không biết chính xác bệnh này là cái quái gì nữa nhưng theo tôi chắc chắn đó là hội chứng viêm đường hô hấp cấp tính; Khu da cam là bệnh nhân nghi ngờ bị nhiễm SARS. Sau đó là khu xanh nhưng chắc chắn khu đấy không phải chỗ làm chúng ta phải đau đầu.

Trước vụ này bệnh viện có khoảng ba trăm người. Nhưng bây giờ chỉ còn lại khoảng sáu mươi người tất cả. Mà dần dần thì số bệnh nhân sẽ tăng lên còn chúng ta thì ít đi.”

Anh ta dừng lời, nhìn về phía màn hình thốt lên: “Căn bệnh toàn cầu đầu tiên của thiên niên kỷ mới, chưa chi tôi đã tưởng tượng ra mấy tiêu đề báo đấy rồi!”, rồi lại quay sang tôi nói tiếp. “Đề tôi đi thẳng vào việc nhé, việc anh có thể giúp là ngồi trông màn hình này. Đây là trung tâm thông tin của chúng tôi. Từ đây chúng ta liên lạc với các phòng thí nghiệm kiểm soát dịch bệnh quan trọng nhất ở Mỹ, Canada và châu Âu. Vì thế anh sẽ cần phải để mắt đến các email tới và báo ngay cho tôi hoặc Corinne, anh gặp cô ấy rồi đúng không? Chưa à, ok tôi sẽ giới thiệu Corinne với anh. Anh sẽ phải báo chúng tôi ngay lập tức khi có email nào gửi cho tôi hoặc cô ấy, hoặc email trao đổi giữa các trung tâm được gắn dấu ưu tiên. Chúng tôi sẽ qua đây thường xuyên, nhưng tôi không muốn để màn hình này không ai kiểm soát dù chỉ một phút. Rõ rồi chứ?”

Nếu trong một hoàn cảnh khác thì tôi sẽ không để cho ai nói với mình bằng giọng đấy, nhưng phải rồi, đấy là nếu ở một hoàn cảnh khác. Cuộc nói chuyện khiến tôi lại cảm thấy như mình đang ở trong một thế giới khác. Tôi gật đầu với Râu đỏ. “Còn một việc nữa anh có thể làm. Anh có kỹ năng quản lý đúng không? Thế thì lo việc mua đồ nhé, chúng ta cũng phải ăn để mà sống sót ở trong này. Mấy hôm trước căng tin đã bị đóng cửa, không còn đầu bếp nào nữa. Vấn đề là có vẻ như dân tình sợ không dám mang đồ ăn vào đây. Ông giám đốc lẽ ra đã lo được việc này nhưng vì nhà có tang nên phải mấy hôm nữa ông ấy mới quay lại được. Tay phó thì tôi không nghĩ là biết cách lo liệu. Anh làm được không?”

”Được”. Anh ta nhìn thẳng vào mắt tôi, đôi mắt của anh ta màu lục sậm, tròng mắt có màu như nước ao. Tôi nhìn xuống đôi bàn tay mà trong lần gặp đầu tiên anh ta đã dọa sẽ dùng để xử lý tôi, hai bàn tay ấy to bè, trông chẳng có vẻ gì là của một bác sĩ phẫu thuật. “Anh cần hỏi gì không?” “Có, vụ này rồi sẽ kéo dài bao lâu? Ý tôi là các nghiên cứu của các anh tiến triển đến đâu rồi, liệu có chặn được bệnh dịch này không?” “Cũng may là các bác sĩ đã nhận thức kịp thời mức độ nguy hiểm của virus này. Cũng là nhờ Carlo Urbani... anh bạn Carlo ấy thật là một bác sĩ cừ... nếu không có anh ý thì...” Râu đỏ bồng nghẹn lời quay ra màn hình máy tính, như thể đang chờ một tin tức nào đó xuất hiện trên màn hình. “Bây giờ Carlo đang ở bệnh viện Bangkok, với cái lũ virus quỷ quái này trong phổi. Không biết anh ấy có qua khỏi không... Nhờ anh ý, nhờ trực giác xuất sắc của anh ấy mà chúng ta đã phản ứng kịp thời và chặn không cho dịch lây mạnh. Chỉ ít là tôi cũng tin dịch bệnh đã được chặn lại kịp thời. Nhưng ai mà biết được mấy ngày tới sẽ như thế nào, nên cứ phải cảnh giác cao độ”. “Lần này virus cũng bắt đầu xuất hiện ở Hồng Kông phải không? Có người đã kể cho tôi rất kỹ vụ cúm gia cầm...” “Có vẻ là như thế”.

Anh ta lại vắn vò bộ râu rậm của mình rồi ném sang tôi một cái nhìn rất lạ, như thể đang tự hỏi có nên tiếp tục cuộc trò chuyện này hay không. “Vấn đề không phải là virus từ đâu đến... mà là sự thờ ơ của con người. Tôi không chỉ nói đến những người không liên quan gì đến cái ngành này mà về chính chúng tôi đây, bác sĩ, nhà nghiên cứu. Cho đến giờ vẫn có đến cả triệu người chết vì sốt rét, vì lao, cả triệu người khác chết vì những chứng bệnh mà phương Tây đã phát hiện và xử lý được từ hàng thập kỷ rồi. Hay tại chúng ta đã quá quen với việc đó rồi? Thời gian gần đây nhiều loại virus xuất hiện ở châu Á, cúm gia cầm, các virus gây viêm màng não mới, rồi bây giờ là SARS. Thế nên tôi tự hỏi mình: Chuyện gì đang xảy ra ở cái châu lục này của thế giới, khi mà nó đang dần dần lấy lại vị thế của mình, nó đang chiếm lại sự chú ý toàn cầu không chỉ qua thương mại hay tăng trưởng sản xuất nội địa mà còn qua cả những thứ như virus, sức khỏe cộng đồng hay sao? Chúng ta đang quan trọng hóa vấn đề, hay chỉ đơn giản là hiện nay chúng ta đã trở nên quá giỏi trong việc phát hiện bệnh? Mà nếu thực sự chúng ta giỏi hơn, thì sao dân tình vẫn chết đến cả triệu người như thế? Sự thờ ơ, thiếu tiền, ưu tiên những chuyện khác. Hoặc có thể chúng ta đang đánh giá thấp những dấu hiệu đầu tiên về việc dân số đã tăng quá nhanh so với mức đảm bảo sức khỏe cộng đồng?” Anh ta kéo lại cái khẩu trang xuống, tỏ vẻ không muốn sa đà vào cuộc tranh luận.

“Anh đừng để ý đến mấy suy nghĩ đấy của tôi. Bị nhốt ở trong này đầu óc tôi cũng phải có lúc xả ra. Điều chắc chắn phải làm bây giờ là cứu sống mấy người bệnh. Nếu mà còn cứu được”.

Tôi quan sát màn hình máy tính hàng tiếng đồng hồ. Có rất nhiều thông tin, cả cộng đồng khoa học đang chất vấn, trao đổi thông tin, số liệu điều tra, biểu đồ, các bảng dữ liệu. Những tính toán và dự báo, các con số, các cột, bảng dồn dập đến mô tả những điều khác hẳn các bản cân đối tài chính của các tập đoàn, dự đoán lợi nhuận của một lĩnh vực tiềm năng mà tôi vẫn quen phân tích. Tất cả sự huy động sức lực trí óc ấy, nỗ lực tột bậc của con người chạy đua với thời gian thật đáng ngưỡng mộ. Trung tâm khu vực của Tổ chức Y tế Thế giới tại Manila, trụ sở tại Geneva, phòng thí nghiệm vi sinh ở Winnipeg, trung tâm khoa học ở Vancouver và nhiều cơ quan như thế nữa liên tục trao đổi với nhau và với những phần còn lại ở khắp nơi trên thế giới với một lượng dữ liệu bất tận. Đây chính là nửa sáng, phần đối lập với nửa tối mà Wang vẫn thường hoạt động và đã đưa tôi vào. Chỗ hấn dụ tôi chui vào chính là phần hang hốc u ám nhất của đáy sâu.

Quỳnh đi qua phòng, cô ấy nhận ra tôi, rồi đến lượt Corinne vào và chúng tôi làm quen với nhau. Sau vài lời xã giao, Quỳnh ra khỏi căn phòng. Tôi kiếm cớ chào Corinne rồi đi theo cô. Thoáng thấy Quỳnh vào căn phòng có cái giường tầng, tôi lách vào ngay sau cô. “Em phải nghỉ một lúc, Jo.” “Được rồi, anh xin lỗi. Anh chỉ muốn hỏi em anh ấy thế nào. Anh vẫn chưa gặp được anh ấy”. “Không dễ gặp anh ấy đâu... lúc vào đây anh ấy đã nặng lắm rồi nên Jerome đã chuyển ngay vào Khu đỏ. Bác sĩ chắc chắn là anh ấy bị nhiễm rồi”.

“Anh phải gặp Wang, anh thật sự cần gặp anh ý, Quỳnh ạ”. “Nhưng tại sao cơ chứ? Nào, anh giải thích cho em đi, sao anh lại muốn gặp. Kể cả nếu hai người có là bạn thật đi chẳng nữa. Mà làm sao anh biết được anh ấy đang được điều trị ở đây?” “Chuyện dài lắm, mà anh nghĩ ở đây không tiện nói”. “Không, anh đang nói dối. Em cảm nhận được điều đấy. Anh không phải là bạn anh ý. Anh... anh đến đây... để giết anh ý”.

Cô ấy đẩy tôi sang một bên rồi lao ra khỏi phòng như thể ở trong này đang xảy ra hỏa hoạn.

60 HOẢNG LOẠN

Tôi bật lại điện thoại di động, xem những số đã gọi tôi không được, đọc tin nhắn. Một tin nhắn là của Lượng, anh ta lo lắng vì không thấy tôi về nhà, sợ hay là tôi bị ốm. Tôi gọi lại cho Lượng. Anh ta có vẻ căng thẳng. Tôi bảo mình vẫn khỏe, đã gặp được người phụ nữ tôi tìm, và rằng tôi phải ở lại bệnh viện vì đã bị cách ly. Nhưng anh ta có vẻ không quan tâm lắm chuyện tôi đã tìm thấy người cần tìm. Trước đây anh ta sốt sắng giục tôi cố gắng hoàn thành nguyện ước của người âm là thế, nhưng giờ thì tình cảm đấy bị thay bằng nhu cầu sống sót của những người vẫn còn trên cõi dương, bận bịu cố hiểu xem nguy cơ phải đối mặt là gì để tìm cách thoát được.

“Ti vi cứ bảo là mọi chuyện đang được kiểm soát chặt chẽ, người ốm đã được cách ly trong bệnh viện, các bác sĩ giỏi nhất đang gắng sức để tìm ra cách xử lý căn bệnh, nhưng sáng nay một thằng em họ bảo tôi là có người trong văn phòng nó ho dữ dội đến mức không đứng thẳng lên được, rồi xe cấp cứu đến đón đi. Nó bảo bệnh cúm này chỉ cần hắt xì là truyền bệnh được, thế thì ho còn đến thế nào nữa. Lại còn bảo ở nhà chỉ cần có một người bị là cả nhà lây nhiễm hết. Bác Jo, thế các bác sĩ ở trong đây bảo gì? Có nghiêm trọng đến thế không?” Tôi đang định trả lời thì Lượng đã lại lan man sang những ý nghĩ khác, những câu hỏi khác, đúng như cái thói quen vốn có của anh ta. “Tôi không còn hiểu ra làm sao nữa cả. Hôm qua một anh bạn tôi định về quê thăm gia đình, nhưng về đến nơi thì thấy đường bị chặn. Dân làng hỏi anh ta từ đâu về, đến lúc biết là từ thủ đô về thì nhất định không cho anh ta vào, mặc dù trong bọn họ có những người quen anh ý, thậm chí có cả một đứa em họ nữa. Tôi không còn hiểu ra làm sao nữa. Có nghiêm trọng đến thế không hả bác Jo? Phải làm gì bây giờ?”

Tôi nghe anh ta nói nhưng không biết trả lời thế nào, không thể an ủi anh ta được.

“Ngoài đường thì thưa người hắt xì, người quen nhìn thấy nhau cũng không dám dừng lại chào hỏi xem tình hình công việc thế nào, vợ con có khỏe không. Tôi không hề hắt xì mà người ta cũng còn lờ đi ra vẻ không quen biết gì. Giả sử bây giờ tôi vừa đi ngoài đường vừa cầm khăn xì mũi thì không biết sẽ thế nào.

Cửa hàng dưới nhà tôi chẳng bán được mấy, mà càng bán ít thì tôi càng kiếm ít. Các quán ăn vắng tanh, dân tình ai cũng chỉ dám ăn ở nhà với nhau, hay ăn ít đi cũng nên vì rõ ràng cửa hàng dưới nhà chỉ bán được có tí... Tôi không biết đang xảy ra chuyện gì, không hiểu gì nữa cả bác Jo ạ. Taxi rồi cũng không dừng đón khách. Ô tô của tôi đưa đi sửa ba hôm nay, thế là hôm qua tôi phải đi bộ từ đầu này sang đầu kia thành phố vì không cái xe nào dừng lại cho tôi lên. Chuyện gì thế hả bác Jo? Bao giờ thì cái bệnh cúm quỷ tha ma bắt này mới hết?”

61 NHÂN VIÊN PHÒNG LÃNH SỰ

Tôi vừa đóng máy lại sau cú điện thoại với Lượng thì chuông lại reo. Đại sứ quán Séc gọi cho tôi. Một giọng nữ - cô nhân viên phòng lãnh sự, gọi để hỏi thăm tình hình tôi thế nào và dặn dò tôi áp dụng ngay lập tức một loạt các biện pháp phòng ngừa: đeo khẩu trang, hạn chế đi lại, tránh những chỗ công cộng đông người. Cô còn bảo tôi cần nhắc kỹ xem có bắt buộc phải ở lại Hà Nội những ngày này không. Tôi đề kệ cho cô ta nói, như lúc nghe một băng ghi âm trả lời tự động. Mà giọng cô này cũng giống thế thật. “Trong trường hợp ông quyết định rời Việt Nam, xin ông lưu ý là các hãng hàng không

sẽ từ chối không vận chuyển những hành khách có dấu hiệu viêm phổi rõ ràng, vì hệ thống điều hòa không khí trên máy bay không cho phép không khí được lưu thông đủ và dễ lan truyền virus. Ông cũng cần biết là dịch bệnh đường hô hấp cấp tính đang lan ra trong thành phố, mặc dù cho đến nay có vẻ như chỉ những người tiếp xúc trực tiếp với người bệnh mới bị lây nhiễm. Tổ chức Y tế Thế giới đã đưa ra một cảnh báo quy mô quốc tế và đang nỗ lực hỗ trợ Việt Nam. Nếu ông muốn cập nhật tình hình thì có thể theo dõi thông tin trên website”. “Cảm ơn cô, tôi sẽ xem”. “Tôi cũng muốn báo cho ông biết các cơ quan chức năng ngành y tế Việt Nam đã cách ly một số bệnh viện nơi đang có các bệnh nhân bị nghi là đã nhiễm bệnh. Chúng tôi xin được nhắc nhở những công dân Séc trong trường hợp có những triệu chứng đáng ngờ thì nên đến ngay bệnh viện Việt Pháp, nơi có trang bị một khoa cấp cứu để điều trị cho bệnh nhân bị viêm đường hô hấp cấp tính và một trung tâm thông tin giữ liên lạc chặt chẽ với các phòng thí nghiệm nghiên cứu trên toàn thế giới. Ông có biết bệnh viện nằm ở đâu không? Ông có cần tôi đưa địa chỉ không?”

“Cảm ơn cô, không cần đâu”.

62 CORINNE

Tôi lại ngồi trước màn hình máy tính, in các thư điện tử, các tài liệu đính kèm, các biểu đồ, bảng số liệu. Atlanta, Geneva, Winnipeg, Manila và nhiều trung tâm khác nữa phân tích các số liệu, gửi đi, so sánh, hồi đáp. Râu đỏ và Corinne thường ghé qua phòng, vớ lấy giấy tờ mong tìm được tin gì tốt, đọc nghiêng ngáu, đôi khi anh ta chỉ tay vào một đoạn nào đấy, trao đổi ý kiến, rồi thường là lại bị ai đó chen ngang đến tìm họ vì có bệnh nhân mới vào, hay bệnh nhân gặp một triệu chứng lạ chưa gặp bao giờ. Họ vớt lại mấy tờ giấy trên bàn, kéo khẩu trang lên rồi hoặc người này hoặc người kia chạy đi giải quyết chuyện. Lần này Râu đỏ là người đi; Corinne ở lại trầm ngâm trước một dãy các số liệu; rồi để lại trang giấy ở cái bàn tôi đang ngồi. Cô ấy nhìn tôi vẻ tò mò. “Tôi hỏi anh một việc được không?” “Tất nhiên rồi”. “Có đúng là anh vào đây là... vì Quỳnh không? Cô mỉm cười, đôi mắt cô không ngẫu đồ như đồng nghiệp của cô khi nhìn thấy tôi lần đầu tiên trong căn phòng có cái giường tầng. Tôi quyết định cứ mặc câu chuyện như thế, dù tôi mong có thể kể cho cô ấy nghe sự thật, hỏi cô ấy xem Wang thế nào, liệu hẳn có ra đi không hay sẽ qua được. “Cứ tạm coi là tôi đến đây vì lo cho sức khỏe của Quỳnh, trước đây tôi không nhận được tin tức gì của cô ấy. Rồi đột nhiên tôi có ý tưởng ở lại đây... mặc dù suýt nữa thì tôi bị ăn đòn từ đồng nghiệp của cô đấy. Nghe thì có vẻ điên rồ, nhưng tôi đã ở lại đây thật. Vì cô ấy”.

Corinne lại cười. Hệ thống thông tin của tôi đã kịp xử lý những ấn tượng đầu tiên và xếp cô vào kiểu người tử tế, chu đáo, nhân hậu. “Jerome là người nóng tính, anh ấy thường phản ứng hơi quá, những người rất rộng lượng đều thế cả mà. Nhưng không phải ai cũng đáng được trọng trách của mình như anh ấy bây giờ.” Cô nhìn vào màn hình, vừa có một thư mới đến từ Geneva. Cô đọc lướt qua nó. “Đề tôi in cho chị một bản nhé?” “Không, không cần đâu”.

Rồi lại nhìn tôi với vẻ mặt thân thiện như khi cô bắt đầu câu chuyện “Tôi không biết là Quỳnh có một chuyện tình thế này đâu, cô ấy lúc nào cũng kín đáo. Quá kiệm lời là khác. Mặc dù người ta có thể đoán được trong nội tâm cô ấy có nhiều điều lắm, mà chắc là những điều rất thú vị. Anh quen cô ấy lâu chưa?” “Chưa, chưa lâu lắm, mới chỉ khoảng một năm thôi. Nhưng chúng tôi ít khi gặp nhau, cô ấy nhất định không chịu rời Việt Nam, còn tôi thì lại bận nhiều công chuyện nên không thể đến đây thường xuyên được”. Cô lại cười: “Tôi thấy những gì hai người yêu nhau làm được thật đáng cảm động... mặc

dù có lẽ vì thế mà thật khó chấp nhận khi chuyện kết thúc. Nhưng vòng đời trên Trái đất là thế mà, bắt đầu, phát triển, rồi kết thúc. Và dù dang dở toàn năng đã tìm đủ cách dạy cho chúng ta điều ấy nhưng chúng ta vẫn không tài nào chấp nhận nó. Thật là cứng đầu...” Tôi nhìn cô, gương mặt cô tươi sáng dù những lời cô nói nhuốm đầy một nỗi nhớ xa xăm.

Cánh cửa bất chợt mở ra, bây giờ tôi đã quen với việc cửa bị mở tung ra như thế, mà thường thì nó không báo hiệu điều gì tốt lành. “Nhanh lên nào, Nga bị ngất rồi. Nhanh lên”. “Chúa ơi” Corinne thốt lên, đeo khẩu trang vào rồi ra hiệu cho tôi đi theo cô. Cách đây không xa Nga đang nằm trên mặt đất, ai đó đang nâng đầu cô cao lên. Trông Nga trắng bệch như xác chết, không trả lời gì, không hiểu cô ấy bị làm sao nữa. Chúng tôi nâng cô ấy lên đưa vào một phòng có giường trống. Nằm yên một lúc Nga mới bắt đầu mở mắt, hai con ngươi bất động vô hồn. Corinne cố nói chuyện với cô ấy. “Em khỏe không hả Nga? Em cảm thấy thế nào, Nga ơi? Nói với tôi đi nào, đi, trả lời tôi đi”. Giọng khẩn cấp của người bác sĩ như cô lay bệnh nhân dậy, rồi sau mấy lần nỗ lực Nga thều thào “Tệ lắm bác sĩ ạ. Sáng nay em bắt đầu thấy những dấu hiệu đầu tiên, sốt... toát mồ hôi rất nhiều... khó thở.” “Em thử ho xem nào, Nga, thử đi.”

Corinne chăm chú nghe hơi thở của bệnh nhân. Đúng lúc đấy Jerome chạy đến, thở không ra hơi. Corinne đưa ông nghe cho anh. Rồi họ đưa mắt nhìn nhau, những ánh nhìn đầy biểu cảm.

“Em bị giống như ông Chen phải không, bác sĩ?” Lời Nga chỉ còn là tiếng thì thầm.

“Chúng tôi chưa biết chắc được Nga ạ. Nhưng em cứ yên tâm, tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để giúp em chóng khỏi. Em là phiên dịch tin tưởng nhất của tôi, tôi cần em mà”.

Hai bác sĩ ra ngoài, tôi đi theo họ chỉ cách mấy bước chân. “Khoảng bao lâu nữa thì có kết quả xét nghiệm?” “Lâu nhất là một tiếng nữa”.

“Bệnh cô ấy nặng đấy, Corinne, rất nặng. Phải chuẩn bị cho tình huống xấu nhất”.

Từ phía sau Râu đỏ, tôi chứng kiến cảnh anh ta vừa nhấc mặt nạ lên, vừa gỡ râu rồi lắc lắc đầu.

63 LAU KHÔ NƯỚC MẮT

Thức ăn trong bệnh viện khan hiếm dần, chúng tôi đã bắt đầu phải ăn theo khẩu phần. Vì nhiệm vụ do Râu đỏ giao, tôi nói chuyện với phó giám đốc bệnh viện, báo cho anh ta là tôi có một số mối quen có thể giúp giải quyết vấn đề thiếu thức ăn. Đèn xanh bật ngay. Tất nhiên là trong hoàn cảnh đấy chẳng ai lại đi từ chối người nào tình nguyện giúp đỡ. Tôi bắt đầu gọi vài cú điện thoại và một lúc sau thì nhận ra nguy cơ chúng tôi sẽ phải chết vì đói là có thật.

Tôi chạy ra ngoài sân bệnh viện để kiểm tra. Không khí nặng nề, bầu trời sụp xuống, có một sự tê liệt chiếm lĩnh, ngự trị khắp không gian. Không một tiếng động, xung quanh vắng ngắt. Không, rõ ràng tôi không nằm mơ, nhưng trước mắt tôi con đường trước cửa bệnh viện mà bình thường vào ban ngày sẽ đông đúc như một phố trung tâm thì bây giờ lại không một bóng người. Không ai lai vãng đến đây hay thậm chí là lang vãng quanh đấy.

Nỗi sợ bị lây bệnh đã lan ra khắp nơi, tạo ra một vành đai vô hình nhưng cực kỳ hiệu quả. Chúng tôi bị cách ly và không người nào dám vượt qua khu vực đấy.

Tôi quay lại bệnh viện và lại gọi điện. Trước đây trong thời gian đi loanh quanh đánh dấu các điểm trong thành phố, soi mói đám đông trên mọi con đường, mọi nơi chốn để cố tìm một gương mặt phụ nữ, tôi đã dùng chân uống một cốc bia ở Metropole, khách sạn nơi Joan Baez¹ đã từng nghỉ lại và hát dưới làn bom Mỹ. Ở đây tôi đã làm quen với một người đàn ông ngồi cùng bàn tôi mà tôi nghe thấy nói chuyện điện thoại bằng tiếng Séc.

¹ Joan Baez: Ca sĩ, nhà hoạt động nhân quyền người Mỹ.

“Chào anh, tôi là Pavel, người phụ trách đồ ăn uống ở khách sạn này. Liệu tôi có giúp gì được cho người đồng hương không?” Chúng tôi nói những câu chuyện phiếm mà những người cùng quê khi gặp nhau lần đầu ở nước khác vẫn thường nói với nhau. Sau lần đó còn có thêm một vài cuộc rượu buổi tối nữa.

Chị cũng hình dung ra là với anh ta tôi cũng dùng cách giới thiệu quen thuộc, nên Pavel biết tôi làm trong lĩnh vực y tế vân vân và vân vân. Thế nhưng khi nghe cú điện thoại tôi gọi từ bệnh viện Việt Pháp, anh ta vẫn cực kỳ sửng sốt. “Này anh bạn, chắc là anh mất trí rồi. Nhưng mà vì tôi rất mến anh, nên tôi sẽ cố hết sức để giúp các anh trong đây sống được, tất nhiên là nếu thức ăn đến nhanh hơn virus”. Anh ta gọi lại cho tôi sau vài tiếng, chúng tôi thống nhất với nhau là sẽ giao hàng một lần một ngày, nhiều hơn nữa thì không thể. Thức ăn sẽ được để trong một hộp đựng bằng nhôm, mỗi sáng đặt tại cổng vào sân bệnh viện. Không hơn một mét, Pavel nhấn mạnh. Anh ta chắc hẳn đã phải cố gắng lắm mới thuyết phục được nhân viên mang hàng đến tận đây. Người của chúng tôi sẽ xuống để nhận hàng và thế là cuối cùng chúng tôi cũng có được đồ ăn tử tế.

Râu đỏ vào, tôi nói cho anh ta biết chúng tôi sẽ không lo phải chết nữa, chí ít thì cũng không chết vì đói. Anh ta làm bầm trả lời rồi thả người xuống chiếc ghế. “Nếu không kịp tìm ra làm thế nào thắng được con virus quái quỷ này thì tất cả sẽ chết hết trong này ấy chứ.” Anh ta cầm khẩu trang lên, đứng nguyên như thế một lúc, rồi quay lại nhìn tôi bằng đôi mắt màu lục sẫm của mình “Cảm ơn anh, anh làm tốt lắm. Tốt lắm”. Râu đỏ vớ lấy mấy email vừa in, rồi lại nóng nảy vút lại tờ giấy lên bàn. “Nga vừa bị ngưng tim. Chúng tôi đã cấp cứu kịp cho cô ấy nhưng cô ấy vẫn yếu lắm. Huyết áp tụt hại, phổi thì thôi không phải bàn, phim chụp thì thà không xem còn hơn... Tim cô ấy không chịu được lâu nữa. Nếu ngày mai Nga vẫn không khá hơn thì cô ấy sẽ hôn mê.” Lần đầu tiên Râu đỏ nhìn tôi như thể chờ đợi một phản ứng từ phía tôi, về một việc mà tôi không có chút khả năng nào để góp ý kiến. Tôi nhìn thấy trong mắt anh ta bóng dáng điều mà trước đây Corinne đã tả cho tôi về anh ta. Lần đầu tiên tôi bỗng dưng muốn nói chuyện với anh ta.

“Anh có sợ cái chết không, Jerome?” Anh ta nhìn tôi, dù cái kiểu câu hỏi này có thể khiến người ta ngạc nhiên nhưng tôi chắc anh ta thì không.

“Tôi sợ cô ấy sẽ không bình phục kịp. Đây mới là cái tôi sợ. Chúng ta đã phản ứng kịp thời, tôi cảm thấy là bệnh có thể được kìm lại. Nhưng ở trong này mỗi phút trôi qua thì nguy cơ ai đó sẽ không trụ được nữa lại tăng lên. Nhìn thấy bệnh nhân, nhân viên ở đây ra đi, rồi đến hôm sau mới biết được cách chữa loại virus này, đây là điều tôi sợ.”

“Cách ly vẫn không đủ sao?” “Cách ly là biện pháp đúng đắn, được thực hiện càng sớm và trên diện càng rộng thì càng tốt.”

Râu đỏ xoay cái khẩu trang trong tay, trầm ngâm: “Ở Việt Nam, chúng ta đã truyền đi được thông điệp này. Về virus thì chỉ có thể đưa ra các giả thuyết. Cho đến bây giờ số liệu cho thấy virus không đến mức báo động.” Đúng lúc đó Corinne vào. “Cô ấy thế nào rồi?” Jerome hỏi cô. Corinne lắc đầu, môi bặm lại, cô đến ngồi xuống trước mặt Râu đỏ rồi cứ tiếp tục lắc đầu như thế. Vài giọt nước mắt chảy dài trên gương mặt cô. Râu đỏ nắm lấy hai tay cô với vẻ che chở. “Tôi không biết có tiếp tục được không nữa, Jerome, nhìn thấy Nga ra đi thế này chân tôi nhũn cả ra rồi.” Tất cả đều im lặng. Trong khoảnh khắc ấy mọi thứ đều bất động “Em có nhớ đã nói gì với anh ở Kenya, trong trại tị nạn kinh khủng đấy không. Tên nó là gì ý nhỉ?” “Dabaad”. “Phải rồi, đúng chỗ đấy đấy. Em nhớ không hả Corinne? Em đã nhớ đã nói gì khi anh hỏi có bao giờ em khóc không?” Cô ngẩng đầu lên, như thể đang quay ngược lại những ký ức ấy. Cô xì mũi, lấy khăn lau nước mắt: “Em đã bảo anh rằng những gì chúng ta thấy trước mắt đáng để khóc lắm, mọi thứ ở cái chỗ đấy đều đáng để khóc cả. Nhưng dù đôi khi em có thể khóc, và em đã khóc, Chúa biết em đã bật khóc đến bao nhiêu lần, thì sau đấy chúng ta có nghĩa vụ phải lau khô nước mắt thật nhanh, để không đem nỗi buồn của mình chồng chất lên sự chịu đựng của những con người tội nghiệp ở đấy. Rằng Chúa đã trao cho chúng ta vai trò này, đặc quyền này và chúng ta phải chứng minh mình xứng đáng với nghĩa vụ được giao”. “Chính xác, anh nghĩ là em vừa nhắc lại đúng những lời đã nói với anh hôm đó. Và anh đã trả lời em... nhớ không Corinne? Rằng chúng ta sẽ làm được, và chúng ta đã làm được. Ở đây cũng sẽ như thế. Chúng ta sẽ vượt qua được”. Corinne có vẻ như đã xóc lại được tinh thần. “Chúa phù hộ cho chúng ta”. Cô đứng dậy, lại gần nhìn vào màn hình rồi với cái vẻ ân cần của mình, cô quan tâm kéo tôi cùng tham gia vào câu chuyện hai người đang nói, Corinne hỏi tôi có tin vào Chúa không.

Tôi nhìn cô, cô ấy vẫn đang lau nước mắt. “Tôi chưa bao giờ cảm thấy mình cần phải thuộc về nhà thờ hay tuyên bố mình vô thần. Tôi không đi lễ, không theo nghi lễ hay giới luật nào. Tôi tự thiết lập một quan hệ riêng giữa mình với số phận, theo một nghĩa nào đấy thì đấy chính là tôn giáo của tôi. Tôi không thắc mắc sau khi chết chuyện gì sẽ xảy ra, còn về những chuyện xảy ra trên Trái đất này tôi không tin đều là do con người gây ra.” Cả hai người chăm chú nhìn tôi. “Tôi không biết trả lời như thế có rõ không, nhưng đấy chính là điều mà tôi cảm thấy”.

“Rõ”, Râu đỏ đáp, “câu trả lời cũng nói lên rất rõ anh là người thế nào”. Tôi nhìn anh ta nhưng không nắm được ý anh ta định nói gì, có lẽ là lại định tấn công tôi. Tôi không muốn anh ta lại giở cái chuyện với Quỳnh ra nói lại ở đây; tôi nhìn Corinne như cố dùng ánh mắt mình van vãn cô ấy nói về mình hay bất cứ chuyện gì khác để tránh việc đấy. Và cô ấy cất lời “Tôi thì lại coi đức tin là tất cả, về bản chất y học cũng là một đức tin. Khi các đồng nghiệp phản đối tôi bằng các luận điệu khoa học, tôi trả lời chính đức tin đã khiến y học là một khoa học. Đấy chính là sức mạnh mà Jerome nói đến khi nãy. Sức mạnh ấy hỗ trợ tôi, tiếp sức cho tôi mỗi khi tôi thấy mình trở nên yếu đuối.” Lại thêm một khoảnh khắc lặng im, mọi thứ bất động. Tôi nghĩ về điều Corinne nói, về lựa chọn của những người như cô ấy. Rồi tôi lại nghĩ tới nửa tối của thế giới này, tôi không phân biệt được nó nữa, không tách nó ra được nữa; hai nửa đấy đối trọng với nhau, nhưng không độc lập. Cứ xét đến những chuyện kia thì chẳng đúng là thế sao. Một kẻ như Wang đang ở trong này, mạng sống của hắn giờ đây đang phụ thuộc vào sự cống hiến, hy sinh của những người như hai bác sĩ đang đứng trước mặt tôi đây. Quả là một nghịch lý: đường đi, cuộc đời của những con người khác biệt lại trộn vào nhau, chồng lên nhau cho đến khi lẫn vào nhau và khiến nguồn căn mỗi chuyện riêng lẻ đều trở nên mờ nhạt.

“Nhưng làm sao anh chị có thể...” Giọng tôi vụt vang lên như thể chính những suy nghĩ của tôi đang cất

lên thành lời nói. Râu đỏ và Corinne nhìn tôi chờ nốt những lời còn lại. Tôi hiểu mình không thể nói thật những điều mình đang nghĩ, nhưng bây giờ tôi đã lỡ bắt đầu nên sẽ bắt buộc phải nói ra điều gì đấy.

“Ý tôi là, những bác sĩ như hai anh chị, đang ở trong này hay ở bao nhiêu chỗ khác nữa, đang hàng ngày mạo hiểm mạng sống của mình... làm sao có thể chung hòa sự cống hiến hết mình đây với lựa chọn của những người khác muốn gây ảnh hưởng thao túng y tế và ngành dược? Các anh chị làm thế nào trước những người nhét vào túi mình những nguồn lợi khổng lồ thu được từ sự ốm đau nhưng đồng thời lại bỏ mặc những người khác chỉ đơn giản vì không kiếm được gì.” Râu đỏ cười mỉa mai: “Rõ là anh chỉ quen đi lại giữa các khách sạn năm sao và những phòng họp có trang bị điều hòa nhiệt độ. Phải rồi, như thế thì dễ đưa ra những nhận định ân cần cao quý hơn nhiều. Tôi dám thề là anh chưa từng nhỏ một giọt mồ hôi nào khi đi tìm hiểu những nước đang phát triển vì chỉ biết di chuyển từ phòng VIP trong các sân bay lên thẳng các xe hai cầu cửa sổ dán kính mờ để đi vào thành phố...” “Jerome, em nghĩ Jo không muốn...” Corinne thử bênh vực tôi nhưng Râu đỏ đã cắt lời cô: “Tất nhiên rồi Corinne, anh ta đâu định giảng giải hay dạy đời ở đây. Nhưng để anh kể cho anh ta một chuyện mà chắc chắn anh ta chưa hề nghe đâu, chắc là nó sẽ có tính giáo dục cho một người như anh ta đấy”.

Râu đỏ lại có cái nhìn rực lửa, có vẻ như tôi không thể tìm nổi một kênh để hòa hợp được với anh ta. “Carlo, người bác sĩ mà tôi kể với anh, người mà nếu chúng ta thoát được khỏi căn bệnh SARS này thì chính là nhờ anh ta. Carlo đã từng đến cái địa ngục Dabaad kia với tư cách là một bác sĩ chuyên về các bệnh truyền nhiễm. Nói đơn giản là anh ấy chuyên về giun sán, những loại giun sán kinh khủng lớn lên trong bụng anh và có thể dài đến hàng mét. Carlo cố chữa bệnh sán máng. Cái tên đấy chắc chắn có ý nghĩa gì với anh, nhưng chính là một chứng bệnh do một loại sán rất nguy hiểm gây ra. Nó từ sông bám vào người, chui qua da, đi theo đường máu đến ruột. Ở đấy nó bắt đầu làm vỡ các tĩnh mạch trong ổ bụng. Bệnh nhân sẽ bị đau bụng kinh niên, đi ngoài ra phân có lẫn máu và chất nhầy, bụng trương lên vì lá lách và gan phình to ra trước khi bị chảy máu đến chết. Chỉ riêng ở châu Phi đã có đến năm mươi triệu người chết vì bệnh này. Thế nhưng anh có biết làm thế nào để trị loại sán đó không? Một thứ thuốc tên là Praziquantel, đơn giản, bình thường, và rất rẻ. Nhưng ở Dabaad cũng như ở hàng loạt những nơi địa ngục trần gian như thế, nơi những người bệnh cần thì lại không có thuốc đấy. Theo anh thì Carlo phải làm gì? Vò đầu bứt tóc vì Big Pharma không chịu bán Praziquantel ở Kenya ư? Bỏ nghề vì một thử thách không vượt qua được ư? Không! Anh ấy đã chiến đấu với những đầu óc quan liêu ở hội sở, viết thư, giải thích, cương quyết theo đuổi, xin xỏ bọn họ gửi thuốc đến cho anh ấy. Kết quả là khi bác sĩ kế nhiệm đến thay cho anh ấy ở Dabaad thì đã có đến mười thùng thuốc Praziquantel ở đấy.”

Tôi gật đầu, Râu đỏ có vẻ bình tĩnh lại. “Anh có biết một gói muối bổ sung có thể cứu bọn trẻ con bị tiêu chảy khỏi chết vì mất nước giá bao nhiêu tiền không? Hai mươi xen. Chúng tôi cũng từng chất vấn chuyện thị trường với những người mua có điều kiện hơn đã khiến giá cả bị sai lệch chứ. Nhưng lúc đó những người dân rất cần nên điều duy nhất chúng tôi nghĩ tới là tìm cách mua được loại thuốc đó. Đấy, chúng tôi làm như thế đấy”. Tôi không muốn tranh cãi thêm với Râu đỏ, thật ra anh ta nghĩ thế cũng có lý.

“Em lên xem Nga thế nào”. Corinne ra khỏi phòng với nhịp chân nhẹ nhàng, đều đặn của cô. Tôi liếc sang phía Râu đỏ, anh ấy vẫn đang ở nguyên tư thế cũ, nhíu mày trầm ngâm. “Anh có biết tỷ lệ tiền dùng để nghiên cứu năm căn bệnh gây nên số lượng tử vong cao nhất trên thế giới chiếm bao nhiêu phần trăm trên tổng nguồn lực được huy động để làm nghiên cứu trên thế giới không? 0,3%. Không-

phẩy-ba-phần-trăm! Anh nghĩ là tôi không điên tiết vì chuyện ở Nairobi người nhiễm HIV dương tính bị gửi về nhà vì không thể chữa cho họ do không có bản quyền thuốc à. Hay cả triệu cái chết vì bệnh lao do theo đánh giá của nền công nghiệp dược thì chỉ một phần nhỏ, quá nhỏ là có tiền để mua được thuốc, và vì thế thuốc không được sản xuất. Ngành công nghiệp ấy được bảo vệ bởi các bản quyền, có cơ sở ở những nơi mà bệnh lao chỉ còn là một ký ức từ những thuở xa xưa. Bản quyền sáng chế được coi như quyền được bảo hộ của những thiên tài đã nghĩ ra, của những thử nghiệm, của các khoản đầu tư. Phải, tất cả những điều ấy đều đáng được tôn trọng, nhưng khi trở thành những rào cản không thể vượt qua với những người khốn khổ kia thì những điều ấy lại trở thành vũ khí giết họ.

Tôi điên tiết lắm chứ, nhưng rồi tôi chỉ biết đeo khẩu trang lên rồi đi xem bệnh nhân của mình thế nào, bọn họ thậm chí còn không có được may mắn hay sức mạnh để đứng lên làm điều gì có ích”.

Râu đỏ quay ra nhìn mấy tấm phim treo trên bảng. Tôi những muốn nói cho anh ta biết việc tôi ở đây, nơi anh ta đang cố thực hiện nhiệm vụ của mình chính là vì có kẻ đã reo rắc những thứ chết người này. Chính là kẻ mà anh ta đang điều trị cho và không khéo sẽ cứu sống hắn. Rồi hắn sẽ ra khỏi đây, đào sâu thêm cái hố phân cách giữa nhu cầu của một số rất nhiều người và lợi nhuận của một số rất ít khác.

Tôi những muốn chia sẻ rằng những điều tôi nói mà anh ta tưởng được rút ra từ những phòng họp sang trọng thật ra lại là từ những chỗ gần với anh ta hơn nhiều, từ chỗ tôi chìm sâu dưới làn nước đục ngầu, từ những suy nghĩ đã bùng lên xui khiến tôi ở lại trong bệnh viện, từ việc lơ lửng giữa hai nửa trái ngược, không thể dung hòa... Tôi những muốn nói với anh ta rằng chưa bao giờ tôi lại cảm nhận được rõ ràng và điên rồ đến thế mâu thuẫn giữa 99% và 1% kia... Tôi muốn nói cho anh ta biết trong căn phòng này của bệnh viện sự trở trêu của cuộc đời đã đặt cạnh nhau hai người đàn ông thuộc hai thế giới khác biệt, đối lập, xa cách... Và rằng dù sao thì tôi cũng hiểu anh ta.

Đến khi tôi cũng ngoảnh ra nhìn những tấm phim trên bảng, Râu đỏ đứng lên với cái vẻ thô bạo ra ý cuộc nói chuyện của chúng tôi đến đây là kết thúc. Khi hướng ra phía cửa chuẩn bị đeo khẩu trang vào, anh ta nhìn tôi vẻ thách thức. “Còn với câu hỏi kia của anh thì câu trả lời là không. Tôi không sợ cái chết. Ngược lại là đằng khác... Anh biết những cú lên đỉnh điên rồ, cái khoảnh khắc đôi khi ta chia sẻ với một người đàn bà không? Khi mọi thứ bỗng nhiên biến thành nguồn ánh sáng? Cái chết với tôi là thế đấy? Một cú làm tình tuyệt diệu với cuộc đời”.

64 LỜI NGUYỄN

Tôi quay lại căn phòng có cái giường tầng. Quỳnh không có ở đó. Đã mấy tiếng rồi tôi không gặp Quỳnh, có lẽ cô ấy ở lại Khu đỏ để chăm sóc Wang. Tôi nằm xuống giường nhưng không ngủ được nên lại ngồi dậy, ra chỗ cái bàn nơi tôi để một tập các email đã in và bắt đầu đọc chúng. Đúng hơn là đọc lại lần thứ ba hay thứ tư gì đấy. Đến giờ thì tôi đã quen với các thuật ngữ dùng để phân tích các đồ thị và bảng dữ liệu rồi.

Rồi tôi lại quay về giường nằm, cố nghĩ các bước hành động tiếp theo, nhưng không xác định được việc gì có vẻ khôn ngoan một tí cả. Tôi đang ở nơi mà một năm nay tôi đã muốn đến. Nơi mà thiếu nó tôi đã không thể làm gì khác, một nơi tôi không tưởng tượng được ra nhưng rồi đã tìm thấy, sát với kẻ tôi đã sẵn lòng từ lâu, và bây giờ đã tiếp cận được.

Lại một mục tiêu nữa đã bị bắn rụng. Nhưng bây giờ tất cả lại có vẻ lẫn lộn hết. Đúng là tôi chỉ còn cách đích có một bước, nhưng tôi không còn nhìn về hướng đấy nữa và đã bị đánh lạc sang hướng khác. Một hướng không liên quan gì đến Wang và chuyện phải tính sổ với hắn. Một hướng có những việc đang xảy ra ở trong này, có Râu đỏ và cuộc chiến mà anh ta đang tham gia, có những giọt nước mắt của Corinne, có đôi mắt vô hồn của Nga. Và có cô ấy. Phải, chính cô ấy là tâm điểm của nơi tôi đang hướng tới, đúng vào lúc này khi mà tôi chỉ còn cách mục tiêu của mình một bước chân. Wang là đích đến của một cuộc tranh tài nhưng tự nhiên đã không còn quan trọng nữa với tôi. Việc hắn đang ở đây, ôm thập tử nhất sinh chỉ là một việc bình thường. Một người biến mất khỏi cõi đời này, thế thôi. Như thể điều đã từng hồi thúc, đưa tôi đến thành phố này, khiến tôi vào đây để tính sổ với hắn bỗng nhiên biến mất, để lại tôi trong một trạng thái trì trệ.

Tôi vừa thiếp đi thì bị tiếng kẹt cửa đánh thức. Tôi nhìn thấy bóng Quỳnh bước vào trong luồng sáng chói của ánh đèn chiếu vào từ hành lang. Vẻ đẹp của cô ấy bị một nỗi buồn phủ lên, làm mờ đi. Sự đau khổ hiển hiện, sâu thẳm khiến trông cô ấy như khác hẳn đi. Bóng dáng ấy bước vào, nhỏ bé nhưng cũng đầy quyền năng.

Quỳnh cởi đồ rồi co người nép vào cạnh tôi. Một luồng sáng mờ nhạt hắt qua cửa sổ khiến gương mặt cô mờ mờ trong bóng tối. Tôi ngắm nhìn gương mặt tuyệt đẹp, đôi mắt mở to của cô. Quỳnh lại thở dài, những tiếng thở dài lặp đi lặp lại ấy. Mỗi lần như thế cô ấy lại như đang định nói ra điều gì đấy với tôi. Tôi tưởng tượng ra cô sẽ nói về Wang, về tình yêu với hắn, cô sẽ bảo tôi rằng khi nào hắn hồi phục ra viện được, cô cũng sẽ đi. Cô sẽ theo hắn, cuối cùng thì cô cũng sẽ đồng ý làm điều ấy. Và bọn họ sẽ sống cùng nhau.

“Lúc mẹ em qua đời trong một hoàn cảnh chưa bao giờ mọi người hiểu được rõ ràng, em mất cả bố vì ông cũng bỏ đi đâu mất. Thế là 12 tuổi em đã phải vào sống trong trại trẻ mồ côi. Một con ác mộng. Ở trong đây khi những đứa khác biết em từ đâu đến bèn không chơi với em nữa. Bọn nó nhìn em như thể em bị bệnh, là loại cần phải tránh xa. Mỗi khi quay về đây, thậm chí là lúc sáng sớm trước khi đến trường, em phải làm một loạt những việc không chỉ nhọc nhãi mà còn cực kỳ vất vả. Nó rút hết sức lực, niềm vui cuộc sống của em. Hai năm sau, em bắt đầu đi chơi với bọn con trai ở khu đấy. Không phải những đứa con nhà tử tế cho lắm, ngược lại là đẳng khác. Một thằng chuyên buôn hàng đánh từ các nước Đông Âu về. Bọn em hẹn gặp nhau ở những chỗ khác nhau, thỉnh thoảng nó lại mang cho em thứ quà gì đấy: bút chì màu, xà phòng, búp bê biết nhắm mở đôi mắt xanh lơ tuyệt đẹp, hay mấy quyển truyện trong đấy giấu những thứ đồ không muốn người khác nhìn thấy. Thằng đấy nói rất nhiều, rồi bọn em đi bộ lang thang rất lâu trước khi nó lại đưa em về; nó hôn lên môi em nhẹ nhàng, nụ hôn dài trong trắng của trẻ con, rồi đỡ em trèo qua hàng rào quay về với địa ngục của mình. Em còn cặp kè với một thằng khác nữa, thằng đấy lớn hơn em và muốn đưa em ra khỏi trại trẻ mồ côi. Nó cứ kiên trì dụ dỗ cho đến lúc em xiêu lòng. Thế là mới 14 tuổi, em đã đến ở với nó trong một căn nhà biệt lập ở phía bờ sông bên kia cầu Long Biên. Thằng đấy cũng chưa đến 18 tuổi, nó đi cả ngày chỉ đến đêm mới về ngủ với em vài giờ, sau đó lại lên xe đạp đi sau khi để lại cho em ít tiền để em mua thức ăn và đồ gì đấy em thích. Sau vài tháng em bị bắt về sau khi bố dượng em làm đơn lên công an, và lại phải bắt đầu lại quãng đời bị quăng quật như một bao đồ. Lần này em bị gửi vào Sài Gòn, làm đủ các thứ nghề, chỉ trừ cái nghề mà lão em của bố dượng em định xui em làm. Lão bảo em xinh thế, cho lấy chồng, mỗi một thằng được hưởng thì phí quá. Ở miền Nam hắn còn giới thiệu em với một bà bạn để bà ấy giúp em học cái nghề rất dễ kiếm tiền đấy...” Nghe Quỳnh kể về mình như thế, giọng nói mong manh, thân hình

ngay sát cạnh, ruột gan tôi như thắt lại. Mỗi lời của cô như càng khiến tôi đau lòng hơn.

“Em trốn khỏi mấy người bọn họ, lên tàu quay lại Hà Nội. Ông trưởng toa thấy em không có chỗ bèn bảo em vào phòng của ông ý mà nghỉ trong suốt chuyến đi. Ông ta ngắm em như thể một vật gì quý hiếm lắm, nhưng không hề động ngón tay vào người em. Lúc đến nơi ông ý mới bảo chưa gặp đứa con gái nào có cái mùi như mùi của em, cái mùi không thể cưỡng lại được, nên ông ý muốn gặp lại em càng sớm càng tốt. Lúc đấy em vẫn chưa được 18 tuổi. Sau vài tháng phụ bán hàng ngoài chợ cho cô chú em, em lại bỏ nhà đi. Em nghe lời ông trưởng toa kia quay lại Sài Gòn, ông ý giúp em tìm được việc ở một cửa hàng chuyên bán quần áo cho các nghệ sĩ. Em coi công việc đấy như một điếm báo lành của số phận.

Mọi việc yên ổn được một thời gian thì em quen Tuấn, anh ta chính là bố của con gái em. Em chưa bao giờ gặp ai đẹp trai như thế, thậm chí còn hơn cả bố em vì sau này khi già đi cái vẻ Don Juan của bố trông tẻ đi nhiều. Em dính bầu rất nhanh, anh ta bảo em cứ giữ cái thai. Em chấp nhận vì tự thấy mình không thể bỏ đứa bé. Từ đấy cuộc đời em càng xuống dốc, càng chất đầy những nỗi khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua. Em chẳng có gì, chẳng có ai, nhưng em lại không thấy mình khốn khổ. Em chịu đựng tất cả: giữ đứa bé, quay lại Hà Nội, đến sống ở nhà mẹ Tuấn, một cái ổ bần thiêu với tận mười con người. Bà mẹ thì bị liệt nên thường xuyên phải có người chăm sóc. Bọn họ sống qua ngày bằng việc đi làm chui hay lừa đảo, buôn bán vật vãnh. Tuấn thì càng ngày càng hay ghen tuông, dữ dằn. Anh ta bắt đầu đánh em, thậm chí là đánh ngay cả trước mặt con gái. “Anh đánh em không phải vì anh xấu tính Quỳnh ạ, không có gì phải ngạc nhiên cả. Bao giờ đàn ông chả phải làm thế để dạy dỗ bọn đàn bà”, rồi trơ trẽn thêm vào “em có muốn lấy anh không hả kho báu của anh?”

Quỳnh lại cười, nụ cười cay đắng. “Em trốn khỏi đấy. Nhưng lần này em còn con nên mọi việc không đơn giản. Trong số những người họ hàng của cả hai đời chồng của mẹ em, may mà có một bác đã giúp đỡ hai mẹ con. Bác ấy làm thợ đúc đồng trong phố cổ, một người nhỏ con, ít nói, anh họ xa của mẹ em. Hai vợ chồng bác sống ở tầng trên cửa hàng nhỏ của mình, con cái thì đều đã lớn và ra ở riêng cả. Em đã sống yên bình với hai bác được đến mấy năm, vừa nuôi dạy cái Hạnh, con gái em làm việc nọ việc kia cho đến khi em vào làm việc trong này.”

Tôi vuốt ve tóc Quỳnh, cô ấy vẫn nằm nguyên như thế, như đang cố để nhớ lại những mảnh nhỏ, những chương trong ký ức của mình. Lại một hơi thở sâu nữa. “Trước khi gặp Wang, em đã không để ai động vào người mình đến bảy năm trời. Vì trước đấy em đã có chuyện không hay ho gì với đàn ông. Lần đấy có người phải lòng em trong khi em đang yêu một người khác. Em đã kể cho anh ta tán tỉnh, một nhà thơ hàng ngày chỉ ngắm trời cao hàng tiếng đồng hồ rồi bảo anh ta viết để thấy mình nhẹ nhõm như cánh chim trời. Anh ta đâm đầu yêu em dù bà mẹ vốn biết cách bói, đã bảo anh ta phải tránh xa em. Em thì đã có đủ thứ để lo nghĩ, công việc, con gái em, làm sao để hai mẹ con sống được, nên em cũng không nghĩ ngợi gì nhiều, chỉ định vui vẻ, thay đổi không khí một chút. Người yêu em ghen, nhưng em không nghĩ là lại có thể xảy ra chuyện gì tồi tệ. Cho đến một buổi tối người yêu em đột nhiên không kiềm chế được lao vào đánh anh kia đến mức nhà thơ tội nghiệp bị liệt và gần như không nói được nữa. Mẹ anh ta cấm không cho em đến bệnh viện thăm. Một thời gian sau em tìm đến nhà đấy vì muốn gặp lại anh ta, muốn cho anh ta nhìn thấy em, muốn gần gũi an ủi anh ta. Nhìn thấy em anh ta xúc động lắm, nhưng em chỉ vừa kịp cầm tay anh ta âu yếm vuốt ve thì bà mẹ từ đâu về nhảy bổ vào em như một con ác là, túm lấy em lôi ra cửa rồi đẩy em xuống cầu thang; em ngã dúi dụi trong khi bà ta thốt ra những lời kinh khủng. Những lời đấy trút xuống em như một lời nguyền độc địa, như một án phạt trong

khí em nằm thất thân dưới chân cầu thang.”

Quỳnh ngừng lời, nín thở, sự im lặng bao trùm nặng nề như những ký ức cô đang kể. “Cút đi con đáng nguyên rửa kia, rồi mày sẽ phải trả giá. Vẻ đẹp của mày chỉ làm hại những người đàn ông mày gặp, nhưng mày chỉ còn hại người được một lần nữa thôi. Lần tới thằng nọ sẽ giết thằng kia, rồi mọi chuyện sẽ kết thúc.”

65 CỖ MÁY ĐỊA NGỤC

Bây giờ là 5 giờ sáng, Quỳnh đang mặc quần áo. Cô ấy mới chỉ ngủ được chưa đầy ba tiếng. Tôi thì vẫn nằm thức, nghiền ngẫm về Wang, về việc ở đây trong khi hắn đang sắp lìa đời, nhất là nghiền ngẫm về chuyện nếu không vì Wang thì tôi đã không ở trong cái bệnh viện Việt Nam này, về điều những bức tường bệnh viện đang hé lộ và về thế giới ẩn sau những điều ấy. “Quỳnh, nghe anh này, anh không muốn nài nỉ em nữa, chỉ cần em nói với anh là anh ấy đang ở đây thôi, được không?”

Quỳnh đi ra mà không trả lời tôi, tôi quay lại nằm trên giường và trừng trừng nhìn lên cái giường ở phía trên tôi, cũng đúng cái vị trí mà Quỳnh đã nằm và kể cho tôi nghe về cuộc đời cô ấy đã phải trải qua và những nỗi đau khổ vẫn còn đây. Lời tiên đoán, cái án mà cô ấy đã mang theo suốt những năm nay, như vẫn còn ở đây, lơ lửng trong căn phòng như một cụm khói đen mãi mới tan ra trong không khí.

Tôi cần phải làm gì cho đầu óc tỉnh táo lại. Tôi mặc quần áo đi ra khỏi căn phòng. Trong hành lang, những người phụ nữ làm vệ sinh đang trải những tấm giẻ ướt bằng tay, họ quỳ xuống và cố gắng cọ mạnh rồi lại cầm nó lên, lau nước, vắt nước. Họ vắt, rồi họ lại trải ra, lại lau rồi lại vắt. Cứ thế. Chắc là để cẩn thận không bỏ sót lại bất cứ bào tử nào của virus. Tôi ra khỏi Khu da cam và đi xuống sân bệnh viện. Khắp xung quanh là một sự im lặng phi thực, không có một chuyển động nào. Chỉ một lát nữa thôi thức ăn trong ngày sẽ đến và sau cái quãng ồn ào ngắn ngủi ấy tất cả sẽ quay lại bất động như bây giờ.

Tôi nhìn sang cái bóng đáng sợ của thứ được Corrine đặt tên là cỗ máy địa ngục. Một cái lò hơi nhỏ nơi người ta vẫn đốt những rác thải bệnh viện của các khu bị cách ly bao gồm cả quần áo của bệnh nhân ở trong đây. Cái lò đang hoạt động, hơi vẫn còn đang bốc ra, chắc là nó vừa đốt xong những thứ cần phải hủy đi. Chẳng ai muốn làm việc đây cả. Hôm qua từ cửa sổ tôi nhìn thấy hai người đàn ông đến gần, đội trên đầu hai cái túi bóng để cổ không bị lây virus. Đội cái gì không đội mà lại dùng túi bóng.

Tiếng khóc của một người đàn bà trẻ bứt tôi ra khỏi suy nghĩ ảm đạm mà cái lò thiêu rác đã phủ lên người tôi. Cô ấy tựa vào một cây cột. Hình như tôi đã nhìn thấy cô ấy rồi, có lẽ là một trong các nhân viên làm việc trong bệnh viện. Cô ấy đang tựa vào đấy như thể không có chỗ dựa nào khác, thân hình mềm oặt, không còn sức sống, cứ rung lên trong tiếng nấc. Khuôn mặt đầm nước mắt mà cô cũng không muốn lau đi nữa. Tôi đang chuẩn bị đến gần thì đã có một người đồng nghiệp khác nhẹ nhàng ôm lấy vai và dẫn cô ấy vào trong. Tôi nghĩ đến Nga, có lẽ Nga đã không qua khỏi được mất rồi. Đặt tay lên trán mình, tôi thấy mồ hôi toát ra. Ở ngoài này có nóng đâu, chẳng lẽ tôi cũng đã nhiễm SARS, chắc tôi phải đi khám thôi. Tôi đi thêm hai bước nữa cố để thoát khỏi tâm trạng u uất, bi thương. Nhưng tôi không thể nào lây virus đây được, tôi không có những triệu chứng khác. Có lẽ căn bệnh của tôi là một thứ hoàn toàn khác. Với những gì lục phủ ngũ tạng đang truyền tới, tôi không thể chi phối đầu óc mình.

Còn câu chuyện của Quỳnh chỉ khiến mọi chuyện càng phức tạp hơn.

Làm sao mà sau bao nhiêu năm cô ấy vẫn còn tiếp tục nghĩ về điều đấy, vẫn tin rằng một lời nguyện như thế có thể thành sự thực. Tại sao điều ấy lại ăn sâu vào tâm trí cô, rằng tôi có thể đến đây để giết Wang.

Rồi tôi tự hỏi: “Nếu tất cả sự điên rồ này trở thành sự thực thì điều mà bà thầy bói kia nói, rằng sau đấy tất cả sẽ kết thúc, điều đấy có nghĩa là gì?”

Tôi quay lại bệnh viện trong lúc vẫn đang tiếp tục toát mồ hôi. Màn hình máy tính và những nghiên cứu trên thế giới có vẻ là thứ duy nhất có vẻ thực để tôi bầu vùi vào trong hoàn cảnh này.

66 SÔNG KHÔNG PHẢI BAO LÂU MÀ LÀ SÔNG THẾ NÀO

Tôi nhìn thấy Corrine đang chống khuỷu tay lên bàn, vô cùng mệt mỏi và kiệt sức. Nhìn thấy tôi, cô ấy quay ngược lại, lắc lắc đầu, chỉ thốt lên được một từ “Nga” rồi lại ngã người ra lưng ghế, nhắm mắt lại suy sụp. Tôi ôm lấy vai rồi ngồi xuống cạnh cô. Corrine bặm môi, gần như muốn cắn hẳn vào môi mình: “Anh không biết Nga đã phải làm gì để ở lại với chúng tôi trong bệnh viện đâu. Bố mẹ cô ấy nhất quyết bắt cô ấy phải về nhà. Hai ông bà tuổi đã khá cao và muốn cô ấy về nhà để chăm họ thay vì ở lại đây, để nhiễm một con virus chết người. Bây giờ sự thể thành ra như thế này”. Cô siết chặt hai nắm tay làm tôi liên tưởng đến cảnh một người đang muốn giữ chặt cát trong nắm tay mình nhưng hạt cát cứ tuôn ra khỏi kẽ tay, chảy xuống qua muôn dòng nhỏ. “Cô ấy dịu dàng thế, chu đáo thế, cực kì giản dị”. Corrine khóc, một vài giọt nước mắt rơi xuống tờ giấy in những email cô vẫn để trong lòng. “Khi chúng tôi bắt đầu hiểu đang có việc gì xảy ra vài ngày trước khi Jerome tuyên bố chính thức, ở đây mọi người bắt đầu tháo chạy, người thì báo trước, người thì lảng lảng trốn khỏi ca trực, người thì bịa ra những câu chuyện kì quặc, người lại òa lên khóc và thú nhận là sợ, rất sợ, không thể ở lại đây được. Điều lạ là những người lảng lẽ nhất, khiêm tốn nhất thì vẫn ở lại đây đúng chỗ của mình. Còn những người bình thường có vẻ hăng hái, mạnh mẽ thì cứ từng người một biến mất. Nga thì luôn luôn đúng giờ, luôn luôn cần cù, bất cứ lúc nào cần là cô ấy có mặt”. Corrine đưa hai tay lên che mặt, những bàn tay đầy vết nhăn và tĩnh mạch nổi lên đang run nhẹ. “Khi cô ấy hỏi tôi xem nên ở lại hay không, tôi đã bảo cô ấy là hãy lắng nghe lương tâm của mình. Bất cứ lựa chọn nào của cô ấy sẽ đều đúng cả. Gia đình cô ấy theo đạo Thiên chúa và từ nhỏ Nga đã được dạy tinh thần phải phụng sự những người khác. Trong những ngày ấy, cô ấy đã phải đối mặt với một cuộc đấu tranh tinh thần thực sự. Thật tội nghiệp cô ấy. Nga muốn ở lại, không muốn bỏ chúng tôi trong lúc chúng tôi cần cô ấy, nhưng lại cảm thấy có lỗi với bố mẹ bởi vì ông bà lo lắng cho con hơn là lo lắng cho bệnh tật của mình. Nhưng mà họ có lí”.

“Corrine này, nếu Nga đã tự quyết định ở lại đây thì chị không có gì phải can rứt cả. Cô ấy đã hoàn thành con đường của mình”. Corrine nhìn tôi ngơ ngác, như thể không hiểu ý tôi muốn nói gì. “Đường đời của cô ấy, thời gian của cô ấy, Corrine ạ. Chị đã bao giờ tự hỏi tại sao chúng ta lại tin rằng hầu như mọi sự vật đều có thời hạn của nó, trừ cuộc sống con người. Như thể tất cả mọi người chỉ có thể chết vì già. Nhưng không phải thế. Chị có nghĩ rằng lẽ ra tất cả chúng ta đều phải có quyền sống một lượng thời gian như nhau không? Có thể! Nhưng đời không diễn ra như thế”. Chúng tôi lại yên lặng. Từ

sau phía cánh cửa vọng đến những âm thanh như nghẹn lại, như thể việc cách ly đã tạo ra tác dụng không chỉ cách ly chúng tôi với thế giới bên ngoài mà còn chặn lại không cho cả những âm thanh trong căn phòng này được lọt ra ngoài. “Hồi còn học đại học, có một anh bạn người Mỹ vẫn thường nói đi nói lại với chúng tôi một quan niệm về số phận, về sự sống và cái chết. Này các bạn, các bạn đã nhầm khi đo cuộc sống bằng năm. Năm chỉ là một số liệu có ích, dễ dùng và rất nhiều người đã cho nó là quá quan trọng. Nhưng điều quan trọng là đường đời, là cách bạn sống thế nào. Sống không phải bao lâu mà sống thế nào. Anh ta cứ nhắc đi nhắc lại như thế. Mỗi người đều có xuất phát điểm khác nhau. Mỗi người có một đường đời khác nhau, mỗi người đến một điểm khác nhau và mỗi người đi quãng đường tốn một khoảng thời gian khác nhau. Tôi muốn được nghe lại những lời đó của anh ta. Anh ý nói thuyết phục lắm!” Corrine nhìn tôi. Trông cô có vẻ không tin vào những gì tôi nói. “Chẳng lẽ anh không thấy khủng khiếp khi một đứa trẻ chết trên tay anh hay một cô gái như Nga chết ngay trước mắt anh, khi mới chỉ 25 tuổi, với nụ cười và lời nói vẫn còn trẻ thơ như thế hay sao?” Tôi nhìn cô, tôi đang đứng trước một người phụ nữ mà ba ngày trước đây tôi còn chưa quen biết, thế mà bây giờ chúng tôi đang cùng nhau động đến những cung bậc đau khổ nhất của kiếp người.

Tôi nhớ lại khi ở Rosenberg, những lần tôi lẩn lộn, hoảng loạn trên mặt đất. “Corrine chị có biết điều gì xảy ra khi tôi mất trí không? Lúc ấy cuộc đời với tôi chỉ là một sự hỗn loạn, một trò hề khổng lồ mà vận rủi mù quáng giáng xuống bất kì ai với sự nhẫn tâm man rợ. Một thế giới mà kiếp người lênh đênh như một cái bè trôi nổi, không có chỗ đậu. Nhưng sau đó một thời gian, cái hình ảnh tận thế của số phận độc ác, thất thường và bị chi phối đẩy làm tôi chán ghét, và thế là tôi quay lại với ý tưởng quen thuộc của mình về số phận, về vai diễn, về đường đời, về những lựa chọn cá nhân sẽ quay lại chi phối những gì số phận đã quyết định, đã cài đặt trước. Tôi không còn hành hạ mình với những câu hỏi không thể trả lời. Chính vì vậy mà tôi nói với chị rằng Nga đã tự có lựa chọn của mình. Cô ý đã hoàn thành đường đời của mình”. Corrine nhìn tôi với một ánh sáng lạ trong đôi mắt. “Thật là ngớ ngẩn, buồn cười khi mà anh phải đứng đây để an ủi một người sùng đạo như tôi về cái chết. Nhưng cứ mỗi khi một người thân ra đi tôi lại cảm thấy cô đơn. Tôn giáo cho ta sức mạnh và sự dũng cảm nhưng không cứu được tôi khỏi cái cảm giác cô đơn ngày càng tăng, càng lúc càng bị bỏ rơi. Mỗi lần như vậy, tưởng như một phần trong tôi đã chết theo. Nhưng có lẽ đành phải chấp nhận mọi chuyện như thế, giống như anh nói lúc nãy, người ta ra đi, mỗi người theo một cách, điều quan trọng có lẽ sau đó mới đến”. Cánh cửa phòng bất chợt lại mở tung, bây giờ chắc chị cũng đã hiểu ra mỗi lần như thế đều không có tin tức gì tốt lành cả. “Bác sĩ Corrine, đến đây nhanh lên, lại có bệnh nhân mới được đưa vào, có vẻ nặng lắm, chắc phải đưa ngay đến Khu đỏ. Corrine đeo lại khẩu trang, cử chỉ chậm chạp, máy móc. “Jo, đi với tôi, làm ơn giúp tôi một tay. Trong vài phút tới chúng ta có thể không nhìn màn hình để trông chờ tìm thấy cách chống lại bệnh SARS này cũng được. Chúa phù hộ cho chúng ta”.

67 NHỮNG GIÂY QUÝ GIÁ

Ho, ngạt thở hay gần như không nói được, tôi đã dần quen với những cảnh đấy, mặc dù không thể đánh giá được mức độ nguy hiểm của mỗi ca, nhưng bệnh nhân nào vào đây có vẻ cũng có những triệu chứng đó. Tôi giúp đưa bệnh nhân mới vào khoa. Bây giờ thậm chí còn thiếu cả người để giúp vận chuyển bệnh nhân. Việc đến tay ai người đẩy làm. Trông bệnh nhân mới nhợt nhạt, gần như không còn sức lực gì nữa. Đôi mắt anh ta có vẻ giống như mắt Nga khi chúng tôi cấp cứu cho cô ấy. Anh ta lại bị một cơn ho dữ dội tưởng như là đang trút tất cả những gì trong linh hồn ra ngoài. Người nhà đã đưa

anh ấy đến một bệnh viện khác nhưng khi người ta hiểu bệnh của anh ấy thì các bác sĩ lập tức khuyên người nhà đưa anh ấy vào đây hoặc là đến bệnh viện Bạch Mai. Corrine đặt ống thở lên nghe, xem bệnh án rồi lại quan sát bệnh nhân. “Bạch cầu vượt quá chỉ số rồi, tốc độ máu lên không ổn định. Người nhà anh ta nói rằng từ ngày hôm qua anh ta cứ liên tục sốt cao hơn. Sốt không tăng nhanh lắm nhưng cứ tăng dần mà uống thuốc hạ sốt cũng không tác dụng gì.” Bệnh nhân vẫn tiếp tục ho. Rồi đến lúc dừng được một chút anh ta lại thở hổn hển. Corrine tự làm bầm. “Nếu không tìm được gì để hạ sốt cho anh ấy...” rồi nhìn bệnh nhân. Tôi cũng nhìn theo ánh nhìn của chị. Bệnh nhân, số liệu, bệnh nhân, số liệu. “Ca này dữ quá. Nó nuốt chửng cả bạch cầu”. Chúng tôi đưa anh ta vào Khu đỏ. Người đàn ông lại gập người lại vì một cơn ho dữ dội ập tới khiến anh ta phát nôn. Corrine bắt đầu mặc đồng phục của cô ấy. Bộ đồng phục bắt buộc mỗi khi vào trong Khu đỏ, rồi choàng khẩu trang. Chị ra hiệu cho tôi ý là không cần đến tôi trong Khu đỏ nữa. Tôi quay lên Khu da cam rồi đến trung tâm thông tin. Jerome đang ngồi trước màn hình và nói điện thoại. “Chúng tôi không thể nào làm chậm nó lại được, virus này phá hủy phổi với một tốc độ kinh khủng”. Anh ta có cái tư thế lúc nào cũng như đang trực gây sự, kể cả lúc ngồi. “Không không, tôi không tin, không phải như thế đâu. Sự ổn định có vẻ là nhờ vào việc điều trị bằng Costizone và bằng máy trợ thở nhân tạo. Anh thử xem chỉ số đông máu đi...” Rồi anh ta lặng im nghe giọng nói từ phía bên kia đầu dây. “Bọn tôi đang thử điều trị cho bệnh nhân bằng Relenza nhưng tôi vẫn không có thông tin gì để đánh giá cả. Có khi bên anh sẽ chữa được trước đây Jack. Chỉ ít là tôi cũng tin như thế!” Một thoáng lo lắng hiện lên trên khuôn mặt anh ta. “Tôi biết là đã nâng lên mức báo động đỏ. Cả mạng lưới kiểm tra đang được mở rộng, nhưng đây là một cuộc đua với thời gian, Jack, tin tôi đi, ở trong này suốt mấy hôm nay tôi hiểu mỗi giây đều quý giá thế nào”. Anh ta lại ngừng lời. “Tất nhiên rồi. Chúng tôi vẫn phải cố. Rồi anh ta dập điện thoại, nhìn về phía tôi nhưng hầu như không để ý tôi đang đứng đây. “Chúng tôi vừa chuyển một bệnh nhân mới vào Khu đỏ”, tôi bảo Râu đỏ. “Lẽ ra chúng ta phải dừng tiếp nhận bệnh nhân mới, cứ thế này thì chúng ta không thể xử lý nổi.”

Râu đỏ đứng dậy đi về phía cánh cửa, rồi chỉ vào màn hình máy tính: “Anh theo dõi tiếp nhé!” “Vâng để tôi lo”.

Để tôi lo Râu đỏ ạ. Tôi tự làm bầm nhắc lại với chính mình. Anh cứ lo chăm sóc cho bệnh nhân của mình, chiến đấu cuộc chiến của anh, chống lại kẻ thù quỷ quyệt và vô hình kia.

Đừng bỏ cuộc, bạn tôi ơi, đừng bỏ cuộc!

68 NHỮNG NGƯỜI CHẾT BIẾT ĐI

Từng giờ trôi qua chậm chạp trước màn hình máy tính. Tôi không hề rời khỏi chỗ này, nhưng thế giới ngoài kia vẫn chưa tìm được điều gì khả dĩ giải quyết được bệnh dịch. Đầu tôi đã trở thành một nhà ga tiếp nhận các con số nghiên cứu về virus trộn lẫn với một thứ gì khác nữa cũng xa lạ không kém với tôi. Những rung động mà tôi cảm nhận được sau khi nghe câu chuyện của Quỳnh, cảm giác như mình đang ở một thế giới khác nơi virus, các bác sĩ, các thầy bói, các nhà nghiên cứu, các lời nguyện và các bộ mã gen ngự trị. Tôi nghĩ nhiều đến cuộc đua với thời gian để chặn dịch SARS hơn là cuộc đua hồi hã đã đưa tôi đến đây và cuối cùng tìm được Wang. Rồi vượt lên trên tất cả thấy là hình ảnh gương mặt đau khổ của Quỳnh. Niềm thôi thúc mang Quỳnh ra đi ngày càng dày vò. Đi thật xa khỏi đây. Đóng lại chương này của đời tôi và đời cô ấy với một hành động quả quyết. Vạch ra một ranh giới rõ rệt với những gì đã xảy ra cho đến nay bằng một khởi đầu mới.

Nhưng rồi hiện lên trong tôi lại là vô số những băn khoăn, nghi ngờ, đây tôi lại với kiểu tư duy logic của mình, nói với tôi rằng không thể đưa Quỳnh ra khỏi đây được, chắc chắn là không phải ngay bây giờ. Tôi dần vật nghĩ về tình cảm của cô ấy với Wang. Cô ấy đã trao thân cho tôi nhưng tôi đâu có thể đánh lừa mình là cô ấy muốn hay có thể trao cho tôi cả trái tim cô ấy. Và bản thân tôi nữa. Tôi có thực sự cần không? Tôi có cần một người đàn bà yêu mình không? Một người trọn vẹn dành cho tôi, để đi cùng tôi đến bất cứ nơi nào, để đưa từ chỗ này đến chỗ khác theo những hợp đồng, những công việc làm ăn của tôi.

Âm thanh báo có thư mới bị chìm chìm trong dòng suy nghĩ đó. Giữa những email của một trung tâm nghiên cứu và một phòng thí nghiệm phòng dịch, tôi thấy có thư của Pavel - người đang giúp chúng tôi khỏi chết đói trong này.

“Khỏe không anh bạn? Biết anh ở trong mắt bão như thế tôi lo lắng đấy! Nhưng anh là người biết việc của mình và biết xoay xở. Trong thành phố mọi người càng ngày càng lo lắng, có khi thậm chí là hoảng sợ. Ở khách sạn chúng tôi nghe được đủ thứ chuyện và khách bắt đầu thưa dần. Không không, anh không phải lo về thức ăn đâu. Kể cả có phải thức đêm để nấu thì tôi cũng lo thức ăn cho các anh. Giám đốc khách sạn đã quyết định để giá của tất cả các phòng là 50 đô. Bây giờ thì chúng tôi chỉ còn lượng khách vừa đủ để không phá sản nhưng mà tôi cũng không biết cái việc đây có ích gì không nếu như tình trạng này vẫn cứ tiếp tục. Đây là còn chưa kể các khách sạn khác ngày càng cạnh tranh dữ dội. Thậm chí có những khách sạn đã tung ra ý tưởng để cho khách hàng tự quyết định giá phòng hoặc là đặt giá mỗi phòng chỉ một đô. Hôm qua người ta kể cho tôi là những chuyến bay đến đây thường là không có hành khách. Mọi người nếu có thể tránh thì sẽ không đến đây trong giai đoạn này. Còn ai đang sống ở đây cũng cố không ra khỏi nhà. Mọi thứ dường như đều dừng lại cả. Tất cả đều lo lắng, phòng thủ trước một kẻ thù mà không ai biết cả nhưng có vẻ như hiện diện khắp nơi. Thế các bác sĩ ở đây nói gì về việc lây từ người sang người? Đã chắc chắn, xác định đúng là thế rồi phải không? Nhưng mà lây như thế nào? Chỉ cần một người đứng trước anh hắt xì là anh cũng bị lây à? Mọi người nói rằng đến bây giờ vẫn chưa có phương pháp điều trị cho bệnh nhân. Thuốc không có tác dụng gì! Hôm qua một nhân viên của chúng tôi, một cậu rất khá vẫn giúp tôi mua hàng đã hốt hoảng gọi cho tôi rằng cậu ấy phải rời khỏi Hà Nội bởi vì cô em đang phải điều trị ở bệnh viện Bạch Mai với các triệu chứng của căn bệnh chết người này. Thế nên cậu ta đi về quê, đến chỗ họ hàng để không phải thở cái không khí ô nhiễm ở đây.

Tóm lại là ai cũng sợ mỗi đe dọa chưa được xác định này. Chỉ cần sốt một chút là mọi người thất kinh. Tất nhiên là trong những tình huống như thế này thì tin đồn bao giờ cũng thắng đầu óc suy nghĩ và khiến người ta dễ lâm vào tình trạng phòng bị quá khích.

Mấy ngày hôm nay tôi thấy nhân viên trong khách sạn dùng cái từ “Người chết biết đi” để nói về tất cả những người nào lạ đến gần đây hoặc là phải vào làm việc với khách sạn. Anh hiểu thế là thế nào không? Mỗi người đều nghĩ rằng người kia đang mang virus chết người đấy. Nhớ cho tôi biết anh thế nào và liệu có tin tức gì để an ủi mọi người không? Hẹn lần nhậu tới nhé, anh bạn!”

69 CON YÊU TINH TỐT BỤNG

Râu đỏ và Corrine đang đứng trước bảng chiếu những tấm phim chụp phổi và thấp giọng trao đổi với

nhau về tình hình của các bệnh nhân. Trông cả hai đều kiệt sức. Corrine đưa một tay lên trán như thể muốn đỡ bớt những gánh nặng lo lắng suy nghĩ của mình, còn Râu đỏ thì hết vò râu lại đưa bàn tay lên cổ cọ đi cọ lại. Sau khi đã xem một vòng tất cả những tấm phim phơi bày tàn nhẫn sự tàn phá của virus, Corrine mệt mỏi thả người xuống ghế và nhìn tôi.

“Từ trung tâm thông tin có tin gì tốt không anh?” Tôi lắc đầu, chả có gì mới cả. “Những email cuối cùng anh chị đã đọc cả rồi. Chỉ có thêm những thông tin mà tôi đề nghị nhân viên lãnh sự của sứ quán nếu có thì gửi cho tôi. Nếu như các anh chị quan tâm thì để tôi in ra?” “Không anh đừng in, Jo, hôm nay mắt tôi mệt lắm rồi không thể đọc thêm dòng nào nữa. Anh đọc được không?” “Tất nhiên rồi Corrine. Nào để xem. Hôm nay thủ tướng Việt Nam đã chủ trì cuộc họp Chính phủ, kêu gọi nỗ lực đặc biệt để vực dậy nền kinh tế”. Râu đỏ chen ngay vào “Nỗi lo chính của họ là thế đấy mà!”, “Thế giới đang phải chịu ảnh hưởng của chiến tranh ở Iraq và bây giờ là sự đe dọa của bệnh SARS, Thủ tướng bổ sung thêm rằng có nguy cơ chúng ta sẽ không đạt được những mục tiêu kinh tế đã đề ra do lượng khách du lịch và lượng giao dịch giảm sút nghiêm trọng”. Đến lượt Corrine bình luận “Ừ, họ lo thế cũng đúng thôi”.

“Bộ trưởng Bộ Y tế trong cuộc gặp ngày hôm qua với lãnh đạo của các tỉnh sát với biên giới Trung Quốc đã đưa ra những chỉ dẫn rất chi tiết để tránh việc lây lan bệnh SARS. Trong đấy bao gồm cả việc đóng một số cửa khẩu biên giới”. Lần này thì Râu đỏ ủng hộ “Cái đấy thì tôi thấy còn có lý”. “Còn trong cuộc họp gần đây nhất của các Đại sứ các nước Cộng đồng chung châu Âu, mọi người đã trao đổi về việc thông báo với các khách du lịch như thế nào?”

Giới chức Hà Lan cảnh báo cần hoãn lại tất cả những chuyến đi được đánh giá là không thật sự cần thiết”. “Ai đánh giá mới được chứ?” “Tôi nghĩ là theo cách độc lập từ các bên quan tâm Jerome ạ. Giới chức Thụy Điển cũng nhất trí với nội dung đó sau khi đã tiến hành kiểm tra các hệ thống bệnh viện ở Việt Nam do một nhóm kiểm tra đặc biệt tiến hành vài tuần trước”. “Hay thật đấy! Tôi không nhớ là đã gặp nhóm kiểm tra đặc biệt nào của Thụy Điển ở đây từ khi tôi bắt đầu làm việc”. Râu đỏ vừa lẩm bẩm vừa nóng nảy lắc đầu ngờ vực. “Chủ trương thông báo của Tây Ban Nha, Phần Lan, Bỉ và Ý đều nhất trí ở điểm không chính thức cấm nhưng đều khuyên mọi người hoãn đi. Còn Pháp cũng thế mặc dù thông báo theo kiểu khác.” “Khác thế nào?” “Tôi không biết Jerome. Tôi đọc cho anh những gì viết ở đây thôi. Tôi không có mặt ở đấy và tôi cũng không phải dân ngoại giao”. Tôi lướt qua những dòng tiếp theo. “Bác sĩ tư vấn của Ủy ban châu Âu đã soạn một thông báo trong đó khuyến cáo không nên đến Hà Nội, Singapore, Hồng Kông, Bắc Kinh và Quảng Châu trừ phi là cực kì cần thiết”. Râu đỏ bật cười: “Cái này nghe có vẻ rõ ràng và chính xác hơn. Không biết có phải là do một bác sĩ soạn không đấy?” “Có một số đánh giá của Quỹ tiền tệ quốc tế, không biết anh chị có quan tâm không?” “Tôi cũng không biết nữa”. Tôi rời mắt khỏi màn hình và nhìn anh ta, gương mặt Râu đỏ trông đầy vẻ bối rối hoài nghi. “Được rồi, ngắn gọn mà nói thì Quỹ tiền tệ quốc tế đã đưa ra các đánh giá về ảnh hưởng của nạn dịch này sẽ làm GDP của Việt Nam giảm đi 0,25%. Các lĩnh vực chịu thiệt hại nhất là du lịch, thương mại quốc tế và bán lẻ”. Đến đây tôi lại nghĩ đến những lời than thở của Lượng và tự bảo mình lần này thì Quỹ tiền tệ quốc tế đã đoán đúng”. “Còn gì khác nữa không?”

“Vẫn còn Jerome ạ. Tin này chẳng hạn tôi thấy hay hơn đấy. Những thông tin đến từ Bộ Y tế. Họ đã yêu cầu chính quyền địa phương ở Quảng Ninh hạn chế quảng bá về tuần lễ du lịch sẽ tiến hành ở vịnh Hạ Long và kiểm soát cảng Hải Phòng để chặn lại lượng khách du lịch vào Việt Nam qua đường biển từ những nước ở gần đây để tránh lây nhiễm”. Corrine chen vào: “Cái này thì lạ thật đấy! Sao lại chỉ từ

đường biển? Đây có phải là phòng dịch đầu mùa ngày xưa ở châu Âu đâu?” “Vấn đề là mỗi người phản ứng một kiểu Corrine ạ! Cứ chờ mà xem, còn nhiều chuyện hay nữa”. Trong khi hai bác sĩ thảo luận với nhau, tôi tiếp tục lướt chuốt qua những thông tin nói về các cách phản ứng trước mỗi nguy khiến tất cả đều khiếp sợ. Tôi nghĩ đến việc bản thân chúng tôi thì đang ở đây, trực tiếp tiếp xúc với một trong những ổ dịch lớn nhất. Rồi tôi quay lại, đọc tiếp, cao giọng: “Cuối cùng trong phần tin cập nhật là về tình trạng ở Hồng Kông. Hôm qua đã xác định được chắc chắn 51 ca nhiễm bệnh, cách ly đến 1100 người. Các trường học sẽ đóng cửa trong 3 tuần tới. Có 31 người đã tử vong vì SARS, các sự kiện công cộng đều nhanh chóng bị hủy bỏ, gần đây nhất là hội chợ”. Đến lúc đây Râu đỏ cắt lời tôi: “Nếu như anh định sốc lại tinh thần cho chúng tôi thì quả là thành công đấy”, rồi anh ta xô tôi sang một bên, phóng về phía cửa. Corrine đứng im bất động, tôi cũng ngần ngừ một lúc rồi đứng dậy chạy theo anh ta. Đã đến lúc phải làm cho ra chuyện với cái tay cục cằn này. Anh ta đã ra đứng ở ban công phía cuối hành lang. Khi tôi đang định đẩy cửa ra đấy để nói chuyện thì nhìn thấy Râu đỏ gập người lại như thể đang buồn nôn. Nhưng anh ta không nôn mà hét. Tiếng hét căm lặng làm những đường gân trên cổ căng phồng lên, tím ngắt. Những vệt xanh đỏ lẫn vào nhau, càng làm anh ta trông hết như một nhân vật truyện tranh ngày xưa hồi còn bé tôi đã rất yêu thích. Một con yêu tinh tốt bụng mà mỗi lần thất bại không cứu người được lại trút cái nỗi tuyệt vọng của mình theo đúng cách này, vì nếu giọng nói của nó vọt được ra ngoài sẽ khiến tất cả những người khác, người tốt cũng như người xấu phải chạy xa.

70 THUỐC CHỮA

Bản thân tôi cũng kiệt sức và tôi nghĩ chắc là mình phải đi ngủ lấy vài tiếng. Vừa đi về căn phòng có cái giường tầng, tôi vừa tự hỏi không biết Quỳnh đã đi nghỉ chưa. Ngày hôm ấy tôi dường như không nhìn thấy cô. Thỉnh thoảng Quỳnh tạt qua trung tâm thông tin nhưng mặc dù có nhìn thấy tôi cô cũng chỉ lướt nhanh vào phòng, rồi lại ngay lập tức đóng cửa lại. Bước vào phòng tôi thấy Quỳnh đang nằm ở giường dưới. Không ngủ, không chào tôi, cũng không nói gì cả. Tôi nằm xuống cạnh cô và chờ đợi. Hơi thở của Quỳnh nhẹ nhàng, bình tĩnh, đôi mắt mở to nhìn thẳng vào bóng đêm. Một hơi thở dài báo hiệu những lời cô sắp nói. “Jo ơi, sao trên đời lại có nỗi khổ? Tại sao nỗi khổ lại nhiều đến thế, ở khắp mọi nơi”.

Ngắm Quỳnh ở khoảng cách gần đến thế làm trào lên trong tôi sự thèm khát mãnh liệt vừa thích thú, vừa nhức nhối. “Cái này em phải hỏi Corrine. Chắc là chị ấy sẽ có cách để giải thích với em. Em biết những người theo đạo Thiên chúa nghĩ gì về việc đấy mà”. Quỳnh lại chìm trong suy nghĩ, nằm yên bất động. Rồi cô nói tiếp.

“Từ khi còn bé, em đã thấy xung quanh em chỉ đầy sự đau khổ. Thỉnh thoảng có một vài ánh chớp, một tia hạnh phúc nhưng phần lớn thì chỉ là khổ, cả một bể khổ”.

Tôi cảm thấy bất lực trước những lời ấy của cô. “Anh không biết phải trả lời thế nào Quỳnh ạ! Mà anh sợ rằng cũng sẽ không có lời giải thích!”

Chúng tôi cứ nằm nguyên như thế! Cô ấy nhìn vào cái giường ở phía trên, còn tôi thì ngắm gương mặt của cô ấy. Những đường nét, cái gò má, rồi hõm má, cái đuôi mắt dài. Tôi vẽ một đường số 9 tưởng tượng trên gương mặt cô, nối liền tất cả các điểm, bắt đầu từ lông mày, lượn qua trán rồi lượn xuống đến cằm. Cái con số mang lại may mắn như Lượng từng nói.

“Sao anh lại ở đây hả Jo? Sao anh lại muốn gặp Wang?” Cô lại thở dài, thót bụng lại như đang hít vào để chuẩn bị thở ra cố rũ mình khỏi một gánh nặng nào đấy. Đến lượt tôi thở dài. “Bọn anh biết nhau từ lâu lắm rồi. Bọn anh là đồng nghiệp. Đã làm chung nhiều phi vụ quan trọng. Đã tâm sự với nhau về cuộc sống, về tiền bạc, về nỗi sợ, về cái chết. Anh có điều này phải hỏi anh ấy. Nói với em như thế đủ chưa?”

Lại một lúc lâu im lặng, chỉ có những cử động từ thân thể cô và từ lồng ngực nâng lên, hạ xuống. “Đủ rồi nhưng em không tin anh đâu”. “Được rồi Quỳnh ạ! Thế này vậy nhé. Ngày mai em nói với anh ấy là anh ở đây, là anh muốn gặp anh ấy. Nếu Wang không chấp nhận thì với anh chuyện này sẽ kết thúc. Anh sẽ không bao giờ nói đến nó nữa”. Quỳnh quay sang phía tôi, nhìn xuyên qua bóng tối như muốn kiểm tra xem tôi có thành thật với cô không.

“Wang ốm nặng lắm... Sau khi báo với em là anh ấy đến đây thì anh ấy biến mất. Chuyện đấy chưa bao giờ xảy ra cả. Rồi em thấy anh ấy nhập viện trong tình trạng đã khá nặng rồi. Có những đợt ho kinh khủng, khó thở, liên tục và càng ngày càng nặng hơn. Các bác sĩ đã lập tức đặt nội khí quản nhưng vẫn không đủ. Hôm sau Jerome đã quyết định mở hẫng khí quản để đặt ống thở cho anh ấy. Anh ấy đã trải qua nhiều giờ với các ống thở ấy nhét vào trong họng, không động đậy được một tí nào. Chỉ thỉnh thoảng nói chuyện được với em. Nhưng Jerome nói là anh ấy có một thể lực thép và biết đâu lại có thể hồi phục. Còn em thì chỉ biết chờ đợi ngày này qua ngày khác mong cho đến lúc đấy”. “Quỳnh, anh...” Tôi những muốn nói với cô ấy rằng anh rất yêu thương em nhưng tôi chưa bao giờ nói điều đấy với bất cứ ai nên cuối cùng lại không thể nói thành lời. Tôi chỉ cảm thấy bên trong mình cuộn lên một luồng ấm áp, nóng chảy, từ giữa bụng lên đến ngực. Một dòng chảy tôi chưa bao giờ biết đến.

Tôi muốn nói với cô ấy rằng nếu như Wang không qua khỏi thì vẫn còn có tôi đây, tôi sẽ không bị nhiễm SARS, tôi sẽ ở lại bên cô ấy cho đến chừng nào cô ấy muốn, trong bệnh viện và cả ở ngoài nữa. Rằng tôi muốn chăm sóc cô ấy, tôi muốn cho cô ấy một ngôi nhà, một chỗ trú ẩn, một chỗ vững chắc trên Trái đất này, nơi mà chúng tôi sẽ vứt bỏ nỗi khổ ở ngoài cửa, cách nó một khoảng cách an toàn. Nó là thuốc giải cho nỗi khổ của Quỳnh. Hãy đi với anh... Nhưng ngược lại tôi lại nghe thấy mình nói với cô: “Anh hy vọng là Wang sẽ qua khỏi, thật đấy. Anh tin là anh ấy sẽ qua khỏi!”

71 SỰ SỐNG VÀ ĐAU KHỔ

Tôi chìm vào trong giấc ngủ với giấc mơ có thể nói với cô ấy những tình cảm của mình. Chắc tôi ngủ được khoảng bốn tiếng. Còn bây giờ Quỳnh đã lại đang mặc quần áo với những cử chỉ quen thuộc của mình rồi nhanh nhẹn cột tóc thành đuôi ngựa. Thấy tôi đã thức cô ấy bèn ngồi xuống bên thành giường. “Nếu như Wang có thể nói được em sẽ bảo anh ấy là anh ở đây”, rồi nhìn thẳng vào mắt tôi, “Nếu anh ấy đồng ý em sẽ đưa anh lên phòng bệnh. Anh sẽ phải mặc đồng phục và có khẩu trang bảo vệ. Ở đây không còn nhiều đồ bảo hộ nữa nhưng em sẽ cố xoay sở”. Cô dừng lời nhưng vẫn không thôi nhìn xoáy vào tôi. “Với một điều kiện, anh sẽ phải giúp em đưa anh ấy ra khỏi đây”. “Đưa anh ấy ra khỏi đây là thế nào hả Quỳnh? Em chẳng nói với anh là anh ấy đang ở trong tình trạng rất nguy kịch, phải thở hỗ trợ cơ mà”. “Em chỉ cần anh giúp em liên lạc với gia đình anh ấy để báo cho họ về tình trạng nguy kịch của Wang. Em không nghĩ là ở đây có thể cứu được các bệnh nhân trong Khu đỏ, mặc dù Jerome đã rất nỗ lực và tin rằng sớm muộn sẽ tìm ra cách chữa loại virus này”. “Nhưng em không nghĩ Jerome sẽ phản đối chuyện này sao?” “Có thể thế nhưng mà trước đây anh ấy cũng có đồng ý để bệnh nhân số 0

ra đi đâu? Nhưng rồi gia đình cương quyết đưa đi thì anh ấy phải chịu. Nhà đây đã thuê một máy bay cấp cứu và đưa bệnh nhân về một bệnh viện ở Hồng Kông”.

Nhưng rồi anh ta cũng có qua khỏi đâu? Anh nhớ như thế mà!” “Em biết nhưng với Wang thì mọi thứ lại khác. Theo những điều mà Wang kể cho em thì gia đình anh ấy rất có thể lực, có phương tiện. Nên em chắc nếu như họ biết tình trạng anh ấy thế nào thì sẽ đến đón anh ấy ngay”.

Cô đặt một tay lên tay tôi. “Em xin anh, Jo, em cảm thấy đây là cách duy nhất mà em có thể giúp anh ấy. Và nếu như anh là bạn của anh ấy thì anh cũng phải giúp anh ấy. Anh phải liên lạc được với gia đình anh ấy. Em xin anh đấy”. “Anh không biết gì nhiều về gia đình anh ấy. Nhưng anh sẽ cố thử liên lạc thông qua vài người bạn xem có thể tìm được họ không!”

Cô thoáng mỉm cười. Từ khi vào đây bây giờ tôi mới thấy cô cười. Rồi cô đi ra sau khi lướt nhẹ môi qua môi tôi.

Thường thì một nụ cười sẽ kéo theo một nụ cười khác. Nhưng lần này thì cơ chế đấy không hoạt động. Nụ cười của Quỳnh chỉ làm nhen nhóm trong tôi một cơn bão mà tôi chỉ muốn lôi được nó ra ngoài nhưng không thể. Jerome đã không thể hét lên thành lời và tôi cũng không thể lôi được cơn bão trong lòng mình ra. Không một giọt nước mắt. Không gì cả. Tôi cảm thấy cơn sốc của mình đang biến thành nước mắt nhưng rồi có gì đó lại ngăn không cho dòng thác đổ xuống. Một cái gì đó vô hình nhưng lại rất mạnh, ràng buộc với Quỳnh. Cô ấy lẽ ra chỉ là một phần đời tôi sẽ để lại sau lưng khi đã vào được trong này. Nhưng từng ngày trôi qua phần đời ấy lại trở thành tương lai tôi hướng đến sau khi ra khỏi đây. Hướng đến điều có thể có. Trong khoảnh khắc đó, trong khoảnh khắc đen tối lan dần như một bóng ma, tôi sợ mình sẽ chìm đắm trong dòng cảm xúc ảm áp mỗi khi tôi buông thả, mơ mộng nghĩ đến cuộc sống có Quỳnh ở bên cạnh. Sung sướng và đau khổ, cuồng loạn trộn lẫn vào nhau thành một dòng năng lượng mà tôi cảm thấy chạy rần rật trong bụng rồi biến thành một cơn đau thắt ngực khiến tôi điếng người, nghẹt thở. Tôi chạy ra ban công nơi hôm trước Jerome đã hét lên tiếng hét căm lạng của anh ta và gập người lại giống như anh ấy. Tôi muốn nôn được ra nỗi đau khổ ở trong tôi. Tôi muốn nhìn xem cái thứ ôi thiu, kinh tởm trong người mình có màu gì. Nhưng dòng sông ngầm, nỗi đau đớn của tôi không muốn trôi lên mặt đất. Ý chí của tôi ra lệnh cho nó nhưng nó không thềm đêm xả.

72 **TRẦN CHIẾN THẤT BẠI**

Tôi quay lại ngồi trước màn hình máy tính, Corrine liếc nhìn tôi qua đuôi mắt khi tôi vào phòng và có vẻ định hỏi xem chuyện gì đã xảy ra, nhưng rồi lại thôi và quay ra đọc tiếp các bệnh án. Đến lượt Râu đỏ vào hỏi tôi xem có tin gì mới không. “Không Jerome ạ, chả có tin gì mới”. “Với từng ấy ứng viên giải Nobel trong giới virus học lẽ ra phải có ai hiểu con quái vật này là gì chứ nhỉ”. Anh ta vừa nói, vừa thả người trên chiếc ghế. Corrine đóng lại bệnh án cuối cùng vừa đọc rồi nhìn lên những tấm phim đang để trên bảng. “Trong khi chờ đợi những nhà khoa học đồng nghiệp giúp chúng ta một tay thì thử tóm tắt lại xem những gì mình làm ở đây nhé, được không?” Jerome đưa tay ra về mời cô nói tiếp. “Từ khi chúng ta bắt đầu thử tìm hiểu căn bệnh, trao đổi với các nhân chứng và lắng nghe bệnh nhân cũng như người nhà nói lại thì có vẻ như phần lớn các trường hợp bị lây đều là do tiếp xúc gần, có thể là trong vòng một hoặc nhiều nhất là hai mét. Chính vì vậy đường truyền chắc chắn sẽ là những giọt chất lỏng tạo ra khi hắt xì hoặc ho. Mật độ virus dày đặc trong đường hô hấp cũng khẳng định điều này. Còn khả năng lây lan qua đường không khí ở khoảng cách lớn thì có vẻ không nhiều. Chính vì vậy biện

pháp phòng ngừa chúng ta đã thiết lập cách đây vài hôm có vẻ là hợp lý, cũng như những quy định mà chính phủ Việt Nam áp dụng cho các bệnh viện. Tin tốt đấy chứ, anh không nghĩ thế sao?” “Ừ, tin này chắc chắn là tốt rồi. Anh không nghi ngờ gì chuyện chúng ta có thể chặn lại bệnh dịch này trước khi nó gây ra thảm họa. Vấn đề là anh không biết khả năng chúng ta có dừng được bệnh dịch ở trong bệnh viện này không. Cho đến bây giờ anh vẫn chưa có một chút phản hồi nào về tác dụng của thuốc. Chúng ta đang thử kết hợp đủ kiểu. Đến bây giờ anh có thể viết hẳn cẩm nang hướng dẫn chuẩn bị các loại cocktail bệnh viện, các liều lượng, các loại thuốc cho từng trường hợp. Amoxicillina, Ciprofloxacin, Amantadina, Rimantadina, Relenza, Tamiflu, vài giọt cortisone và paracetamol cho đủ.”

Chúng tôi còn chưa kịp cười thì một y tá đã vào nhờ Corrine đến xem cho một bệnh nhân đang kêu ca rất nhiều. Corrine đứng dậy, máy móc đeo khẩu trang vào rồi nhẹ nhàng đi ra, cánh cửa đóng lại sau lưng cô. Jerome lại gần bảng chiếu quan sát các tấm phim chụp lần lượt từng cái một, từ các góc khác nhau như thể đang đứng trước một tác phẩm nghệ thuật và cố gắng tìm được những chi tiết bí mật mà nghệ sĩ muốn gửi gắm phía sau tác phẩm của mình. Rồi anh ta quay lại, ngồi xuống bàn làm việc và nhìn tôi. Tôi nghĩ chắc anh ta cũng giống Corrine chuẩn bị hỏi tôi xem có chuyện gì xảy ra, cuộc nói chuyện vừa rồi với Quỳnh ắt hẳn đã để lại dấu ấn rõ rệt trên gương mặt tôi.

“Tôi không muốn thọc mũi vào chuyện của anh, Jo ạ. Nhưng anh ở đây bốn ngày rồi và đến bây giờ thì đã hoàn toàn nhận thức được những nguy hiểm ở trong này. Thế sao anh không đi đi?” Tôi nhìn anh ta với vẻ ngạc nhiên mặc dù câu hỏi ấy là hợp lý, thậm chí là hiển nhiên.

“Nhưng tôi tưởng bệnh viện bị cách ly cơ mà”. Ngôn ngữ cơ thể của Râu đỏ tỏ rõ sự khó chịu trước câu trả lời của tôi. “Thôi đừng có giả vờ. Cái lúc tôi tuyên bố về bệnh dịch thì rõ ràng là tôi không muốn để anh đi mặc dù tôi hiểu ngay là anh chỉ lợi dụng cái cơ là bệnh viện bị cách ly. Đừng có nói là anh ở lại đây với lý do đấy. Quỳnh có kể đôi chút về anh cho tôi nghe. Cô ấy bảo anh chỉ có một mình, không người thân, không gia đình. Anh đến đây để tìm kiếm cơ hội làm ăn, nhưng vẫn chưa có gì cụ thể cả. Tóm lại, nếu có ra khỏi đây đi chẳng nữa thì anh cũng chẳng phải mối nguy gì lớn cho những người khác”. Rồi anh ta nhìn tôi với đôi mắt lục sẫm mà lúc nào cũng khiến tôi liên tưởng đến mặt ao. Lần này trên mặt ao nổi lên vài vòng sóng chậm biếm.

“Thế anh có muốn biết sự thật là thế nào không? Bản thân tôi cũng không biết tại sao tôi ở lại. Ban đầu, đúng là tôi đến đây vì một số chuyện liên quan đến Quỳnh. Tôi muốn gặp cô ấy, muốn biết cô ấy có khỏe không? Còn bây giờ tôi cũng không biết việc gì giữ tôi ở lại đây nữa. Có thể vụ cách ly này đang thay đổi quan điểm của tôi. Ở lại đây khi đang khỏe mạnh nhưng biết rằng tôi có thể lây bệnh bất cứ lúc nào khiến cho tôi nhìn mọi vật bằng một con mắt khác”.

Anh ta nhìn tôi, tôi quan sát lại. Với Râu đỏ bao giờ tôi cũng cảm giác chung chiêng trên một sợi dây, hơi nghiêng về phía này và chúng tôi sẽ trở thành những người bạn thân có thể ôm nhau, có thể chia sẻ cuộc đời, chuyện phiếm đến tận đêm khuya. Còn chỉ hơi nghiêng sang bên kia thì lại có thể xô sát bất cứ lúc nào và chúng tôi có thể choảng nhau chí tử ngay ở đây.

Râu đỏ quay ra xem mấy tấm phim rồi ngồi xuống liếc sang chỗ thư vừa in ra. Sau khi ném lại mấy tờ giấy lên bàn anh ta lặng lẽ nhìn xuống tay mình. “Cách ly... những việc cần ưu tiên... thứ bậc sự vật và ý nghĩa của chúng... chà, tôi không biết nữa. Tôi đã phải cố gắng để tìm ra một ý nghĩa cho sự vật, không chỉ trong cuộc sống hàng ngày. Hôm nay thì chống lại virus, hôm qua thì chống lại tiêu chảy, bệnh sán, còn ngày mai ai mà biết sẽ phải chống lại gì nữa. Một ý nghĩa được tạo bởi một tấm ghép

với rất nhiều miếng ghép, những con người, những hành động khác nhau cần phải quan sát, phải thấu hiểu”. Rồi anh ta nhìn ra phía trước mặt, hai bàn tay đan chéo vào nhau, những ngón tay bồn chồn.

“Rồi đến một lúc nào đấy đột nhiên xuất hiện một miếng ghép không khớp với những mảnh khác. Thứ tự sự vật lại bị đảo tung không còn ý nghĩa gì nữa. Mỗi lần như thế tôi lại tức giận, tự vấn số phận, tra hỏi nó, tính sổ với cái kiểu kỳ quặc, lập dị, khó hiểu của nó. Nhưng càng tự hỏi tôi càng giận đến mức điên tiết lên chỉ muốn tóm được số phận, bóp cổ cho ném mùi đau khổ như nó đã gây ra cho người khác”. Bây giờ thì trông anh ta lại giống với con yêu tinh trong truyện tranh tôi từng đọc khi còn bé.

“Rồi khi cơn bão lắng xuống, số phận lại trở lại bình lặng giống hệt như một trận chiến thất bại mà không hiểu sao tôi không thể từ bỏ. Đây cuộc đời với tôi là thế đấy, một trận chiến thất bại nhưng mà tôi không được phép từ bỏ.” Rồi Râu đỏ nhìn lên phía tôi nói với một giọng thân thiện chưa hề có. “Nếu anh nghĩ ở lại đây có thể giúp anh tìm ra được những quan điểm mới thì chúc anh may mắn. Chắc chắn tôi sẽ không phải là người phá ngang anh rồi.”

73 **BẢNG ĐỌC PHIM X-QUANG**

Corrine đi vào, cầm vài tờ giấy trong tay, trong lúc vẫn đang nói chuyện với một y tá. “Tôi dặn rồi đấy nhé, chúng ta vẫn phải tiếp tục theo dõi chức năng thận, gan, đông máu và oxy bão hòa, nhớ chưa?” “Vâng, thưa bác sĩ Corrine”. “À, Tuyền này, làm ơn đưa cho tôi các tấm phim của những bệnh nhân trong Khu đỏ”. Râu đỏ có vẻ không nhận ra Corrine đã vào phòng, anh ta vẫn ngồi lơ đãng đọc những email cuối cùng, những email vừa đến. Không hiểu đầu óc anh đang nghĩ về miếng ghép nào. Corrine lại gần và đưa ra một tờ giấy. “Anh xem em vừa nhận được gì từ viện Pauster này?” Râu đỏ đọc, vẫn với cái vẻ lơ đãng đó. “Ừ, họ chuẩn bị các kịch bản là đúng thôi mà. Chúng ta đang có một bệnh dịch có nguy cơ phát triển thành đại dịch trong bất cứ lúc nào. Nhưng chúng ta tin vào kịch bản đầu tiên đúng không Jerome?” Giọng của Corrine hết như giọng trẻ con, tìm kiếm sự an ủi. “Nếu như trực giác của Carlo là đúng thì chỉ có kịch bản đầu tiên thôi. Các biện pháp phòng ngừa hữu hiệu, hạn chế bệnh, xác định bệnh, chữa trị và diệt trừ tận gốc. Virus cho đến bây giờ vẫn chưa phát tán quá nhanh. Ở Hồng Kông, bị nặng như thế có lẽ bởi vì họ nhận thức quá chậm là bệnh này do virus lan truyền, tất nhiên kịch bản mà chúng ta chờ đợi sẽ có thể giữ nguyên nếu như con virus đột biến quái quỷ này không tiếp tục thay đổi trong thời gian ngắn trước khi tìm được thuốc trị nó. Còn ngược lại, nếu như việc lây lan xảy ra khác với những gì ta dự kiến thì mọi sự sẽ thay đổi. Việc lây lan vô ý thức hoặc việc ra khỏi vùng cách ly đem theo mình mầm họa chết người. Tất nhiên vẫn có thể xảy ra. Lúc ấy các vụ cách ly sẽ nhân lên nhiều lần trong thời gian không biết sẽ là bao lâu, hạn chế việc mọi người đi lại sẽ cực kì hỗn loạn”. Râu đỏ nhìn lại tờ giấy có ở trước mặt. “Kịch bản thảm họa thì anh thậm chí là không muốn xem đâu, ít nhất là hôm nay. Cái mà những nhà nghiên cứu gọi là yếu tố bất lợi dù sao chỉ dựa trên khái niệm về mật độ dân số đông đúc và vấn đề đấy vẫn còn phải được chứng minh”. “Nhưng đây là lần thứ hai chỉ trong vài năm nay, loại virus đe dọa thế giới luôn xuất hiện ở Hồng Kông. Chẳng nhẽ chỉ là trùng hợp sao?” “Anh không biết Corrine ạ! Chúng ta không có bằng chứng để trả lời chắc chắn. Tại Hồng Kông, trung bình có 6000 người sống trên một cây số vuông. Ở một số quận đông dân nhất thì thậm chí lên đến 55000 người mỗi cây số vuông. Đây là một sự điên rồ, ít nhất là theo cách nhìn của anh. Các ổ dịch có thể đang nói với chúng ta rằng trong một số những điều kiện nhất định không gian sống đang bị thu hẹp quá mức chẳng? Chúng ta đang đứng trước những dấu hiệu đầu tiên của một căn bệnh do sự quá tải dân số trên hành tinh này. Có thể lắm, nhưng anh không

thể khẳng định điều đó được”. “Điều đây làm em nghĩ đến cái khoảng cách tối thiểu của bọn trẻ con mà nếu bị xâm phạm thì chúng nó sẽ phản ứng lại mặc dù vẫn còn rất nhỏ”, Corrine nói. “Dù sao thì một đám người chen chúc với nhau thì họ không chỉ mất đi phẩm giá mà có lẽ còn mất đi cả một phần khả năng miễn dịch của mình nữa”.

Cánh cửa mở ra, một y tá ôm một chồng các tấm phim chụp bước vào. Cô ấy để từng cái một lên tấm bảng đọc phim X-quang rồi đi ra ngoài. Corrine và Râu đỏ quan sát những hình ảnh tàn nhẫn của các cơ quan đang bị virus phá hủy trong cái dáng tập trung và lo âu của họ.

“Đây là bệnh nhân mà Quỳnh đã đưa vào điều trị đúng không?” “Phải rồi! Em xem sự khác nhau so với tấm phim chụp hôm qua đi”. Tôi rời mắt khỏi màn hình, nhìn lên tấm phim. Một cơn buồn nôn nhanh chóng dâng lên trong miệng tôi. Corrine lôi từ trong một phong bì màu vàng với dòng chữ “Ông Wang Lee” viết bằng bút dạ đen ngay phía trên ra những tấm phim. Râu đỏ để nó lên bên cạnh những tấm đã có. “Anh chưa bao giờ nhìn thấy phổi bị tàn phá đến mức này. Cho anh xem phác đồ thuốc 12 giờ vừa qua xem nào”. Corrine mở phong bì rồi đưa tiếp ra. “Nặng lắm rồi Corrine ạ. Anh ta sẽ không thể qua khỏi, trừ phi là có một phép màu”. Cánh cửa lại mở ra. Quỳnh liếc mắt vào trong như thể tìm ai đấy nhưng không thấy. Hai bác sĩ không để ý gì. Trước khi Quỳnh khép lại cánh cửa, cô ném cho tôi một cái nhìn rất nhanh nhưng ý nghĩa của nó thì đã quá rõ. Tôi đứng lên bảo hai người kia “Xin lỗi anh chị, tôi sẽ quay lại ngay”.

74 MỘT THỬ THÁCH NỮA

Quỳnh đứng ở cuối hành lang. Cô ấy đã nhìn thấy tôi và chậm chậm ra khỏi khoa. Tôi cảm thấy một thoáng tê liệt vì biết sắp gặp Wang, nhưng rồi tôi cũng bình tĩnh trở lại và đi theo cô. Chúng tôi lên tầng trên Khu đỏ. Quỳnh mở cánh cửa và tôi lách vào theo sau cô ấy. Căn phòng nhỏ đầu tiên là nơi mặc đồ bảo hộ, mặt nạ và cả một cái mũ bảo hiểm thực sự. Môi trường ở đây hoàn toàn được cách ly giống như một khoang áp suất trước khi lặn. “Anh phải nhanh lên Jo. Anh ấy không còn sức mấy nữa. Sáng nay anh ấy có khá hơn một chút nhưng cũng chỉ nói được từng tí một. Anh ấy bảo cứ để hai anh nói chuyện riêng với nhau nhưng anh phải nhớ điều đã hứa với em đây”. Cô ấy đưa tôi đến gần cửa vào phòng bệnh của Wang. Tôi đứng lặng lại một lúc rồi chợt nhận ra bàn tay cô ấy đang đặt lên tay tôi và bóp nhẹ vì bàn tay tôi vẫn bất động trên tay nắm. Rồi cánh cửa mở ra và tôi đã ở bên trong.

Chỉ có đúng một cái giường bị vây quanh bởi một rừng máy móc và màn hình. Thoáng nhìn qua thì như thể chúng đang cố hút sức lực khỏi thân thể thay vì đang cố để duy trì sự sống cho Wang. Cái khẩu trang vẫn để cho tôi nghe được nhưng cảm giác ở trong này tất cả đều nghẹt lại. Ngoài hơi thở khó nhọc của Wang là điều tôi nghe thấy đầu tiên thì không còn âm thanh nào khác. Tôi lại gần bên giường hẳn, thoáng thấy một cử động rất nhỏ của mí mắt cho thấy hẳn đã nhận ra tôi. Tất cả những thứ còn lại đều bất động. Cả cơ thể, cả hai cánh tay thò ra ngoài chặn, cả cái đầu. Nếu như không có màu da đáng sợ và những thứ khác ở chỗ này, thì trông hẳn tựa như một người đang mệt mỏi ngã lưng.

Vẫn không hề mở mắt. Wang tháo cái ống nhét trong nội khí quản, và đè một ngón tay lên rồi nói với tôi: “Anh bạn, nghe tao cho kỹ đây, hôm nay tao không nói được lâu”. Hắn vừa nhắm mắt vừa nói. Cái khẩu trang bắt đầu khiến tôi cảm thấy ngột thở kinh khủng đến mức tôi phải tháo nó ra. “Hôm nay tao phải thử một trò nữa và lần này thì mày phải giúp tao”. Sau đó hắn ngưng lại một lúc lâu, toàn thân vẫn bất động.

Rồi ngón tay mà hấn vẫn bịt trên họng bắt đầu run nhẹ. “Phía trong áo khoác của tao, ở túi bên phải, mày sẽ thấy một cái hộp nhỏ, mang nó lại đây, mở cẩn thận vào và nhét cái viên bên trong vào mồm tao. Mày phải làm sao để cho tao nuốt trôi nó xuống”. Hấn lại im, bất động. Tôi thậm chí còn tê liệt hơn thế. Cách cái giường cả một mét nhưng tôi không làm sao cử động được bất cứ cơ nào hay nói ra được lời nào.

Không mở mắt nhưng Wang có vẻ như nhìn thấy sự tê liệt của tôi.

“Quỳnh đã cho tao xem mấy tấm phim, tao không muốn phải chết vì ngạt thở. Không có một thứ thuốc nào có thể thay đổi được tình huống này, còn tao thì không muốn chết vì ngạt. Mày...”

Một cơn ho đã chặn lời hấn lại. Tôi định lại gần đặt tay lên trán hấn. Nhưng vừa mới lấy lại được hơi Wang đã nói tiếp: “Nó không để lại dấu vết gì đâu, tim sẽ ngừng đập trong vòng 2 phút, mày không phải lo, thuốc đấy vẫn chưa bán trên thị trường.” Và một nụ cười mỉa mai thoáng lướt qua mặt hấn.

Tôi lắc đầu và cuối cùng cũng mở mồm nói được. “Đến lượt mày nghe tao đây! Tất cả các nhà nghiên cứu trên thế giới đều đang chạy đua, chỉ là vấn đề thời gian thôi trước khi người ta tìm ra thuốc để trị virus”. Bây giờ thì nụ cười mỉa mai hiện rõ hơn trên mặt hấn. “Đi đi, đừng có nói gì với Quỳnh, không thì cô ấy không cho mày làm đâu!” Tôi giật lùi ra đằng sau, lão đảo như thể bị đẩy mạnh bởi những cơn ho đang làm rung lên tất cả những ống máy móc nối với Wang. Trông hấn hết như một con quái vật khủng khiếp. Tôi tựa lưng vào tường tìm kiếm một chỗ dựa như thể vừa bị tát vào mặt, hết như Quỳnh đã dựa vào tường của căn phòng có chiếc giường tầng khi nghe thấy tôi nói đến tên Wang lần đầu tiên.

Tôi ra khỏi phòng, vẫn còn lão đảo. Quỳnh chạy đến chỗ tôi. “Anh có bị điên không? Sao anh lại tháo mặt nạ ra?” Tôi vô thức đi ra phía cửa, chỉ vài bước đi nhưng dường như có một cái gì ngăn tôi lại. Một sức nặng không thể chịu được. Tôi tháo bộ đồ bảo hộ ra. Quỳnh vẫn ở bên cạnh và đang nói gì đó, hỏi tôi nhưng tôi không nghe thấy gì cả. Chỉ thấy những âm thanh ong ong trong tai mình, tiếng vọng những lời của Wang.

Tôi cố gắng đi xuống cầu thang, quay lại căn phòng nơi Corrine và Râu đỏ vẫn còn đang xem những tấm phim đặt trên tấm bảng đọc phim. Tôi ngồi lại phía sau màn hình, bọn họ vẫn đang nói về Wang. “Bây giờ anh sẽ lên để xem anh ta thế nào. Nhưng phổi chứa đầy chất lỏng như thế kia thì chúng ta cũng không còn nhiều lựa chọn nữa”. Râu đỏ đi ra ngoài và tôi cảm thấy một cơn buồn nôn kinh khủng dâng lên. Corrine quay lại phía tôi rồi hốt hoảng “Trời ơi, Jo, anh làm sao thế?”

75 VIÊN NGỌC TỬ THẦN

Sau khi khám cho tôi, Corrine tạm yên tâm nhưng vẫn bắt tôi đi nghỉ. Nằm trên chiếc giường mọi khi nhưng tôi có cảm giác như đang rơi xuống vực. Không chỉ mình tôi, cả niềm tin, ý chí của tôi cũng đang rơi xuống. Căn bệnh của Wang, tình cảm với Quỳnh, bệnh viện, nơi tôi đang ở đây, tất cả như đang sụp xuống. Tôi tiếp tục toát mồ hôi, mặc dù không có một dấu hiệu nào của SARS trong cơ thể tôi nhưng có một thứ tương tự như vậy đang tàn phá bên trong. Một thứ đang hạ đổ những cột trụ quan trọng chống đỡ cuộc đời tôi. Đang khủng bố tôi, đang tấn công, bóp nát mọi thứ.

Hay đây chỉ là một chương của số phận, một phiên bản độc ác và mù quáng đang giận dữ giáng xuống mảnh đất nơi tôi đang đứng, giống như một cơn bão trong cơn cuồng nộ nhất đang phá hủy, tàn sát mọi

thứ chẳng may có mặt trên đường đi của nó. Trong cú rơi này, mọi thứ lẫn lộn vào với nhau, mỗi thứ như rơi với một vận tốc khác, có thứ nhẹ và chậm hơn thứ khác. Tôi cố bầu vịu vào đâu đấy nhưng xung quanh không có một điểm nào để có thể bám vào. Rồi đột nhiên những cảm xúc với Quỳnh đập rộn lên và phía dưới kia hiện ra một đệm đỡ êm đềm, chỉ có điều tôi không tài nào lái mình vào đấy được. Và cứ tiếp tục rơi.

Đến lúc ấy cánh cửa đột nhiên mở ra, giúp tôi quay lại bên trong những bức tường của căn phòng. Một y tá vội vã tìm Quỳnh, hỏi tôi xem có biết cô ấy ở đâu không. Tôi lắc đầu. Cánh cửa lại đóng lại.

Tôi ngồi lên, cảm thấy phải cố để suy nghĩ, sắp xếp lại mọi việc. Tôi đi ra ngoài lên phía ban công, hít đầy không khí vào phổi, thở nhiều hơi thật sâu như thế, như thể tôi vừa thoát khỏi một cơn ngạt. Hình ảnh đầu tiên hiện lên quay lại trong đầu tôi là Wang đang bệnh ở trên kia, nỗi sợ hãi sẽ phải chết vì ngạt của hắn, nỗi ám ảnh mà hắn đã không thể vượt qua ngay cả khi cận kề với cái chết đến thế.

Tôi quay lại căn phòng có cái giường tầng, đứng trước cái tủ nơi Quỳnh vẫn cất những đồ vật của cô. Nếu quần áo của Wang chưa bị cái lò con quái vật địa ngục kia thiêu mất thì chắc nó sẽ ở đây. Cánh cửa bị khóa, tôi bèn phá khóa và tìm thấy ở bên trong một cái túi to bọc nilon. Đằng sau lớp bọc, bộ quần áo sang trọng, quen thuộc của Wang hiện ra, chúng không phủ được mặt trên thân hình của hắn như tôi vẫn quen nhìn, giờ đây trông chúng chỉ còn là những miếng vải rũ xuống. Tôi làm theo chỉ dẫn và tìm được cái túi ở bên trong. Sau khi dễ dàng rách ra, những ngón tay của tôi chạm vào một thứ rất nhỏ. Tôi lôi nó ra ngoài, một cái hộp bé xíu bằng gỗ, một vật hoàn toàn làm bằng tay, cực kỳ tinh xảo.

Tôi để nó lên trên mu bàn tay mình. Không thể tưởng tượng nổi là cái vật bé nhỏ ấy lại có thể chứa được cái gì bên trong. Nhưng nó lại là một cái rương thực thụ. Và tôi nghĩ về cái rương kho báu của tôi, cái rương chứa những chỉ dẫn cho cuộc sống, nhưng trong cái rương nhỏ này của hắn lại là lối thoát tìm đến cái chết. Tôi thở một hơi sâu, rồi mở hộp ra. Một viên thuốc nhỏ xíu, gần như đẹt, màu xanh nhạt, hoàn toàn trơn nhẵn, giống hệt như một viên ngọc hiếm. Nó toát ra một ánh sáng khiến tôi lập tức sờn gai ốc. Một viên ngọc tử thần.

Tôi đóng hộp, nhét lại vào trong túi quần và đi ra khỏi căn phòng có chiếc giường tầng mà những bức tường gần như đang đè bẹp tôi.

Ở ngoài kia đang âm ỉ. Tôi nhìn thấy những gương mặt mới nhưng không phải là bệnh nhân. Corrine chạy đến trước mặt tôi mỉm cười: “Anh hồi sức đúng lúc đấy! Đang có hàng tiếp trợ”. Quỳnh đang đứng gần cánh cửa, nói chuyện với một y tá khác. Corrine bảo cô ấy đi xuống để nhận thuốc mà chính phủ Việt Nam chuyển đến cho bệnh viện Việt Pháp. Nhìn Quỳnh chuẩn bị đi, tôi bỗng cảm thấy một nỗi thôi thúc gọi cô lại và thú nhận với cô tất cả tình cảm của mình, ngay bây giờ, ngay lập tức, chia sẻ cái điều mà Wang yêu cầu tôi làm cho nhẹ bớt nỗi lòng. Nhưng thay vì thế tôi lại đi về hướng Khu đỏ. Cô ấy thì đi để tiếp tục giữ gìn sự sống, còn tôi lại đi để tạo ra cái chết. Tôi nhìn Quỳnh một lúc nữa trước khi cô bước xuống cầu thang. Giấc mơ của tôi, phao cứu sinh để tôi có một cuộc đời mới đang trôi đi, ngược hướng với tôi chỉ vì tôi đang phải bước nốt bước cuối của con đường tôi đã theo để tìm đến Wang.

Người y tá trực không ngăn tôi bước vào Khu đỏ. Đến giờ thì tôi đã là một gương mặt quen thuộc ở trong này. Cô ấy chỉ dặn tôi nhớ đeo khẩu trang thật kỹ. Tôi bước vào trong. Wang có vẻ không còn tỉnh táo nữa. Người hắn vẫn được với những cái máy đầy ngập cả căn phòng, trông hệt như bị một con

bạch tuộc khổng lồ phủ lên. Một lần nữa tôi lại tự hỏi những cái máy đẩy đang giữ cho hần sống hay ngược lại đang hút hết những sức lực cuối cùng của hần. Hần vẫn đang phải trợ thở.

Ông nội khí quản được lắp vào trong cổ họng hần. Tôi lại gần giường. Lần này hần không có một cử chỉ gì phản ứng lại khi tôi đến gần. Đến lượt những ngón tay của tôi run lên, tôi không thể nào làm được mấy động tác đơn giản để cho hần đạt được nguyện ước. Tôi chưa bao giờ trực tiếp nhúng tay vào cái chết của bất cứ ai kể cả khi tôi ở dưới vực thẳm kia. Còn bây giờ bàn tay tôi đang chuẩn bị gây ra cái chết. Ý nghĩ ấy khiến tôi run đến mồ cả mắt. Tôi tháo mặt nạ ra, thở thật sâu, chờ cho cơn run trên tay dịu dần đi rồi cẩn thận làm theo những điều Wang dặn.

76 CHỖ BẮM CUỐI CÙNG

Khu da cam nhện nhíp khác thường, tôi lại chạm mặt với Corrine. “Lên chỗ trung tâm thông tin gặp chúng tôi đi, anh sẽ thấy Jerome vui vẻ thế nào”.

Tôi sững sờ nhìn cô ấy, cố nặn ra một nụ cười. “Cuối cùng thì từ Atlanta đã gửi tới những tin tức mà chúng ta chờ đợi”.

Tôi đi một mạch về căn phòng có cái giường tầng. Bước vào trong, tôi ngồi xuống chầm chầm nhìn cái tủ và cánh cửa tủ bị phá khóa. Tôi đã xếp lại quần áo của Wang ở bên trong. Cơn buồn nôn lại dâng lên, những bức tường bỗng chuyển động về phía tôi, chèn tôi đến nghẹt thở. Tôi chạy ra khỏi phòng nhưng cái cảm giác bị đè bẹp vẫn không hết. Tôi cần phải ra khỏi đây, ra hần khỏi bệnh viện. Tôi quay vào trong cố viết cho Quỳnh vài dòng, nhưng không tài nào viết nổi. Rồi tôi lại đi ra, xuống sân bệnh viện. Đi qua cái cửa sau, nơi từ đó tôi đã chuồn vào đây. Tôi cố gắng để mình không lão đảo, bỏ lại sau lưng những bóng dáng đầu tiên của sự sống đang quay lại, đang lan dần ra trên khoảng sân vẫn đang phủ bóng cổ máy địa ngục.

Tôi vòng ra phòng đăng kí và tìm thấy cái xe đạp của mình. Nó vẫn ở đấy, tựa nguyên trên chân chống. Tôi nhìn nó choáng váng khi thấy nó như thế, ở đúng cái chỗ mà tôi bỏ lại. Sự đối lập giữa lúc trước và bây giờ khiến một cảm giác khủng khiếp bỗng trỗi lên nhanh chóng. Tôi nhảy vội lên yên, bám chặt vào tay lái như kẻ tuyệt vọng bám vào chỗ bám cuối cùng trước khi rơi xuống vực thẳm.

77 CHUYẾN BAY ĐẾN HỒNG KÔNG

Tôi đạp xe như điên quay về căn hộ số 9 của mình. Xếp thật nhanh đồ đạc vào vali, để lại vài tờ giấy bạc trên giường vì tôi biết Lượng trước sau cũng sẽ tạt qua. Tôi gọi một cái taxi đến sân bay và nhanh chóng mua vé cho chuyến bay sớm nhất có thể đưa tôi rời Việt Nam. Tôi thậm chí còn không để ý là chuyến bay sẽ tới Hồng Kông. Ở cửa kiểm tra hộ chiếu, nhân viên an ninh chỉ cho tôi thấy tôi đã ở đây quá hạn năm ngày so với visa và bắt tôi phải giải thích lí do. Một cơn ho dữ dội của tôi đã khiến mọi thứ trở nên đơn giản và tôi lập tức được trả lại cuốn hộ chiếu.

Gương mặt lạnh lùng ấy là hình ảnh cuối cùng mà đầu óc tôi ghi lại trước khi máy móc làm những thủ tục còn lại và tôi đến ngồi thụt sâu vào trong ghế của mình. Máy bay cất cánh, bay vượt lên trên những cảm xúc của tôi đang tung tóe thành vô số những vệt nước, trông hệt như những vệt lấp lánh của mảnh

đất đang lùi xa dần dưới chân tôi.

V

Tôi kiệt sức rồi. Tôi đã trút bầu tâm sự, điên cuồng như thể đang lên cơn sốt. Không biết cô ấy có hiểu được không. Tôi tự hỏi rồi một giây sau lại tự trả lời Ngôn từ thì tôi không biết, nhưng cảm xúc thì cô ấy hiểu hết. Chính sự thấu hiểu ấy đã khiến tôi nói ra, Đã đưa tôi đến tận đây Cái nhìn chăm chú, không phán xét đã khuyến khích tôi quay lại quá khứ sau lưng.

Người ta bảo thời gian làm lành vết thương, thời gian nhân từ sẽ giúp ký ức chỉ lưu lại những gì đẹp nhất. Những điều ta chịu đựng được. Tôi đã từng tin như thế. Nhưng tối nay tôi hiểu điều đấy thật sai lầm.

PHẦN BA

⁷⁸BÀI HỌC CẦN ĐÚC RÚT

Hội chứng viêm đường hô hấp cấp tính nặng do virus đã khiến hàng triệu con người lo lắng trong nhiều tháng liền. May mà sau đó virus này đã không trở thành kẻ giết người hàng loạt như mọi người đã từng lo ngại về khả năng sẽ xảy ra một đại dịch bi thảm. Con số nạn nhân cuối cùng đã được kiểm chế, nhưng dù sao SARS cũng đã gây ra một sự hoảng loạn và bất ổn xã hội mà chưa một căn bệnh nào trong kỷ nguyên hiện đại này gây ra. Những cảnh như từ địa ngục của Dante lan truyền nhanh chóng cùng với virus ở nhiều nơi trên thế giới đã làm rung chuyển đến tận nền móng những quan niệm của mọi người cũng như hệ thống y tế ở nhiều nước. Các hội nghị, hội thảo, các cuộc họp kinh doanh, du lịch giải trí, những sự kiện mà trước đây không ai nghĩ có thể bị hạn chế hoặc ngăn cản đã phải chịu ảnh hưởng của dịch SARS trong thời gian dài. Trong tâm trí của nhiều người, không chỉ ở New York hay Hồng Kông, đã nhen nhóm nỗi lo rằng thiên niên kỷ thứ 3 đang đến với nhân loại trong quá trình toàn cầu hóa nhanh chóng này cuối cùng lại bắt đầu với hai sự kiện vĩ mô bi thảm, và có vẻ như đây lại là thiên niên kỷ khiến cả thế giới thụt lùi lại phía sau. Như thể có thể lực đen tối đã quay ngược kim đồng hồ thời gian và đưa loài người về với giai đoạn tột tệ nhất của thế kỷ trước. Nhiều người bắt đầu tự hỏi tại sao nguồn gốc của virus ở châu Á trong những năm gần đây đã tạo ra nhiều nỗi khiếp đảm đến thế. Áp lực không ngừng của toàn cầu hóa, nguyện vọng chính đáng của hàng trăm triệu con người vẫn chưa được hưởng ấm no và vẫn đang cố gắng để đạt được điều đó, sự no đủ hằng mong muốn ấy liệu có bền vững được hay không hay chỉ khiến bánh xe phát triển quay với tốc độ chóng mặt và lăn theo những hướng không thể lường trước được.

Khi lượng tiêu thụ thịt ngày càng tăng, gia súc, gia cầm dần dần chỉ còn chức năng của một loại hàng hóa. Tình trạng biến các vật nuôi thành hàng hóa đơn thuần liệu có bền vững không, hay đó chính là nguyên nhân khiến các chuỗi thức ăn bị đảo lộn ở chính những mắt xích gần nhất với con người.

Châu Á, nơi mà mật độ dân số ở một số khu vực đã lên đến những mức đỉnh điểm có lẽ đã tạo ra môi trường sống đặc biệt thuận lợi cho lây nhiễm, nơi mà con người và động vật bị buộc phải sống chung trong không gian quá chật hẹp và tạp nham.

SARS – một căn bệnh mới của thiên niên kỷ thứ ba. Căn bệnh đầu tiên gây ảnh hưởng ở quy mô toàn

câu đã làm dấy lên nhiều câu hỏi và không chỉ là lĩnh vực y học cũng như sức khỏe cộng đồng.

Virus này đã lây lan với tốc độ phi thường tới nhiều điểm khác nhau trên thế giới vì được di chuyển qua nhiều vật chủ khác nhau bằng đường hàng không. May nhờ vào Internet mà người ta đã tìm thấy ổ chính của nó. Hàng trăm email mà mỗi ngày các trung tâm nghiên cứu liên tục trao đổi với nhau từ khắp các nơi trên thế giới, những email mà các bác sĩ ở bệnh viện Việt Pháp tại Hà Nội vẫn kiểm tra mỗi ngày trong quá trình bị cách ly với hi vọng nhanh chóng tìm được cách chữa, chính những email đó đã góp phần giúp tìm ra bản chất của virus trước khi nó kịp lan truyền quá rộng. Nhưng chuông báo động dù sao cũng được gióng lên.

SARS đã làm cho mọi người hiểu rằng thế giới cần một sự quan tâm thường xuyên và tích cực hơn nữa đến những bệnh do virus xuất hiện đột ngột và có thể trở thành đại dịch. Nhưng câu hỏi đặt ra là bài học này đã được đúc rút thật sự chưa?

Hay SARS cũng chỉ được ghi nhận như một căn bệnh do một trong nhiều loại virus mà trước sau gì cũng sẽ dần dần mất đi sức phá hoại của mình. Một căn bệnh chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe của con người trong một thời gian nhất định và thường là chỉ với những người trong câu lạc bộ 99%. Rất nhiều người đã nghĩ như thế ngay cả ở những thời điểm việc lây lan đạt tới đỉnh điểm. Rất nhiều thành viên của câu lạc bộ 1% đã nghĩ như thế cho dù một trong số họ đã phải trả giá bằng mạng sống của mình.

79 LƠ LÙNG GIỮA MẶT ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Một giờ sau khi rời Hà Nội, Jo xuống khỏi chiếc máy bay đã đưa anh đến Hồng Kông. Hành khách được đề nghị xếp theo từng hàng, lần lượt đi qua một cổng vào đặc biệt được thiết lập sau dịch SARS. Các cơ quan chức năng đã đặt máy soi để sàng lọc ở cổng ra và cổng vào sân bay, khiến các thủ tục nhập cảnh trở nên phức tạp và lâu hơn hẳn.

Khi đến lượt mình, Jo phải điền một bảng câu hỏi dài, những câu hỏi chuyên dùng để điều tra về tình trạng sức khỏe của hành khách, về những người đã gặp, những nơi hành khách đã đến trong tuần trước khi đến sân bay. Jo lơ đãng bịa ra những lời khai của mình, một doanh nhân đi khảo sát thị trường tiềm năng. Có các cuộc họp với dân địa phương không? Tất nhiên là có. Nhưng không ai trong số những người anh đã gặp có triệu chứng của căn bệnh hô hấp nào. Cũng hoàn toàn lơ đãng như thế, anh hoàn toàn không để ý đến thời gian ở trong bệnh viện Việt Pháp vào đúng thời điểm bị cách ly, thậm chí không để ý mình đã bỏ qua điều ấy. Lơ đãng cả khi anh cảm thấy cái gì bị nhét vào tai rồi mới nhìn ra cô y tá đang đo nhiệt độ của mình, khuôn mặt cô chỉ thấy hai con mắt lớn lộ ra phía trên khẩu trang. Khi cô gái kiểm tra xong nhiệt độ qua con số nhấp nháy trên màn hình và yêu cầu anh ho thử, Jo không tài nào ho ra được và sau rất nhiều lần cố gắng anh chỉ có thể nặn ra một âm thanh yếu ớt.

Vượt qua hàng rào kiểm tra sức khỏe, Jo đi theo dòng chỉ dẫn lấp lánh đến chỗ băng chuyền trong khu vực nhận hành lý, nơi sẽ trả lại cho anh cái vali.

Jo đi về hướng đây với tốc độ của một đoạn phim quay chậm. Anh có vẻ là người duy nhất không vội vã như tất cả các hành khách khác. Người nào cũng đeo một cái khẩu trang nhiều lớp. Đến trước băng chuyền, Jo bất giác đưa một bàn tay lên miệng như để kiểm tra xem mình cũng có khẩu trang như thứ anh nhìn thấy trên gương mặt của tất cả những người đang đứng quanh băng chuyền không. Nhưng anh

không cảm thấy gì, bàn tay không cảm nhận nổi kể cả cảm giác sờ vào bộ râu trên mặt anh.

Sau khi lấy được hành lý và đi về phía cửa, ngay lập tức Jo đã bị bủa vây bởi vô số lời chào mời của những người lái taxi và bởi một luồng không khí nóng ẩm. Anh dừng lại, đột nhiên cảm thấy mình không thể quyết định bất cứ việc gì hay có được cử chỉ nào. Tất cả sự rối loạn xung quanh anh cũng đột nhiên dừng lại, như thể một bản nhạc đang mở to hết cỡ bỗng nhiên vụt tắt.

Rồi tiếng động lại vang lên, đập thình thịch vào tai anh, những lời mời chào càng trở nên nài kéo và ở gần anh hơn. Một loạt những bàn tay giơ ra định tóm lấy vali của anh để dẫn đi. Khi những bàn tay ấy chuẩn bị tóm lấy người anh thì Jo tỉnh lại, bước lùi vào phía trong, vút lại sau lưng luồng không khí nóng nực. Anh quay lại sảnh sân bay, đi về phía khu khởi hành, đến trước một quầy vé của các chuyến bay giữa Hồng Kông và Mỹ. Rồi mua một tấm vé của chuyến bay sẽ khởi hành 5 tiếng sau đó.

Anh lại quay lại để cái màn hình vừa được trang bị sau khi bệnh SARS bùng nổ soi, rồi sau khi vượt qua các cửa kiểm tra một lần nữa, Jo vui mình trong chiếc đi vắng của phòng chờ VIP trong khi chờ chuyến bay cất cánh.

Đến New York, anh lại về khách sạn mà bình thường anh vẫn ở. Chính cái khách sạn mà anh gặp Wang lần cuối cùng khi hắn vẫn còn khỏe mạnh. Jo ở lì trong phòng, đặt món mang lên ăn trong phòng và không cho nhân viên khách sạn vào dọn dẹp. Anh chỉ nhìn chằm chằm những khu nhà xung quanh, mặc cho tâm trí tự do nhớ lại những mảnh kí ức không theo bất cứ trình tự nào. Gương mặt nực cười của Lượng khi Jo nói với anh ta là sẽ phải tìm được một người con gái ở đó bằng bất cứ giá nào. Gương mặt đau khổ của người bác đã đến tìm anh ở St. Gallen, cái nhìn vô hồn của Nga và gương mặt lo âu của Quỳnh trước khi đưa Jo vào Khu đỏ đến chỗ Wang, bộ râu rậm của Jerome tua tủa sau những đêm suy nghĩ, gương mặt phẫn nộ của người dân bản địa biểu tình phản đối một dự án của anh ở Bolivia.

Đến ngày hôm sau, Jo đặt một chuyến bay đi Zurich. Chuyến bay mà anh cũng đi trong trạng thái vật vờ như hai chuyến bay trước đó. Ở dưới đất hay ở trên trời cũng chả có gì khác nhau cả, anh vẫn cảm thấy mình lơ lửng như thế. Ở dưới đất, những hình ảnh anh mừng rỡ ra biển thành những cơn bão nhấn chìm anh nhưng Jo thậm chí không để tâm đến việc đó. Còn ở trên trời Jo cảm giác như thể máy bay đang lộn nhào khiến anh úp mặt xuống, lại nhìn thấy những vệt nước lỏng lánh như những vệt nước của thành phố mà anh vừa trốn khỏi nó.

Đến đích cuối, Jo lên căn biệt thự nằm trên đỉnh đồi nhìn ra thành phố và mở cửa. Không khí tù túng ập vào mũi anh, phải chờ một lát cho nó bay đi hết. Rồi anh khép cửa sau lưng mình, ngồi xuống trong bóng tối, trên chiếc ghế bành. Những đồ vật trong căn phòng dần dần hiện lên, nhưng sâu thẳm trong anh tất cả vẫn tối sầm và bất động. Anh không cảm thấy gì cả. Jo ngồi như thế rất lâu. Tĩnh táo nhưng tê liệt.

Trước khi đứng dậy bật đèn anh hiểu rằng mình sẽ phải mất rất nhiều công sức để giải quyết ảnh hưởng cú sốc mà các sự kiện trải qua trong mấy ngày vừa rồi đã để lại trong anh. Nhưng anh có thời gian. Bây giờ anh đã về đến nhà. Anh đã đi cả một vòng thế giới để có thể quay lại đây và bây giờ anh có thể dừng lại. Dừng lại. Anh chưa bao giờ cảm thấy cái chỗ này là nhà của mình. Nhưng lúc này chuyện đó không sao cả. Anh chỉ muốn dừng chân.

Jo đã ở lì trong nhà, tê liệt và thờ ơ với mọi chuyện trong suốt một thời gian, hết như một người suýt chết đuối được kéo lên khỏi làn nước lạnh buốt rồi được cuộn lại trong một tấm chăn ấm áp nên không muốn rời ra nữa.

Mỗi khi tuột tấm chăn khỏi người anh lại theo một lịch trình tẻ nhạt, lần nào cũng như lần nào. Làm sao để không có bất ngờ gì, cũng như không có thay đổi gì trong lịch trình ấy. Thời gian đầy với Jo là để phục hồi với cách điều trị anh đề ra là đặt cho mình một thói quen. Bất cứ cử chỉ, một hành động nào sẽ dẫn đến một cử chỉ tiếp theo đã được lập trình trước và cứ như thế. Giống như việc dùng thuốc cứ đến những giờ nhất định là phải uống. Không đích đến, không mục tiêu gì ngoài việc sắp xếp lịch trình hàng ngày để nó cứ thế trôi qua.

Anh viết cho Corrine và Jerome một lá thư để giải thích việc mình đột ngột rời bệnh viện. Rằng anh không ở lại thêm được. Anh đã cảm thấy ốm sau khi được Corrine khám và đã hoảng sợ đến mức quyết định rời bệnh viện. Sau khi ra khỏi đây anh không còn muốn quay lại nữa và vì visa cũng đã hết hạn nên anh đã ra khỏi Việt Nam ngay lập tức. Anh cũng thông báo cho nhân viên phòng thương mại của Đại sứ quán Séc ở Hà Nội rằng anh đã rời khỏi Việt Nam sau khi kết thúc thời gian công tác ở đó. Cảm ơn anh ta đã cung cấp những đầu mối liên lạc hết sức có giá trị.

Xong đâu đấy Jo từ chối tất cả các lời mời có thể khiến anh phải đến các nước khác. Kiên nhẫn từ chối tất cả các đề nghị muốn anh đổi ý và lần nào cũng cố gắng dùng một con số ấn tượng để cố thuyết phục anh. Trong hoàn cảnh lúc đấy anh cảm thấy chỉ có thể sống ngày qua ngày ở chính thành phố này, nơi anh đã có bước nhảy vọt đầu tiên trong đời và bây giờ lại đang trở thành nơi trú ẩn cho anh.

Điều mà Jo cảm thấy anh thực sự cần lúc đó là một cuộc sống có phương pháp và có kỉ luật. Và để dựng lên cho mình cách sống đó anh nghĩ có lẽ cũng đã đến lúc phải sửa lại ngôi biệt thự cho phù hợp với vai trò mới là nơi trú ẩn của nó.

Ngôi biệt thự là vụ đầu tư đầu tiên của anh, một vụ mua bán rất hời mà anh có được thông qua một công ty bất động sản. Lần ấy Jo đã có những thành tích xuất sắc cho công ty của mình. Thế nên đến một hôm giám đốc đã gọi anh ra và nói có một món quà để tặng cho anh. “Và không, anh không cần phải cảm ơn đâu, chỉ là một món quà nhỏ thôi mà”. Nhưng sau đó người thanh niên trẻ đã cực kỳ ngỡ ngàng khi nghe người giám đốc nói về một biệt thự trên đỉnh một quả đồi, ở một nơi rất đẹp chứ không phải đang nói về một ngôi nhà ở ngay gần đấy. Lúc đấy cả hai đang ở New York. Ông giám đốc thông báo đấy chính là một ngôi biệt thự trong thành phố nơi anh đã học. Không chỉ thế, nó còn nằm tại một quận giàu có, nơi mà trong suốt thời đi học, khi người sinh viên trẻ vẫn đi qua khi anh leo lên khu rừng trên đỉnh đồi để chiêm ngưỡng khung cảnh lung linh của thành phố dù chỉ trong vài phút. Thế mà một biệt thự như thế đã chuẩn bị là của anh. Anh có thể mua nó với một giá rẻ mạt. Những chi tiết khác thì người giám đốc không hề nhắc đến.

Ngôi nhà đấy với anh đã trở thành một giải thưởng xỏ số đặc biệt. Ở cái thời điểm ký hợp đồng anh đã từng cảm thấy như thế. Nhưng sau đấy anh chưa bao giờ yêu ngôi nhà đó cả. Biệt thự nằm trên đỉnh quả đồi Dolder, từ đó có thể nhìn thấp thoáng thấy hồ và những ngọn đồi bên cạnh trong những ngày đẹp trời. Một ngôi biệt thự cổ và ở phía trong người ta nghe thấy những tiếng rên rỉ, cọt két như thể những bức tường đều tham gia vào dàn đồng ca của linh hồn nào đó còn sót lại. Sau này mỗi khi Jo có dịp công tác qua Zurich, anh chỉ ngủ lại đấy một, hai đêm. Và lần nào cũng thế, những bức tường trong

ngôi biệt thự lại truyền đến cho anh một cảm giác bí hiểm, những dấu ấn đau khổ còn đọng lại trên tường như những mảnh giấy dán tường cũ kĩ còn sót lại.

Căn phòng duy nhất không bị ám cái mùi cũ kĩ và cảm giác bí hiểm đó là trên gác. Có vẻ như chưa ai từng ở đó. Jo quyết định nơi ấy sẽ là nơi trú ẩn của anh. Jo xây thêm một gác lửng và thay cái lỗ nhỏ lấy sáng bằng một cửa sổ rất rộng để từ đó anh có thể ngắm nhìn toàn bộ khung cảnh trên hồ. Sau rất nhiều những cuộc thảo luận, tranh cãi với kiến trúc sư, Jo đã thuyết phục được anh ta tận dụng phía đất dốc ở đằng sau để xây thêm một cầu thang dẫn thẳng lên gác, như thế anh có thể lên chỗ trú ẩn của mình mà không phải đi qua cổng chính. Những phần còn lại của biệt thự thì Jo không hề động đến, cho dù kiến trúc sư cứ mỗi lần gặp lại kêu ca phàn nàn với anh rằng như thế chẳng khác gì một người phụ nữ sau khi đã làm đầu, uốn tóc, trang điểm cẩn thận lại mặc một bộ quần áo và xỏ dép lê để ra ngoài đi chơi.

Nhưng với Jo thì như thế là được. Anh đã trả lời kiến trúc sư như thế mỗi lần anh ta phàn nàn. Jo chưa từng tiếp khách ở nhà và hoàn toàn không có ý định sẽ tiếp khách một dịp nào đó trong tương lai.

Trên căn gác lửng, mái nhà chéo xuống chỉ vừa đủ để Jo đứng thẳng. Cái giường và cái bàn nhỏ được đặt ngay trước cửa sổ là tất cả những gì anh cần.

Anh đã tìm ra cho mình không gian sống ở đúng cái nơi mà anh cảm thấy được che chở nhất. Nó sẽ che chở anh khỏi thế giới bên ngoài. Và nơi ấy đã lập tức khiến Jo cảm thấy yên tâm hơn. Cái mà trong mắt kiến trúc sư có vẻ là một dự án vô nghĩa thì với anh lại đáp ứng nhu cầu cảm thấy mình đang được neo chắc vào một bến đỗ, giúp anh tìm lại được nguồn sức mạnh cội rễ của mình. Một nơi để có thể kiên nhẫn chờ đợi thời gian trôi qua. Và thời gian, như một người bạn đồng hành tử tế, cứ trôi dần đi theo mong muốn của Jo.

81 QUÁ KHỨ

Quá trình sửa chữa ngôi biệt thự diễn ra khá chậm. Một phần là do những cuộc tranh luận bất tận với kiến trúc sư, một phần nữa vì hay bị dừng kiểm tra do những người dân quanh đây vốn quen với không gian tĩnh lặng tuyệt đối đã tồn tại hàng năm trời nay bị quấy rầy bởi tiếng động của công trình làm họ khó chịu nên cứ có dịp là họ ngay lập tức phàn nàn. Trong suốt thời gian ấy, Jo hay đến ngắm những người thợ làm việc. Anh thích nhìn những động tác chính xác, lặp đi lặp lại của họ. Từ bé Jo đã luôn có một sự ngưỡng mộ với những người mà có thể cầm trong bàn tay mình một dụng cụ thủ công và chế tác lên những vật liệu xung quanh. Anh không có được sự khéo léo ấy nên mỗi khi nhìn những người thợ làm việc Jo lại tự hỏi vì sao đôi bàn tay mình lại không thể làm được những động tác cẩn thận, chính xác kia. Những người thợ thật khéo léo khi động đến những vật liệu của họ, thay đổi, uốn cong nó để tạo ra những thứ đồ giá trị. Kiểu tác động thủ công ấy khác hẳn với kiểu Jo chuyên làm với các dữ liệu, các con số, các đề nghị. Trong chuyên môn của anh, sự nhanh nhạy vượt lên người khác, cách giải quyết sự việc làm sao để nó trông hết như kế hoạch định trước mới chính là những phẩm chất để tạo nên tay nghề nổi bật.

Nhưng khi so sánh cách mỗi bên đưa ra kết quả, thì thật ra bên nào cũng phải cố đưa ra thứ giống như một món ăn được chuẩn bị tinh tế, trang trí cầu kỳ như một tác phẩm nghệ thuật. Mỗi khi ngắm những người thợ, anh thường tự nhủ công việc mỗi bên đều là thay đổi vật liệu ban đầu, hình dung rõ kết quả

cần đạt và dần dần chế tác để được như thế.

Mỗi buổi sáng khi leo lên đỉnh ngọn đồi để vào khu rừng nhỏ trên đó, lần nào Jo cũng lặp lại đúng một hành trình. Anh không để ý đến những người gặp ở trên đường, mặc dù tất cả đều chào hỏi anh lịch sự khi đi dưới những tán lá rậm rì ấy. Anh đi những bước chậm chạp, nhìn thẳng về phía trước. Tất cả khung cảnh xung quanh đều chạy chậm chậm hết như những hình ảnh mà người ta nhìn thấy từ sau khung cửa của một chuyến tàu.

Tuy nhiên Jo cũng đã kịp nhận ra, trên đường anh chỉ toàn gặp người già, như thể cái chỗ đấy chỉ chấp nhận những người đã hoàn thành đoạn đời cống hiến cho công việc, và chỗ này là một dạng phần thưởng với những chuyến đi dạo trên đỉnh đồi nổi tiếng nhất ấy của thành phố.

Đôi khi anh tự hỏi những ông bà già vẫn luôn chào hỏi anh lịch sự như thế đã trải qua những con đường đời thế nào? Họ đã có những lựa chọn gì? Làm sao để có thể già đi viên mãn và được phần thưởng đó. Bao nhiêu sự may mắn đã trải thảm cho cuộc đời của họ. Hay họ đã có cách gì, đã làm thế nào để vượt qua những nghịch cảnh của mình, để vượt qua cái phần nghiệt ngã và mù quáng bao giờ cũng có trong số phận của mỗi người.

Quá khứ có chút nào đè nặng lên lương tâm họ không? Đi khỏi khu rừng để về nhà, đằng sau các thắc mắc về cuộc đời của những người già đang tận hưởng chuỗi ngày nghỉ ngơi của họ dưới bóng mát khu rừng phía trên thành phố Zurich, một cảm giác mách bảo cho Jo câu hỏi đấy lẽ ra là dành cho anh.

Nhưng cảm giác ấy chỉ đến trong thoáng chốc, nhỏ bé như dòng chữ vẫn ghi ở cuối phim mà người ta chỉ nhìn thoáng qua trước khi ra khỏi phòng chiếu.

Mà đúng thế, Jo không hề muốn lục lại quá khứ từ xa xưa của mình. Còn những gì vừa trải qua thì đã bị bọc kín kết như một gói đồ vứt trong góc kho chưa biết bao giờ mới dùng đến.

Cái gói đồ đấy nằm đó và mặc dù đôi khi Jo vẫn nhìn nó nhưng anh hoàn toàn không cảm thấy bất cứ sự thôi thúc nào muốn mở lại nó.

Đấy chính là lương tâm của anh trong thời kỳ đó mà chỉ đến bây giờ anh mới muốn làm rõ. Dù rất khó khăn, nhưng với người đàn bà cảm biết lắng nghe anh, Jo đang cố làm điều đó.

82 CHUYẾN HÀNH HƯƠNG

Trong chuỗi những suy nghĩ, những động tác mà Jo lặp đi lặp lại mỗi ngày ấy, có một việc, một khoảng thời gian duy nhất trong ngày mà tâm trí anh tỉnh táo lại và có được cái phần tươi sáng như bầu trời thỉnh thoảng vẫn hiện ra sau cửa sổ căn gác.

Đấy là lúc sau khi Jo ăn một bữa trưa rất nhanh ở nhà, anh thay quần áo, cẩn thận chọn đồ phù hợp với công việc mà anh chuẩn bị làm. Rồi anh ra ngoài, đi bộ đến bến xe điện, để đi vào trung tâm thành phố. Những hôm trời đẹp, anh đi qua Bellevue trước, chính cái nơi thời còn sinh viên anh hay ngồi trên bờ hồ ngắm những con thiên nga và cố đoán về tương lai của mình. Jo mang theo một túi bánh mì khô cho những con vật trên hồ. Mỗi khi anh ném xuống là bọn thiên nga lập tức xô lại nhanh chóng và các mẫu bánh biến mất sau nháy mắt trong những cái hòng tham lam của chúng.

Rồi Jo đi về phía Bahnhofstrasse. Ở đây, đôi mắt của anh lại chậm chậm lướt qua cửa kính bày bán những thứ luôn lấp lánh mời mọc anh thừa học đại học. Tiếp theo, anh lại lộn lại đi ngược về phía vỉa hè bên kia, quay lại phía hồ và đi vào Paradeplatz từ hướng Sprungli, nơi Jo dừng lại nhăm nháp một tách cà phê. Uống xong, anh hướng thẳng tới tòa nhà đang canh giữ cho tài sản của mình. Lần nào cũng thế, trước khi vào anh dừng lại, hít một hơi thở thật sâu và nhắm mắt trong một lúc, bởi vì anh đang đứng trước cái nơi mà anh coi là mảnh đất thánh.

Ở trong đó không chỉ có cái cảm giác được tham gia vào nhóm 1% trên đỉnh của các vị thần ở trong nhóm quyền lực mà đây còn là nơi nếm trải cái cảm giác rùng mình chạy dọc theo sống lưng mỗi khi anh nhìn thấy dòng tiền chảy vào tài khoản sau những vụ mua bán.

Mỗi lần bước qua ngưỡng cửa đó, Jo lại ở đó càng lâu càng tốt. Không có giới hạn thời gian nào cho những cuộc trò chuyện của anh bởi vì những khách hàng như anh không thể bị áp đặt bởi bất cứ giới hạn nào.

Thị trường tài chính đang ở đỉnh cao và bất cứ ai có tài sản được cất bên trong những bức tường ấy và có thể thỏa luận chuyện làm ăn thì đều được đối xử trân trọng với các cung cách độc quyền và kín đáo.

Ở trong đây người ta tính toán, đầu cơ, phỏng đoán tất cả những gì có giá trị tiền tệ. Trong thời kỳ đó các loại cổ phiếu mới đã sinh sôi, nảy nở nhanh chóng và làm thay đổi hoàn toàn tính chất, chức năng của các tổ chức tín dụng. Thị trường tài chính đã đẻ ra những cái tên giống như tên của các sản phẩm hóa học, vật liệu, cấu trúc, tổng hợp, lấy ra từ mảnh đất màu mỡ nhưng cũng cực kỳ nguy hiểm của chứng khoán phái sinh. Những sản phẩm thuộc đủ những hình thức khác nhau và đều có một đặc điểm quan trọng nhất đó là chúng sẽ tạo ra tiền. Tiền được đẻ ra sau những con tính phức tạp, những cú đặt cửa liều lĩnh và những quyết định mạo hiểm.

Trong những căn phòng kín nơi Jo hàng ngày vẫn đến làm việc đó có một chất khí gây phản kích. Một chất có vẻ như không gây hại, không gây nghiện nhưng đã khiến rất nhiều kẻ phụ thuộc vào nó. Đôi khi trong những lần làm việc ấy, Jo nghĩ lại về những gì mình đã học trong sách vở, về việc những công cụ tài chính ấy được sinh ra để làm gì. Chức năng ban đầu của chúng chỉ để đảm bảo giao dịch thành công để hai bên có thể mua bán một lượng hàng nhất định với một giá nhất định, ở một ngày nhất định. Các công cụ tài chính và các quy trình học được ở trường đại học với Jo bây giờ giống hệt như những bộ xương hóa thạch mà người ta có thể ngắm trong những tủ kính của bảo tàng nhân chủng học.

Mỗi lần cuộc làm việc kết thúc Jo lại được đưa ra ngoài với những nhân viên trình trọng cúi đầu chào và tiễn anh ra tận vỉa hè lát đá ở phía trước ngân hàng. Mỗi lần lại như thể có hẳn một nghi lễ đón tiếp và với anh tất cả những nghi thức, những quy định, những cách dùng dằng dặt thuộc về một thế giới riêng.

Những nghi thức ấy đã trở thành chuẩn mực như thể nghi lễ của một buổi hành hương dù các nhân viên thỉnh thoảng được đổi. Tất cả những thứ còn lại đều khiến Jo có cảm giác đang trở thành một phần của nhà thờ, lặp đi lặp lại những lời gọi, những kinh cầu bởi vì trong vùng đất thánh ấy niềm tin ở hệ thống tài chính chính là thứ quan trọng hơn tất cả.

83 TRÒ CHƠI SỐ PHẬN

Một đêm khi đang lướt từ trang báo mạng này sang trang báo mạng khác như anh vẫn thường làm

trước khi đi ngủ, Jo dùng mắt ở một bài phỏng vấn dài với một bệnh nhân sống sót sau khi bị nhiễm SARS.

Người đàn ông Hồng Kông ấy đã kể lại về tai nạn bất ngờ của anh và nói rất nhiều đến các nỗ lực của các bác sĩ và nhân viên y tế đã sẵn sàng cho anh ta cũng như phản ứng hợp lý của hệ thống các cơ quan y tế đã chứng minh năng lực xử lý đúng đắn trước một nguy cơ nghiêm trọng đến thế. Người đàn ông đã phải điều trị trong Khu đỏ trong một tuần, bị nối với các loại máy và phải duy trì sự sống với lượng oxy hỗ trợ lên đến 85%. Anh ta kể về những nỗ lực khủng khiếp hàng ngày chỉ để nói được vài từ hay cố gắng nhúc nhích tay chân, cố giữ tâm trí tỉnh táo và nhất là cố giữ niềm tin của mình. Mặc dù đã mấy lần nếm trải cái cảm giác thật sự bị ngạt thở, anh kể rằng nỗi lo lớn nhất của anh lại là việc các bác sĩ và y tá điều trị có thể bị lây bệnh. Anh không nghĩ nhiều về cái chết mặc dù tử thần lúc đấy đã đến rất gần mà chỉ sợ rằng từ phía sau cánh cửa cách ly phòng bệnh của mình sẽ không còn hiện ra những cái bóng công kênh mặc đồ bảo hộ vào chăm sóc cho anh nữa. Những người trông hệt như nhau đằng sau bộ quần áo bảo vệ và chiếc khẩu trang y tế dày cộp, nhưng đối với anh họ chính là chiếc mỏ neo giữ anh ta lại với cuộc sống. Những người mà anh sợ họ sẽ có thể bị nhiễm căn bệnh này bất cứ lúc nào.

Rồi đột nhiên Jo thấy ngón tay anh tự động gõ lên bàn phím mật khẩu cũ của email. Điều đầu tiên anh nghĩ tới là chẳng nhẽ sau từng ấy thời gian vẫn không ai đổi mật khẩu hay sao. Nhưng mật khẩu vẫn vậy, và Jo có cảm giác như mình vừa hạ cánh xuống một hành tinh khác.

Vào ô mail của bệnh viện Việt Pháp tại Hà Nội, Jo thấy có cả một danh sách dài những email trong quãng thời gian vừa rồi. Anh dừng lại đọc một email ngày mừng 3 tháng 4 năm 2003, thư do Corrine gửi đi. “Có lẽ chúng tôi đã vui mừng quá sớm. Ngày hôm nay lại có một bệnh nhân đến từ Ninh Bình bị rất nặng với tất cả những triệu chứng của căn bệnh đó. Chúng tôi đang cố tìm hiểu xem có phải một ổ dịch khác đã xuất hiện không, vì người nhà của bệnh nhân kể lại cho chúng tôi là một bác sĩ ở bệnh viện tuyến huyện nơi người ta chuyển bệnh nhân lên đây cũng có những triệu chứng như thế. Hay đây chỉ là một ca riêng biệt như chúng tôi hy vọng. Tôi và Jerome vừa mới quyết định sẽ giảm số giường và nhân viên làm việc trong Khu đỏ, thế mà bây giờ... Tôi sẽ cập nhật lại tình hình cho anh”.

Jo lại tiếp tục lướt trở. “Ngày 14 tháng 4: Hoàn thành việc xác định bộ mã gen virus gây ra bệnh SARS. Ngày 15 tháng 4: chủ tịch Hồ Cẩm Đào phát biểu trên các kênh quốc gia của Đài truyền hình Trung Quốc bày tỏ sự quan ngại về việc lây lan của bệnh SARS. Ngày 16 tháng 4: Tại Singapore những bệnh nhân bị bệnh SARS đã được xuất viện sẽ phải bị cách ly tại nhà trong vòng 14 ngày. Ngày 18 tháng 4: Xác nhận nguyên nhân gây ra bệnh SARS là do một biến thể của một loại virus chưa từng xuất hiện ở cơ thể người. Ngày 19 tháng 4: Chúng ta sẽ đặt tên cho nó là gì? Email ấy được gửi đến Jerome. “Ngày mai chúng tôi sẽ có thông báo chính thức nhưng vẫn còn đang thảo luận việc đặt tên cho virus là gì. Một số người đề nghị gọi là virus Urbani, chúng tôi cũng nhất trí là nhờ công của Carlo thì chúng ta mới ngăn chặn virus này nhanh đến thế. Nhưng tôi nghĩ là chắc cuối cùng người ta vẫn dùng cái tên khoa học là SARS – virus biến thể thôi. Quan trọng là xong rồi, ông bạn già của tôi ạ, chúng ta trị được nó rồi!!”

Jo tiếp tục di chuyển con trỏ. “Ngày 2 tháng 5: Bệnh nhân cuối cùng bị nhiễm SARS đã xuất viện từ bệnh viện Bạch Mai của Hà Nội. Ngày 10 tháng 6: Các cơ quan chức năng về y tế của các nước ASEAN tuyên bố khu vực ASEAN đã thoát khỏi nạn SARS. Ngày 23 tháng 6: Các cơ quan chức năng về y tế của Hồng Kông tuyên bố đã thoát khỏi nạn SARS”.

Jo đọc tiếp, cho đến gần cuối anh dừng lại trước một email mà tiêu đề khiến anh choáng váng: Cuộc chơi mà chúng ta không thể rút lui.

Email do Jerome viết. Jerome trả lời thư của Jack Callaghan, người bác sĩ của Tổ chức Y tế Thế giới mà anh ta vẫn cùng trao đổi ý kiến trong những giờ phút khó khăn nhất của thời kỳ bị cách ly.

“Jack, anh thừa biết tôi không phải kiểu người thích ăn mừng. Nhưng cũng đừng hiểu nhầm tôi. Tôi hoàn toàn nhất trí với anh là mọi sự còn có thể tồi tệ hơn nhiều. Vì thế hoan hô! Nhưng tôi sẽ rời khỏi bệnh viện này với nỗi lo lắng vẫn chưa hề vơi đi. Lần này chúng ta đã xử lý tốt, chúng ta đã giỏi giang và may mắn nhưng tôi có cảm giác hệ thống này vẫn hoàn toàn chưa được hoàn thiện. Tôi thừa nhận với anh chúng ta đã cực kỳ may mắn, đúng không Jack? Cực kỳ may mắn nếu xét đến điều tôi thấy là các máy móc, thiết bị và các chính sách y tế ở đây có chuẩn mực và khả năng phát hiện truyền nhiễm rất thấp. Nhưng dù sao những vấn đề đấy cũng sẽ được cải thiện dần theo thời gian, hay chí ít thì tôi cũng hy vọng thế. Nhưng điều khiến tôi lo lắng nhất lại chính là những thứ ở phía sau. Những thứ liên quan đến xã hội và thương mại ở đây. Đã có một thị trường rất lớn được tạo ra ở khu vực này và đang không ngừng phát triển.

Tôi không phải là một người phản đối đông dân như anh vẫn gọi tôi cách đây ít lâu đâu. Nhưng anh cũng phải nhận thấy rằng, ngoài chuyện thương mại thì về mặt khoa học mà nói, đã có đầy đủ những yếu tố để phải lo ngại về một loại virus mới sau virus cúm gia cầm và virus SARS.

Tôi tin rằng hiện nay đã có một hệ sinh thái mới được hình thành từ chăn nuôi, con người và virus. Trong đó số lượng người quá đông và lượng động vật bị giết lấy thịt ngày càng nhiều sẽ tạo điều kiện cho các loại vi sinh vật quỷ quái này đột biến và lây lan.

Vài ngày trước tôi có đọc một bài về tình trạng dân số quá đông trong đó nhắc lại việc đã phải mất hàng chục nghìn năm để có được một tỷ người trên Trái đất. Nhưng sau đó chúng ta chỉ mất 120 năm để nhân lên gấp đôi và không đến 50 năm để đạt đến con số 3 tỷ trong những năm 60. Từ đó đến nay chúng ta chỉ mất có 13 năm để tăng thêm một tỷ dân. Cách đây vài năm dân số toàn cầu đã lên đến 6 tỷ và chẳng bao lâu nữa sẽ là 7 tỷ. Jack ạ, chúng ta sẽ không thể chịu được nếu cứ với cái tốc độ này.

Dù sao thì đến giờ tôi đã chịu đựng đám đông đầy người là người cũng như cái lũ gia cầm này đủ rồi. Chắc tôi sẽ quay về làm việc ở châu Phi.

Đã vài năm nay tôi không quay lại đó. Nhưng có vẻ như mọi việc không thay đổi nhiều. Tôi ở đấy khi người ta phát hiện ra AIDS và khi ấy tôi đã tự hỏi mình tại sao ở phương Tây lại chậm phản ứng đến thế. Bởi vì bằng chứng thì đã có từ rất lâu. Mấy hôm trước khi đọc một báo cáo về một số ca Ebola ở Sierra Leone, tôi lại thấy lại cảm giác chua chát, tuyệt vọng này. 50 năm rồi Jack ạ. Chúng ta đã biết về virus Ebola nhưng cũng như với tất cả các căn bệnh nhiệt đới đã bị lãng quên khác, chúng ta đã đầu tư quá ít vào việc chữa chạy và các vắc xin. Từng năm, từng năm GDP của thế giới lại tăng lên, giờ đây đã gấp đôi hay gấp ba, lợi nhuận của các tập đoàn dược phẩm đã đạt đến tầm GDP của một số quốc gia, nhưng chúng ta vẫn luôn thiếu nguồn vốn để nghiên cứu. Và bao giờ chúng ta cũng đành phải hài lòng với câu chuyện quen thuộc rằng những công ty dược phẩm không muốn đầu tư vào việc nghiên cứu để phòng hay chữa những bệnh mà chỉ có một bộ phận dân chúng có thu nhập rất thấp mắc phải. Bởi vì sản xuất dược phẩm cho những người như thế sẽ không thu được lợi nhuận cao. Đấy, thảm kịch thực sự của đa số những người dân châu Phi là họ không thể được chạy chữa ở bệnh viện, không có

những bác sĩ và y tá tay nghề cao như đã có ở Mỹ và châu Âu hàng thập kỷ nay. Và vì thế Ebola hay bất cứ thứ quỷ quái gì nữa sẽ là những thứ mà chúng ta sẽ phải chiến đấu khi chúng trở thành những bệnh dịch không thể kiểm soát nổi.

Anh biết tôi muốn nói gì không? Việc nhờn thuốc, Jack ạ, và sự thờ ơ chính là cái tội lỗi lớn nhất của thế hệ chúng ta. Anh là người hay tiếp xúc với những người vốn lưu tâm đến ý nghĩa và phạm vi của tội lỗi. Anh phải thức tỉnh họ về vấn đề này. Còn bây giờ tôi sẽ không dẫn vật anh thêm nữa. Ngày mai tôi sẽ lên đường. Tôi sẽ về nghỉ trên bờ biển quê nhà nước Anh một thời gian. Có lẽ đây là nơi duy nhất mà tôi có thể ở một mình và nghỉ ngơi một chút giữa cuộc chiến với số phận mà chúng ta không thể thoái lui.”

84 LỊCH TRÌNH HÀNG NGÀY

Jo đã bầu víu vào nó, và cái lịch trình hàng ngày lặp đi lặp lại cứ đeo lấy anh từ khi đi khỏi khu cách ly và quay lại Zurich. Những công việc đã định trước cứ thế tiếp tục trôi qua từng ngày, như thể ở nơi này một khi thời gian biểu được lập ra sẽ lặp đi lặp lại chính xác như thể đến vô cùng tận, giống như những chuyển động con lắc mà các nghệ nhân đồng hồ nổi tiếng nhất thế giới đã chế tạo được từ thời xa xưa.

Như nhịp tích tắc của thời gian mềm mại không ngừng. Lịch trình được tạo nên từ những công việc thường ngày, không bận bịu gì, chỉ thỉnh thoảng là những tư vấn mà Jo lười biếng đưa ra từ nơi trú ẩn nhìn ra mặt hồ. Các cuộc gặp còn hiếm hoi nữa, Jo thường chỉ họa hoằn nhận gặp và luôn theo một kiểu lễ nghi đã định trước. Lịch trình cũng được tạo nên từ cả những cuộc trao đổi với các chuyên gia phân tích tài chính vẫn luôn thực hiện một cách chính xác những hoạt động được thống nhất tại các buổi chiều dành để bàn bạc về đầu tư khối tài sản của Jo. Lợi nhuận thu về đạt tới giá trị cao đến mức có thể cho phép nhiều thế hệ con cháu thoải mái sống nhờ lợi tức từ các khoản thừa kế.

Thói quen được Jo sắp đặt với cả các suy nghĩ trong đầu. Kể từ khi Jo từ Việt Nam về, anh đã tự cài cho mình chế độ lái tự động để đảm bảo một lộ trình sống êm ả. Không có tình huống gay cấn nào để trí óc anh phải bận tâm. Thỉnh thoảng ý nghĩ về quãng đường vừa trải qua lại lấp ló hiện về, nhưng chế độ lái tự động lập tức nghiêm túc gạt nó ra chỗ khác, một nơi kiểu như khoang hành lý, chất đồng những suy nghĩ thỉnh thoảng hiện ra như vậy.

Tháng ngày trôi qua, thời gian khiến nhịp sống ấy càng lúc càng trở thành một thói quen thường ngày, nhưng thời gian cũng bắt đầu nhắc anh phải mở cái khoang kia ra, sắp xếp lại ngăn nắp những thứ đang đầy ứ bên trong, những thứ cần được xem, được hiểu và phân loại.

Jo biết thế, nhưng anh thấy không cần phải vội. Quá khứ vừa trải qua chưa hề gửi cho anh bất cứ tín hiệu nào từ bên ngoài, dưới bất cứ dạng gì. Nó vẫn có thể chờ, không có thời hạn nào để phải lo lắng. Chỉ là xử lý cái khối chất đông bành trướng trong ký ức.

Khi đọc email của Jerome, lúc đầu anh cũng không có cảm giác gì đặc biệt, nhưng đến vài hôm sau anh bỗng nhận thấy có điều gì đó hết như một con mối cam lặng đang len lỏi trong tâm trí mình. Mà Jo thì chưa muốn cái khoang kia mở ra một chút nào. Để gạt bỏ những cảm giác kia ra khỏi đầu, anh quyết định sẽ nhồi thêm vài việc nữa vào lịch trình nghiêm túc của mình. Jo bắt đầu thử đến tập Vịnh Xuân Quyền ở một lò võ gần ga trung tâm mà anh đã từng để ý nhưng chưa bao giờ bước chân vào. Lần đầu tiên Jo được nghe kể về loại hình võ thuật ấy chính là ở Việt Nam, lúc đấy anh đã tò mò vì nó được tả là nữ tính, với đặc điểm tận dụng chính sức mạnh khi ra đòn của đối phương và khoảng cách rất hẹp giữa hai đối thủ khi ra chiêu, phù hợp với sải tay chân ngắn cũng như sức đánh yếu hơn của phái nữ. Jo còn tham gia thêm một câu lạc bộ đua ngựa khá gần thành phố vào cuối tuần, và mỗi thứ Bảy, Chủ nhật lại cưỡi ngựa hàng giờ liền. Kể cả khi điều kiện thời tiết không thuận lợi, anh cũng vẫn lên ngựa đi vào đám sương mù dày đặc hết như một bóng ma.

Anh chờ cho tiếng vọng của những lời trong bức thư của Râu đỏ yếu dần đi và sự thôi thúc nguy hiểm mà anh cảm thấy cũng sẽ mất đi theo nó. Jo tự nhủ lịch trình sẽ là điều cốt yếu của vai diễn anh cần có trong quãng thời gian này của cuộc đời. Và nếu cái khoang kia cần mở ra, thì chính lịch trình của anh

đến một lúc nào đó sẽ tạo ra những điều kiện cần thiết.

85 BẢO TÀNG KUNSTHAUS

Jo chưa bao giờ thật sự đam mê nghệ thuật. Anh thấy khá xa lạ với cái kiêu hạo hức đến mức bốc đồng phải mua bằng được một tác phẩm nghệ thuật của khá nhiều người trong số đồng nghiệp của anh, sự đam mê cuốn họ vào những cuộc đua không bao giờ có thể thỏa mãn được chỉ để khoe mình có khả năng chi trả những số tiền khổng lồ cho các bức tranh hay tác phẩm điêu khắc. Những kiệt tác mà bây giờ bạn bè của họ có thể đến thưởng lãm trong phòng khách ấm cúng của một ngôi nhà riêng thay vì trong một phòng trưng bày tranh lạnh lẽo nào đó ở viện bảo tàng.

Jo cảm nhận được luồng điện sáng lên trong mắt khi những người như thế đứng trước một tác phẩm nghệ thuật, sự mê mẩn khi họ được nghe trình bày từng chi tiết nhỏ nhất của tác phẩm.

Nhưng anh cho rằng tất cả ý nghĩa đặc biệt đó của một tác phẩm không đến từ sự xuất sắc của nó mà từ những mức giá người ta định ra và nhất là từ việc chỉ những ai sở hữu chúng mới có thể bày chúng ở nhà. Một tác phẩm dù mang trong mình sự sáng tạo nghệ thuật đặc sắc sẽ mất dần giá trị và những chi tiết về nghệ thuật sẽ bị những người được nghe giới thiệu về nó lãng quên chỉ sau một tuần, chuyển thành một chứng chỉ được đóng khung treo cẩn thận trên tường, một loại chứng chỉ cao cấp không cần con dấu, chứng nhận, không cần hóa đơn, phiếu thu nhưng lại thể hiện được khả năng tài chính của chủ nhân. Chúng nằm đấy và ngay lập tức cuốn hút mọi ánh mắt xung quanh.

Ngoài cái cách thể hiện đó, nghệ thuật chưa từng gọi cho Jo những cảm xúc đặc biệt. Jo đã từng quan tâm đến khả năng đoán trước tương lai của một số họa sĩ trẻ biết cách tưởng tượng và chuyển hóa lên tranh những gì họ hình dung về mọi thứ trong cuộc sống sau này. Một lần Jo định tìm mua một bức tranh của Depero, miêu tả việc con người chỉ cắm đầu vào công việc thông qua hình ảnh những con robot đang chuyển động với các động tác máy móc giống hệt nhau, nhưng khi nhận ra giá đang bị nâng lên quá cao thì anh bỏ cuộc. Jo cũng không bao giờ nghe theo lời khuyên của bạn bè rằng trong những chuyến công tác đến các nước đang phát triển anh nên tìm mua tranh của những họa sĩ đang bắt đầu nổi vì những tác phẩm đó rồi sẽ lên giá rất nhiều.

Từ khi chuyển đến sống trên đỉnh đồi Dolder, Jo chưa hề bước chân vào bảo tàng nổi tiếng của thành phố cũng như dừng chân trước những tấm biển quảng bá về các triển lãm đang diễn ra, cho đến khi một người hàng xóm rủ anh cùng đến buổi khai mạc “Những khu vườn của Monet”, triển lãm mà ông coi là sự kiện nghệ thuật trong năm. Lúc đấy việc sửa chữa ngôi biệt thự đã xong khá lâu, và mặc dù luôn kín đáo không giao tiếp mấy với những người xung quanh, Jo nghĩ cũng nên tôn trọng quan hệ với láng giềng mà những người Thụy Sĩ vốn rất coi trọng và anh đã không thể từ chối lời mời đó của ông hàng xóm.

Đến cuối buổi khai mạc, lúc chuẩn bị ra về, Jo thoáng nhìn thấy một bức tranh treo ở cánh bên kia của bảo tàng, nơi chuyên dành để trưng bày những bộ sưu tập cố định. Anh ngần ngừ một thoáng nhưng rồi vẫn quyết định bỏ qua nó và ra về.

Một thời gian sau khi đang đứng trên chuyến tàu điện về nhà, lúc đi ngang qua bên đố gần với cổng vào bảo tàng, ấn tượng về vệt sáng của bức tranh bỗng hiện lại trong mắt anh.

Thế là Jo xuống tàu, mua vé rồi với những bước chân đầy phân vân, anh chậm chậm lại gần chỗ bức tranh.

86 CHẠY TRỐN

Jo dừng lại cách bức tranh mấy mét. Anh không quan tâm xem tên bức tranh là gì và tác giả của nó là ai, chỉ nhìn quanh tìm một chiếc ghế để có thể ngồi ở đó ngắm nó. Nhưng xung quanh không có chiếc ghế nào, nên cuối cùng Jo cứ đứng nguyên ở đấy.

Đó là một bức tranh khổ trung, vẽ một chiếc thuyền vừa rời bến và đang ở giữa một vùng biển động đầy đe dọa. Người xem có thể cảm nhận được ngay cảm giác hiểm nguy, nghiêm trọng của sự việc: trên thuyền có nhiều người, gương mặt người đứng ở đầu mũi thuyền hiện rõ nét lo lắng như đang mừng tượng ra trước mắt một hành trình bấp bênh đầy khó khăn.

Những con sóng truyền ra một thứ ánh sáng điện, cái luồng sáng rực rỡ đã khiến Jo để mắt đến bức tranh ngay từ hôm vào bảo tàng dù rằng hôm ấy nó ở cách anh khá xa.

Anh lại đi vòng quanh căn phòng, đề nghị cô gái phụ trách gian triển lãm giúp anh kiếm một chiếc ghế để ngồi ngắm bức tranh, không quên đưa kèm một khoản tiền boa mà bình thường những người làm ở đây như cô không hề chờ đợi hay từng nghĩ sẽ có thể được nhận. Cô gái do dự hồi lâu rồi mới dám cầm mấy tờ tiền, giấu vào đâu đấy sau một trong các nếp áo đồng phục rồi ngay lập tức mang đến cho Jo một chiếc ghế gấp, sau khi lễ phép đề nghị anh ngồi cách bức tranh một quãng vừa đủ.

Không biết cái nhóm người kia định đi về đâu mà lại giao phó tính mạng mình vào một hành trình rõ ràng là bất an và chưa chắc đã đưa họ đến đích như vậy. Những con người đấy là ai? Họa sĩ đã vẽ rất chi tiết gương mặt người đàn ông đứng ở mũi thuyền, nhưng gương mặt của người bên cạnh có vẻ như đang quan sát anh ta thì mờ nhạt hơn. Giữa họ và hình ảnh nghiêng ngả của con tàu có thể thấy được những dáng người khác, kẻ đang chèo, người lại đang ngồi lưng dựa vào mạn thuyền.

Những kẻ trốn chạy, một giọng nói như khê thì thào vào tai Jo. Phải, anh nghĩ, đây là những kẻ đang chạy trốn, tìm đường đến với tự do. Bờ biển họ bỏ lại sau lưng chắc phải có gì nguy hiểm lắm nên bọn họ mới phải rời đi như thế, cố gắng đến với một điểm nằm đâu đó phía đường chân trời đằng sau muôn vàn lớp sóng hung ác. Chạy về phía tự do, cập bến như họ hằng mong ước đến một nơi an toàn, một chỗ ẩn nấp. Và chính bản thân Jo, anh cũng đã lên đường để tìm một nơi ẩn nấp, nhưng rồi lại phải chạy trốn khỏi đó, để dạt vào nơi duy nhất có vẻ như một bến đỗ, một nơi để chữa lành.

Anh đã chạy trốn khỏi điều gì ở đó? Tâm trí Jo bắt đầu dập dềnh theo các con sóng, hòa mình vào với những dải màu xanh đậm có ánh điện mà anh đang ngắm và cảm thấy mình lắc lư như đang ở trên chính chiếc thuyền. Rồi lần đầu tiên anh tự hỏi mình phải chăng chuyển đi của anh chính là để trốn chạy khỏi tự do? Mà sao suy nghĩ này lại xuất hiện trong đầu anh ở đúng chỗ này? Nó có nghĩa gì? Không nghi ngờ gì về chuyện anh đã chạy trốn, nhưng đấy là bởi một chuỗi những sự kiện xảy ra theo một cách không lường trước, đúng như anh cảm thấy khi sau này ngẫm lại về những giờ phút bị thăm trải qua ở bệnh viện Việt Pháp. Lẽ ra anh phải làm gì, ở lại đấy và liệu mình trước nguy cơ ai đó sẽ khám phá ra mọi chuyện thực sự là thế nào ư? Trong hoàn cảnh hỗn loạn ấy và với tình trạng nguy kịch của Wang chắc không ai nghi ngờ gì, nhưng nếu gia đình hẳn yêu cầu xét nghiệm tử thi thì nguyên nhân thật của

cái chết hoàn toàn có thể bị lộ ra. Bản thân Wang đã cam đoan loại thuốc độc đấy không để lại dấu vết, nhưng ai mà biết được. Rất có thể đấy chỉ là một nửa sự thật mà gã dùng để đạt được mục đích của mình. Anh đã chạy trốn, điều đấy không còn gì phải nghi ngờ. Cái từ đấy đang vang lên đè nặng trong tâm trí Jo, cái cảm giác thất bại bao phủ, dâng lên trong anh với cái vị buồn nôn như một cơn trào ngược dạ dày. Anh đã đến Việt Nam để tìm lại sự thanh thản cho mình, điều Wang đã tước đi của anh. Nhưng rồi sau chuyến đi anh đã không hề tìm lại được nó, không chỉ vậy, anh đã phải làm cả một hành trình chạy trốn dài đến hai ngày trời để về đây, run rẩy hết như một con thú vừa thoát được phát đạn săn hỏn hỏn rúc vào hang đá ẩn nấp.

87 LỚP SÓNG BẤT TẬN

Jo không hề cưỡng lại những cảm xúc mà những vệt màu xanh đậm ấy gợi lên, mỗi lần đứng trước bức tranh anh lại ở đấy thật lâu để cho những hình ảnh trong quá khứ được những con sóng trong bức tranh đẩy trôi lên, chờ chúng tìm được chỗ của mình.

Đôi lúc anh đến bảo tàng vào cuối giờ chiều, trước khi lên đỉnh đồi để quay về nhà, nhưng cũng có những lần anh vội vã rời khỏi nhà leo một mạch xuống chân đồi, bị thôi thúc phải mở lại khoang hành lý của mình để lôi những ký ức hình ảnh cũ ra sắp xếp lại chon trật tự. Bước vào bảo tàng Kunsthaus, mắt anh luôn bắt gặp đôi mắt màu lơ nhạt của cô gái trông phòng tranh. Không cần nói một lời nào, cô ta mang cho anh một chiếc ghế gấp, hơi cúi đầu cảm ơn khi nhận mấy tờ tiền. Một lúc sau anh sẽ bắt đầu cảm nhận được những xao động đầu tiên của các con sóng, của ký ức, và rồi tiếp đến là những câu hỏi, những giả thuyết trôi lên như lớp bọt trên ngọn sóng, lớp này tiếp nối lớp kia trong một nhịp ngày càng nhanh, không theo trật tự nào.

Wang đã chết rồi, về cái chết của hắn chẳng ai đi ngờ vực chuyện gì, và cũng chẳng có lý do gì để gia đình hắn thắc mắc về việc đã xảy ra. Nhưng Jo, anh đã làm gì trong cái chết ấy? Điều gì đã đẩy anh đi theo những chỉ dẫn của Wang. Hoàn cảnh lúc đó đã khiến những lời hắn nói trở thành một ước nguyện cuối cùng trước khi nhắm mắt. Jo biết rõ hắn cực kỳ sợ bị ngạt, một nỗi ám ảnh Wang chưa bao giờ vượt qua nổi nên đã giúp hắn thoát khỏi cái kết cục bị chết bởi chính điều hắn sợ nhất đấy, cử chỉ đấy chẳng phải là cao thượng, nhân đạo hay sao? Mặc dù trước đấy mục đích của Jo là tìm cho bằng được Wang, với thôi thúc phải trả thù những gì Wang đã gây ra cho anh, trả thù việc đã kéo anh chìm xuống đáy sâu tội lỗi cùng những kẻ như hắn, nhưng giờ đây khi đối tượng chính đã chết, mọi thứ còn lại có được xóa sạch không? Hay chúng vẫn còn đấy như những câu chữ viết trong kịch bản, từng điều, từng điều của vai diễn ấy?

Càng hòa mình trên các con sóng ấy, bồng bềnh giữa các câu hỏi mà chúng tạo nên, Jo càng nhận ra không có sự hối hận nào trong cái khoảng kia cả. Quá khứ của anh là một ký ức nhét đầy những suy nghĩ, hình ảnh, suy tưởng, một đồng chất ngất không biết để làm gì, nhưng lại chỉ phát ra một sự trầm tĩnh, êm đềm. Mặt biển trong lòng anh có vẻ vẫn đang hưởng một sự bình thản bất tận. Không có sự cắn rứt lương tâm nào chọc thủng được lớp vỏ bọc kín những suy nghĩ của anh trong thời kỳ ấy. Nhưng có điều gì đó ẩn nấp ở sâu dưới đó, điều gì đó không muốn nổi lên bề mặt. Nhưng nếu không phải là hối hận thì nó có thể là gì đây?

Có vẻ như anh đã bỏ lại sau lưng câu chuyện về vi khuẩn gây bệnh than. Jo có thể coi, và cần phải coi

đây là một chương đã khép lại trong đời anh, nó đã khép lại với thử thách cuối cùng mà Wang nhờ anh. Nhưng không hiểu sao cái u ám của sự vật vẫn không có vẻ gì là sẽ tan đi. Cũng như hình ảnh gương mặt đau khổ của Quỳnh cứ trôi lên, xen lẫn với gương mặt của Wang trong những phút cuối cùng của cuộc đời hắn.

Quỳnh, phải rồi, lẽ ra chính cô mới là người có quyền đòi Jo giải thích những điều đã nói với Wang trong Khu đỏ, giải thích tại sao anh lại giấu cô quay lại khu đấy lần thứ hai, tại sao anh không hề làm bất cứ việc gì để liên lạc với gia đình Wang, và nhất là tại sao Wang chết, tại sao anh lại bỏ trốn khỏi bệnh viện đúng thời điểm ấy. Và ký ức lại bắt đầu trông trành, khiến Jo cảm thấy như mình cũng thuộc về nhóm người chạy trốn mạo hiểm và tuyệt vọng kia, nhóm người mà họa sĩ đã dùng nét vẽ của mình trao lại cho những thế hệ sau, lưu lại dòng thời gian trên tấm toan và khiến những cơn sóng cứ trải dài bất tận.

88 KIỂM TIỀN TỪ HƯ KHÔNG

Trong thời gian đó, sau khi quyết định chia sẻ với những người trốn chạy kia hành trình tìm đến một chỗ dừng chân an toàn, cuộc sống nội tâm của Jo đã luôn phải chịu những cú trông trành của hành trình sóng gió đó dù đôi chân anh vẫn luôn ở trên mặt đất và thậm chí còn không hề rời khỏi Zurich. Anh quyết định sẽ dừng không tham gia các vụ làm ăn nữa.

Jo hiểu số tài sản đã tích lũy được cùng với kiến thức đã học và những mối quan hệ sẽ giúp anh có thể tận hưởng những phúc lợi của câu lạc bộ 1% đến tận cuối đời. Không phải làm gì, không cần tiếp tục tham gia vào những phi vụ vẫn luôn được mời chào hấp dẫn ở đủ mọi nơi trong cái thế giới cũ luôn thêm khát lợi nhuận đấy. Thay vào đó, Jo cảm thấy thư thái khi từ chối những lời mời nhận được, tiếp tục ở lại trên quả đồi của anh ngắm mặt hồ xa xa dưới kia phản chiếu muôn màu sắc của bốn mùa lần lượt trôi qua.

Thật ra thì từ trước kia Jo đã vốn được coi là một con sói cô đơn, luôn tự mình cẩn thận chọn phi vụ để làm. Anh biết thỉnh thoảng cũng cần tru lên một vài hồi vào thời điểm thích hợp, và đã luôn làm như thế với bầy đàn. Giờ thì thậm chí anh còn cảm thấy không thiết gì đến bầy đàn nữa.

Ra khỏi các cuộc làm ăn cũng không có nghĩa là cách ly mình hoàn toàn. Có nhiều thành viên quan trọng của câu lạc bộ vẫn hay tạt qua thành phố anh đang sống. Jo thường gặp họ trong các căn phòng của Dolder Grand, chỉ cách nhà anh mấy bước chân. Anh càng ngày càng ít đi đâu xa, chỗ đấy dù sao vẫn nằm trong cái khoảng ngày càng thu hẹp ấy.

Cứ thế, biển và đất liền lần lượt thế chỗ cho nhau như thể ngày và đêm. Khi bước vào Kunsthaus, Jo bước lên khoang thuyền chật hẹp đối mặt với những cơn sóng cả và chịu đựng những cú trông trành. Ra khỏi đó, đầu óc lý trí của anh lại quay lại chế ngự, giữ cho những vũ khí quan trọng trong công việc yêu thích nhất của Jo luôn sẵn sàng: việc tạo ra tiền.

Jo cảm nhận được thời kỳ vàng son của thị trường tài chính sẽ không kéo dài lâu dù những nhận xét lạc quan vẫn đang tràn ngập. Anh quyết định sẽ tận dụng triệt để thời gian phấn khích này, phát huy các lợi thế có được để thắng những trận dễ dàng và sẵn sàng rút lui ngay khi cần thiết.

Jo hoàn toàn không để ý cho đến tận khi cô gái phụ trách phòng tranh, người vẫn nhận tiền bo của Jo, lịch sự nhắc anh là bảo tàng đã thông báo chuẩn bị đóng cửa đến lần thứ hai rồi, Jo vẫn như ở trên trời rơi xuống. Đã đến giờ anh phải trả cô chiếc ghế và ra khỏi phòng. Jo chậm chạp rời mắt khỏi bức tranh, mỉm cười với cô gái để cô bớt cảm thấy khó xử, anh xin lỗi cô rồi đi về phía lối ra. Jo là người cuối cùng lấy lại áo khoác ở phòng gửi đồ, thế nên anh rất ngạc nhiên khi đột nhiên nhìn thấy ông hàng xóm gần nhà đang chào anh và có vẻ đang định bắt chuyện. Từ vài tuần nay ông ta đã vài lần mời anh đến chỗ này chỗ kia, nên cuộc gặp tối nay có vẻ như ông cố tình chờ anh.

Và đúng là ông có chuyện muốn nói với anh. Người hàng xóm có lẽ cũng cùng thế hệ với anh, là một cổ đông quan trọng của một tập đoàn đa quốc gia có trụ sở ở Thụy Sĩ. Tập đoàn này là một trong những nguồn cung cấp hạt giống lớn nhất trên thế giới. Ông rủ Jo cùng đi bộ về nhà, hai người đàn ông vừa leo lên đồi vừa thở ra những đám mây mù nho nhỏ, lơ lửng chậm chậm trên đầu họ như thể bị những lời nói chuyện kéo ghì xuống không bay lên được. Chuyện ông ta định nhờ Jo liên quan đến cô con gái đầu lòng vừa quay về Zurich sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ tại Yale về chuyên ngành Kinh tế ở các nước đang phát triển. Trước đây cô gái cũng học kinh tế tại FIT và bởi vì thành tích học tập của cô rất xuất sắc, ở Viện người ta vẫn nhắc đến, trong khi Jo thì chắc chắn đã tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm trong suốt những năm qua, nên ông bố rất muốn anh nói chuyện với cô. Chỉ là vài cuộc trò chuyện về một số lĩnh vực mà cô quan tâm. Cô gái, như ông bố chia sẻ với Jo, sẽ bắt đầu sự nghiệp quản lý mới mẻ của mình ở công ty gia đình. Đến lúc đó, trong đầu Jo lại hiện ra tất cả những lần anh phải làm nhân chứng trực tiếp cho quy trình khởi nghiệp của con cái những người sở hữu các tập đoàn lớn trước khi quá trình chuyển giao quyền lực chính thức đưa họ vào hội đồng quản trị.

Khi hai người đã đến trước lối vào căn biệt thự của Jo, người hàng xóm nồng nhiệt cảm ơn Jo đã nhận lời, không quên nhắc đi nhắc lại là con gái ông ta sẽ không lạm dụng thời gian của anh.

Jo vào nhà, đóng cánh cổng lại và chờ một lúc như để cho những lời tán dương lấy lòng của người hàng xóm tan hết. Anh theo cái thang sau nhà leo thẳng lên căn gác, cố thoát khỏi cảm giác khó chịu do những lời ngọt ngào của ông ta gây ra. Anh vốn không có cảm tình gì với người hàng xóm, mặc dù ông ta cũng chỉ là một trong những quý ông giàu có hơi tự mãn thái quá về những thành quả xã hội hay của cải đã kiếm được mà anh vẫn thường gặp ở quanh đây. Cái cảm giác khó chịu còn vì trước đây cô phụ trách phòng tranh đã đột ngột lôi anh khỏi dòng suy tưởng đã khiến anh quên cả giờ giấc.

Lần này như thể cái khoảng kia đã không được anh khóa chặt lại như mọi lần trước khi rời khỏi Kunsthaus. Jo nằm ra giường, cố chui lại vào cái địa đạo suy nghĩ kia. Anh đã bị ngắt quãng khi đang nghĩ về sự kết nối đã dẫn anh đến với Wang và với những sự kiện bi thảm sau đây.

Jo nhớ lại một lần nói chuyện với Wang, với những chủ đề được trải rộng không giới hạn trước khi động đến những chuyện nghiêm trọng sau này. Lần ấy Jo nhắc đến lý thuyết về sáu mức của khoảng cách, phát triển dựa trên ý tưởng đã có của một số nhà toán học người Hungary từ những năm 30 của thế kỷ XIX. Các nghiên cứu của giáo sư đã chỉ ra bất cứ người nào để quen biết một người khác sẽ chỉ cần phải qua tối đa là sáu mức trung gian, sáu lần bắt tay. Khi Jo nói chuyện với Wang về sự kết nối ấy, anh nhận ra hẳn hoàn toàn không lạ gì lý thuyết đó.

Ngược lại là đằng khác, theo hần thì lý thuyết đó hoàn toàn chính xác, nó chỉ ra rằng thế giới đang trở nên nhỏ bé chính vì các xã hội đang trở nên ngày càng đông đúc. Trong tình hình đó, để có thể hiểu chính xác mọi việc sẽ tiến triển thế nào, Wang cho rằng cần phải quan sát kỹ lưỡng hành vi và những quan hệ giữa các điểm kết nối thông tin, kiến thức. Chúng đang chứng minh cho ta thấy rõ một xã hội toàn cầu mới được kết nối, với những mối nối đóng vai trò quyết định trong việc truyền đi các ý tưởng và tạo nên những đổi mới.

Không chỉ tạo nên những đổi mới đâu, chúng còn tạo ra cả những virus nữa, Wang đã nói thêm với cái nhếch mép của hần mà Jo biết rõ.

Wang thường nhắc đến những khám phá khiến con người ta phải sửng sốt đang bắt đầu được lan tỏa đi khắp nơi trong giai đoạn ấy, như một minh chứng cho việc chỉ một vài quy luật tự nhiên đơn giản có thể nắm quyền quản lý các mạng lưới phức tạp nhất mà con người có thể tạo ra. Như nhắc lại rằng sau hàng triệu năm ghép lại các mảnh ghép duyên dáng, chính xác để kiến tạo nên Trái đất, mẹ thiên nhiên vẫn đang ở đâu đó ngay sau lưng mạng máy tính chỉ vừa sinh sau đẻ muộn, và sẵn sàng áp xuống các quy luật của mình để quản lý chúng.

Nhưng quả thật nếu tất cả được kết nối với nhau, nếu người ta có thể nhận ra và tìm hiểu rõ cú đẩy nhẹ của mẹ thiên nhiên để quá trình sự vật đồng bộ hóa với nhau được diễn ra, nếu Trái đất này trở nên ngày càng nhỏ thì kết nối nào đã đưa anh đến với Wang? Jo đang hỏi chính mình câu đấy khi vẫn đang ngồi trước những con sóng xanh thẫm, ngay trước khi bị đột ngột đánh thức. Và nhất là anh tự hỏi cái chuỗi phản ứng các sự kiện đã dẫn đến việc anh nhét viên thuốc ánh lên màu sắc tử thần đấy vào sâu trong cổ họng Wang ấy, mục đích của nó là gì?

Trong cái mạng chằng chịt những suy tư về kết nối ấy, quá khứ của Jo, cái phần đời anh đã sống nhưng rồi không thể xếp vào bất kỳ ngăn tủ nào của ký ức ấy cứ trôi lơ lửng nhưng cũng không hề làm anh cắn rứt. Quá khứ ấy đang trà trộn với hiện tại, thậm chí là với tương lai của anh, không tương ứng với bất cứ logic số học nào, không thể được chứng minh bằng bất cứ cách nào.

Cứ mỗi lần ra khỏi hành trình bấp bênh đấy, Jo lại có cảm giác như vừa trải qua một khoảng thời gian không chịu một quy luật nào mà chỉ do một loại đồng hồ của anh chi phối. Những chiếc kim trên mặt đồng hồ ấy chỉ có thể chỉ ra rõ ràng những màu sắc thiên nhiên mà anh vẫn nhìn thấy rõ nét từ cửa sổ căn gác, hay những triển lãm cứ nối tiếp nhau tại bảo tàng Kunsthaus mà anh lơ đãng thấy trong khi đến ngồi trước nhóm người đang chạy trốn vật lộn với sóng nước.

90 YVONNE

Vài ngày sau khi người hàng xóm nhờ Jo, cô con gái của ông liên lạc với anh. Cho đến tận lúc ấy Jo vẫn không hiểu sao mình lại chấp nhận trả lệ phí hàng xóm theo cách đấy, nhưng anh tự an ủi sẽ làm sao để thoát khỏi chuyện này nhanh nhất có thể, chỉ một hai cuộc gặp cho khỏi có vẻ bất lịch sự quá và thế là xong. Anh đề nghị sẽ gặp cô tại nhà mình vào tuần lễ tiếp theo, như thể nhấn mạnh mình làm thế chẳng qua vì nghĩa vụ hàng xóm, và việc tránh hẹn với cô ở thành phố sẽ giúp cho cuộc gặp tránh được kiểu thân mật không cần thiết. Trong mấy hôm sau đó anh bảo người giúp việc mở cửa phòng khách cho thoáng khí. Anh định sẽ gặp cô ở đó, nơi hầu như anh không bước chân vào mà chỉ có bà quản gia ghé vào để căn phòng có chút hơi người. Jo bắt phải bỏ mấy chậu hoa mà anh thấy có vẻ ảm

đậm, chỉ làm tăng thêm cái cảm giác khó chịu của căn phòng. Anh cũng bảo đặt thêm một tấm thảm để cái sàn gỗ cọt kẹt không truyền đến quá nhiều những tiếng vọng đau khổ. Ngày hẹn đã đến, chuông cửa vang lên đúng giờ báo hiệu cô con gái ông hàng xóm đã tới. Trong khoảnh khắc đấy, Jo nhận ra đây là lần đầu tiên anh tiếp một người khách đến căn biệt thự này.

Cái nhìn đầu tiên và cả cái nhìn cuối cùng của Yvonne trong buổi hẹn đó đã khiến anh ấn tượng: tưởng như những ánh mắt ấy đang báo trước cho anh những gì sẽ xảy ra tiếp theo buổi gặp đầu tiên, dù anh đã từng nghĩ sẽ rũ khỏi cô con gái ông hàng xóm trong thời gian nhanh nhất có thể.

Một bên mắt của Yvonne bị lác, ngay từ đầu khi gặp con mắt phải ấy và sau đấy khi chuyện trò với cô, Jo đã có cảm giác rằng với Yvonne, không phải mắt cô mà chính những gì cô đang nhìn mới bị lệch: không chỉ những đồ vật mà cả những ý kiến khác với ý của cô. Như thể con mắt ấy đang nói với người đối thoại với nó, liệu đấy, tôi nhìn thấy rõ là anh nghĩ khác, nhưng chính suy nghĩ của anh lệch lạc chứ không phải mắt tôi đâu. Mỗi điều cô nhắc đến, từ những việc không có ý nghĩa gì đặc biệt như xin lỗi anh vì bố tôi đã nhờ anh một việc bất thường thế này, tôi thật sự đã áy náy trước khi liên lạc với anh, đến những việc như ý kiến của cô về việc cần đưa các tổ chức về biến đổi gen tới các nước đang phát triển, ánh mắt đó có vẻ như luôn đi kèm khi cô nói chuyện.

Còn ánh mắt cuối cùng của buổi gặp gỡ lại là một ánh mắt mà Jo quen thuộc hơn, ánh nhìn qua đuôi mắt thoáng lướt qua và sau đó là một cái chớp mắt từ bên mắt bình thường của cô, trước khi rời khỏi căn biệt thự. Một thông điệp ngắn gọn mà anh đã từng nhận được trong nhiều dịp, kể cả từ những phụ nữ cực kỳ từng trải, thông điệp của giây phút họ nhận ra đã bị người đàn ông trước mặt cuốn hút.

Trong khoảng thời gian giữa hai ánh mắt ấy, Jo đã kịp nhận ra một trí thông minh sắc sảo, một khả năng tranh luận sắc bén hứa hẹn sự vượt trội so với tuổi đời còn rất trẻ của cô gái, kể cả khi so với chuẩn của những ngôi trường có chất lượng đào tạo rất cao cô đã theo học. Anh thích cái vẻ tự nhiên của Yvonne khi cô tự giới thiệu mình, thậm chí chia sẻ với cô về những công việc sửa chữa mình đã làm ở biệt thự khi cô nói với anh rằng căn biệt thự này cần phải được thay mới kha khá, vì cô vẫn nhớ khi cô còn bé, mỗi lần gặp những người chủ cũ cô luôn thấy có những đám mây u ám quấn theo chân họ. Kể cả khi họ đi dạo lên đỉnh đồi, những đám mây đen ấy cũng cũng đi theo bước chân run rẩy, lo lắng của họ. Jo kết luận chuyện phải trả một số khoản nợ đến hạn của người con trai chủ cũ biệt thự chỉ là cái cớ, và khoản đầu tư có vẻ hời khi anh mua chắc chắn có liên quan đến đám mây đen đã bao phủ rất lâu ở chỗ này.

91 SỢI CHỈ CỦA ARIAN¹

¹ Theo thần thoại Hy Lạp, khi Teseo đến Creta để giết Minotauro, Teseo phải ra khỏi mê cung. Arian vì trót đem lòng yêu Teseo nên đã trao cho chàng một cuộn chỉ để đánh dấu đường. Nhờ sợi chỉ của Arian, Teseo đã thoát được khỏi mê cung.

Trong khi Jo kể chuyện cho người con gái câm vẫn đang tiếp tục chăm chú lắng nghe những sự kiện tiếp diễn trong đời anh sau những ngày trải qua trong khu cách ly ở bệnh viện Việt Pháp, anh nhận thấy càng kể, câu chuyện của anh càng không theo một trình tự gì mà trở thành một chuỗi zig zag lúc thì ngừng, lúc lại sang ngang hay thậm chí là quay ngược lại.

Buổi tối, khi anh về nghỉ trong căn phòng bên chái gác của mình, cố sắp xếp lại câu chuyện trong mê cung của ký ức, anh nhận ra anh không nhớ được những việc cụ thể để kể cho chị, nhưng lại có thể nói cả ngày trời liên tục về những suy tưởng đã đè nặng lên anh thời gian ấy, hay về những suy ngẫm, những giả thuyết đã nảy ra trong tâm trí anh sau thời gian trong vùng cách ly, với những ký ức vẫn luôn quay lại trong suốt những năm sau khi anh đã về sống trên ngọn đồi Dolder.

Mạng suy tưởng ấy cứ dày thêm theo thời gian, từng lớp, từng lớp được dệt lên và có vẻ trùm lên cả những sự việc xảy ra sau chuỗi ngày trôi qua ở bệnh viện Việt Pháp, trùm lên từng sự việc nhỏ dù đây là việc anh đã lên kế hoạch từ trước hay chỉ tình cờ xảy ra, lên từng chi tiết nhỏ, từng gương mặt hay thân hình mà anh đã gặp.

Như thể anh đã ra khỏi bệnh viện, không mắc phải virus SARS nhưng lại bị lây nhiễm bởi những sự việc đã xảy ra khi Râu đỏ và Corinne chiến đấu chạy đua với thời gian. Một vài điều xảy ra trong đời anh sau khi trở lại Zurich đã nuôi dưỡng thêm cho sự lây nhiễm ấy và khiến nó nặng lên. Thậm chí những buổi làm việc của anh với các chuyên gia phân tích tài chính trước và sau khi nổ ra cuộc khủng hoảng các khoản vay tín dụng ở Mỹ cũng cùng chung số phận chui vào mạng suy tưởng ấy, khiến nó phình to ra, thành một mảnh đất không biên giới, một không gian dày đặc và bành trướng. Jo lang thang trong đấy, không hề cảm thấy lo sợ mình sẽ bị lạc, cũng như không hề có mong muốn thoát ra.

Trong thời gian gặp gỡ Yvonne, Jo đang dần thân vào mạng suy tưởng ấy với một sợi chỉ dẫn đường trong tay, cố tìm cho mình một câu trả lời đủ sức thuyết phục, một chỉ dẫn hay một bằng chứng cho các giả định của mình.

Nếu cuộc gặp với Wang xảy ra trong một bối cảnh của sự liên kết ngày càng dày đặc và chặt chẽ như lý thuyết về sáu mức ngăn cách đã chỉ ra thì những sự kiện sau đó là do những tình cờ lộn xộn hay do vai diễn của anh phát triển lên? Và nếu không do những điều đó thì những sự kiện ấy xảy ra vì nguyên nhân gì?

Một vài lần Jo vào mạng sau khi đã chìm đắm trong các nghiên cứu về sự phát triển các kết nối. Các số liệu có vẻ khẳng định Wang có lý. Theo phỏng đoán trước thì chúng ta sẽ được chứng kiến sự chuyển hóa từ các nhà khoa học công nghệ thông tin thành các nhà sinh học, bận rộn với một hệ thống cực kỳ phức tạp mà bất cứ ai trong các chuyên gia giỏi nhất trong lĩnh vực phát triển mạng có thể hình dung ra. Dù mọi việc có vẻ khó tin, hệ thống ấy sẽ tồn tại và hoạt động độc lập với việc chúng ta tạo ra nó và biết về nó thế nào. Một hệ thống hoạt động theo các quy luật mà chúng ta không có mã cũng như không có ứng dụng của nó. Một hệ thống sẽ thay đổi cách nhìn của chúng ta về việc phổ biến các phát minh mới hay phổ biến bất cứ điều gì, kể cả bệnh tật, lây nhiễm và cách phòng chống chúng. Những nghiên cứu ấy được ra đời năm này sang năm khác, đánh dấu những bước phát triển của mạng, nhấn mạnh những đặc tính sẽ khiến mạng phát triển theo hướng được tiên đoán trước nhưng đồng thời người ta lại không biết gì về nó. Những nghiên cứu đã khiến anh ấn tượng về khả năng thu hút của các đầu mối thông tin trong quá trình chúng phát triển mở rộng lên. Jo đã suy nghĩ rất lâu khi đọc về sự so sánh giữa các đầu mối thông tin với con người. Những điểm kết nối, những người có thể quan hệ với một số lượng rất lớn những người khác, kể cả trong những lĩnh vực đặc biệt. Thường thì đó là những thu hút chết người, như những nghiên cứu về việc lan truyền bệnh AIDS đã chỉ ra.

Chính từ đó Jo đã bắt đầu hành trình với sợi chỉ của mình, cố tìm ra một ý nghĩa nào đó. Ý nghĩa của đời anh. Liệu có thể nào Wang nằm trong một tổng thể mà những giác quan thông thường không thể

nhận ra, nhưng đã thuộc về một thế giới con người liên kết chặt chẽ trong một hệ thống do các quy luật tự nhiên chi phối, liệu hẳn có chính là một kết nối? Một trung tâm thu hút để các cá thể yếu đuối lao vào, trộn thêm vào đó những thông tin, hành động của mình để làm cho sự kết nối đầy mạnh hơn nữa? Hay nói một cách khác, liệu câu chuyện về virus bệnh than, điều đã khiến Jo lên đường săn đuổi Wang, điều đã đánh dấu trên con đường của anh thời điểm vượt sang bên kia ranh giới và lao mình vào một hành trình của lương tâm có thể sẽ không bao giờ quay đầu lại được, nhưng trên bản đồ của cuộc sống kết nối thì câu chuyện đó chẳng có gì hơn một bước tiếp theo để đến với một đầu mối khác lớn hơn, mạnh hơn. Việc anh nhét viên thuốc của Wang, viên thuốc độc hắc khâu giấu bên trong túi áo như thể đó là thương hiệu sống của mình, việc đó thậm chí cũng có thể là hệ quả của dòng kết nối. Thịnh thoảng Jo dừng lại, như để lấy lại hơi và xác định lại hướng của mình sau một cú chạy khiến tim anh đập điên loạn và khiến tiếng thịnh thích của nó vang đến mọi ngõ ngách trong cơ thể. Mỗi khi ngược mắt nhìn lên sau khi nghỉ lấy hơi, Jo lại thấy như mình đang đứng ngay bên ngoài rào chắn của không gian mạng, tự hỏi xem những tế bào trong người anh, cái hệ thống sinh thái mà anh là một phần trong đó, mạng suy tưởng của anh có thật sự bị chi phối bởi các quy luật mà các nhà khoa học đang bắt đầu áp dụng cho hoạt động trên mạng không: tất cả đều được kết nối trong một mạng lưới khổng lồ, tự tổ chức và liên tục phình to ra. Giống như vũ trụ.

Đây chính là sợi chỉ Arian của anh, cứ đều đặn hiện ra theo anh cùng năm tháng.

Đến một lúc nào đó không định trước, anh sẽ dần lỏng tay ra, rồi bỏ sợi chỉ ấy ở một điểm nào đó xa xăm trong tâm trí anh, không quá lo lắng mình sẽ không tìm được đường để quay ra.

92 TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT

Kể cả khi nói về Yvonne, câu chuyện của Jo cũng không có một trật tự nào. Dù vậy mỗi lần khi anh hỏi, cô gái cảm đang lắng nghe anh kể vẫn viết lên vài từ ngắn gọn trên tấm bảng đen an ủi anh là cô vẫn đang theo được câu chuyện.

Yvonne đã đi rất nhanh khi cô trèo lên những bậc thang lối vào căn biệt thự trước khi nhìn Jo lần đầu tiên, rồi sau đó cô đã bước vào cuộc sống của anh cũng nhanh như thế, dập tắt tất cả những nỗ lực định thoát khỏi vụ nhờ vả mà anh lỡ nhận lời vì nể tình láng giềng. Sự hăng hái tự tin toát ra từ cô đã xuyên thủng lớp hàng rào phòng ngự mà anh đã dựng lên để ngăn chặn cái thứ mà Jo đã sai lầm nhận định là một mối phiền toái trót vợ vào.

Yvonne am hiểu về bất cứ lĩnh vực đàm luận nào, tỏ ra có tư duy độc lập cũng như có nhận định riêng sâu sắc. Cô biết cách quan sát sự việc một cách sáng suốt khách quan trước khi đưa ra kết luận, như thể được sự trợ giúp một cách trái khoáy từ con mắt lác của mình.

Việc cô muốn gặp anh vì khi học ở trường FIT, cô đã được nghe kể về thành tích lấy lòng của người sinh viên nổi tiếng cách đây hai mươi năm khiến đến lượt Jo bắt đầu tìm kiếm những điểm chung ở cô, những điểm trong cách nói, trong suy nghĩ tương đồng với anh trong cái thời trai trẻ ngày xưa, khi anh quyết tâm vào câu lạc bộ quý giá kia bằng được. Nhưng Jo không tìm thấy bất cứ điểm tương đồng nào với người con gái trước mặt anh.

Trước tiên là vì cô ấy có một xuất phát điểm khác anh. Cùng học Đại học ở FIT, nhưng ngoài việc

chung trường thì Yvonne không hề cần phải vùi đầu nghiên cứu các mô hình kinh tế để cố tìm đường len vào nhóm người có đặc quyền chi phối thiên hạ. Cô sinh ra đã ở trong số đó rồi, nơi mà thời còn học ở FIT anh thậm chí còn chưa tưởng tượng ra nó nằm ở đâu.

Nhưng bản thân cô cũng phải quyết định con đường của mình. Khi Jo lắng nghe cô kể những lý do mà tập đoàn đa quốc gia của gia đình cô cương quyết bảo vệ quan điểm sẽ phải đưa những tổ chức về biến đổi gen đến châu Phi, anh thấy họ không chỉ không hề chung quan điểm mà còn trái ngược nhau trong cách xử lý công việc. Không phải là những khác biệt trong ý kiến của mỗi bên về những chủ đề anh và cô trò chuyện mà là vấn đề lý tưởng bên trong. Jo đã tập trung nỗ lực bản thân vào việc làm giàu cho bản thân mình, chuyển từ lĩnh vực này, quốc gia này sang lĩnh vực, quốc gia khác với tinh thần của một người cần hoàn thành nhiệm vụ được trao, một nhiệm vụ với những hành động rõ ràng được thể hiện trên báo cáo khi hoàn thành. Những nhiệm vụ như thế cứ liên tục tạo ra giá trị và chất thêm tiền vào tài khoản của anh. Còn Yvonne lại hành động vì một nguyên nhân trái ngược, thể hiện rõ ngay từ khi cô đang học hỏi để có thể gánh vác trách nhiệm lớn hơn trong tập đoàn. Mặc dù cuối cùng thì kim chỉ nam cho hoạt động của tập đoàn vẫn là lợi nhuận, nhưng quan điểm cá nhân của cô đối với các sự việc lại khác.

Cô tin vào ý nghĩa công việc của mình. Những trở ngại phải vượt qua, những cuộc chiến sẽ phải chiến đấu, lợi nhuận mà tập đoàn cần thu được đều nằm trên nền tảng là niềm tin mà Jo có thể cảm thấy được khi nghe cô nói. Yvonne tin rằng việc mở rộng quy mô hoạt động của tập đoàn chính là để cải thiện cuộc sống của con người, của người dân những nước đang phát triển, chính những người mà Jo chứng kiến họ biểu tình phản đối khi anh mang dự án tới. Đây chính là những nơi Jo đã góp phần khiến cho chi phí bỏ ra cho các dự án cơ sở hạ tầng lớn có vẻ tương xứng với các tiềm năng chúng mang lại. Còn về phúc lợi của những dự án, việc những lợi ích của dự án có bao giờ đến được với người dân không thì anh chưa từng thấy cần đến một niềm tin sắt đá. Những người dân, đàn ông hay thậm chí phụ nữ có thể bị bắn trúng bởi chính những vũ khí mà anh đã khéo léo thương thuyết bán cho các chính phủ để phục vụ cho việc giải phóng dân tộc hoặc cho những cuộc nổi dậy.

93 CUỘC ĐẤU

Sau những cuộc trò chuyện đầu tiên trong phòng khách căn biệt thự đã được trang trí lại để tiếp khách và tổ chức một vài bài giảng, Yvonne mời Jo đi khám phá một số nơi trong thành phố mà anh chưa đặt chân đến bao giờ thay vì cứ ngồi lì trên đỉnh đồi Dolder. Ở mấy phố nhỏ đằng sau con đường ven sông có những quán nhỏ chỉ có mấy bàn và nhạc nền êm ái, những chỗ mà anh không biết dù đã học mấy năm ở đây.

Jo không quên ánh mắt liếc nhanh của Yvonne trước khi chia tay anh trong lần gặp đầu tiên, và không hề có ý định đâm đầu vào một mối quan hệ tình cảm nào với cô cũng như không muốn gặp phải tình huống khó xử nào. Nhưng sau lần ấy cô cũng không hề tỏ thái độ gì khác biệt, ngoại trừ việc đến gặp anh đều đặn.

Thoát khỏi không khí khách sáo của những buổi gặp trong căn biệt thự trên đồi Dolder, những cuộc nói chuyện của họ bỗng trở thành những cuộc dạo trí thực sự, như thể những cuộc nói chuyện ấy đã tìm ra

một đường đi tắt và đâm sang một con đường khác hẳn. Jo giờ lại sở trường thuyết phục, thao túng của mình còn Yvonne cũng cứng đầu không kém, lại còn được hỗ trợ bởi con mắt lác của cô. Anh tái hiện vai diễn đã lặp đi lặp lại nhiều lần khi làm việc cho các doanh nghiệp, với nhiệm vụ thuyết phục các chính phủ đồng ý đi vào con đường của những khoản đầu tư lớn. Công việc quen thuộc quay lại trong trí nhớ anh và Jo lặp lại chỉ với mục đích thử thách niềm tin của cô gái trẻ và cũng là để xem khoảng cách khác biệt giữa anh và cô. Kỷ niệm thời đại học ở FIT chỉ cho anh rõ những khác biệt về năm tháng, về thể hệ và về chương trình học, nhưng Jo biết sự khác biệt với cô còn hơn thế rất nhiều.

“Lý luận của anh là kiểu của những ông chủ dự án lớn Jo ạ”, cô lên giọng khiển trách khi anh kể về những chuyến công tác trước đây và hỏi cô có ý niệm gì về việc ở châu Phi người ta phải mất đến tám tiếng đồng hồ để đi được một quãng đường 70 cây số, thử tưởng tượng chẳng may một đứa con của cô bị rắn độc cắn phải đưa ngay vào bệnh viện gần nhất, cô sẽ phải trải qua chặng đường như thế, nẩy lên nẩy xuống vì ổ gà. Yvonne phản bác lại rằng trong hai mươi năm gần đây chỉ riêng ở Tanzania người ta đã tiêu đến hai tỷ đô la để làm đường nhưng những ổ gà trên đường vẫn đầy ra đầy, chặn đường những bậc phụ huynh phải đưa con đến bệnh viện gần nhất để cấp cứu.

“Các anh thật độc đoán với mấy cái dự án cơ sở hạ tầng của mình, Jo, các anh thuộc về thế giới của phần cứng, của xi măng, sắt thép, nhựa đường. Không phải là không cần đến những thứ đấy, nhưng trước tiên phải để ý đến con người, đến những nhu cầu thiết yếu của họ đã.

Đầu tiên phải nghĩ đến những thứ thiết yếu nhất để sống. Phải thở, phải ăn để sống đúng không? Không khí thì may là những con người nghèo khổ đấy vẫn còn đầy, nhưng thức ăn thì bọn em phải lo cho tất cả mọi người một lượng tối thiểu. Bọn em là giải pháp mềm, đi thẳng vào vấn đề để giải quyết nó, nhờ vào khả năng nghiên cứu đột phá và khả năng áp dụng kết quả nghiên cứu trên diện rộng. Còn các anh, Jo, anh có nhận thức được việc những người như bọn anh còn muốn tước cả nước uống của dân nghèo không? Chắc là anh phải biết câu chuyện về cuộc chiến tranh nguồn nước đấy...”

Yvonne nói về các GMO (genetically modified organisms) với một niềm tin gần như mù quáng, mỗi khi nhắc đến cái tên ấy cô lại nhấn mạnh từng chữ và ngân thật dài chữ cuối như thể không muốn âm tiết đấy bay khỏi môi mình. Theo cô, đấy mới thật sự là đóng góp có ý nghĩa quyết định mà phương Tây đang đưa đến các nước đang phát triển sau thời kỳ thuộc địa. “Chúng ta không cần phải giải phóng thế giới khỏi sự đói nghèo, Jo”, cô tuyên bố một cách kiêu hãnh, mà phải đưa hòa bình và dân chủ đến khắp nơi và cứu lấy môi trường trong thời hạn năm 2015, như thể có thể làm tất cả những việc ấy cùng lúc, trong một lần duy nhất. Chúng ta không cần những dự án kỹ thuật khổng lồ không tưởng mà phải làm những gì có thể mang đến những thay đổi thực sự trong cuộc sống của dân nghèo. Cho họ cái để ăn.”

Cuộc đối đầu giữa anh và cô bắt đầu theo kiểu tranh luận lần lượt từng người một, rồi càng về sau hết cuộc gặp này đến cuộc gặp khác, có vẻ như cô đã quyết tâm phải thuyết phục anh cho bằng được và khiến anh đồng ý với cô trong quan điểm về những chủ đề vẫn thường được tranh luận. Chỉ cần một lời bóng gió của Jo, hay thường là chính cô tự quay lại với cuộc tranh luận cũ sau khi đã trang bị thêm cho mình những dữ liệu mới mà anh biết chắc chắn cô lấy từ những nguồn thông tin bảo mật. Tuy nhiên Yvonne coi anh như người nhà, hơn nữa Jo hoàn toàn không phải là đối thủ cạnh tranh để phải che giấu dữ liệu, và cô không ngại đưa ra tất cả chỉ để cố gắng thuyết phục anh.

Jo không thể phủ nhận cuộc tranh luận kéo dài ấy mách bảo anh rằng cô gái này đang rắp tâm chinh

phục anh thông qua những lần đầu trí. Như thể dù biết là mình rất thích anh, cô cũng hoàn toàn nhận thức được mình sẽ không thể thâm nhập được vào nội tâm người đàn ông trước mặt, và vì không biết gì về quá khứ cũng như những sự việc đã đưa anh về sống trên đỉnh đồi Dolder này, cô đang cố tìm kiếm điểm yếu trên pháo đài để có thể tấn công, một điểm để xâm nhập vào bên trong.

Khi nói đến những điều đáng lo ngại nhất mà anh biết về những sinh vật biến đổi gen, Jo đã tấn công cô với thực tế là trong cuộc đấu sáng tạo này các nhà khoa học đang tiến hành những thử nghiệm cấy ghép hoặc thụ tinh nhân tạo chỉ với một kim chỉ nam là cố để đạt được khả năng sinh sản cao nhất của mỗi chủng loại, nhưng họ đồng thời cũng không biết những công trình xây dựng bởi các loại gen ấy sẽ đưa họ đi đến đâu. Thực tế đây được ném ra hết như những thùng dầu đun sôi nóng bỏng trút xuống những đạo quân Yvonne đang định xâm chiếm pháo đài. Cô sẽ lặng đi hồi lâu, liếm láp vết thương anh vừa gây ra, rồi lại tiếp tục lắc đầu chuẩn bị cho đợt phản công của mình, nhìn anh bằng cái nhìn lác xệch của cô. Jo cảm nhận được cái nhìn ấy sẽ đưa ra được một suy luận chính xác, khiến người ta phải bối rối, mất định hướng.

“Anh là một kẻ nhẫn tâm, Jo”, cô thường nói với anh như thế. “Vì anh làm tan nát trái tim người khác khi nói rằng xã hội toàn cầu hiện nay đã rất phát triển, nó có thể cung cấp các loại phúc lợi, dịch vụ cho người lớn, trẻ em thuộc các gia đình giàu có nhưng lại rất vất vả trong việc xoay xở cho hàng triệu người vẫn chưa đủ ăn có thể tiếp tục sống sót, hay đưa đến cho những trẻ em nghèo loại thuốc chỉ đáng giá 20 xu để cứu tính mạng chúng. Anh không thấy thế sao?”

Lần này nói tiếp lần khác, những chủ đề như thế cứ lần lượt trở thành trung tâm của cuộc tranh luận, như thể những cuộc đấu giữa anh và cô là những vòng đấu của một giải lớn cứ lặp đi lặp lại trong khi đích đến vẫn còn chưa tới. Những vòng đấu cứ thế lặp đi lặp lại với tốc độ suy nghĩ như tên bắn, những cú vượt trong, ngoặt và đánh lái nguy hiểm.

Jo quan sát cô, cố để làm quen với ánh mắt lác xệch của cô, như thể bài tập điều chỉnh theo ánh mắt đó sẽ giúp anh nhìn được ra những điều phía sau đôi mắt, trong đầu óc, trong tâm hồn của cô gái mà những năm tháng học Đại học ở FIT trước đây của anh đã khiến anh gặp cô trên đường đời.

94 CUỘC CHIẾN VÌ NGUỒN NƯỚC

Đang là cuối ngày, theo thói quen Jo đọc mấy trang mạng yêu thích của anh. Trong đôi mắt Jo, những dòng chữ ngay ngắn trong các bài báo đang lướt dần xuống, hòa với ánh sáng xa xa bên dưới của thành phố mà anh vẫn thường ngắm rất lâu. Anh đang nằm dưới cái mái thấp nơi trú ẩn của mình, cảm giác mình đang thử nghiệm một trạng thái lơ lửng mà trò nghịch ngợm của những luồng sáng xa gần kia tạo nên. Anh cảm thấy như mình đang ở trong một không gian chưa được xác định, trôi nổi giữa thực tại đọc được từ các trang mạng kia và cuộc sống của anh trong nơi trú ẩn trên đồi này. Không phải phụ thuộc vào chuyện cơm áo gạo tiền, càng ngày anh càng trở thành người quan sát của những điều đang xảy ra quanh mình. Trong cái không gian lơ lửng này anh vẫn còn những hành lý trong khoang cần phải xếp lại, những thứ giống như quần áo, đồ vật vẫn còn lại trong vali vứt lăn lóc trên mặt đất nơi góc nhà sau một chuyến đi dài.

Lúc ngả lưng ra giường, bắt tay sau gáy nhìn lên những thanh xà nhà bằng gỗ hiện lên mờ ảo trong bóng tối, trước khi cơn buồn ngủ giải thoát anh khỏi mạng suy tưởng, đôi khi anh nhớ đến một đoạn đời nào

đó của mình. Đêm nay, khi đang nằm như thế, Jo chợt thấy hiện lên trong đầu toàn bộ diễn biến của một ngày điên rồ mà anh đã trải qua nhiều năm về trước, trong một chuyến công tác đến khu vực Mỹ La tinh.

Lần ấy khi ra sân bay, anh bị kẹt lại trên đường. Jo lo lắng vì nếu lỡ chuyến bay này anh sẽ không kịp đến một nơi khác, một trong những địa bàn anh đã từng nhắm đến khi xoay quả địa cầu ở Rosenberg. Có một loạt những cuộc họp quan trọng đang đợi anh ở đây: một vụ thương thảo đã bị đình trệ từ quá lâu bây giờ mới có cơ hội giải quyết. Và nếu anh có thể xử lý thành công vụ này thì phần hoa hồng dành cho anh sẽ nâng số tiền Jo kiếm được lên một tầm cao mới mà trước đây anh chưa hề dám nghĩ mình sẽ đạt được. Công việc ở Bolivia thì anh coi là một việc đã hoàn thành. Trước đây anh cũng đã từng có những chuyến công tác khác ở đất nước này. Những năm gần đây Bolivia đang mở rộng cửa chào đón các chính sách tự do và vừa thực hiện một chương trình tư nhân hóa quy mô trong các lĩnh vực then chốt mà các tập đoàn đa quốc gia của Jo cực kỳ quan tâm: hàng không, điện lực, viễn thông, đường sắt, dầu mỏ, rồi đến nguồn nước.

Nước là một lĩnh vực Jo ít quen hơn, nhưng khi thấy có những điều kiện chín muồi để triển khai một dự án ở khu vực đông dân thuộc tỉnh Cochabamba, người ta đã gọi anh vào nhóm các chuyên gia được giao nhiệm vụ xây dựng đề án dựa trên những thông số nhận được. Bản chất về công việc thì vẫn thế, nhưng lần này nhiệm vụ của anh trở nên phức tạp hơn vì các chi phí bị đội lên khiến người ta buộc phải nghi ngờ độ khả thi của dự án. Tuy nhiên Jo không quan tâm nhiều đến những lời phản đối, anh vẫn xử lý, chuẩn bị các con số với quy trình quen thuộc của mình, làm sao để chúng trông có vẻ đáng tin cậy và hấp dẫn với khách hàng.

Trên đường ra sân bay, trong khi tâm trí anh đã kịp hướng tới phi vụ tiếp theo, Jo bỗng nhận ra chiếc xe chở anh đang chạy chậm dần và rồi nhìn thấy phía trước mình cả một biển người đang chắn ngang con đường.

Khi xe chạy đến sát đám đông và không thể tiến thêm được nữa, Jo mở cửa xe bước xuống quan sát xung quanh.

Đây không phải lần đầu tiên anh chứng kiến những vụ biểu tình chống lại chính những dự án mà anh đã nhúng tay vào, nhưng Jo chưa từng bận tâm gì nhiều. Với anh thì những khẩu hiệu, những tiếng la hét, những viên đá ném về phía cảnh sát chỉ là một phần của cuộc chơi, những phản ứng yếu ớt so với tiến trình đã được khởi động và không thể ngăn chặn nổi, những hạt cát không thể cản lại cả một cơ chế quyền lực mạnh mẽ.

Cảnh sát cương quyết tìm cách giải phóng con đường, nhưng vô số những thân người đã dồn lại tưởng như chất đông lên nhau không chịu tản ra.

Nông dân, đàn ông, đàn bà, người già với khuôn mặt khắc khổ in rõ dấu ấn thời gian, những vẻ mặt giận dữ nghiêm trọng, những đứa trẻ mà gương mặt chúng đã hiện rõ sự ngạc nhiên và bất tin. Tất cả bọn họ làm thành một tấm vải nhất định không chịu toạc ra dù bị giằng xé từ các phía.

Jo dựa vào chiếc ô tô lẽ ra đang phải đưa anh đến với khoản lợi nhuận bỏ túi tiếp theo, anh nhìn những khẩu hiệu viết bởi nét chữ nghiêng ngả mà những người biểu tình đang cố gắng giơ cao trên đầu họ, trên nền những tiếng hét bùng binh của cả đám đông. Rồi trong khi Jo chưa kịp nhận ra, quang cảnh bỗng đột nhiên biến đổi nhanh chóng: lượng đá ném ra bỗng nhiều hẳn lên, một số viên đã trúng vào

các cảnh sát khiến bọn họ lên đạn súng phản ứng lại. Một phát súng bắn ra. Đám đông rần rần chuyển động, biến thành những nhóm nhỏ hơn, rồi đến những tiếng súng khác khiến biển người càng trở nên náo loạn. Người lái xe đẩy vội anh xuống đất, nấp sau xe. Từ vị trí ấy Jo quan sát được một phần quang cảnh đang diễn ra chỉ cách anh vài bước chân, phần dưới của những con sóng người, một biển chân người chạy theo những hướng không xác định, một điệu nhảy khủng khiếp lạc điệu cuốn theo cả bên tấn công và bên bị tấn công, người biểu tình và cảnh sát. Lại một sự hỗn loạn, Jo thầm nghĩ mà không hề biết rằng những gì anh đang thấy chính là màn mở đầu của cuộc chiến tranh chấp nguồn nước. Một cuộc chiến mà chính anh với những con tính tử mỉ và thuyết phục của mình đã gây ra. Một cuộc chiến mà người dân ở đó đã phải tranh đấu hàng năm trời để giành lại nguồn nước của mình.

95 CHU VI NGÀY CÀNG HẸP

Anh không nhớ đã bao lâu kể từ lần đầu gặp Yvonne trong phòng khách căn biệt thự.

Người con gái câm đang lắng nghe anh kể cũng không hề hỏi, và Jo cứ tiếp tục kể mà không để tâm gì. Đôi khi anh dừng lời, dăm dăm nhìn về phía mặt biển phẳng lặng, xám xịt đang làm nền cho cái thân hình nhỏ bé ngồi trước mặt anh, rồi cố dựng lại từng quãng thời gian, từng đoạn đời của những năm tháng ấy. Chúng cứ chùng chất trong ký ức anh, chỉ ký ức về những mảng màu của cây cỏ anh vẫn thường ngắm từ căn gác trên đỉnh đồi Dolder và những con số tăng trưởng về tiền bạc của anh là rõ nét. Tất cả những điều còn lại trong trí nhớ của anh giống hết những trang của một cuốn sách bị ngâm nước, dính chặt vào nhau khiến anh phải kiên nhẫn tách từng trang một để có thể đọc được nội dung viết trên đó.

Có một thời kỳ, chính xác lúc nào thì anh không nhớ, khi Yvonne cố gắng chinh phục anh bằng trí tuệ của cô và các cuộc tranh luận. Thời gian đấy Jo rất hay gặp ông bố. Thường là ở bến xe điện nơi hai người đàn ông trao đổi với nhau vài câu chuyện phiếm trong lúc chờ tiếng chuông leng keng của tàu điện xé toang bầu không khí im lặng mướt mà của khu phố đấy. Mỗi lần người bố lại trịnh trọng cảm ơn anh đã dành thời gian giúp con gái mình, thậm chí ông còn gần như nhún người, ngả mũ chào anh trước khi xuống bến của mình. Jo tiếp tục đi đến bến của anh ở quảng trường Bellevue, và trong suốt quãng đường còn lại anh thấy bám theo mình dai dẳng cái cảm giác người đàn ông kia đồng lõa với cô con gái, hoặc chí ít là biết rất rõ về những ý định của cô nhưng không hề phản đối chuyện giữa anh và con gái mình có thể nảy sinh một mối quan hệ nghiêm túc và về lâu dài, biết đâu đấy, sẽ trở thành chính thức.

Jo, con sói đơn độc, vốn không quen có cảm giác mình là con mồi bị săn đuổi. Cái cảm giác ấy tăng lên mỗi khi người đàn ông xuống khỏi tàu điện và cánh cửa khép lại sau tấm lưng thô của ông ta, hay mỗi khi người hàng xóm quàng tay thân mật đi dạo mỗi lần gặp nhau trên đường, thế nhưng Jo không thể làm gì để thoát ra cả. Khi những trang của cuốn sách ký ức ướt mềm được lần lượt tách rời nhau, Jo nhớ ra rằng những cuộc viếng thăm mảnh đất thánh của anh đã bắt đầu giảm đi chính trong giai đoạn ấy. Anh vẫn đi qua đó mỗi ngày như lệ thường, nhưng không còn cảm thấy sự đam mê hết mình đã từng khiến anh ngày nào cũng bước chân qua ngưỡng cửa ngân hàng và ở lại đấy hàng giờ. Giờ thì số lần đến đấy đã được giảm đến mức tối thiểu. Rất nhiều chuyện Jo không còn trực tiếp đến mà chỉ trao đổi qua điện thoại, với một ngôn ngữ chuyên môn ngắn gọn nhưng người ở bên kia đầu dây có thể hiểu ngay lập tức. Khi phải đến ký lên các quyết định, các phiếu chuyển tiền hay để kiểm tra số dư tài

khoản, nghi lễ dành cho anh vẫn được giữ nguyên trân trọng từ lúc anh bước chân vào cho đến lúc ra về. Nhưng Jo không còn cảm thấy cái cảm giác ớn lạnh chạy dọc theo sống lưng, hay những khoảnh khắc mê mẩn ngủ đã từng bùng lên trong anh nhiều lần trong quá khứ.

Anh cũng nhớ ra là trong giai đoạn đấy, khi ngồi ở quán Sprungli nhấm nháp tách cà phê quen thuộc của mình, anh bắt đầu tự quan sát mình qua một trò giống như nhìn các hình phản chiếu qua gương, hình ảnh con người anh khi ấy. Một người đàn ông khác biệt, được tất cả kính trọng, người khiến cho kể cả những người không quen biết anh cũng cảm thấy kính nể và ngưỡng mộ. Tất cả những tiểu tiết trong con người anh, từ đường cắt may của bộ trang phục, thân hình đáng ghen tị của một người đàn ông không bận tâm che giấu tuổi tác của mình bằng bất cứ cố gắng thẩm mỹ nào, cử chỉ lịch thiệp, sự giàu có không hề phô trương, tất cả những nét đó khiến ngay cả những người lạ cũng có thể cảm nhận được. Giống như cảm thấy mùi hương loại nước hoa riêng toát ra từ anh, khiến những người khác ấn tượng và để ý đến anh. Trong giai đoạn ấy, trò chơi ngắm mình qua gương phản chiếu ấy giữ anh ngồi ở quán lâu hơn, cho đến khi ấn tượng của nó tan dần rồi biến mất, rồi Jo mới chậm rãi lên đường về nhà.

Nhưng mặc dù mọi thứ bên ngoài có vẻ như đang tiến triển tốt, ấn tượng tốt đẹp mà những người khác dành cho anh, những hiểu biết của Jo trong giới làm ăn, của cái anh có thể ăn tiêu mà không lo lắng gì, Jo vẫn thấy có điều gì đó trong đời anh đang đi theo hướng ngược lại.

Chu vi anh tự giới hạn cho hoạt động của mình đang ngày càng hẹp lại. Jo không hề chủ ý làm điều đấy, anh chỉ nhận ra càng ngày mình càng khép kín, càng muốn giữ khoảng cách với người khác. Giờ đây số người mà anh gặp gỡ chỉ còn đếm được trên đầu ngón tay, một vài nhân viên phân tích tài chính hay quản lý quỹ, một hai giảng viên kinh tế của FIT. Anh vẫn giữ liên lạc với một vài đồng nghiệp cũ, nhưng chỉ thỉnh thoảng trao đổi email với họ vì anh không đi đâu khỏi Zurich nữa, cũng hầu như không quan tâm gặp lại những thành viên của câu lạc bộ khi họ ghé qua thành phố.

Yvonne là người duy nhất vẫn gặp anh đều đặn, dù cách anh cưỡng lại không muốn thân mật hơn với cô đã khiến quan hệ giữa hai người trở nên khó hiểu và méo mó. Nhưng Yvonne kiên trì như một đội quân công thành, chưa chiếm được nhưng vẫn đang đóng quân kiên nhẫn dưới chân thành, chờ đến lúc có cơ hội thuận lợi để vượt qua được sự phòng thủ cứng rắn của đối phương.

96 LÍNH ĐÁNH THUÊ

Họ đã cùng ăn tối với nhau trong trung tâm thành phố, sau đó Jo quay về nhà, lơ đãng xem lại một số tài liệu anh lấy ở ngân hàng từ hôm trước rồi ngã lưng trên giường trong tư thế yêu thích của anh.

Anh vẫn đang dán mắt vào mấy cây xà gỗ trên trần khi nghe thấy tiếng gõ vào cửa gian gác.

Cuộc gặp trước đấy cũng chỉ như bao lần khác, gặp nhau sau bữa tối và bàn luận về thế giới, với vài lời tranh luận về một trong những chủ đề vẫn thường khiến hai người đập nhau chan chát.

Một lúc sau em của Yvonne cũng đến, mấy hôm nay cô đang ở Zurich để tham gia một giải đua ngựa được đặc biệt quan tâm trong giới. Sau khi bố mẹ họ chia tay, người em này theo mẹ về sống ở quê của bà ở Carinzia. Biết rằng Jo không muốn vượt qua ranh giới, Yvonne không bao giờ hỏi về những việc riêng tư hay nói gì nhiều về hoàn cảnh gia đình. Cô biết Jo chỉ có một mình nên không muốn mạo

hiềm nói chuyện về một chủ đề nhạy cảm như thế.

Cô em gái chỉ ở lại một lúc, và Jo cảm giác lý do thật không phải là để mời anh đến thăm trang trại ở Carinzia nhân dịp một giải đấu quan trọng sẽ tổ chức ở khu vực đó trong thời gian tới. Cô em chắc hẳn giống mẹ, với dáng người mảnh dẻ, làn da trắng, khác hẳn với kiểu người thô đậm ông bố và cô chị. Nhưng cô cũng có một ánh mắt đặc biệt mà Jo nhận ra ngay lập tức, một sự kết hợp đặc biệt giữa lời nói và ánh mắt, cô thường dừng mắt lại rất lâu trên một vật trước khi phát biểu ý kiến của mình. Điều ấy khiến cô có cái vẻ chú tâm đặc biệt, như thể cô đã phải ngẫm nghĩ về những bí ẩn khôn lường của cuộc đời trước khi thốt lên bất cứ lời nào.

Tối hôm đấy Yvonne chia sẻ cho Jo về một dự án nghiên cứu mà tập đoàn đang hết sức kỳ vọng. Cô vẫn thường xuyên chia sẻ với anh những việc như thế, kể cho anh từng hoạt động đang diễn ra, không giữ lại chi tiết nào, trong khi Jo vừa chăm chú lắng nghe vừa cố gắng che giấu sự bối rối của anh trước cách xử sự vừa tin cẩn vừa thân tình đầy của cô.

“Giấy, Jo ạ, giấy cũng sẽ được biến đổi gen. Anh phải thừa nhận đi”, cô nói với anh bằng giọng đắc thắng. “Bọn em sẽ tạo ra những loại cây GMO, những giống cây có thể duy trì một sức sống và tốc độ lớn, tạo ra một loại gỗ phù hợp hơn nữa để sản xuất giấy”. Rồi cô hướng cái nhìn của mình vào anh, thốt lên vui sướng, “Anh không thấy điều đấy tuyệt vời hay sao?”

Jo khẽ gật đầu, trả lời cô bằng vài nhận xét lấy từ kịch bản cũ các vai diễn đối ngoại của anh. Trong khi nghe cô kể về mối quan tâm mới của tập đoàn, ý nghĩ của anh đang chìm trong một khu của mạng suy tưởng, với những mối liên kết mà ngay cả Yvonne với tư tưởng tự do và trí óc mở mang của cô cũng sẽ khó mà hình dung nổi. Trong khoảnh khắc ấy anh đang ở trong hai thế giới. Một là thế giới mà Yvonne đang nói tới, nơi biến đổi gen sẽ được áp dụng vào các loại cây, những phòng thí nghiệm nơi có thể xảy ra những điều khôn lường trước được, người ta đã biết rằng bộ gen được đưa vào cây, hay các loài động vật sẽ có thể thay đổi cấu trúc gen của vật chủ nhưng không mang lại hiệu quả mong muốn. Hai là cái thế giới với những biến thể virus mà Wang đã luôn quan tâm đến, và những hậu quả cũng khôn thể lường trước được của những thử nghiệm trong thế giới ấy. Việc liên tục thay đổi thiên nhiên, liên tục thao túng bắt nguồn từ lòng tham vô tận của con người và cũng là từ những đam mê khoa học. Từ hàng thế kỷ nay con người đã bị thôi thúc chọn lọc, phân loại, tìm cách hiểu được mọi chủng loại. Những thành quả mới của ngành công nghiệp biến đổi gen giờ đây còn đẩy mọi việc xa hơn nữa, mở ra một chương đáng lo ngại với một số bất tận các loại mới, các hiểu biết mới.

Trong lúc Yvonne tâm sự với anh về những kế hoạch phát triển của công ty gia đình cô, đầu óc Jo vẫn nghĩ về thế giới ấy, rằng với tất cả những gì con người đạt được trong lĩnh vực vi sinh vật, vẫn đang có một điều gì đó phi thường, siêu nhiên đang diễn ra, một điều gì đó không được tạo ra trực tiếp từ những thử nghiệm. Những thử nghiệm mà lẽ ra sẽ phải đem lại những kết quả khôn thể đo lường được, tạo nên những núi tiền cũng khôn thể đo nổi. Rồi bỗng nhiên Jo thấy hiện lên sau những suy tư của anh là khái niệm về khả năng tự tổ chức của thiên nhiên, về việc mọi sự vật đều liên kết với nhau, về chuyển động không ngừng của vũ trụ.

Tối hôm đấy, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, Jo cảm thấy những suy nghĩ của anh bay vọt lên đỉnh núi cao nhất và từ trên đó anh có thể nhìn được hết cảnh vật ở những thung lũng bên dưới.

Tối hôm đấy, khi anh đứng dậy để mở cánh cửa căn gác của mình, lơ lửng trên những thung lũng ấy, Jo

đang chìm trong ký ức về một trong những phi vụ đã giúp anh trở thành triệu phú. Trong vụ ấy anh đã phải sửa lại những con số về thực trạng ở Congo, nơi dự án sẽ khai thác những khoáng sản kim loại quan trọng cho lĩnh vực điện tử và cho ngành công nghiệp quốc phòng, và chính vì vậy sẽ không thể quá để tâm đến những chi phí, tổn thất xã hội mà những công việc khai khoáng sẽ gây ra. Chuyện những điều đó còn được bảo vệ thêm bằng những hành động có vũ trang đẫm máu là một chi tiết mà anh đã không lo ngại gì nhiều. Mà không chỉ thế, một chi tiết đã chuyển đổi thành tỷ lệ phần trăm khổng lồ cho anh. Một vụ làm ăn nữa, tiền đẻ ra tiền. Một chuỗi sinh sản vô tính bất tận. Jo nghĩ lại về báo cáo đấy, như thể nó đang nằm ngay trước mắt anh, chỉ chờ lần đọc cuối cùng trước khi anh giao nộp, và anh cảm nhận rõ về cái cách gọi lính đánh thuê. Dù chưa có ai dám gọi anh như thế hay từng dùng từ đó để ví von với anh, Jo nhận ra cái tên ấy phù hợp với công việc anh làm, với cách anh hành xử, với cuộc đời anh đến thế nào.

Anh nhìn vào mắt của Yvonne khi mở cửa thấy cô ngoài ban công, hai con mắt cô lúc đấy trong có vẻ như càng cách xa và lệch với nhau hơn bình thường. Rồi anh hiểu chính cô đã khiến anh đến với cái kết luận kia.

“Anh là một tên lính đánh thuê”, một giọng nói cứ nhắc đi nhắc lại trong đầu Jo, khiến đầu anh ong lên. Tối hôm đấy, những từ duy nhất của Yvonne mà anh nhớ được chỉ là, “Em tưởng anh sẽ để mặc em chết còng ngoài này”. Cô nói với anh câu đấy khi nằm dưới tấm chăn trên giường anh, trong lúc cả hai nhìn đăm đăm vào những thanh xà gỗ trên trần căn gác.

97 CÁI BỌC TRONG KHOANG

Trước khi Yvonne vượt qua tuyến phòng thủ nội tâm của anh, Jo đã từng cố sắp xếp lại phần ký ức mà Quỳnh để lại trong anh. Trước đây nữa, trong đầu anh luôn có sự phản kháng bùng bình từ chối nghĩ về cô. Khi một hình ảnh của Quỳnh hiện lên trong tâm trí, đầu óc anh lập tức cố gắng đẩy bật nó đi, như thể cố hết sức để thoát khỏi một sức mạnh thần bí bất ngờ chụp xuống. Sau khi bắt đầu chia sẻ hành trình sóng gió của nhóm người chạy trốn trên thuyền, khi ngồi trước bức tranh đó, Jo đã chần chừ rất nhiều lần trước khi cho phép mình đón nhận những ký ức về cô. Anh để mình mơ màng trong những câu hỏi mà hình ảnh của Quỳnh gợi lên trong anh, như thể đang bồng bềnh phía trên chúng, không hề cảm thấy cần phải lặn xuống sâu bên dưới, đi tìm những lời giải thích, những câu trả lời, sự thật. Khi lớp màng bọc kín những ký ức ấy đã được lột bỏ, Jo tự hỏi mình không biết bây giờ Quỳnh đang ở đâu, cô đã làm gì khi biết Wang chết và anh bỏ đi đột ngột. Chắc chắn Quỳnh sẽ liên hệ hai chuyện đấy với nhau, không chỉ vì sự trùng hợp đáng ngờ hay vì logic nào, mà vì lời tiên tri độc địa mà bà thầy bói đã đẩy Quỳnh ngã xuống chân cầu thang ném vào cô. Quỳnh đã phản ứng thế nào khi những lời của người đàn bà ấy, người mẹ đau khổ vì đứa con trai yêu quý của mình đã mang thương tật vì cô, đã biến thành sự thật, ứng nghiệm như một khối lập phương rơi vào đúng cái hốc định mệnh vừa khớp đã dành cho nó? Sau dịch SARS, cô có ở lại khoa Hồi sức cấp cứu ấy nữa không? Có tiếp tục làm ca đêm rồi đi lang thang trong thành phố, vòng quanh Hồ Tây khi những ánh mặt trời đầu tiên ló rạng? Có lặp đi lặp lại cái vòng tròn thường nhật mà cô đã biến thành thói quen bất di bất dịch? Cũng giống như rất nhiều những kẻ cứng đầu khác hỏi hã, cảm cúi chạy trên vòng quay dưới chân mình mà không nhận ra đang phí hoài thời gian sống ngắn ngủi của mình?

Anh đã không hề tìm cô từ hồi đó. Nhưng còn cô, sao cô không tìm anh?

Dù hoàn cảnh lúc đó có hỗn loạn đến đâu, anh vẫn nhớ rõ mình đã để lại địa chỉ của mình trên bìa tập hồ sơ mà anh đã cố để lại tin nhắn trước khi chạy trốn.

Phải rồi, không còn nghi ngờ gì nữa, cô đã bằng cách nào đấy biết rằng anh liên quan đến cái chết của Wang, một phần vì trước đây anh đã không làm gì để liên lạc với gia đình hẳn, giúp đưa hẳn ra khỏi bệnh viện với hy vọng hẳn sẽ nhận được những trị liệu tốt hơn. Một vài lần sau khi ra khỏi Kunsthaus quay về với đất liền, trong lúc bước về nhà, Jo đột ngột đẩy lên mong muốn biết tin về cô. Anh rút điện thoại di động ra, tìm số của Minh, đầu mỗi liên lạc duy nhất nối anh với chuỗi ngày đã trải qua ở bệnh viện Việt Pháp. Jo dăm dăm nhìn vào số điện thoại ấy nhấp nháy trên màn hình điện thoại, anh cần phải biết Quỳnh có khỏe không, cô đang ở đâu, lời tiên tri khủng khiếp kia đã đè nặng lên cuộc đời cô đến thế nào, tất cả rồi sẽ kết thúc nghĩa là sao.

Quỳnh có một vai trò quyết định trong cả chuỗi sự việc đã xảy ra ấy, và không chỉ thế. Cuộc đời của anh và cô đã gặp nhau, đan vào nhau vượt qua mọi khoảng cách mà trước đây Jo đã xác lập ra nghiêm ngặt như một hàng rào quân sự để không thể có một người nào có thể bước qua.

Nhưng sau từng ấy thời gian, tìm lại cô bây giờ liệu có nghĩa gì không?

Mỗi lần câu hỏi ấy đập vào anh, Jo lại nhét điện thoại vào túi, tiếp tục đoạn đường dốc đưa anh về với căn nhà trên đỉnh đồi, ngẫm nghĩ về những cách có thể giúp anh biết được tình hình của cô, nhưng không cách nào thực sự thuyết phục cả. Liên lạc với Sứ quán ở Bern ư? Để hỏi tìm một công dân Việt Nam sinh sống tại Hà Nội? Điên rồ. Gọi cho giám đốc bệnh viện, tán chuyện tình hình ở đây thế nào rồi hỏi chị của cô thư ký của ông ta có khỏe không, cái cô gái bí ẩn ấy? Thật ngớ ngẩn.

Trong suốt một thời gian dài, anh cố tìm cho sự xuất hiện của Yvonne trong đời anh một ý nghĩa nào đấy liên quan tới những gì Quỳnh để lại trong khoang ký ức mà anh không tài nào sắp xếp lại được. Cũng như Quỳnh sau câu chuyện bi thảm đã khiến một người con trai mang tật còn cô bị lời nguyên kia giáng xuống, bản thân anh cũng trải nghiệm cảm giác tự cách ly mình. Anh cũng đã không động đến người đàn bà nào trong mấy năm ròng. Nhưng ngoài chi tiết đấy ra thì không còn gì kết nối hiện thực với quá khứ nặng nề của anh, không gì có thể giúp anh sắp xếp lại mọi điều theo thứ tự. Jo ước mình có thể coi quan hệ với Yvonne như một kiểu chuyện tình này nối tiếp chuyện tình khác, để có thể thử thoát khỏi cái thứ bí ẩn khó khăn đang chiếm lấy tâm trí anh. Nhưng không, anh không nhìn thấy dù chỉ là một ánh sáng le lói nào có thể chỉ đường cho mình.

Trong khoang hành lý ấy, bất kể là nó đang chứa ai hay thứ gì, có một khối bọc kín đáng ghét, một nút buộc anh không tài nào gỡ ra. Dù anh đã tự cho mình rất nhiều thời gian, Jo vẫn quanh quẩn không lần ra được.

Khi anh bắt đầu nhận ra mình không có khả năng chui vào rương ký ức, rằng những giờ dài ngồi trước bức tranh cũng không giúp được gì, anh vẫn chỉ lơ lửng quanh điểm ban đầu, như thể mặt biển xáo động từ đủ mọi phía kia đã khiến cố gắng chèo thuyền đi của anh thành vô ích. Jo những muốn đập tan cái bọc đáng ghét ấy thành muôn mảnh, bỏ những nhát rìu cuồng nộ xuống nó, làm sao để vĩnh viễn thoát khỏi nó. Anh muốn bóp nghẹt cảm giác mình không tài nào chế ngự được, hiểu được, giải thích được cái khối mà anh không biết rõ đồng thời cũng không tài nào loại bỏ được. Lúc đó cảm giác ấy trở thành những chất cặn độc hại còn sót lại, những gì sót lại sau các sự kiện đã nổ ra trong đời anh đang tìm cho chúng một chỗ trú, một lời giải thích có thể chấp nhận được, nhưng rồi chúng luôn nhắc

nhờ anh rằng dư chấn của những sự kiện kia vẫn chưa tan hết.

Jo bắt đầu sợ rằng những chất cặn đó sẽ còn nằm lại dưới kia, dưới lớp đất sâu, và vẫn tiếp tục truyền sang anh những luồng xạ độc địa.

Cho đến hết đời. Rồi đêm xuống, ngả người trên giường bắt tay sau gáy dăm dăm nhìn lên những xà nhà gỗ trên trần căn gác, anh lại cảm thấy mình vẫn còn thứ để bầu víu. Lúc đó anh không hề nghĩ nhiều đến việc không chỉ đôi mắt anh hay nhìn những thanh xà ấy mà còn một đôi mắt khác cũng khá thường xuyên nhìn lên chúng, đôi mắt của Yvonne với ánh nhìn lác xệch của cô.

98 VẮC XIN VÀ CĂN BỆNH

Người con gái câm đã lắng nghe Jo kể với một sự chăm chú ân cần mà đôi khi Jo đã phải dựa vào đấy để không lạc mất sợi chỉ xuyên suốt câu chuyện của anh. Nhưng điều đấy vẫn không đủ để Jo nhớ lại được những mốc thời gian chính xác của từng sự kiện anh kể.

Đã bao tháng trôi qua từ khi anh để Yvonne vào nơi trú ẩn của mình, dưới mái căn biệt thự trên đồi? Một năm, hay đến tận hai năm? Jo cố tái tạo lại đến những điều khác xảy ra trong thời gian ấy, ngày tháng, sự kiện, nhưng không bao giờ chắc được là mình liên tưởng chính xác. Anh nhớ được một giao dịch tài chính tiến hành thời kỳ đó đã đem lại cho anh một khoản lợi nhuận lên đến gần một triệu đô, đơn giản chỉ vì anh đã có lựa chọn chính xác trong cú đặt cửa của các cổ phiếu ấy.

Sự may mắn ấy có thể đổi đời của rất nhiều người, nhưng chỉ là một chuỗi những chữ ký, những chỉ đạo được thực hiện kịp thời để tạo thêm một khoản tiền mà với Jo chỉ có ý nghĩa như một dòng suối nhỏ hòa thêm vào con sông của cải mệnh mông của anh. Một khoản tiền kiếm được theo cách chuẩn mực của Jo, nhưng không còn mang được đến cho anh cảm giác rùng mình chạy dọc sống lưng như những lần đầu tiên anh chứng kiến số dư tài khoản của mình tăng vọt.

Câu chuyện của anh càng gần về với tương lai thì những ký ức của anh càng trở nên mờ nhạt, trở thành những mảnh vụn không có hình thù gì, một bức tranh đã mất khung, không thể trải phẳng ra để xem trọn vẹn. Những gì xảy ra trước thời gian ở bệnh viện Việt Pháp, kể cả quãng đời thơ ấu đau khổ đều hiện lại rõ nét, không hề bị thời gian làm phai mờ. Còn tất cả những gì xảy ra sau vùng cách ly lại như bị bọc trong một lớp gì sét xám xịt, và Jo phải cố gắng lắm mới mở được chúng ra, tách từng trang của cuốn sách ướm màng dính chặt vào với nhau, để tìm lại từng mảnh ký ức trên từng trang. Có những lúc ngón tay của Jo như tê đi vì phải cố loay hoay với công việc tỉ mẩn, kiên nhẫn ấy, những lúc ấy Jo lại quay sang người con gái đang lắng nghe anh, thỉnh thoảng lại nhìn đôi tay cô ấy như để chắc chắn những ngón tay không run rẩy.

Không hiểu sao lại khó nhớ đến thế dù thời kỳ ấy trôi đi khá yên ả, đều đặn.

Jo và Yvonne gặp nhau một hai lần mỗi tuần, những bữa tối của họ thường kết thúc dưới những xà nhà gỗ trong căn gác, nhưng không phải bao giờ cũng thế. Đôi khi Jo tránh không muốn để Yvonne lên ngủ qua đêm ở chỗ anh. Cũng như thời kỳ đầu cô chấp nhận những điều kiện của anh, thời hạn anh đặt ra, Yvonne vẫn tiếp tục chấp nhận như thế. Quan hệ xác thịt khiến hai người có một tình cảm thân mật hơn nhưng chỉ dừng lại trên giường.

Jo vẫn tiếp tục giữ kín những sự việc đã khiến anh đến sống ở Dolder. Còn Yvonne chỉ kể về mình khi anh hỏi cô, hoặc khi nào có một cử chỉ, một điều liên tưởng nào đó khiến cô hé mở cánh cửa nhìn vào đời cô cho anh thấy, nhưng cũng lờ mờ và trong thoáng chốc.

Càng ngày Jo càng vui mình trong khoang ký ức để sắp xếp lại trong đó, thỉnh thoảng anh mới đảo qua cái nơi trước đây đã từng là thế giới của anh, chỉ để đảm bảo không có gì ngăn cản những khoản lợi nhuận của anh tiếp tục tăng lên, hay thực hiện vài giao dịch mà trực giác của anh vẫn tiếp tục mách bảo, cho dù kể cả việc này cũng càng ngày càng thưa dần. Cô bắt đầu tham gia vào hội đồng quản trị của công ty gia đình, trải nghiệm hương vị ngọt ngào của việc tự khẳng định mình, sự hài lòng khi thấy những ý tưởng, những chỉ dẫn của cô được thừa nhận, được đánh giá cao và thực hiện. Những cuộc gặp gỡ của anh và cô chưa bao giờ có bất cứ tín hiệu gì, từ bất cứ phía nào hứa hẹn sẽ trở thành một kế hoạch nghiêm túc. Jo thì hoàn toàn không có ý định còn Yvonne thì không dám liêu với quan hệ mong manh mà cô có với anh. Những cuộc gặp trở nên ngày càng giống nhau, không thể phân biệt lần này với lần kia. Khi Yvonne rời khỏi căn phòng áp mái của anh, Jo như thấy lại hình dáng của Quỳnh mỗi khi cô chuẩn bị ra khỏi căn nhà số 9 trong khu phố cổ Hà Nội. Những khung hình quay chậm cứ hiện lên trong đầu anh như những cảnh tua đi tua lại để có thể nhìn rõ từng chi tiết. Để rũ bỏ những hình ảnh ấy khỏi đầu anh, Jo đã cố nghĩ đến những người đàn bà khác, nhưng những ký ức với họ chỉ như lưỡi câu móc lên trên thứ anh không hề muốn câu được, làm gợi lên trong anh những cảm giác tê nhạt, khiến Jo càng còn cào nhór đến những gì sâu đậm mà những buổi hẹn hò với Quỳnh đã để lại trong căn phòng số 9 của anh. Rồi những hình ảnh lúc trước Jo vừa cố đẩy xa khỏi đầu anh lại len lỏi quay về chiếm lấy một góc trong đấy. Những hình ảnh, những cảm xúc, ký ức và thậm chí là mùi hương vòng ra vòng vào như nghịch ngợm với cánh cửa xoay trong đầu anh. Cái vòng xoay ấy sẽ tiếp tục mãi như thế chừng nào Jo không vùng dậy làm một động tác hay hoạt động thể thao nào đó để chặn lại chuỗi hồi tưởng.

Vào những khoảng thời gian dài trong ngày khi Jo chỉ có một mình, thỉnh thoảng hình ảnh Yvonne cũng hiện lên trong đầu anh, nhưng không phải một hình ảnh anh nhớ lại trong một lần hẹn hò trước hay mơ mộng về lần gặp sau. Một đôi lần anh tưởng tượng ra cô đang bận rộn trong một cuộc họp sôi nổi, có tưởng tượng ra gương mặt những người đang phải nhìn vào đôi mắt với một bên bị lác nhưng lại có vẻ bao trùm được tất cả sự việc trong tầm nhìn. Những lần khác lại là một kiểu thần giao cách cảm, anh nghe tiếng cô thì thầm những điều cô không dám nói thẳng ra với anh. “Anh thử nghĩ xem Jo, một người can đảm như em sẽ rất hợp với một kẻ như anh, anh không thấy thế sao? Em sẽ sát cánh bên anh, anh sẽ ở cạnh em, anh thử nghĩ xem Jo, chúng ta sẽ cùng nhau chinh phục được cả thế gian này, để lại một dấu ấn riêng. Hãy thử nghĩ xem, đức ông của những dự án hạ tầng, em đang cho anh một khả năng để lột xác, để ấn định tương lai đấy”. Để rồi sau đấy, khi gặp lại Yvonne, anh lại ngắm cô thật kỹ như muốn biết liệu khi họ nói chuyện, có điều gì sẽ khiến cô lặp lại những lời nhấn nhá gửi tới anh lúc trước. Dù sao đi nữa, Jo đã hiểu ra từ khá lâu rằng Yvonne luôn nung nấu trong đầu kế hoạch để khiến quan hệ giữa anh và cô trở nên nghiêm túc và lâu bền.

Jo tìm các cách để đề phòng không cho chuyện đó xảy ra, cũng như không bao giờ động chạm đến chuyện đó, như thể anh đang truyền dần vắc xin cho cô, bảo vệ cô khỏi những thứ có thể trở thành một căn bệnh nghiêm trọng.

Yvonne hiểu rõ ý định của anh, nhưng cô cứ mặc cho anh làm. Nụ cười châm biếm nở trên môi cô khi cô ngắm anh như thể đang cố nhìn thấu tâm can người đàn ông mà ngay từ buổi đầu gặp mặt cô đã

quyết tâm chinh phục cho bằng được.

99 VÀ 1

Jo ngắm nhìn những màu sắc thiên nhiên ngoài khung cửa sổ và tự ví chúng như bức tranh của một triển lãm cứ đều đặn thay đổi mà không cần ai coi sóc. Thời điểm đấy của năm, những chiếc lá cây phô ra sắc vàng, sắc đỏ và muôn vàn sắc thái màu khác, đôi lúc Jo lại đi dạo trong khu rừng trên đỉnh đồi. Những sắc màu ấy như gợi lên một điều gì đó trong Jo: anh thường lại gần ngắm nhìn những chiếc lá rụng, một dạng sự sống đã lìa đời nhưng lại không hề gợi lên vẻ bi thảm cho anh. Nhiều khi Jo không tìm đủ từ để gọi tên tất cả những màu sắc đa dạng của thảm thực vật ở đó. Anh thậm chí đã muốn sưu tập những tạo vật đã chết ấy, không cho chúng tan rữa, giữ lại sắc màu ấy nguyên vẹn đúng như khi mắt anh nhìn thấy chúng. Nhưng khi cầm những chiếc lá rụng ấy lên, anh lại thấy bị chặn lại bởi một cảm giác vẫn có mỗi khi ai đẩy khoe với anh bộ sưu tập một thứ gì đó làm từ vật liệu hữu cơ, dù là bất cứ loại gì. Cảm giác về một thứ gì đó ghê rợn, phi tự nhiên, một thứ không hơn gì đồ nghiên cứu của những nhà khoa học.

Lần gần đây nhất Jo vào rừng đi dạo trong mùa lá rụng với muôn ngàn màu sắc khác nhau cũng chính là lần đầu tiên anh vào đây cùng một người khác.

Yvonne đã giới thiệu với Jo người đàn ông đấy, một nhà hoạt động nổi tiếng trong lĩnh vực nhân quyền. Ông đã từng là giáo viên của cô khi cô học thạc sĩ ở Mỹ. Thời gian đó ông đang có chuyến công tác ở châu Âu, tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị cùng với một nhóm những người cùng tư tưởng với ông trong một chủ đề đang gây tranh cãi. Jo biết rất rõ chủ đề đấy: nó chính là một phần trong khoảng ký ức không yên của anh, tồn tại từ những lần nói chuyện với Wang, tiếp theo là với Jerome, rồi sau đó đã bị vùi sâu, quên lãng.

Vị giáo sư là một người đàn ông nhanh nhẹn chừng sáu mươi tuổi, người luôn kiên cường tranh đấu để quyền được chăm sóc sức khỏe có thể được đưa lên hàng đầu và đánh bại những điều luật vẫn đang bảo hộ bản quyền các loại dược phẩm. Nhưng cho dù ông và rất nhiều người khác đã vạch ra lẽ phải ấy và chủ đề này cũng đã gây ra được ảnh hưởng quốc tế sâu rộng, vẫn chưa có bất cứ dấu hiệu nào cho thấy thị trường và các quy định liên quan đến một lĩnh vực quan trọng với nhiều người đến thế có thể được thay đổi bằng cách nào đấy.

Vì thế, nhóm các nhà hành động tiếp tục dành những nỗ lực lớn vào việc nâng cao nhận thức ở những nước có tiếng nói và Thụy Sĩ là một trong những nước đó, cho dù số lượng lớn các công ty dược phẩm tập trung ở đây khiến cho nó trở thành một lãnh thổ khó mà xâm phạm được. Nhóm các nhà hành động trú tại khách sạn Grand Dolder và khi biết Jo sống cách đấy chỉ vài bước chân, giáo sư đã rủ anh cùng đi dạo với mình trong rừng, sau bữa trưa mà Yvonne tổ chức tại nhà hàng nổi tiếng trong khách sạn, kêu gọi một nhóm những doanh nhân trẻ tuổi tham gia nhân dịp giáo sư đến nói chuyện. Vào cuối bài phát biểu của mình, giáo sư kể lại một sự việc mà theo ông đã đóng vai trò như là phát súng mở đầu của cuộc đấu tranh đòi ngành dược phẩm phải có một chính sách minh bạch. Tổng thống Mỹ khi đó đã ra lệnh phải tiêm chủng bệnh đậu mùa do thời điểm đó bệnh này được đánh giá là có nguy cơ quay lại vì đã có đe dọa khủng bố sinh học, reo rắc lại nỗi kinh hoàng mà căn bệnh ấy từng gây ra. Nhưng sau đó người ta điều tra ra là không hề có bằng chứng gì về việc có lời đe dọa đó, sự việc chỉ là một ví dụ về khả năng ngành công nghiệp dược phẩm có thể và đã biết cách tận dụng hoàn cảnh để kiếm cho

mình những khoản lợi khổng lồ mà trong rất nhiều trường hợp không liên quan gì đến sứ mệnh bảo vệ sức khỏe người dân.

Sau bữa trưa, khi hai người cũng nhau đi dạo trong rừng, giáo sư tiếp tục kiên trì bảo vệ quan điểm của ông, vẫn với cái giọng hùng hồn như khi ông thuyết trình lúc trước.

Jo biết quá rõ câu chuyện về bản quyền dược phẩm. Trước khi nghe Jerome nói theo cách anh ta nhìn nhận, Jo đã từng bàn tới chủ đề này với Wang. Điểm khác là trong những cuộc nói chuyện với Wang, vấn đề được nhìn từ một quan điểm, một góc nhìn từ nửa phản diện, nửa của các thành viên câu lạc bộ 1%.

Giáo sư tiếp tục nêu ra những luận điểm của mình một cách hăng hái, với bước chân mạnh mẽ như để theo với nhịp trình bày nhiệt huyết của ông. Jo đã nghe đến nhiều điểm trong những gì giáo sư nói: trách nhiệm chính để giải quyết vấn đề đưa dược phẩm tới các nước nghèo lại nằm trong tay những người sẽ không bao giờ nhắc dù chỉ một ngón tay để thay đổi hiện trạng: những người cầm quyền ở các nước giàu và ở lĩnh vực dược phẩm. Chính vì vậy phải nâng cao nhận thức của người dân trước việc sử dụng các loại dược phẩm không bị giới hạn bởi bản quyền, hạ thấp lợi nhuận của các công ty dược phẩm, hỗ trợ nền sản xuất thuốc cơ bản ở các nước phát triển, như thế Big Pharma sẽ buộc phải cân nhắc lại chiến lược của mình. Ngoài ra cũng cần phải thực hiện một loạt các cuộc vận động hành lang mạnh mẽ để yêu cầu áp dụng các điều luật quy định một phần dù là nhỏ cho công tác nghiên cứu và phát triển các loại dược phẩm cần dùng ở các nước nghèo.

Jo chỉ lắng nghe và gật đầu, thỉnh thoảng anh lịch sự đưa ra một vài lời bình luận. Anh để yên cho giáo sư say sưa trình bày những luận cứ ấy mà không hề phản biện lại về sự ngây thơ hay quan liêu trong đấy. Khi giáo sư cùng anh đi đến chỗ cách cánh cổng bệnh viện chỉ mấy bước chân, ông quay sang hỏi, anh có nhận thức được là có kẻ thao túng các bộ gen của virus, gây ra hẳn những trận dịch để có thể đầu cơ kiếm lời từ những loại vắc xin phòng bệnh không? Jo trung ra một mặt nạ sững sốt không tin và ông giáo sư lại tiếp tục, kể cho anh tất cả những âm mưu của Big Pharma đang gây hại cho người dân.

Jo những muốn cắt lời ông, nói cho ông vấn đề không phải là Big Pharma, đây không phải là cuộc chiến chống lại một tên khổng lồ độc ác, không có David và Golia nào ở đây.

Mọi thứ thật ra đơn giản hơn và đồng thời cũng phức tạp hơn rất nhiều. Tất cả chỉ nằm trong một công thức, 99:1, trong đó những người nằm trong nhóm bên phải hoàn toàn không có ý định phải bận tâm gì đến những người trong nhóm bên trái, số đông cần thao túng và tận dụng, chứ đừng nói gì đến chuyện đoàn kết hay giúp đỡ họ.

Sau khi chia tay giáo sư, ngồi lại trước cửa sổ căn gác áp mái của mình ngắm những sắc vàng và đỏ của mùa thu nhuộm lên những tán cây trên đồi, Jo vẫn tiếp tục nghĩ về công thức 99:1 ấy. Phải, sự việc là như thế; nhưng khoảng cách giữa bên 99 và bên 1 không còn cho anh những lời giải đáp đã từng trấn an anh như trong quá khứ. Trong những năm gần đây, công thức ấy thậm chí đã trở thành một khẩu hiệu của những phong trào đấu tranh, thách thức những nền tảng xã hội, lên án rằng khoảng cách giữa người giàu và người nghèo càng ngày càng trở nên rộng hơn, không thể chấp nhận được. Báo chí cũng nhắc đến nó thường xuyên và khi Jo đọc những bài báo ấy anh lại nghĩ về cái thời khi còn chưa biết đến nó, anh đã trải qua những đêm dài miệt mài tính toán mô hình của mình và tự thuyết phục bản thân đến một ngày nào đó anh sẽ bước vào câu lạc bộ 1% ấy.

Jo ngồi trong một sự yên lặng gần như tuyệt đối, cảm nhận những câu hỏi thỉnh thoảng lại như một bong bóng nước nổi lên trên mặt ao tù tĩnh lặng mỗi khi có một dạng vô hình nào đó của sự sống lướt qua.

Anh nghĩ về chu vi hẹp mà anh đang di chuyển bên trong, không gian sống ngày càng chật chội của anh. Trong cái chu vi hẹp ấy, chỉ có những tọa độ đơn giản và những không gian khác biệt: không có đỉnh núi nào, không có vực sâu nào, chỉ đồng bằng và những không gian bằng phẳng. Biên giới giữa bên 1 và bên 99 giờ đây đã bị xóa nhòa.

Nhưng 99:1 vẫn luôn còn lại trong đầu anh, và cho dù trong giai đoạn ấy anh quan sát sự việc trên một bề mặt đã được san bằng và không còn biên giới nào phân cách giữa hai bên, Jo vẫn không thấy bất cứ con đường nào giúp anh đi sang nửa bên trái của công thức. Anh cần những công cụ cần thiết để làm cho mình con đường ấy; Jerome đã để lại những công cụ ấy cho anh trong kho ký ức, nhưng Jo không biết cách dùng.

100 CƠN KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH VÀ LÒNG TỰ TRỌNG CỦA CON NGƯỜI

Nhưng có một giai đoạn trong những năm ấy mà Jo nhớ rất rõ. Tiếng cọt kẹt, anh đã nhanh chóng nhận ra chúng, như khi anh đã nghe thấy ngay lập tức những âm thanh đáng lo ngại phát ra từ sàn căn biệt thự ở Dolder khi vừa đặt chân vào đó.

Anh không phải người duy nhất nghe thấy chúng, nhưng hầu như những người khác đều không nghĩ những thanh âm vẫn còn yếu ớt ấy báo hiệu điều gì nguy hiểm. Chỉ là một vài cú lung lay, vài cơn chấn động của hệ thống, nhưng rồi tất cả sẽ quay lại như trước. Rất nhiều nhà phân tích đã nhận định như vậy, đánh giá thấp nguy cơ sụp đổ của toàn bộ hệ thống tài chính thế giới.

Jo đã hiểu ra từ lâu rằng bong bóng tiền tệ được thổi phồng lên từ những nguồn tạo ra từ hư không thông qua việc sử dụng bừa bãi đòn bẩy ngân hàng, sớm muộn gì cũng sẽ bị nổ tung. Anh đã tỉnh táo tận dụng triệt để giai đoạn cao trào để kiếm tiền, nhưng Jo biết nguồn lợi nhuận đấy không phải là vô tận.

Tuy nhiên ngay cả anh cũng không thể hình dung ra rằng cuộc khủng hoảng tài chính nghiêm trọng giai đoạn ấy lại bắt nguồn từ một trong những giao dịch vốn hoàn toàn bình thường trong cuộc sống của mọi người, một khoản vay ngân hàng thế chấp bằng ngôi nhà của mình. Đây chỉ là một giao dịch của những con người đã từ lâu phụ thuộc và nghe theo những đánh giá, những quyết định của thị trường tài chính. Thế mà chính giao dịch bình thường ấy, mà những người dân thường vẫn hay sử dụng ấy đã bị các ngân hàng chuyển đổi thành những loại chứng khoán mua bán lại được rồi cứ thế biến chúng thành một dòng thác hàng triệu chứng khoán phái sinh. Những chứng khoán này được bơm trở lại trong các giao dịch tài chính ngày càng phức tạp hơn, tạo ra một vòng xoáy không thể ngăn chặn được.

Đây là những thủ thuật mà Jo có đủ khả năng chuyên môn để hiểu sâu bên trong: sau mỗi công đoạn lại phát sinh một công đoạn khác, chuyền tay nhau trở thành một chuỗi tạo nên bởi các ngân hàng, các tổ chức có chức năng tập hợp cổ phiếu, rồi các ngân hàng khác có chức năng bán lại cổ phiếu cho một số đông bao gồm các tổ chức đầu tư, các trung gian tài chính, các nhà đầu tư cá nhân, các quỹ, các nguồn

cho hành chính công. Những mắt xích của một chuỗi cứ dần phình ra và có vẻ sẽ trở nên dài bất tận, có khả năng tạo ra lợi nhuận không ngừng. Khi khối lượng cực lớn tiền được tạo ra bởi bùng nổ tín dụng và hiệu ứng tuyết lở của những chứng khoán phái sinh làm phát nổ bong bóng tiền tệ vào mùa thu năm 2008, hệ thống tài chính thế giới đã có nguy cơ sụp xuống tận đáy.

Sớm nhận ra những tiếng cọt kẹt đầu tiên của hệ thống, Jo đã lập tức quay lại mảnh đất thánh của anh đều đặn mỗi ngày và nhờ đó đã cứu được phần lớn số tài sản từng bị tung vào những giao dịch trong thiên hà của những chứng khoán phái sinh ấy, trước khi cuộc khủng hoảng các khoản vay tín dụng ở Mỹ nổ ra và lan tỏa khắp thế giới như một cơn sóng thần, gây ra những thiệt hại tài chính lên tới vài chục ngàn tỷ đô la.

Cuộc khủng hoảng tài chính đã gây ra những tác động khác nữa, trong đó có việc lại một lần nữa hướng sự chú ý của những cuộc thảo luận trong những căn phòng bọc nhung êm ái đến những người dân bình thường. Nhưng không phải bởi sự xót thương, thông cảm. Jo biết chính nhiều người trong số đó đã tự tay đẩy bàn quay roulette, đặt những cú cược với tốc độ điên cuồng. Họ bầu víu vào quan điểm nếu mọi thứ sụp đổ thì chính những người làm thuế, như ai đấy đã gọi thế, sẽ trả giá cho những mảnh của hệ thống mà những cú cược liều lĩnh của họ đã đập cho tan nát. Các cuộc thảo luận đang bàn về chính điều đó: về cái giá sẽ phải trả thì chắc chắn có nhưng còn chưa tính toán được là bao nhiêu, những chi phí ấy sẽ được đổ lên đầu người dân sau những can thiệp mà chính phủ phải thực hiện để cứu lấy hệ thống các ngân hàng.

Một đêm trong giai đoạn hỗn loạn ấy, sau một cuộc trao đổi dài với các nhà phân tích tài chính, Jo quay về đỉnh đồi. Từ nơi trú ẩn của mình, anh nhìn về phía đường chân trời bên ngoài kia và với tâm trạng của kẻ vừa thoát khỏi một mối nguy hiểm nghiêm trọng, anh tự hỏi mọi việc rồi sẽ đi đến đâu.

Gần chỗ anh, ở trên bàn, nơi Jo có thể liếc thấy qua đuôi mắt là tập tài liệu mật với những số liệu cập nhật đánh giá về cuộc khủng hoảng. Trên những tờ giấy ấy không nêu bất cứ cái tên nào, nhưng anh biết số người đã ra những quyết định dẫn đến cơn khủng hoảng nghiêm trọng này chắc chắn không vượt quá 0,15% dân số toàn xã hội. Một con số mà những nghiên cứu sau này cũng đã vạch ra, một phần không nhỏ của câu lạc bộ 1%.

Đúng thế, anh đã biết từ trước rằng trong số các nguyên nhân gây ra khủng hoảng, một trong những nguyên nhân chính là sự vô trách nhiệm của xã hội và sự tham lam của một phần quan trọng những người đứng đầu các tổ chức tài chính, những người quản lý quỹ và các tài sản lớn, toàn là những thành viên cùng câu lạc bộ với anh. Những kẻ bị ám ảnh bởi thành tích, đã thao túng những lượng tiền khổng lồ để tạo ra lợi nhuận, để kiếm lời. Bằng bất cứ giá nào, không từ một việc gì.

Jo thọc tay vào túi, đi loang quanh trong mấy mét của căn gác trống trơn không đồ đạc. Anh suy ngẫm về việc ai là người phải chịu trách nhiệm cho cuộc khủng hoảng này?

Đây cũng là câu hỏi xuất hiện trên mặt báo ở khắp các nơi trên thế giới. Một câu hỏi mà anh, một người đã ở trong giới tài chính từ rất lâu, có thể thử đưa ra lời giải đáp của mình, cho dù anh nghĩ sẽ không một ai có thể đưa ra câu trả lời thấu đáo. Trách nhiệm thuộc về những nhà chính trị đã đặt ra các điều luật, hay đã điều chỉnh chúng quá muộn màng ư? Hay những nhà tài chính ngân hàng đã đẩy những cơ chế tài chính đến mức không tưởng? Những nhà quản lý, nhà đầu cơ, những giám đốc quỹ, tất nhiên rồi. Nhưng chính xác là ai? Jo nghĩ đến quãng thời gian anh thành thực môn toán tài chính, nỗ lực của

anh để học sử dụng cây đu đủ thần ấy. Cả những nhà toán học nữa, Jo tự hỏi, liệu họ có nằm trong số những người phải chịu trách nhiệm về cuộc khủng hoảng không?

Nhiều năm trước, trong một hội nghị chuyên đề, Jo đã gặp một nhà toán học người Pháp. Ông nói về khủng hoảng đạo đức nghề đang ngày càng tăng trong lĩnh vực ứng dụng toán học vào tài chính. Toán học không thể giúp bạn thắng một vụ cá cược, ông đã chia sẻ với anh khi hai người ngồi nói chuyện riêng với nhau. Rồi Jo nhìn thấy một ánh mĩa mai trong đôi mắt phía sau cặp kính tròn, khi ông bổ sung rằng tuy nhiên toán học đang can thiệp ngày càng sâu vào việc tạo nên các vụ cá cược, chính toán học đang giúp tạo ra những công cụ tài chính mới. Jo nhớ lại người đàn ông thông thái nhưng cũng có vẻ bất cần ấy khi chia tay anh đã buông ra một câu cuối cùng, nguy cơ chính mà tôi thấy, “Anh biết không, là việc tài chính chỉ làm cho chính nó... và giống như bất cứ ai chỉ làm cho chính mình, cuối cùng nó sẽ trở nên điên rồ.”

Jo nán lại một chút, dán mũi vào kính cửa sổ, cái nhìn của anh nhòe đi lẫn với những dải sáng dọc của ánh đèn phía xa trong khi hồi tưởng lại những lời trong cuộc trò chuyện kia. Rồi tiếng “bíp” báo hiệu có email mới vang lên, Jo ra ngồi sau chiếc bàn làm việc.

Anh biết rõ chứ: tất nhiên là người ta có thể tranh cãi về trách nhiệm của những nhà toán học vì những lý thuyết của họ đang tạo ra các mô hình phục vụ cho công việc và nguồn lợi của các nhà tài chính; nhưng vấn đề chính là lợi nhuận, thứ mà chính anh đã thảo luận trong hàng năm trời trong vùng đất thánh của mình: làm sao để tăng những lợi nhuận kiếm được từ đầu cơ, làm sao để bảo vệ an toàn những khoản lợi nhuận ấy. Đầu cơ hời hơn nữa, lợi nhuận khủng hơn nữa. Bản thân Jo cũng đã chọn con đường này từ rất lâu rồi, chính anh đã trở thành một kẻ đánh giá rủi ro trong những vụ cá cược, nhắm tới việc thu những khoản lợi nhuận ngày càng cao hơn nữa.

Khung cảnh mờ ảo với những luồng sáng phía xa xa ở bờ hồ bên kia dần bị thay bằng những suy nghĩ, liên tưởng xoay tít trong đầu anh. Khi quay lại nhìn màn hình và máy móc mở email vừa tới, anh vẫn còn đang có cảm giác buồn nôn vì những vòng quay chóng mặt của những suy nghĩ trong đầu.

“... Điều chúng tôi muốn nói, cho dù là từ những nơi hẻo lánh này, chính là khái niệm về lòng tự trọng, vì chính nó là thứ làm nền cho giá trị của mỗi con người, và phúc lợi của mỗi cá nhân luôn được đặt trong quan hệ với cộng đồng và xã hội. Chính lời kêu gọi về những giá trị cơ bản của con người đã đưa chúng tôi đến đây và từ nơi đây chúng tôi có thể suy ngẫm về những nguyên tắc trách nhiệm đạo đức trong các hoạt động kinh tế và đoàn kết vì kẻ yếu.

Tôi còn muốn nói với anh thêm nữa: trong sự hỗn loạn mà thế giới đang phải trải qua hiện nay, hậu quả của sự dối trá đã khiến người ta nhầm lẫn giữa nền kinh tế ảo của thị trường tài chính với nền kinh tế thật của lao động sản xuất, tôi hy vọng một ngày nào đó Đáng tối cao sẽ trao cho những người đó nghĩa vụ tái cân bằng con thuyền của chúng ta, và trao cho những người cuối cùng trên Trái đất nghĩa vụ chú trọng đến những giá trị cơ bản, khẳng định lại làm người là trọng trách đầu tiên cao cả hơn việc chiếm lấy làm của riêng, văn hóa đoàn kết cao hơn sự tham lam.

Cho phép tôi được chia sẻ những điều này với anh, vì một người như anh, Jo thân mến, đã gửi đến cho chúng tôi một sự giúp đỡ không chỉ bất ngờ mà còn cực kỳ hào phóng, và cho dù tôi không biết anh làm nghề gì, nhưng tôi đoán một người sẵn sàng từ bỏ một số tiền như vậy để làm từ thiện, Chúa phù hộ cho anh, một người như vậy chắc chắn không thể không suy ngẫm về những vấn đề quan trọng đến

thể.

Chính vì thế tôi muốn được mời anh đến chỗ chúng tôi. Đến đây đi Jo, anh hãy đến để nhìn gương mặt những con người anh đã giúp, hãy đến gần với một trong những biên giới của lục địa đen và nhất là để gặp những con người thuộc về số những kẻ yếu trong xã hội chúng ta. Anh, người đã giúp thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết trong xã hội chúng ta đang sống.

Chúa phù hộ cho anh.”

101 TÀM NHÌN TƯƠNG LAI

Jo ngắm những đỉnh núi vẫn phủ đầy tuyết trắng soi bóng xuống mặt hồ đang lướt qua cửa kính chiếc ô tô Yvonne đang lái đưa anh về nhà. Từ khi họ rời trang trại của gia đình cô ở Carinzia bốn tiếng trước, cô chưa hề nói với anh một lời nào.

Jo đã viện ra đủ các lý do để không phải đi chuyến này, thậm chí đã nói thẳng với cô anh sẽ rất khó xử nếu phải đóng vai người yêu cô trước mặt họ hàng. Nhưng Yvonne đã áp dụng lối chơi “fair play” quen thuộc của cô và tìm được cách hóa giải tất cả những lý do đó. Nên cuối cùng anh đành đồng ý.

Jo đã tốn nhiều giờ đồng hồ để tập luyện với các cú nhảy nhưng không thể quen được với thế giới của môn đua ngựa, cũng như chưa bao giờ anh thật sự thích bọn ngựa cả. Khi cả hai đến Carinzia để xem giải đua ngựa quốc tế diễn ra ở chính trang trại gia đình cô, Jo thấy mình bị bao quanh bởi những con người có vẻ chỉ quan tâm tới mỗi cái lỗ bốn chân đó và tới những lời đồn đại về chuyện tình và chuyện về những vụ phản bội của các nhân vật trong giới. Chuyện về những vụ phản bội chạm đến cả bố mẹ Yvonne: mẹ cô đã có một cuộc tình nóng bỏng với một trong những tay đua ngựa nổi tiếng người Áo, thầy dạy cho cô em. Một mối quan hệ mà như người ta đồn đại đã được ông chồng tận mắt chứng kiến trong một lần hiếm hoi ông về trang trại. Nhưng nguyên nhân thật của vụ li dị, như Yvonne đã kể cho anh trước đây lại là vì một vấn đề khác nghiêm trọng hơn: người mẹ đã lập ra và đứng đầu một nhóm trong nội bộ công ty gia đình để chống lại xu thế áp dụng các GMO mà ông bố đang ủng hộ. Yvonne kể mẹ cô đã cương quyết bảo vệ ý kiến của mình sau khi đọc một báo cáo về số lượng những người nông dân Ấn Độ tự tử ngày càng gia tăng kể từ năm 1995 sau khi người ta đưa vào những loại giống điều chỉnh gen.

Cuộc chiến nội bộ giữa ông bố và bà mẹ diễn ra trong một thời gian với những cú đòn ngày càng hạ tiện, và vụ ngoại tình của người mẹ đã được ông bố sử dụng như một phát súng kết liễu cuộc hôn nhân cũng như sự thù hận giữa hai bên, và tìm được cách để san bằng những trở ngại bà mẹ dựng lên chặn lối trên con đường ông đang dẫn dắt công ty.

Trong những ngày ở Carinzia, Yvonne đã ở bên Jo một cách rất tế nhị, giới thiệu anh với những người họ hàng và bạn bè trong dòng người bất tận hết đến lại đi. Đôi khi cô để anh một mình khá lâu để làm quen với đám đông đa dạng đủ màu sắc tràn ngập trang trại. Khi bắt gặp anh đang nói chuyện với ai đó, cô lại nhìn anh một lúc như thể cố hiểu thêm con người thật của Jo.

Đến giờ thì cô đã biết tính cách con người anh, kể cả những thứ sót lại từ quá khứ; nhưng sau khi đã kiên trì dẫn dụ được anh đến tận đây, cô nhất định muốn tìm được mã khóa để mở cánh cửa khó nhất, thứ có thể vô hiệu hóa sự cự tuyệt của Jo và đập tung những rào chắn anh dựng lên. Cô đã chờ đợi với

lòng mong muốn và sự kiên nhẫn, tận hưởng cảm giác háo hức chờ chinh phục, và trong lúc này đây, Yvonne không nghĩ đến bất cứ chuyện gì khác.

Jo cảm nhận được ánh nhìn chất chứa sự mong đợi của cô, anh đáp lại cô với một vài cái nhìn rất nhanh và tưởng tượng trong đầu tương lai của cô gái trẻ đã ăn nằm với anh lâu nay. Anh biết trước sau gì Yvonne cũng sẽ nói ra, vì bản thân anh thì luôn lảng tránh chủ đề về một cuộc sống chung giữa hai người. Và trong những khoảnh khắc như lúc này đây, khi ý nghĩ của anh hướng về tương lai của cô, anh cũng không biết tương lai đấy rất gần hay vẫn còn xa, chưa bao giờ anh cảm thấy mình là một phần của tương lai ấy.

Thế nhưng anh thích có Yvonne; sự hăng hái của cô, khả năng hiểu biết sâu rộng và khiếu hài hước khi trò chuyện về những chủ đề phức tạp của cô luôn khiến anh thích thú; nhưng đôi khi, sau khi làm tình với cô, vào lúc ý nghĩ sẽ giữ cô bên cạnh mình trong suốt cuộc đời bật ra trong đầu, lần nào nó cũng bị chặn lại phũ phàng. Dù biết đấy cũng là mong muốn của người con gái đang nằm bên anh, những suy nghĩ của anh theo hướng đấy lập tức bị chặn lại, những điều anh chớm liên tưởng về một cuộc sống bên cô bị coi như một kẻ xâm phạm dám lén vào khu vực cấm và lập tức bị lực lượng bảo vệ trong đầu anh tổng cổ ra ngoài trước khi kịp gây ra thiệt hại gì.

Chỉ một lần anh thấy lóe lên một tia sáng soi thấy tương lai trong trí tưởng tượng ấy, ngay sau khi lên đỉnh với cô. Anh đã coi đấy là một dấu hiệu mình hoàn toàn có thể có một tương lai với Yvonne.

Nhưng tia sáng ấy không xuất hiện nữa, và quan hệ giữa hai người dưới mắt anh bây giờ chỉ như một trận đấu cờ mà sau khi tìm đủ mọi cách đưa chiến lược của mình vào, hai bên bây giờ chỉ còn chờ thỏa thuận thủ hòa và nhanh chóng rời khỏi cuộc chơi.

Anh và cô đã ở đó ba ngày; cô em gái của Yvonne đã chỉ đạt giải ba của cuộc đua ngựa trong sự thất vọng lớn của cả gia đình. Dù đã tập luyện và chuẩn bị kỹ càng, nhưng tay đua ngựa trẻ trung giải thích với mọi người cô đã thi đấu dở hơn dự kiến do con ngựa không hiểu sao hôm đấy lại đột ngột trở nên cực kỳ bất an.

Hôm đấy, sau khi dùng bữa sáng với anh trong khu nhà họ đang nghỉ, Yvonne rủ anh vào bên trong trang trại vì cô muốn chỉ cho anh một thứ.

Sau khi cùng nhau leo qua một cầu thang cuốn rất dốc, họ lên đến đỉnh của một tòa tháp nhìn xuống toàn bộ vùng đất của khu trang trại. Cảnh quan nhìn từ đấy thật hùng vĩ, dù cái khoảnh khắc họ đang đứng trước kia chỉ là khoang mái với những cửa đón ánh sáng và khung cảnh mở ra từ những khe hẹp có từ ngày xưa trên tháp.

Cô không rào đón gì. “Anh thấy không Jo”, cô vừa nói vừa chỉ cho anh mảnh đất dưới chân, “anh cũng nhìn thấy điều em đang thấy phải không? Một trong các điểm chung của chúng ta chính là cách nhìn sự vật bằng một tầm nhìn rộng hơn, với đường chân trời rõ nét ở đằng xa kia. Chúng ta cần sự sâu sắc, cần không gian rộng lớn, cần cái này, tầm nhìn từ trên cao mà không phải ai cũng có được. Anh nghe em nói rồi đấy, người đua không có ngựa tốt sẽ chỉ là một con người đua, một con ngựa nòi không có người đua giỏi cũng sẽ không bao giờ đến được đích đầu tiên. Đấy, điều em muốn nói với anh là nếu chúng ta hòa chung sức mạnh thì anh và em sẽ đạt đến đỉnh cao, những đích đến lớn lao. Em không nghĩ mình là người đua hay là ngựa của anh, nhưng em muốn chúng ta hợp lực cùng nhau, Jo... Tất cả những thứ này nếu anh muốn thì một ngày nào đó sẽ là của chúng mình, và từ đây chúng ta có thể cùng

nhau nhìn ra xa hơn nữa rất rất nhiều.”

Anh không để cô nói dứt câu: “Không phải là với anh, Yvonne ạ, anh không phải người để chia sẻ với em tất cả những thứ này”, Jo chỉ vào vuông đất anh nhìn thấy qua ô cửa tháp.

Một câu nói lạnh lùng anh thốt ra mà chỉ nhìn xéo qua mặt cô, như thể trong lúc đấy chính mắt anh bị lác, những từ hướng đến con mắt trái đã gửi đến anh những dấu hiệu tình cảm đầu tiên của cô gái lúc đấy với anh mới chỉ là con gái ông hàng xóm.

Yvonne đỏ bừng mặt lên rồi chỉ vài giây sau lại trở nên tái nhợt. Cô loạng choạng rồi dựa vào một bên tường chông chênh, ánh mắt xuyên qua một trong những khe hở trên tháp, mắt hút vào khoảng trống phía sau.

“Một giờ nữa chúng ta lên đường”, cô nói với anh bằng giọng rất nhỏ rồi đi về phía cửa.

102 LÂY NHIỄM

Khi Jo nghe được tin về trận dịch mới đang đe dọa toàn thế giới và virus cúm H1N1 được coi là thủ phạm chính của thảm họa kinh khủng này, anh đang ngồi trước máy tính như những buổi tối khác, rúc trong nơi trú ẩn của mình trong căn phòng áp mái.

Jo nhảy dựng lên khi nghe tin; anh lập tức có cảm nhận đây chính là mảnh ghép còn thiếu mà từ lâu anh vẫn tìm kiếm, mà nếu không có nó thì những mảnh ghép khác không đủ để anh hình dung ra được bức tranh.

Bức tranh mà từ phía bên trong chu vi chật hẹp của mình Jo muốn hình dung ra chính là về thế giới.

Thế giới của những năm ấy, vào cuối thập kỷ đầu tiên của thiên niên kỷ mới, trong con mắt Jo khác xa so với cái thế giới mà anh từng biết đến trước hết là qua sách vở và sau đó là qua các chuyến đi công tác và các lần tư vấn. Bức tranh ghép hình kia đang chỉ ra cho Jo những sự kiện đang lặp đi lặp lại với quy mô và tần suất ngày càng đáng lo ngại từ cuối những năm 90 đến nay.

Đồng Bath Thái Lan sụt giá đã mở đường cho cuộc khủng hoảng ở những con rồng châu Á, cũng vào thời điểm bệnh cúm gia cầm bắt đầu buộc cả thế giới phải chú ý đến nó. Sau thảm kịch khủng bố ở tòa tháp đôi là dịch SARS, và dù giai đoạn đấy hai sự kiện này xảy ra ở hai địa điểm khác nhau và ở hai mốc thời gian khác nhau nhưng đều có chung đặc điểm là trong vòng 12 tháng đã reo rắc những nỗi hoảng loạn toàn cầu. Cuộc khủng hoảng đã khiến hệ thống tài chính thế giới tê liệt và sau đó gây những tác động tàn phá với nhiều nước, nhiều khu vực dân cư. Ngay sau đó là một nạn dịch khác, cúm lợn. Lại một lần nữa, lần thứ ba chỉ trong vòng 10 năm, mật độ dân cư dày đặc của hàng tỉ người sống chung với thú nuôi đã tạo điều kiện cho những loại virus mới và trở thành nguồn gốc sự đột biến của các vi sinh vật. Jo đã để ý thấy trên báo chí càng ngày người ta càng nhắc đến từ truyền nhiễm, từ đây giờ đây xuất hiện thường xuyên trên các mặt báo, các trang mạng, trong các cuộc trò chuyện hàng ngày, và trong cả đầu óc của hàng triệu người dân thường. Virus và truyền nhiễm.

Vấn đề không phải là tài chính hay chủ nghĩa tư bản, các nhà kinh tế đã viết thế để giải thích các cuộc khủng hoảng. Vấn đề là sự lạm dụng đã gây ra, và đã khiến nhiều người đến thế bị nhiễm một loại virus đột biến. Liên quan đến truyền nhiễm còn có những loại bắt nguồn từ chính các phân tích kinh tế:

sự lây nhiễm của các ngoại tệ, của các ngân hàng, các nước. Lây nhiễm từ virus đột biến và từ các cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng dường như hội tụ thành một mảnh vườn màu mỡ mà trong đó việc con người có thể đi lại một cách nhanh chóng từ chỗ này sang chỗ khác, công nghệ thông tin, mức độ phổ biến của thông tin, việc thương mại quốc tế đã phát triển mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu và việc các dòng vốn lưu chuyển dễ dàng đã tạo ra những điều kiện lý tưởng cho lây nhiễm lan tràn trong các tổ chức, các ngân hàng, và thậm chí là toàn bộ xã hội. Toàn thể nhân loại có vẻ đều đang quan tâm đến hiện tượng này, Jo nghĩ khi hình dung ra trong đầu bức tranh đang thành hình sau từng mảnh ghép, mật độ dân số quá dày đặc, hệ miễn dịch suy giảm, khí hậu ngày càng biến đổi, lạm dụng thuốc, các chuyến đi dễ dàng và nhanh chóng từ đầu này sang đầu kia Trái đất đang tạo ra những điều kiện thuận lợi để lây lan các virus ngày càng khỏe hơn kháng lại các loại kháng sinh và vắc xin hiện có, những loại virus mang theo sự truyền nhiễm chết người.

Những đại dịch mới. Những cuộc khủng hoảng tài chính và virus. Những nỗi sợ mới.

Không biết Wang sẽ phấn khích đến thế nào nếu được chứng kiến hình ảnh này của thế giới, Jo猜想. Cảm giác bất an, không chắc chắn đang nhún lên trong thập kỷ này vì nhiều lý do, cảm giác bất lực của con người, không có những hỗ trợ y tế hay dịch vụ chăm sóc y tế, cảm giác không thể trông cậy vào điều gì, chỉ là nạn nhân của những sự kiện mà kể cả số đông cũng không thể cùng nhau kiểm soát được. Nỗi sợ hãi lan rộng, những nỗi sợ mới mà Wang thích thú nói về chúng trong những lần trao đổi với anh, trong khi Jo khi đó chỉ coi đấy là những nỗi sợ điên rồ, tuy cũng đáng để tâm đến vì một lý do bí ẩn. Giờ đây anh thấy chúng trở thành sự thật, cùng với xu hướng càng ngày càng trở nên phòng thủ của mọi người và có những phản ứng khiến những điềm xấu biến thành sự thật. Điều người ta chờ đợi ở tương lai, điều mà lẽ ra phải là sự tiến bộ thì giờ đây lại đang bị bịt kín trong một màn dày đặc những mối nguy, là những thay đổi không tránh khỏi nhưng đồng thời cũng đầy đe dọa. Và những nỗi sợ mới.

Và Jo lại thoáng thấy toàn cảnh bức tranh mà anh đang ghép mảnh cuối cùng còn thiếu, bóng dáng của số phận. Một số phận không thể lay chuyển, đang biến sự tiến bộ đầy hứa hẹn và cần thiết thành một con quái vật đầy cam bẫy, đầy những hậu quả không mong muốn, không định trước và không lường trước. Những hậu quả ngoài ý muốn.

Những lời tiên tri của Wang đang bắt đầu trở thành sự thật. Những cơn đại dịch bùng nổ, khi cơn sợ hãi lên đến đỉnh cao. Sự u ám trong những câu chuyện của Wang như thể đang chi phối bức tranh đang dần hiện lên dưới mắt anh. Một thế giới hiện ra, nhỏ hơn cái thế giới anh đã mơ mộng ngắm trong căn phòng thừa sinh viên, và quá đông người. Một thế giới với vô vàn điểm kết nối đang ngày càng mở rộng ra, chiếm lĩnh những kích cỡ phải dùng tới những đơn vị đo lường mới chưa bao giờ có để miêu tả. Ở đâu anh cũng thấy những hoạt động tương tự! Sát nhập, mua lại, chào giá cho các khoản mua sắm công, dìm hay nâng giá cổ phiếu, các quỹ đầu tư quy mô toàn cầu.

Trong bức tranh đang ngày càng rõ nét dưới mắt anh, qua những sự liên kết mà anh tưởng tượng như nhìn thấy trong tranh, ngay cả mối quan hệ từng có với Wang cũng tìm được chỗ của nó. Dù hẳn đã lừa dối anh vào vụ bệnh than, nhưng đến cuối cùng chính anh đã lại nhét viên thuốc vào họng giúp hắn tự kết liễu cuộc đời, tất cả những điều ấy giờ đây Jo cũng không còn thấy như một bí ẩn cần giải thích nữa.

Trong chuyến trở về từ Carinzia, Jo đã nhiều lần định nói lại câu chuyện mà anh đã thô bạo cắt ngang khi ở trên tháp. Anh muốn tìm cách xin lỗi. Đây là lần đầu tiên những kế hoạch của Yvonne được nói ra thành lời, dù vẫn chỉ là ở bên trong những bức tường chật chội và trong ánh sáng lờ mờ của tòa tháp, thế mà câu trả lời của Jo đã như một cú đòn giáng thẳng xuống, anh đã hiểu ra điều ấy ngay khi vừa nói xong.

Jo những muốn nói chuyện lại với cô về những kế hoạch ấy, bảo cô những điều cô nói với anh hoàn toàn có lý, nhắc lại những thông điệp, từng cái một, mà anh đã nhiều lần gửi đến cô để chia sẻ về những kế hoạch đó, về từng lứa tuổi, về những bước không tránh khỏi trong từng giai đoạn của cuộc đời, rằng mỗi việc cần phải được làm vào đúng thời điểm của nó nếu muốn có được những kết quả tốt nhất. Những thông điệp anh đã gửi đi để nói với cô về việc anh sống một mình và luôn chỉ một mình. Nhưng rồi ý định đẩy lại trôi qua như những tấm biển cảnh báo anh nhìn thấy trên đường, ra khỏi đường cao tốc bên tay phải, rẽ sang tay trái, hay rơi vào làn đường cứu hộ nơi không được đi quá tốc độ đã quy định và thế nên anh không thể diễn đạt được lòng mình, và cứ thế.

Anh những muốn tiếp tục câu chuyện để nói với cô rằng anh sẽ mãi là một người bạn trung thành với cô, rằng anh vẫn mong được gặp cô, tranh luận với cô, thậm chí là cãi lộn, rằng chắc chắn một người như cô sẽ sớm tìm được một người chồng xứng tầm để cùng xây dựng gia đình và... anh lại thấy một tấm biển chỉ đường, ghi cắm vào, và lập tức cảm nhận được lời an ủi anh vừa nghĩ đến ngớ ngẩn đến thế nào, thế nên anh tránh để không chui vào con đường ngược chiều ấy.

Trên đường về anh cũng đã suy tính đến việc đập bỏ hàng rào phòng thủ đã xây quanh mình mà giờ đây anh thấy đã gỉ sét theo năm tháng, nói với cô rằng anh đồng ý, anh sẽ thử hợp lực cùng cô, thử những điều mà cô tin tưởng đến thế. Nhưng rồi ý nghĩ ấy bị một thứ gì đó to hơn cả biển báo chắn mát: một rào cản thực sự đẩy bật nó về phía sau, vào cái khoang ký ức nơi anh không hề muốn quay lại.

Anh vừa suy ngẫm vừa tự thuyết phục mình, anh biết rõ từ lâu rồi rằng đích đến của anh và cô khác nhau, vì thế tiếp tục một câu chuyện thế này có ý nghĩa gì đâu? Họ ở trên hai con đường có một quãng song hành với nhau, nhưng sau đó hai con đường sẽ tách nhau ra, ban đầu còn chậm, nhưng sẽ ngày một xa cách hơn. Đây không chỉ là chuyện về những kế hoạch cho tương lai, không chỉ dính đến của cải và tài sản, bất động sản và những cổ phần; Jo hiểu rằng tình cảm với Yvonne có một vai trò của nó. Chúng ần náu đâu đây, với những khoảnh khắc ngăn ngui bùng lên như một ngọn lửa ở xa xa, không thể át được bóng đêm nhưng vẫn yếu ớt tỏa sáng ở một góc nào đó, tiếp tục âm ỉ.

Không, không có nghĩa nào cả, anh biết thế. Những hình ảnh lướt qua đầu anh trong chuyến trở về từ Carinzia ấy, một cuộc sống hạnh phúc, giàu có, nuôi lớn những đứa con, với bố mẹ và họ hàng của Yvonne, phát triển GMO, tham gia các giải thi đấu của cô em gái, gặp gỡ những người giới thiệu cho anh về giá tiền ngựa giống, câu chuyện về những ống đựng tinh trùng được bán với giá hàng trăm nghìn euro cho những người luyện ngựa sẵn sàng trả bất cứ giá nào để có được nòi ngựa thuần chủng; tất cả những thứ đó, với anh, không thể có ý nghĩa gì.

Khi Yvonne dừng xe trước biệt thự trên đồi Dolder mà vẫn không nói một lời nào, Jo chần chừ một thoáng trước khi xuống xe.

Rồi anh lấy vali trong cốp xe, mở cánh cổng biệt thự và từ cái chỗ nửa trong nửa ngoài ấy, anh nói với cô, anh xin lỗi, Yvonne, nhưng anh sẽ là một ông chồng bất đắc dĩ. Cô vẫn lạnh lùng. Rồi quay lại phía anh vẫn đang đứng nguyên như thế cô nhìn anh với ánh mắt mà anh đoán được từ sau cặp kính kia đang nói với anh, anh không chỉ bất đắc dĩ với hôn nhân không thôi đâu Jo ạ, anh là người bất đắc dĩ trên đời này.

104 MỞ RỘNG VÀ THẮT CHẶT

Ở cái giới mà Jo vẫn đến vào ban ngày, uy tín của Jo đã tăng lên cao hơn nữa. Mọi người khâm phục khả năng nhìn xa trông rộng của anh, việc anh đã nhận ra mọi sự sẽ đi theo hướng nào ngay từ những dấu hiệu đầu tiên của cơn khủng hoảng, những trực giác quý báu đã giúp cho một số thành viên của câu lạc bộ hạn chế được tổn thất và giúp anh bảo toàn được tài sản của mình. Nhưng buổi tối khi ngồi trước cửa sổ trong nơi trú ẩn, cuộc đời anh trong giai đoạn đấy lại chỉ toàn những thứ đối lập không thể hòa đồng với nhau: các phần khác hẳn nhau trong những việc thường ngày; một câu đố phải giải, một câu đố đã nằm đấy từ lâu và đang yêu cầu anh phải chú ý tới nó.

Những mặt đối lập như hai nửa của quả cầu mà anh đã muốn nhập vào với nhau nhưng chúng lại càng ngày càng trở nên khác biệt. Một nửa cứ thế phình ra, chứa tài sản của anh, được chia thành các hạng mục đầu tư đa dạng đến mức bản thân anh vốn đã dành nhiều tâm sức vào chúng nhưng cũng không thể nhớ hết nổi. Thịnh thoảng anh lại nhận được một khoản tiền mà anh không nhớ nổi nó đến từ nguồn nào. Còn nửa cầu kia lại đang thu nhỏ dần lại, chứa đựng những thứ còn lại.

Anh đã hoãn chuyến đi Juba đến hai lần liền, nơi những người truyền giáo sau khi nhận được khoản tiền từ thiện hào phóng anh hiến tặng đã mời anh đến ở vài ngày cùng với những người mà quỹ từ thiện đang giúp đỡ. Anh không có công việc gì bận lúc đấy, không có việc gì phát sinh hay phải làm không trì hoãn được, những lá thư Đức cha người Colombia gửi đã khiến anh vô cùng cảm động, thế nhưng cuối cùng anh vẫn không rời khỏi Zurich. Điều anh đã làm chỉ là một khoản từ thiện to lớn, nhưng không có gì khác nữa. Chỉ là một cố gắng thử chạy sang bên phải của công thức vì anh đã nghĩ đóng góp từ thiện có thể là một con đường. Anh hủy các chuyến bay, nhận ra mình không hề muốn bước vào con đường ấy.

Anh không rời khỏi căn biệt thự trên đồi Dolder nữa, cái không gian anh dựng lên cho mình sau khi chạy trốn khỏi bệnh viện Việt Pháp là tất cả những gì anh thấy mình cần. Một không gian chật hẹp nơi anh làm tất cả mọi thứ, ăn uống, nghỉ ngơi, kiểm tra lượng tài sản của mình, ngủ.

Mở rộng và thu hẹp trở thành hai nguồn lực đã khiến những việc anh làm trong ngày không thể hài hòa với nhau. Cuộc sống hiện ra với anh giữa một bên là kích thích vĩ mô của các khoản đầu tư của anh và bên kia là kích thích vi mô của sự tồn tại của anh trong không gian áp mái chật hẹp trong căn biệt thự, nơi càng làm nổi bật hơn nữa sự khác biệt hoàn toàn giữa khối tài sản anh có với những khoản chi tiêu nhỏ mọn cho cuộc sống của anh.

Anh đã thêm khát vị trí độc tôn của câu lạc bộ 1%, nhưng dần dần khi anh đã vào được đó, anh lại thấy mình đang ở trên một con đường đưa anh đến chỗ tách biệt với mọi thứ, khiến anh không hề có cảm giác mình là một phần của nó, với những nghi lễ mệt mỏi cần lặp đi lặp lại.

Anh quan sát hai nửa bán cầu phình lên và đối chọi nhau, anh thấy chính mình từ những đỉnh núi lung linh trượt xuống thứ mà trong bức tranh toàn cảnh anh thấy có vẻ như những bề mặt lầy lội với những suy ngẫm của anh về số phận lặn ngụp trên đó.

Anh đã mất nhiều thời gian để đi lên đi xuống, tự hỏi mình ý nghĩa của những kết luận anh đã rút ra, về việc tất cả đều được kết nối, về vai trò của các mối nối. Chúng đã khiến anh đầu hàng trước thuyết tiền định của thiên nhiên cao siêu và không thể thay đổi được, khi khoa học tuyên bố có thể vượt qua được quy luật tiền định trong sinh học với những khám phá có thể giúp mỗi người sửa được gen di truyền, vượt khỏi những hạn chế do di truyền để lại, khả năng tự do không phụ thuộc vào quá khứ và vào những hạn chế ngặt nghèo nhất khiến anh nhớ lại ý tưởng của anh về việc mỗi người là kiến trúc sư cho số phận của mình, cú đẩy đã giúp anh bật lên và vào được câu lạc bộ.

Những lúc đấy anh tự hỏi, vậy thì điều gì ngăn không cho anh thấu hiểu quá khứ của mình và những điều anh khao khát, để có thể hài hòa những yếu tố trái ngược nhau, hoàn thành bức tranh về thế giới và ghép mình vào đó như một mảnh ghép nhỏ nhoi trong muôn vàn những miếng khác với những hình dáng, màu sắc bất tận, tìm được ý nghĩa cho cuộc đời đang khiến anh trở thành một kẻ xa lạ với tất cả mọi người và với tất cả mọi thứ.

Nhưng trong sự cố gắng ấy, những giác quan của anh mờ dần đi, chúng đang yếu đi quá sớm; sống cuộc đời trên đỉnh đồi ấy có vẻ như đang biến anh thành kẻ điếc.

Và cảm. Cũng như khi anh đến Dolder, thời gian đã chấp nhận sự khẩn cầu của anh rằng hãy để thời gian trôi đi, bây giờ cũng với sự chính xác đó nó lại đang cho anh cái cảm giác quá khứ không phải là quá khứ và sự thấu hiểu anh đang theo đuổi cần phải có nốt một phần của nửa quả cầu mà anh cần tìm và vẫn còn có thể tìm ra, bất chấp việc anh đã phải vất vả thế nào mới tìm được miếng ghép bé nhỏ kia.

105 PHẦN QUÁ KHỨ KHÔNG CHỊU TRÔI QUA

Tình thoảng ý nghĩ ấy lướt qua đầu anh, nhưng quá nhanh để biến thành một điều gì cụ thể. Nó đến bất chợt, rồi lại lao vút đi không để lại dấu vết gì. Anh thậm chí không biết có thể gọi nó là một ý nghĩ không. Một hình ảnh, một giọng nói, một tiếng vọng, một âm thanh. Đôi khi anh lại cảm thấy nó giống như một dấu hiệu, một chỉ dẫn mách bảo anh hãy đi theo hướng đó. Nhưng rồi dần dần nó bắt đầu để lại những dấu vết rõ ràng hơn và đến một thời điểm Jo bắt đầu cân nhắc nghiêm túc việc quay lại Việt Nam.

Jo đã quyết định điều ấy khá lâu trước cái buổi ăn tối ở nhà một đồng nghiệp và nghe được câu chuyện ở phía bên kia bàn miêu tả một địa danh xa xôi. Quá khứ của anh, cái quá khứ anh trải qua để truy lùng Wang và ở trong cái nơi mà cuộc truy lùng đã kết thúc một cách bi thảm, không phải là quá khứ. Nó vẫn còn ở đó, trước thì như một khối đóng kín cồng kềnh, hiển hiện luôn nhắc anh sẽ phải sắp xếp lại nó, sau thì lại thành một đồ vật được cất trong kho, dần dần biến đi trong mắt anh nhưng những giác quan khác vẫn nhận ra nó đâu đây.

Anh những muốn tin rằng tất cả sự vật vẫn đang trôi đi không bao giờ ngừng. Hình ảnh ẩn dụ của dòng sông, của dòng chảy không ngừng vẫn thường có trong cách nghĩ của anh. Nhưng giờ đây anh lại đang đứng trước một dòng chảy khác lạ, khi thời gian không trôi xuôi mà lại chảy vòng tròn. Có điều gì đây thôi thúc anh, bắt ép anh phải quay ngược người lại như một con rắn và tìm lại với quá khứ. Nếu quá khứ không chịu trôi qua, chắc là chính anh sẽ phải quay lại với quá khứ và tìm hiểu xem nó muốn nói gì với anh.

Anh tự hỏi phải chăng ý chí của anh vẫn còn cần phải được giải phóng khỏi quá khứ hay đơn giản hơn là quá khứ, trong một hình thái không gian xoay tròn, cứ thường xuyên hiện về, lặp đi lặp lại đến vô tận những sự việc và khiến tất cả những nỗ lực để phân biệt, sắp xếp quá khứ, neo nó lại để hiểu hơn những gì đã xảy ra.

Tối hôm đó, những suy nghĩ của anh đã hòa vào chốn xa xôi mà câu chuyện phía bàn bên kia miêu tả. Anh đi bộ về nhà, hơi sương lạnh phủ mờ mắt kính. Phía trên những suy ngẫm của anh về thời gian là một hình ảnh đã khiến anh ấn tượng đến mức cảm thấy như bị thôi miên khi anh nhìn thấy nó lần đầu.

Khi leo ngược lên đỉnh đồi Dolder, Jo nhớ ra trong lúc say sưa ngắm lá cờ biến đổi theo các cơn gió, anh đã cố hình dung để đọc được một điều gì trong đó, một thông điệp cho anh, một điều gì ẩn chứa trong những hình dáng ấy mà anh phải nhận ra. Lá cờ vẫn tiếp tục uốn mình như thể câu đố một ai đó đang nhắc đi nhắc lại với anh đây về trêu chọc, chờ cho đến khi anh đoán ra. Đến một lúc anh bỗng để ý đến cột cờ khổng lồ đang đỡ lá cờ, và ghép nó vào với toàn cảnh quan sát, đầu anh bỗng vọt ra một loạt những lập luận: chìa khóa để giải câu đố.

Mọi thứ đều thay đổi, bất cứ lúc nào, một nhịp đi liên tục của cuộc đời, một quá trình liên tục thay đổi của những dạng sống. Nhưng tất cả sự thay đổi ấy đều gắn chặt với một điều gì đó bất biến: lá cờ không thể dịch chuyển hay thay đổi cây cột cờ kia, cũng như vai diễn không thể thay đổi được kịch bản.

Quá khứ quay lại, quá khứ không chịu trôi đi, Jo đã nghĩ như thế khi anh mở cánh cổng căn biệt thự trên đồi của mình.

106 CHIẾC LA BÀN THỜI GIAN

Họ đã hẹn ngày kia sẽ tạm biệt nhau, trước khi rời khỏi khách sạn. Con đường đã đến đoạn cuối, nó đã bắt đầu bằng dòng chữ viết bằng tiếng Pháp trên tấm bảng nhỏ của chị và tiếp tục bằng câu chuyện của Jo kể về cuộc đời anh.

Trong hai ngày cuối cùng ấy, Jo đã rất vất vả. Anh đã phải đề nghị chị nghỉ nhiều lần, vài giờ sau mới tiếp tục lại, rồi lại nghỉ tiếp. Chị không bao giờ phản đối, viết nhanh vài từ trên tấm bảng an ủi anh hoặc chỉ đơn giản là khẽ gật đầu.

Đến gần đoạn kết câu chuyện, Jo nhận ra vẻ chăm chú nghe anh kể của chị đôi khi trùng xuống, một vài lần chị lơ đãng nhìn về một thứ gì đó ở ngoài xa. Những lần khác gương mặt tập trung, không hề cử động của chị hơi biến đổi, không phải để gật đầu với anh hay tỏ ra ngạc nhiên hoặc mỉm cười như chị vẫn hay làm trong mấy ngày trước; mà thoáng biến đổi trên gương mặt chị theo Jo có vẻ là dấu hiệu của tâm hồn chị, những xao động nhỏ chỉ thoáng hiện lên trên bề mặt, được truyền đi bằng chính cái

kênh đã bị chặn kín, không thể biểu hiện bất cứ cảm xúc hay thay đổi nào của trạng thái tâm hồn.

Anh ra khỏi khách sạn khi màu xám của sương mù bắt đầu trở nên sẫm dần. Jo đến ngồi gần mép nước, ngay phía dưới khách sạn, làn nước cứ lặng lẽ chạm vào bờ mà không hề tung bọt sóng, như thể ở đoạn đáy biển không thấy cần phải nhắc nhở con người về sự oai linh của mình với những lớp sóng bạc đầu bất tận, mà hài lòng với những con sóng khề khàng gần như bất động, không thể nhận ra.

Một đoạn của biển mà từ khi anh đến cứ luôn phẳng lặng, xám, bất động, khác với biển thông thường và khác với những thứ còn lại, gần như không thể tả nổi.

Jo ngồi ngắm khung cảnh ấy trong tư thế tay ôm choàng qua đầu gối, một tư thế anh vẫn có khi muốn suy nghĩ trong một môi trường bên ngoài; tư thế phòng thủ chống lại những gì có thể làm anh sao nhãng.

Nhưng lần này, anh không cần phải tập trung. Và không phải phòng thủ chống lại bất cứ thứ gì.

Anh đã kể cho người con gái xa lạ đó tất cả những gì mà trí nhớ của anh lưu lại được, không dè chừng, không che giấu. Kể ra, anh đã tua lại được cuộn băng những sự kiện mà anh đã giấu kín trong một góc từng ấy năm kể từ khi anh đến sống ở Dolder; cuối cùng anh đã mở được khoang ký ức mà những gì bên trong đã không cho anh xâm nhập và tìm hiểu chúng.

Đã hết thời của những băn khoăn, giờ là thời điểm của sự thật, sự thật về anh.

Quá khứ năm đó, hiển hiện với anh, những đồ vật vứt lại bừa bãi trong vali giờ đã được thời gian làm sạch, xếp lại vào đúng chỗ.

Màu xám anh vẫn ngắm nhìn, làn nước đục ngầu bất động, những ngày vừa qua anh đã bày những mảnh của đời mình lên đó, chính là bức nền, cho anh thấy tám toan để vẽ câu chuyện của anh. Bây giờ anh đã rõ thời kỳ cách ly mà anh đã trải qua không phải là những ngày trong bệnh viện Việt Pháp.

Không, thời kỳ cách ly của anh dài hơn thế rất nhiều: nó đã bắt đầu dưới lớp bột bó quanh vết xương gãy của anh trong tai nạn khi cha anh lái chiếc Aston Martin, nó đã kéo dài thêm dưới một lớp bó bột chôn vùi cảm xúc. Thứ mà anh đã gọi là những lớp vỏ bọc cuốn anh vào, không cho anh được trải nghiệm bất cứ điều gì giống với niềm vui, ngoài vài khoảnh khắc ngắn ngủi; những khoảnh khắc mà cơ thể anh cảm nhận như một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng. Thời gian cách ly của anh đã kéo dài hơn rất nhiều cái thời hạn mà người ta tuyên bố ở bệnh viện Việt Pháp khi anh vào đây. Cả cuộc đời anh đã trải qua trong vùng cách ly.

Một lớp vỏ bọc rất dày trong những ngày anh săn đuổi Wang với khao khát trả thù, khi anh lần đầu tiên đem lòng yêu một người con gái, khi anh chứng kiến những người thầy thuốc đấu tranh chống lại loại virus đột biến nguy hiểm chết người, trong những ngày ấy lớp vỏ bọc đột nhiên nứt ra, mở ra một khoảng dưới chân anh, đe dọa sẽ khiến anh mất cân bằng, nhưng cũng mở ra cho anh những lối ra không lường trước.

Một vết nứt mà anh đã bỏ trốn khỏi nó và rồi đã vĩnh viễn khép lại đằng sau anh, khi anh quay lại với lối mòn của mình.

Giờ đây, khi đã đến đoạn kết con đường, anh đã hiểu. Cây la bàn thời gian đã dò ra dấu vết của anh,

còn Jo ngồi co lại như một con sâu trên bãi biển ẩm ướt bởi những làn nước lợ bọt màu liếm qua. Làn nước anh đã ngấm trong nhiều ngày từ cửa sổ căn phòng của những kẻ đang yêu và những người tự tử. Bức tranh không còn cần thêm nét nào, và trong vẻ ảm đạm của chôn này, Jo thấy bức tranh đã hoàn toàn rõ nét.

CÔ GÁI CÂM

107 PHƯƠNG

Jo thân mến, tôi tên là Phương, chính xác là Phan Bình Phương. Đây, bây giờ thì anh biết tôi tên là gì rồi. Ngày mai tôi sẽ về ngôi làng nơi tôi sinh ra, cũng không cách xa đây lắm, ngay cạnh cửa ngõ của thành phố Hải Phòng. Đó là quê của tôi, nơi bây giờ các cô, dì, chú, bác và các anh em họ của tôi vẫn đang sinh sống. Tôi quyết định sẽ viết cho anh, bác Jo ạ (Tôi có thể gọi anh như thế được không, giống như Lượng đã gọi anh?), bởi vì sau khi nghe giọng nói của anh trong những ngày này mà lại không thể cất lời cho anh nghe giọng nói của tôi, sau khi nghe câu chuyện của anh, bản thân tôi cũng có điều muốn nói. Sáng ngày mai khi chúng ta tạm biệt nhau tôi lại không chắc sẽ nói gì được nhiều với tấm bảng đen. Trong lúc này đây bao sự việc đang tràn ngập tâm trí tôi, tôi sẽ phải sắp xếp lại một chút cho đúng thứ tự.

Thế nên tôi quyết định sẽ cầm bút và viết những dòng này dù không biết là để làm gì. Tôi không định thay đổi thỏa thuận của chúng ta đâu, đây chỉ là một điều nhắn nhủ tôi viết cho anh ngày mai trước khi lên đường và nếu anh muốn thì hãy đọc.

Bây giờ tôi sẽ thử bắt đầu, bác Jo ạ. Việc này với tôi chẳng dễ dàng chút nào.

Tôi đã quen chỉ viết những câu ngắn và đơn giản, thoáng qua trên tấm bảng đen của tôi rồi lại xóa đi ngay. Phải viết dài bây giờ với tôi là một việc vất vả, giống như một người thọt chân mà phải leo lên tận đỉnh của quả đồi. Vậy mà tôi đã từng rất giỏi làm văn. Thời học ở ngôi trường gần Hồ Tây cũng như khi về học mấy năm ở trường làng, các giáo viên thường không ngớt lời khen ngợi tôi. Ngôi trường tôi học ở thủ đô rất đẹp. Một tòa nhà lớn màu vàng với những phòng học rộng, trần cao đến mức chứa được hết những tiếng ồn ào, nói chuyện của bọn học sinh chúng tôi.

Từ phòng học của tôi có thể nhìn thấy hồ và thỉnh thoảng tôi lại lơ đãng ngắm làn nước mà mỗi ngày trông lại có một vẻ khác. Chắc anh cũng đã thấy Hồ Tây đẹp đến thế nào. Mọi người đều thích biển hơn nhưng với tôi mặt hồ với những lớp sóng lăn tăn và đổi sắc mỗi ngày lại là một điều bí ẩn, hấp dẫn tôi hơn những con sóng bất tận của biển. Hồi đấy tôi còn hỏi mọi người trong gia đình sao hồ lại đổi màu nhưng chỉ nhận được những câu trả lời chung chung. Thậm chí một hôm mẹ tôi còn bảo tôi phải dừng cái kiểu ngó ngán trẻ con ấy đi, rằng mặt nước hồ không thể nào đổi màu, nước trong hồ không thông ra đâu cả. Nhưng tôi biết chắc là mình đúng và cuối tuần tôi thường kiếm cớ để quay lại bên hồ ngắm làn nước đổi màu ấy. Tôi chưa bao giờ giải đáp được bí ẩn đấy. Nhưng dù sao nó cũng chỉ là một bí ẩn nhỏ trong vô số những điều sẽ đến với tôi sau đó.

Đây, có lẽ là tôi nên bắt đầu từ sự kiện lớn nhất. Câu hỏi đã ám ảnh tôi trong một thời gian rất lâu. Một tiếng súng, một âm thanh chát chúa, bất ngờ, trong khung cảnh tôi đang nhìn trộm từ phía sau cánh cửa

căn phòng mà thường chúng tôi vẫn dùng làm phòng ngủ. Ở trong căn phòng bên kia bố tôi đã tạo ra một góc nhỏ nơi ông làm việc hầu như cả đêm trong giai đoạn đó. Tính toán không ngừng và ghi lại những kết quả trong một cuốn sổ viền đỏ với những trang kẻ ô vuông mà ông luôn cất cẩn thận trong một cái tủ.

Tiếng súng ấy đã động lại trong đầu tôi mãi mãi, cũng giống như viên đạn đã cắm sâu vào đầu bố tôi. Một tiếng súng đã cướp đi cuộc sống của ông và giọng nói của tôi. Tiếng động đã vang vọng lại cả nghìn lần và cứ mỗi lần như thế lại khiến tôi bị một cơn đau mà không thứ thuốc nào có thể chữa được. Chú Triện đã hỏi rất nhiều bác sĩ, cả những thầy thuốc châm cứu, thậm chí là thầy bói. Chú còn đưa thầy địa lý đến xem lại vị trí cái giường tôi ngủ nhưng không một ai có thể tìm được cách để âm thanh của phát súng không quay lại vang vọng trong tâm trí tôi.

Cái đêm hôm ấy cũng giống như các đêm khác, Hằng – chị tôi đã ngủ rất say còn mẹ tôi thì đi vắng. Di Tuyết, em gái của mẹ tôi, có hai đứa con sinh đôi vẫn còn rất bé và rất hay bị ốm. Mà bọn nó rất hay ốm cùng nhau như thể đứa này là bản sao của đứa kia. Mẹ tôi đến để đỡ dì một tay và để an ủi tinh thần dì sau những ngày vất vả liên tục. Lúc đấy bố tôi đang ngồi trước bàn viết của ông, còn tôi thì nằm trong phòng bên nhưng không ngủ được. Bố nhận ra là tôi vẫn thức và ra hiệu cho tôi lại gần ông trong phòng làm việc. Tôi đến ngồi lên trên đùi bố, bố vuốt tóc tôi một hồi lâu như ông vẫn hay làm.

“Phương, hôm nay ở trường con có ngoan không?”, ông hỏi với một giọng nhe nhào mà tôi chưa bao giờ nghe thấy. “Con vẫn luôn là một đứa trẻ ngoan, hãy luôn như thế nhé!” Tôi ngoan ngoãn gật đầu dù không hiểu tại sao ông lại nói với tôi những điều đó. Trên mặt bàn hôm nay rất lạ là chẳng thấy giấy tờ gì, không có các con số bình thường vẫn khiến tôi tò mò nhìn trong những bảng tính toán mà mỗi lần làm xong bố lại cất rất cẩn thận.

“Phương, con có biết những tính toán bố vẫn làm khi ngồi ở đây là để làm gì không?” Tôi há mồm ngạc nhiên vì không nghĩ là lại được nghe về một trong những bí ẩn khiến tôi tò mò bấy lâu. Tôi lập tức lắc đầu rồi chờ nghe bố trả lời. “Để thay đổi số phận của nhiều gia đình như gia đình ta đây, những con tính là để làm thế đấy”. Tôi nhìn bố xem có thêm những lời giải thích khác không vì tôi không hiểu gì nhiều từ những lời bố vừa nói, nhưng ông lại yên lặng hồi lâu không nói gì thêm. Một lúc sau bố mới bảo: “Ai cũng muốn được sống một cuộc sống sung túc hơn, nhưng không phải ai cũng biết làm giàu một cách trung thực. Bố chỉ muốn giúp nhiều ông bố khác biết cách dùng tiền tiết kiệm một cách hiệu quả nhất để chuẩn bị cho con cái một tương lai tốt đẹp hơn cuộc đời của họ trước đây”. “Bố, việc tốt như thế sao bố phải suy nghĩ?”, tôi buột miệng hỏi, nhưng ông không trả lời mà chỉ tiếp tục vuốt tóc tôi. Một khoảng thời gian nữa lại trôi qua và trí tò mò của tôi dịu đi sau cảm giác âu yếm mà bàn tay ông vuốt nhẹ trên tóc, chậm chậm, đều đặn truyền sang tôi. “Nhưng giờ thì con đi ngủ đi. Nhớ hứa với bố là con sẽ ngoan ngoãn đấy nhé!” Có gì đấy trong ông khi nói ra những lời đó. Tôi không nhận ra chính xác đó là điều gì nhưng bàn tay ông lúc đấy ngừng không vuốt tóc tôi nữa như thể một ý nghĩ bất chợt đã chặn nó lại.

Tôi vẫn không ngủ nổi, thỉnh thoảng lại quay sang nhìn chị Hằng vẫn đang sung sướng ngủ ngon lành. Thỉnh thoảng tôi liếc ra ngoài, nhìn qua khe cửa để xem bố đang làm gì.

Tôi thiếp đi nhưng rồi nóng quá nên lại tỉnh giấc và nhồm dậy ngồi trên giường. Khi liếc nhìn ra phòng ngoài, tôi thấy có gì là lạ ở trong phòng làm việc của bố. Tôi rón rén, nhón chân đến gần cánh cửa và nhìn thấy bố tôi vẫn ngồi ở bàn làm việc của ông, nhưng không chỉ có một mình. Hai người đàn ông lạ

đang đứng ở đó gần chỗ bố và nói nhỏ điều gì đó với ông nhưng trông hùng hổ như thể đang định ăn tươi, nuốt sống bố. Bố tôi vẫn giữ nguyên tư thế đấy, tưởng chừng như ông đã hóa đá đằng trước bàn làm việc. Chỉ một lần ông mở miệng nói gì đó, đưa cánh tay lên chỉ về phía phòng ngủ, nơi tôi đang đứng nhưng vẫn không quay người lại. Rồi một lúc sau tôi nghe thấy âm thanh chói tai của tiếng súng và đầu bố bỗng gẫy gập về phía trước. Đây là hình ảnh cuối cùng mà tôi nhìn thấy đêm hôm đó. Và khi tôi tỉnh lại, thế giới đã thay đổi.

Tôi đã không nhận ra ngay là mình vừa chứng kiến cái chết của bố mình, mà chỉ cảm thấy ngay lập tức nỗi nhớ cái vuốt ve âu yếm của ông. Tôi hiểu rằng mình không bao giờ còn được hưởng cảm giác an ủi của những phút giây bên bố nữa. Tôi không thể nói được nữa, mặc dù trong những ngày khi chuyện mới xảy ra tôi tưởng đấy chỉ là vì tôi không muốn nói năng gì. Mẹ tôi cũng biến mất, tôi linh cảm rằng cả bà cũng sẽ không quay lại thế giới của tôi nữa. Chị Hằng và tôi được chuyển đến nhà của dì, mẹ của hai đứa trẻ sinh đôi. Rồi chỉ sau đó vài ngày hai chị em tôi cùng tất cả đồ đạc được đưa về quê ở Hải Phòng, sống ở nhà chú Triện, em trai của bố tôi, đang dạy ở một trường trung học ở làng.

Bác Jo ạ, tôi không viết tất cả những điều này chỉ để kể những đòn sấm sét giáng xuống gia đình tôi, nhưng cái chết của bố tôi là nguồn gốc của đầu óc hỗn loạn trong tôi. Và để có thể kể cho anh nghe điều mà tôi muốn kể thì sợ sẽ phải dài dòng một chút, có lẽ lại còn thỉnh thoảng lặp lại những điều tôi đã kể. Anh thông cảm nhé. Khi bố tôi còn sống, điều tôi cảm nhận được là tình yêu thương và sự chăm sóc tận tình cho cả nhà và chị em tôi. Nhưng chỉ đến khi ông mất, mà đúng ra là rất lâu sau đó tôi mới thực sự hiểu ông là ai. Bà và các chú bác tôi vẫn bảo những người chết vẫn còn ở lại giữa những người sống, con đừng buồn Phương ạ, bố con vẫn ở với chúng ta, vẫn đi theo con và từ trên kia, bố vẫn theo dõi và để tay lên tóc bảo vệ cho con, vẫn vuốt tóc con tất cả những buổi tối trước khi con đi ngủ. Nhưng tiếc là những điều tín ngưỡng ấy chưa bao giờ an ủi được tôi nhiều.

Tôi cũng không nhớ bao lâu đã trôi qua từ khi thế giới quanh tôi thay đổi hết như thế.

Chỉ biết rằng đến một lúc đột nhiên tôi hiểu mình khao khát muốn biết mọi sự đã xảy ra như thế nào. Bố tôi vốn rất giỏi toán và đã cha truyền con nối cho tôi năng khiếu ấy. Chính vì thế tôi không thể hài lòng với những an ủi siêu nhiên. Ý tôi không phải là phủ nhận tín ngưỡng, nhưng tôi muốn tìm ra câu trả lời trong thế giới của người sống, cái thế giới mà tôi vẫn đang ở đó.

Tôi không nhớ gì rõ rệt về thời gian khi chúng tôi mới chuyển về quê, khi chị Hằng và tôi đột nhiên từ thành phố về ngôi trường làng. Ký ức rõ rệt nhất còn lại là một nỗi đau khốc liệt bên trong mà tôi chỉ ước có thể tống ra ngoài. Mỗi lần tiếng súng lại vọng về, cơn đau đầu lại dâng lên rồi lan xuống bụng, dạ dày, gan ruột, khiến lục phủ ngũ tạng bên trong cuộn lại đến mức làm tôi nghẹt thở. Những lúc ấy tôi chỉ muốn hét lên nhưng không thể. Nỗi đau ấy mỗi lần qua đi, dư chấn của nó lại khiến tôi tự truy hỏi, cố hiểu tại sao tôi lại bị như thế. Nhưng xung quanh tôi chỉ là một rào chắn vô hình tạo bởi không chỉ là sự câm lặng của tôi sau cú sốc mà còn là sự câm lặng của mọi người trong gia đình, tất cả đều né tránh không chịu nói gì. Tôi thì muốn biết và tìm mọi cách để hỏi nhưng gia đình tôi lại nghĩ để bảo vệ tôi thì không nên nhắc đến hay trả lời những câu hỏi đấy, không chịu cho tôi biết mọi việc đã diễn ra như thế nào. Tại sao bố tôi lại bị giết, còn mẹ tôi cuối cùng đã ra sao?

Chị Hằng cũng không giúp được gì cho tôi trong chuyện đó. Tôi nhận ra thói quen đến trường nhanh chóng quay lại với chị, những sự kiện bi thảm đó có vẻ đã qua đi như một cơn mưa đá rơi xuống và tan chảy vào lòng đất. Sau cơn bão giáng xuống đầu chúng tôi, bầu trời trong xanh đã quay lại và chị

tiếp tục sống, chấp nhận cái việc bố mẹ tôi không còn ở bên cạnh, không còn đánh thức chúng tôi mỗi sáng.

Chị Hằng chỉ hơn tôi hai tuổi, nhưng sự khác biệt giữa chúng tôi thì không thể tính là bao nhiêu năm. Chị ấy sinh năm Mùi còn tôi sinh năm Dậu. Chắc là anh đã nghe nói về lịch âm và về tử vi của chúng tôi. Già Thực - mọi người vẫn gọi bà nội tôi như vậy - đã lập lá số tử vi cho chúng tôi. Khi ấy, dù tôi không hiểu gì cả nhưng tôi vẫn nhớ mẹ tôi hay nhắc lại chuyện khác biệt giữa hai chị em. Mẹ nói về điều đó với cái vẻ ưu tư mà bà luôn có kể cả khi nói những chuyện vui vẻ. Tôi vẫn không hiểu lá số tử vi có nghĩa là gì mặc dù rõ ràng là với mẹ thì đây là một thứ cực kì quan trọng.

Tôi lúc nào cũng yêu chị mình, dù tôi cảm nhận được rằng chị ấy rất khác với tôi. Đôi khi chị như một người lạ mà hoàn cảnh đưa đẩy đến sống cùng tôi. Sự khác biệt giữa hai chị em thêm vào đời tôi một bí ẩn nữa không thể giải thích. Khi tới tuổi dậy thì, hay có lẽ là trước đấy nữa, khi chúng tôi quay về quê sống, tôi nhận ra chị rất đẹp. Tôi thường nhìn chị rồi nhìn mình trong gương và tự hỏi chẳng nhẽ chỉ vì hai năm chênh lệch giữa chị em tôi mà có tất cả những sự khác biệt này sao? Tôi tự an ủi mình chắc sẽ chỉ cần chờ thêm hai năm rồi sẽ không còn khác biệt nữa, rồi tôi cũng sẽ trở nên đẹp như chị. Nhưng đấy chỉ là những an ủi đến trong thoáng chốc, những tia sáng mà tôi nhìn thấy thoáng qua trong vài giây, những hi vọng mà cuộc đời xám xịt của tôi lập tức nuốt trôi. Thế giới đã thay đổi hoàn toàn sau tiếng súng. Không còn màu sắc, nhàm chán, cô độc.

Đôi khi tôi nghĩ là mình có thêm cả bệnh điên hay thậm chí còn mong là mình bị thế. Nhưng rồi lại có tiếng hót của một con chim vành khuyên hay tiếng dế kêu vọng đến làm tôi xao xuyến và tôi thoát khỏi những ý nghĩ nặng nề như con đường đến trường lầy lội mỗi khi mưa xuống.

Đấy, tôi lại dông dài mất rồi. Tôi đang kể cho anh về bố tôi và mong muốn biết sự thật. Có lúc tôi đã nghĩ có lẽ ông là một tên tội phạm, một người dính dáng vào những vụ buôn bán, những vòng tay quý ám để đến nỗi bị giết chết như chuyện vẫn hay xảy ra với bọn người xấu. Bị câm không hề giúp tôi trong việc tìm kiếm sự thật. Giọng tôi không thể thoát ra được nữa, như thể nó đã bị nhốt lại ở một nơi nào đấy trong tôi và từ đó ám vào các suy nghĩ của tôi khiến chúng thêm tăm tối. Khi nỗi đau dâng lên trong tôi, tôi hình dung đấy chính là giọng nói bị giam hãm ở trong tôi đã gây ra cơn đau ấy. Tôi cố để nói nhưng chỉ một lúc sau tôi lại cảm thấy chỉ muốn hét lên, rồi thay vì âm thanh thì chỉ có những giọt nước mắt trào ra.

Tôi chỉ còn trông mong vào chú Triện là người sẽ trả lời được cho tôi, nhưng chú lại nghĩ rằng chỉ nên nói những câu chung chung hoặc một nửa sự thật cho một đứa bé con vừa qua cơn hoảng loạn phải chứng kiến cái chết của bố mình. Rằng sẽ phải chờ đến khi nào tôi lớn thì mới có thể hiểu được sự thật trần trụi, độc ác. Chú ấy là người rất tốt, luôn ân cần với tôi. Chú chăm lo việc học ở trường và thường tỏ ra rất hài lòng khi kết quả học tập của tôi vẫn cao dù tôi đã mất đi giọng nói. Nhưng cứ mỗi lần tôi viết vài chữ lên tám bảng để đòi chú kể sự thật, chú lại trở thành một con người khác hẳn. Tôi đành phải ra ngoài đến ngồi bên bờ ao ở gần nhà để nhìn cái bọn cóc nhái ấy, hi vọng rằng chúng sẽ giúp tôi hiểu, mách bảo cho tôi điều gì đấy.

Tôi đã phải chờ rất lâu, đã phải trải qua nhiều năm nhạt nhẽo những mảnh nhỏ, từng lời nói mà thường là không hé được gì nhiều cho tôi, giống như người nhạt nhẽo từng mảnh nhỏ của cái cốc thủy tinh đã vỡ từ lâu và nghĩ mình sẽ ghép lại được thành cái cốc cũ. Tôi đã phải chờ cho đến khi một thằng bạn học mách cho tôi vài điều để hiểu bí mật kia. Nó là con một quan chức quan trọng trong

Đảng ủy - Phó chủ tịch Hội đồng Nhân dân của huyện và có lẽ là đưa bạn duy nhất quan tâm đến việc tôi tìm hiểu sự thật.

Không phải thằng bạn ấy để ý gì đến tôi, chỉ đơn giản là việc có một đứa bạn bằng xương bằng thịt lại dính vào một vụ án như thế khiến nó tò mò đến chết đi được nên nó cố hỏi thêm chi tiết cụ thể. Dù sao thì chính nhờ nó hay đúng ra là nhờ những tin tức mà gia đình nó nắm được mà tôi đã lấy được bản báo cáo của công an quận nơi gia đình chúng tôi sống hồi đó, trong đó miêu tả chi tiết những việc đã xảy ra. Khi bản báo cáo đến tay thì tôi vừa qua tuổi mười tám được ít lâu. Bản báo cáo không nói gì nhiều hơn so với những gì tôi đã chứng kiến và đã đoán ra, nhưng ít nhất nó là một bằng chứng có thật để tôi chạy đến chia ra với chú Triện. Một vài chi tiết không đáng kể về hiện trường vụ án, vài hình ảnh mà chỉ nhìn qua đã khiến tôi hoa mắt chóng mặt và sau khi xem xong hết thì tôi gần như ngất xỉu y như cái lần đã nghe thấy tiếng súng. Về cơ bản thì bản báo cáo nói rằng bố tôi đã bị giết ở nhà bởi những kẻ lạ mặt do một khẩu súng bắn vào gáy còn mẹ tôi có lẽ cũng bị giết chính bởi những kẻ lạ mặt đấy ở lối vào căn nhà. Việc điều tra chưa đưa ra được đầu mối gì vì thế mục đích cũng như thủ phạm của vụ giết người vẫn không được điều tra ra.

Khi chú Triện cầm những tờ giấy đấy trong tay, chú đọc chăm chú nhưng không lộ ra vẻ gì, không hề ngược mắt lên. Trong khi tôi đứng trước mặt chú với cơn giận bùng bùng nghĩ về tất cả những năm tháng mà tất cả mọi người trong gia đình tôi mà nhất là chú đã không ai chịu nói gì với tôi. Tôi đã hiểu từ lâu là mẹ tôi cũng bị giết chết nhưng không ai chịu nói ra. Mãi rồi chú Triện cũng đọc xong, chú gỡ kính và nhìn tôi. Gương mặt chú thay đổi đến mức tôi cảm giác lúc đấy chú trở thành một con người khác, một người vừa rũ được một gánh nặng.

Chú bắt đầu giải thích xa gần, đưa ra một danh sách bất tận những lí do khiến chú đã quyết định chưa kể cho tôi về cuộc sống và về cái chết của bố tôi cũng như của mẹ tôi. Chú muốn chờ đến một ngày chưa biết là bao giờ, nhưng chỉ là để bảo vệ tôi.

Bây giờ cái ngày ấy đã đến và tôi cuối cùng cũng đã biết sự thật. Câu chuyện kể ra hôm ấy đã đặt dấu chấm hết cho chuỗi thời gian chờ đợi rất dài, dập tắt cơn giận của tôi nhưng chỉ trong chốc lát. Câu chuyện ấy dù sao cũng đã không thể trả lại cho tôi thế giới cũ mà tôi có trước khi bố mẹ tôi chết đi. Tôi đã vĩnh viễn mất đi thế giới đó. Sự thật cay đắng ấy hiển hiện ra thậm chí trước cả khi câu chuyện rất dài của chú Triện kết thúc.

Sự việc bắt đầu khi manh nha hình thành những hình thức tín dụng nhân dân và các dự án kinh doanh sử dụng nguồn vốn ấy. Những người nông dân, thương nhân có nhiều lựa chọn mới cho việc tiết kiệm, đầu tư tiền mình có. Chú Triện nhắc đi nhắc lại rằng đấy là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tín dụng. Bố tôi ngay từ khi học xong đại học đã nghiên cứu lĩnh vực tín dụng và bảo hiểm, ông nghiên cứu các phương thức để những người nông dân có thể gửi tiền vào các quỹ để phòng ngừa khi mùa màng thất bát hoặc dành dụm tiền cho con cái học hành khởi nghiệp sau này, một dạng như các quỹ bảo hiểm bây giờ. Ông đã từng có cơ hội nghiên cứu các mô hình đầy hoạt động ở các nước khác và tin tưởng mô hình đấy có thể được áp dụng ở Việt Nam.

Bố tôi có đầu óc toán học. Chú Triện bảo chính đầu óc đấy đã giúp bố tính toán và tiên đoán trước được nhiều điều. Khi nền kinh tế được mở cửa, bố đã xây dựng một dự án với một mô hình quỹ tín dụng mới, một điều hoàn toàn mới mẻ ở Việt Nam nhưng bố tôi tin tưởng rằng thời điểm đó là chín muồi để thực hiện. Dự án đó sẽ giúp cho rất nhiều người nông dân có cơ hội kiếm được nhiều hơn để

thoát cảnh nghèo. Nghe chú nói trong đầu tôi hiện lại những lời tôi đã nghe được từ bố, “để con cái họ có được một tương lai tươi sáng hơn”.

Dự án của bố đã đi vào hoạt động rất thành công. Sự nhạy bén của ông đã đem lại một quỹ tín dụng với giá trị cực lớn, nhưng những người xung quanh không phải ai cũng hiểu bản chất của quỹ tín dụng. Người thì phản đối vì động chạm đến lợi ích khác của họ, có những kẻ thì lóa mắt bởi số tiền mà họ tưởng ông vớ bẫm. Dự án kinh doanh bố tôi hình dung đã thành công, thu hút được nhiều khoản tiết kiệm nhưng lại làm dấy lên sự tham lam gian ác có trong những người sẵn sàng làm tất cả để cướp tài sản của người khác. Bọn chúng không quan tâm đến việc số tiền đó là tài sản của rất nhiều người dân, đến số đông những người đàn ông, đàn bà mỗi ngày vẫn phải bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”, như già Thục nói. Chú Triện bảo bố hiểu rõ sẽ phải đối mặt với những rủi ro gì khi thực hiện dự án nhưng ông không ngờ được rằng mình bị giết bởi những kẻ muốn cướp đi số tiền trong quỹ tín dụng.

Chú Triện nói với tôi là người ta đã chưa điều tra ra thủ phạm. Sau khi đã giết bố tôi, bọn chúng ra khỏi nhà và bắt chợt bắt gặp mẹ tôi đúng lúc đấy vừa từ nhà em gái trở về. Bọn chúng đã bắn thẳng vào bà hai phát súng sát tim từ khoảng cách rất gần. Theo chú Triện thì mẹ tôi chỉ là nạn nhân tình cờ, nếu bà không về nhà vào đúng lúc ấy thì có lẽ bà vẫn còn sống. Rồi như đọc được những câu hỏi của tôi, chú Triện nói thêm: “Phương ạ, chúng ta muốn tự tra vấn mình bao nhiêu cũng được, nhưng nhiều điều chúng ta không thể biết được. Cháu đang tự hỏi bố cháu có tính toán những rủi ro trong công việc đấy của mình không? Chú có thể nói rằng không chỉ bố cháu đã tính trước mà ông còn sẵn sàng chấp nhận tất cả những hệ quả trong công việc của mình. Có lẽ ông hình dung được mình có thể chết như thế, nhưng ông cũng hy vọng dự án của mình có thể tồn tại được, có thể giúp cho chị em cháu và con cái những gia đình khác nữa.”

Như thế có nghĩa là theo chú Triện, tôi sẽ phải tự hào vì bố tôi và coi ông như một người hùng đã hy sinh đời mình cho một mơ ước, một khát vọng đổi đời, một điều gì đấy ông tin vào, một điều đã vượt lên trên lợi ích của bản thân, kể cả những điều cao cả nhất với ông như tình cảm gia đình, như tính mạng của người thân mình.

Vậy mà tôi không hề cảm thấy niềm tự hào ấy. Sự thật bấy lâu tôi mong chờ đã không thể khiến cho nỗi đau của tôi được tan đi mà ngày qua ngày trong tôi dần dần dâng lên một mối hận với bố tôi. Đôi lúc nỗi đau ấy đổi hướng sang căm hận những kẻ đã cướp đi của tôi điều quý báu nhất trên đời và đã lấy đi tiếng nói của tôi. Tôi không nghĩ tiếng nói của mình quan trọng lắm cho dù những người thân trong nhà đều coi căm là một thứ tật nguyên nghiêm trọng.

Tệ thật bác Jo ạ, tôi không thể nào viết cho có lớp có lang được, cứ thế là đâm đầu vào viết.

Nhưng biết đâu những từ tôi viết ra lại có thể giúp ích điều gì... Những người khác, bạn bè trong lớp, bọn trẻ ở làng đều tự suy diễn về việc tôi bị câm. Chúng nó không biết chuyện gì đã khiến tôi mất đi giọng nói, nhưng cái việc tôi không thể nói được bị chúng nó coi như một sự tàn tật, một điều kỳ lạ, một dạng điên (còn chuyện có một thời tôi cũng nói được thì chỉ là một chi tiết không quan trọng với chúng nó).

Việc tôi đến từ một trong những ngôi trường danh giá nhất nước, nổi tiếng đến mức mà những người ở làng này người ta cũng biết tiếng, việc kết quả học tập của tôi năm này qua năm khác vẫn luôn là một trong số những học sinh giỏi nhất lớp hay việc tôi là cháu của một trong những thầy giáo giỏi nhất làng

đều không giúp ích gì. Với các bạn, tôi chỉ đơn giản là một đứa con gái câm, thính giác nhạy bén hơn bình thường của tôi đã khiến tôi nhiều lần nghe được những lời bạn bè bình luận. Không nói, chắc nó bị điên rồi, mà không nghĩ thế à? Ai không nói được sẽ bị chịu những tổn thương lên não và trước sau gì cũng trở thành điên và cứ thế.

Hồi đầu khi tan trường tôi thường cùng chị Hằng về nhà, nhưng việc ấy chỉ kéo dài trong năm đầu tiên thôi. Sau đấy thì Hằng – nữ hoàng sắc đẹp của trường, càng ngày càng được nhiều anh theo đuổi và cứ mỗi ngày lại có một anh chàng đưa chị về nhà. Tôi thì bị tất cả phớt lờ và thế là dần dần tôi quen về nhà một mình. Để an ủi cho sự cô đơn, nhục nhã đó, tôi thường để tâm lắng nghe tất cả những gì vọng vào tai mình. Tôi tập trung nghe những âm thanh ở nông thôn, tiếng dòng sông, tiếng những con người làm việc vọng lại từ khoảng cách rất xa. Khi một con ghé ọ lên, âm thanh ấy có thể lọt đến tai tôi. Chưa kể tiếng bọn ếch, cái lũ cóc nhái ấy có tiếng kêu ngộ nghĩnh như gãi vào đôi tai của tôi. Dần dần tôi còn có thói quen đi một mình vào rừng chơi. Ở trong rừng cũng thế. Thính giác của tôi có thể báo trước sự có mặt của các con vật và theo thời gian tôi học được cách nhận biết từng âm thanh. Từ tiếng sột soạt của bọn gà lôi đến tiếng bọn khi nhảy nhót, đi theo con đầu đàn. Hoặc là tiếng trườn hết sức lặng lẽ nhưng vẫn đến được tai tôi của bọn rắn lục mà mọi người ở trong làng đều sợ. Cứ thế vì luôn phải ở một mình, tôi lại càng làm tăng thêm suy nghĩ của mọi người rằng đứa con gái câm kia thật là lạ, và một ngày nào đó chắc là nó sẽ phát điên.

Trong gia đình, tất cả đều đã quen với tình trạng của tôi là con bé Phương không nói được nữa. Chú Triện rất lo lắng khi tôi nói với chú là tôi bị những cơn đau đầu khủng khiếp. Chú đã đưa tôi đi khám khắp nơi nhưng chưa bao giờ tìm được một phòng khám hay bệnh viện nào hiểu được vấn đề của tôi để giúp tôi nói lại được. Chuyện đã xảy ra, không làm được gì nữa cả, thế thôi. Mọi người đều nghĩ giọng nói của tôi đã chết, đã bị chôn sâu dưới lòng đất. Kể cả chị Hằng cũng không còn bận tâm đến chuyện đấy nữa, mặc dù chị là người duy nhất mà tôi có thể mở lòng, dù chỉ là vài lần hiếm hoi. Càng lớn chị Hằng càng chỉ quan tâm đến đám con trai trồng cây si trước nhà: đám theo đuổi chị, vấn đề của chị chỉ là chọn ai trong số ấy. Còn về phần tôi, tôi thì chẳng có ai và theo chị thì tôi phải cố tìm kiếm lấy một người. Nhưng ai biết được phải làm thế nào đây!

Cuộc sống câm lặng của tôi vẫn không thay đổi gì; và cả những năm học cấp III chuyên ngữ cũng thế; tôi đã chọn học ngoại ngữ mà chú Triện luôn đánh giá cao là tiếng Pháp. Những cơn đau của tôi vẫn nấp đâu đó bên trong để thỉnh thoảng bùng lên. Chị Hằng lớn dần và trở thành thiếu nữ, ngày càng đẹp hơn, được bọn con trai và thậm chí là cả cánh đàn ông đứng tuổi khao khát. Tôi cũng lớn dần, hai năm đã qua rồi lại hai năm nữa nhưng sự khác biệt với chị chỉ ngày một rõ rệt hơn. Trường cấp III của tôi nằm ngay trong thành phố Hải Phòng, nhưng điều đấy cũng không hề khiến lịch trình hàng ngày của tôi thay đổi, chỉ có đường đến trường và đường về nhà là dài hơn ra. Tôi vẫn luôn một mình một bóng trên những con đường ấy.

Trong khi đấy tiếng mẹ đẻ lại càng ngày càng làm tôi đau lòng, không ai cố tình cả nhưng rất nhiều những câu thành ngữ hay được nhắc lại vô hình đâm vào tim tôi “Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”, cái câu những người già dạy con cháu ấy nhiều khi khiến tôi ghen giọng. Đã bao năm nay tôi không còn bỏ để vâng lời, ông đã đi theo những dự án của mình mất rồi, ông đã quyết chịu mọi trách nhiệm của mình, như lời chú Triện đã nói.

Trước khi biết rõ những điều bí ẩn đã xảy ra với gia đình mình, điều ám ảnh nhất của tôi là kiếm

được tấm chồng. Hay người yêu hoặc bạn trai cũng được, miễn là một trang nam nhi ở bên cạnh để có thể nắm lấy tay tôi. Dù không xinh đẹp nhưng cơ thể con gái của tôi, da thịt tôi vẫn khao khát điều ấy. Nhưng đến khi xong cấp III thì tôi bắt đầu có ý nghĩ mình sẽ không kiếm nổi chồng thế nên tôi sẽ không có ông chồng nào để theo cả. Tôi đơn độc và sẽ mãi đơn độc như thế này.

Tôi tự nhủ nếu đó là số phận của mình, nếu giọng nói của tôi khi mất đi đã mang theo cả câu nói để tôi có thể có một người con trai mà một ngày nào đó sẽ cưới tôi làm vợ, thì tốt nhất là tôi nên tự tách mình ra xa những người khác và sống càng cô đơn càng tốt. Việc gì phải chống lại số phận, buông xuôi theo nó có phải hơn không? Tôi quyết định sau cấp III sẽ không học tiếp nữa để chờ xem tôi nên làm gì.

Gia đình tôi dĩ nhiên là phản đối kịch liệt quyết định đấy. Chú Triện vốn theo sát việc học hành của tôi và chứng kiến kết quả học tập tốt, thậm chí đạt nhiều giải thưởng của tôi nên muốn tôi về Hà Nội học.

Theo chú thì tiếng Pháp của tôi đã khá vững nhưng cần hoàn thiện hơn nữa và cần hiểu sâu hơn về văn hóa Pháp, những điều thiết yếu để làm cái nghề dịch thuật mà chú đã định cho tương lai của tôi. Tôi thì không thích thú gì với ý tưởng sẽ phải chịu đựng đợt tra tấn mới, phải gập gờ làm quen với những người mới và nhận lấy hàng đống sự cảm thông giả tạo hay những câu nói đùa ngu ngốc, những lời châm chọc. Mà thật ra thì đây chính là lý do chủ yếu đã khiến tôi đi đến giải pháp cô lập mình khỏi những người khác. Tôi làm mình làm mẩy, dần dỗi hàng tuần liền, cho đến lúc già Thục quyết định can thiệp. Tôi ngạc nhiên khi thấy bà bênh tôi “Con bé không phải làm điều mà nó không thích. Nó đã đủ khổ rồi, đừng làm nó khổ thêm nữa. Bà thấy nó muốn ở cái nhà này bao lâu, thậm chí ở cả đời cũng được”.

Sau khi được bà bênh vực, tôi tìm được cách thỏa hiệp với chú Triện để tránh mang tiếng với họ hàng và người quen: tôi sẽ học tiếp nhưng chỉ là một khóa cao đẳng về văn thư, tôi sẽ vẫn tiếp tục học tiếng Pháp và các môn trang bị kiến thức về thế giới như chú nhất định muốn thế.

Một thời gian sau căn phòng mà trước đây có cả chị Hằng ở cùng trở thành phòng riêng của tôi. Trong khi tất cả những người còn lại trong nhà, chú Triện, thím Nga vợ chú, già Thục, hai đứa con của cô chú, rồi cả con mèo Mun nữa đều ngủ cả trong một căn phòng khác thì tôi được ưu ái có phòng riêng vì hoàn cảnh mồ côi. Tuy chỉ là một căn phòng nhỏ xíu, chỉ bằng góc làm việc mà bố tôi đã coi nói thêm trong căn nhà của gia đình tôi ngày xưa ở Hà Nội, nhưng ở trong đây tôi có cảm giác được an toàn. Đây là vỏ bọc che chở cho tôi nên tôi không quan tâm đến việc nhiều người chê nó bé tí. Còn chị Hằng thì đã chọn được một người trong số những cái đuôi của chị và theo như chú Triện thì chị đã chọn đúng người: một tay nhà giàu buôn bán trên Hà Nội. Anh ta đã khá đứng tuổi rồi và thuộc nhóm người đã biết tận dụng cơ hội những năm đầu đổi mới để làm giàu, những đổi mới mà chính bố tôi đã xây dựng dự án đầy tham vọng của ông rồi mất mạng vì nó. Khi chị Hằng lấy chồng, già Thục dù mừng cho cháu gái nhưng hôm đón dâu tôi nghe thấy bà quan sát chú rể rồi thì thầm vào tai thím Trà: “Người làm ra tiền bạc chứ tiền bạc không làm ra được con người”.

Tôi tham gia vào tất cả các lễ cưới hỏi ở quê nhưng không chịu đưa chị về nhà chồng trên Hà Nội. Chỉ nghĩ đến việc phải quay về đây là tôi đã thấy sợ, dù mỗi lần chị Hằng về quê thăm cả nhà lại kể đủ chuyện mọi thứ thay đổi thế nào, thủ đô bây giờ sôi động ra sao. Hôm cưới trông chị tôi tuyệt đẹp, nhưng đôi lúc trên gương mặt chị lại thoáng hiện ra nét lo âu mà dù đã trang điểm kỹ nhưng tôi vẫn nhận ra. Gia đình chú rể rất kỹ tính, khi làm lễ tạ ông tư bà nguyệt đã kết chỉ xe duyên, chú rể phải đưa nửa quả cau cho cô dâu, rồi rót rượu mỗi người uống một nửa. Trong nghi lễ cuối cùng khi cô dâu sẽ

phải nhún chân hạ mình trước chú rể hai lần để chờ anh ta chấp nhận, tôi nhận ra trong mắt chị Hằng có một ánh nhìn thách thức, thoáng qua như một điềm xấu.

Tội nghiệp chị Hằng, đời chị sau này còn phải hạ mình nhục nhã bao nhiêu lần nữa! Hồng nhan bạc mệnh, đúng như lá tử vi mà già Thục đã xem cho chị. Điều đã từng khiến mẹ tôi lo lắng cho chị đã trở thành sự thật sau lễ cưới. Khi mới về nhà chồng, chị đã rất hào hứng kể chuyện về ngôi nhà mới của mình ở Hà Nội cho tôi nghe, để rồi sau đấy, chị đã phải trải qua bao đêm không ngủ ở đó. Cứ nghĩ đến điều đó tôi lại hay chạnh lòng nhớ về những giấc ngủ say sưa êm đềm của chị khi còn bé.

Đã có cả một tập giấy trên bàn tôi rồi bác Jo ạ, không hiểu rồi anh có đủ hứng thú để đọc hết không. Nhưng tôi sắp kể được ra rồi, sắp rồi, tôi chỉ đang cố gắng sắp xếp lại đầu óc rồi tung rớt mù của mình để có thể kể cho anh chính xác những gì tôi cảm nhận.

Tôi sẽ không dông dài về chị mình nữa. Chị ấy đã có một quãng đời bất hạnh bên người đàn ông đấy. Khi gặp nhau, anh ta đang ở trên đỉnh cao giàu có nhưng sau đó là trượt dốc. Rồi anh ta phải vào tù để lại chị tôi với ba mặt con. Chị tôi đã phải làm cái nghề mà chúng tôi ở quê biết là một nỗi nhục cho gia đình. Già Thục ngoài chuyện tử vi thì mỗi lần nói chuyện với con dâu về chị Hằng là bà lại lẩm bẩm: “Đẹp quá chỉ khổ thôi mà...”

Tôi thì không thấy vẻ đẹp của chị là quá nhiều, có chăng là vẻ đẹp của tôi quá ít. Khi soi gương tôi không thấy mình xấu, nhưng mà nhạt nhẽo. Tôi tự nhủ vì lẽ đó mà đàn ông không để ý đến mình, và còn chuyện tôi là đứa tật nguyền nữa. Bao nhiêu năm nay tôi phải nghe đi nghe lại cùng một câu xì xào sau lưng mình: “Không nói được à, chắc con bé đầy điên?”

Tôi đã kể cho anh nghe về bà nội tôi chưa nhỉ? Già Thục quả là một con người đặc biệt! Không ai biết chính xác bà bao nhiêu tuổi. Từ xưa đến nay bao giờ bà cũng là người lãnh đạo trong nhà; như thể một cột trụ quan trọng mà nếu thiếu thì cả nhà này sẽ sụp xuống. Bà nói rất ít, chỉ toàn những câu ngắn tựa tựa như những câu tục ngữ đã hằn sâu trong trí nhớ nhưng thật ra là những lời kết tinh từ sự khôn ngoan hiểu biết của bà. Bà giống như rượu chưng cất, loại nếp làng Vân chỉ mấy ngày Tết mới có mà chú Triện vốn hay ca ngợi vì quá trình chưng cất công phu và độ mạnh, độ thơm của nó.

Mắt bà kém nhiều rồi, nhưng tầm nhìn của bà thì luôn vượt qua những bức tường và cả cánh đồng ngoài kia. Đôi khi tôi tưởng tượng nếu mình và bà có thể hợp với nhau, chia sẻ giọng nói, thánh giác và thị giác thì không biết bà cháu tôi sẽ làm được bao nhiêu việc.

Ông nội tôi tham gia kháng chiến và hy sinh. Trước khi ra đi, ông đã kịp để lại cho bà tôi ba đứa con trai, một cơ nghiệp lớn cho gia đình. Bác Hùng, người con cả chưa kịp tiếp tục xây dựng cơ nghiệp đó thì đã hy sinh khi cùng những người lính khác hành quân vào chi viện cho Mặt trận miền Nam. Đơn vị của bác đã bị tấn công ở Quảng Trị, quân Mỹ đã xác định tọa độ của họ trên một đoạn đường mòn Hồ Chí Minh rồi đập pháo tan tành. Bà nội tôi đã cố để tìm được thi thể bác đưa về quê nhưng không được. Đây là một trong những nỗi đau lớn nhất mà bà không bao giờ nguôi ngoai, không tìm nổi một lời giải thích cũng như không thể chấp nhận nó. Một sự độc ác của số phận, chính anh cũng nói rằng số phận có thể rất độc ác còn gì, bác Jo.

Vậy thì số phận của tôi là gì? Tôi vẫn tự hỏi mình nhiều lần trong không gian chật hẹp của căn phòng, trước kia trong khi nhìn chị Hằng say sưa ngủ và sau này khi chị đã đi lấy chồng thì tôi tự hỏi mình điều đấy khi ngắm nhìn màn đêm qua khung cửa sổ bé tí và lắng nghe tiếng đập cánh của lũ dơi ở xa

xa.

Số phận của tôi là sống cả đời với trái tim tan nát ư? Tôi chưa bao giờ yêu ai, thậm chí chưa hề được nếm thứ tình cảm nào tương tự thế, nhưng tôi hiểu cảm giác ấy, cái cảm giác sau này tôi chứng kiến từ những người phụ nữ mà vì một trong hàng nghìn trò trớ trêu của cuộc đời đã phải ly biệt với người đàn ông mình yêu. Số phận của tôi là con tằm nằm yên trong kén nhưng không biết nhả tơ. Phải rồi, cảm giác của tôi là thế đấy, sự xa cách với những người đàn ông có thể yêu thương ôm tôi vào lòng khiến tôi cảm thấy như mình đang cuộn trong một cái kén, giữ tôi nằm im trong sự cô đơn của mình. Khi đêm về nghe muôn vàn âm thanh của thiên nhiên, khác biệt hẳn với những âm thanh ban ngày, tôi lại suy nghĩ, rồi tưởng tượng, tưởng tượng, rồi suy nghĩ. Tôi nằm mơ thấy một bàn tay đàn ông ấm áp giống như tay bố tôi vuốt ve tóc tôi; tôi nhìn thấy bàn tay ấy, tìm kiếm nó, vươn tay mình ra để chạm vào nó. Nhưng không một ai, chưa bao giờ có một ai ở gần tôi cả. Những đêm trăng tròn tôi nổi giận với ông tơ bà nguyệt, những đấng thần linh lo chuyện kết duyên mà lẽ ra tay chông tột lỗi của chị Hằng phải kính cẩn tạ ơn. Tôi ngắm vàng trăng tròn vành vạnh, tưởng tượng ra ông tơ bà nguyệt rồi hỏi “Cháu muốn bắc thang lên tận trên đây gặp ông bà, vì ông bà có thêm đề ý đến cháu đâu. Ông bà phải lo chuyện kết duyên cơ mà”, rồi tôi cầu xin dù trong lòng nhiều khi đã nản “Cháu xin ông bà, cháu xin ông bà hãy lo cho cháu, nhìn đến cháu chỉ một chốc lát thôi”.

Tôi chưa kể gì nhiều cho anh về thím Trà, bác Jo ạ, nhưng bởi vì cũng không có gì nhiều nhận để kể. Bản thân thím cũng hầu như không quan tâm nói chuyện với tôi ngoài vài câu lạnh lùng, thường là ra lệnh bảo tôi làm gì đấy. Như thể thím muốn nhắc tôi là dù chồng thím có ưu ái cho tôi ở riêng một phòng thì không có nghĩa là tôi được miễn việc nhà. Thím biết nỗi đau khổ của tôi nhưng thỉnh thoảng lại buột mồm nói vài câu như những mũi tên độc xuyên qua màng nhĩ chạy thẳng xuống tim tôi, hay xuống một chỗ nào đó không xác định được nơi nỗi đau của tôi ẩn nấp. Thím cố tình ác ý hay chỉ vô tình, tôi cũng không biết nữa. “Thuyền không lái như gái không chồng, đừng có làm con ngốc thế, mày phải chui ra khỏi cái hốc đấy, đừng có rúc mãi vào đấy, ra ngoài tìm lấy tấm chồng đi chứ. Kiểu gì chẳng có một đứa cho mày ở đâu đó” là câu nói yêu thích của thím; hay thỉnh thoảng khi chuẩn bị đi đâu đấy, thím lại nhìn tôi rồi vừa đội nón lên vừa bảo “gái không chồng như nón không quai”. Hay khi tôi ở đồng chạy về sau khi trốn đi xem bọn côn trùng và mơ mộng những điều khả dĩ hơn là kiếm được tấm chồng, thím lại liếc xéo tôi rồi rửa “chạy đi, cứ chạy đi, chạy trời không khỏi số!” Ban ngày tôi theo học khóa cao đẳng của mình, đi học đầy đủ và đạt kết quả tốt, nhưng đến đêm thì mơ mộng và đau khổ. Những điều mơ mộng cũng làm tôi đau khổ dù là nỗi đau đến chậm hơn so với những mũi tên độc của thím Trà, chúng đến đánh thức cơn đau của tôi và thường khiến tôi thao thức hàng giờ rồi mới chợp mắt được và để tôi yên vài tiếng. Những cơn mơ kiểu như người yêu của tôi có thể sẽ từ dòng sông đến, sẽ lái một con thuyền đến ngay trước điểm tôi đang đứng. Nhưng rồi chẳng có gì xảy ra trong đời thực, khiến tôi cảm thấy mình như cánh bướm bị tách khỏi nhụy hoa, như khu rừng thiếu bóng chim vàng anh, biểu tượng của tình yêu ở nước tôi. Tôi thấy mình như cây liễu ủ rũ buồn tẻ không có bóng tùng quân bên cạnh. Rồi đột nhiên cơn mơ mộng lại quay lại với tôi, tôi mơ thấy một ngày may mắn tôi bỗng ở trong câu chuyện về Tiên Dung, nàng công chúa đã gặp một anh đánh cá nghèo khổ trong một lần tắm sông và quyết định cưới anh ta. Chẳng nhẽ đời tôi không thể có một mối duyên như vậy sao?

Một hoàng tử rời bỏ cuộc sống nhung lụa của mình và đến làng tôi, chàng nhìn thấy tôi đang ngồi mơ mộng bên cửa sổ và khi biết về câu chuyện đời tôi chàng sẽ quyết định xin cưới cô gái Phương bé

bồng làm vợ, cô gái mà cả làng đều chỉ coi là đứa câm...

Không, điều đó không thể xảy ra. Tôi biết rõ là như thế bác Jo ạ, nhưng ban đêm là lúc để tôi mơ mộng, để trí tưởng tượng giang cánh đưa tôi bay cao, rồi sau đó lại hất tôi ngã nhào xuống mặt đất.

Tôi thấy mình cô đơn như một cánh én lẻ loi mất phương hướng lang thang trong màn sương mù, mang trên đôi cánh của mình gánh nặng của sự bất hạnh.

Giờ đây tôi không chỉ là cái Phương không chịu nói nữa mà còn là cái Phương không chịu ăn. Thân hình tôi vốn nhỏ bé nên tôi vốn không ăn uống gì nhiều, nhưng giai đoạn ấy còn tệ hơn nữa đến mức tôi không ăn nổi một bát cơm mỗi bữa. Mà có vẻ cũng không có ai bận tâm đến điều đấy.

Ít lâu sau khi tôi có được bản báo cáo của công an về vụ cướp xảy ra trong nhà tôi, một buổi sáng khi chỉ có tôi ở nhà với già Thục thì bỗng thấy bà lấy gậy động càn cách xuống sàn. Đây là dấu hiệu báo ai đang ở gần đấy phải đến bên cạnh bà ngay. Tôi nhìn bà không hiểu bà cần sai bảo gì, nhưng già Thục chỉ ra hiệu bảo tôi ngồi xuống bên cạnh. “Cái lũ đàn ông!” bà thốt lên rồi nhìn chăm chăm vào một thứ gì đấy mà tôi không nhìn ra. “Ồ trên giường thì chúng nó nằm trên ta, còn khi có đồ ăn thức uống gì thì chúng nó cũng ngồi mâm trên”. Tôi im lặng nhìn bà không hiểu những lời vàng ngọc ấy có ý nghĩa gì, mà thật ra đây là lần đầu tiên tôi thấy bà nói một điều có vẻ không như những lời vàng ngọc. “Chịu đựng, chịu đựng, chỉ biết chịu đựng mà thôi, như con trâu đã bị đóng ách. Kéo cày, kéo mãi, mà lại còn phải cúi đầu nữa chứ. Phải rồi Trời Phạt ời, đấy là nghĩa vụ, là số phận của chúng ta mà”. Tới lúc đấy tôi bắt đầu hiểu ra điều bà định nói với tôi. Trước đây bà đã từng khuyên nhủ chúng tôi về chuyện hôn nhân, nhưng thường là với chị Hằng còn tôi thì không nghĩ bà sẽ nói về cái chủ đề kiêng kỵ đấy của tôi bằng những lời như vậy. Rồi xảy ra một điều lạ, tôi chưa thấy bao giờ. Bà nội khi nói thường chỉ nhìn thẳng về phía trước nhưng lần này bà lại quay ra phía tôi, nhìn thẳng vào tôi và lần đầu tiên tôi thấy mình nhìn trực diện vào mắt bà, hai con ngươi màu đen vẫn còn cực kỳ sống động nổi bật trên gương mặt nhăn nheo của bà, chứa đựng trong đấy dường như tất cả yêu thương trên cõi đời này. “Trên đời này nhiều nỗi khổ lắm Phương ạ, con phải biết đời là bể khổ, phải biết đối mặt với nó. Con đừng tự hủy hoại mình trong mơ mộng viễn vông rồi đau khổ nữa. Hãy chấp nhận vận rủi của mình con ạ, nhưng phải ngẩng cao đầu, dồn sức mình vào điều khác. Con là một đứa con gái thông minh, thông minh nhất nhà này, con có thể làm được nhiều việc trong đời mình”. Rồi bà nội ngừng lời, lấy lại thế ngồi quen thuộc của bà, buông người thoải mái hơn trên chiếc ghế đang gắn liền như một phần của cơ thể bà. “Con xem cái thằng chồng lừa lọc của chị con đấy, nó đã gây ra những chuyện gì. Con Hằng đẹp nhất làng để làm gì cơ chứ? Đẹp thế có làm nó hạnh phúc, thanh thản, thoải mái được chút nào không? Mà bà còn lo thế nào khi mấy đứa con lớn lên biết mẹ nó đã phải làm cái nghề gì thế nào chúng nó cũng quay ra hắt hủi”.

Tôi ngồi im nhìn bà, còn bà lại chiếu cái nhìn ra phía chân trời một lúc rồi mới lại cất lời:

“Bố con cũng thông minh lắm, Phương ạ. Bố con tuổi Mão, cái tuổi ấy lắm tài, nhiều tham vọng, giỏi kinh doanh. Ngay từ hồi học tiểu học bố con đã được chọn vào lớp chuyên cùng với những học sinh giỏi nhất. Lớp đấy là lớp chuyên toán mà bố con lại rất có năng khiếu môn đấy. Đến khi lớn thì bố con học được cách ứng dụng toán vào công việc làm ăn; có lần bố con kể cho bà rằng bố con quyết định công việc dựa trên con số, tỷ lệ phần trăm mà những con tính phức tạp cho ra, rằng cách đấy đã luôn giúp bố con chọn ra được công việc hiệu quả. Tuy nhiên, dần dần bố con không chỉ thỏa mãn với việc kiếm tiền nữa mà đam mê thứ khác – những mô hình khả thi mà theo ông sẽ có ích hơn nhiều so với lý

tưởng hay những lời nói suông của đồng nghiệp. Tuổi Mão nhiều hoài bão Phương ạ, nên bố con không chỉ muốn làm giàu cho bản thân mình mà còn muốn thay đổi thế giới xung quanh. Bố con tin mình sẽ làm được...” Tôi chưa bao giờ nghe bà nội nói chuyện lâu đến thế; tôi vừa nghe vừa nhìn bà sừng sốt, cổ kiềm chế cơn đau mà tôi cảm nhận đang chực bùng lên khi tiếng súng vọng lại trong đầu tôi.

“Bà chưa bao giờ nói chuyện được nhiều với bố con về tử vi. Với bố con thì những vì sao chỉ là một phần của thiên văn học chứ không thể là yếu tố quyết định số phận của một con người hay thậm chí là một dân tộc. Bà đã thử vài lần, nhưng lần cuối cùng bố con trả lời bà dứt khoát rằng lá số tử vi lập ra dựa trên giờ sinh nên chỉ có nhiều nhất là 518.400 số phận khác nhau trong khi có đến hàng tỉ người trên Trái đất. Thế nên số phận của một người không chỉ phụ thuộc vào giờ sinh và sự kết hợp của các sao lúc đó. Con số đấy thật ra bà biết rất rõ, bố con đã nhân số giờ sinh, số ngày, số tháng, số năm của lịch âm để tính ra nó và muốn chỉ ra rằng tử vi không có tác dụng. Đã nhiều lần bà chứng kiến con trai mình sử dụng trí thông minh của nó và tin là mình luôn có lý, thế nên bà biết có giải thích lại rằng 518.400 lá số tử vi khác nhau đó chính là những chiếc lá trên cây đời cũng không để làm gì, bà không thể thay đổi số phận của bố con. Mệnh Mão tội nghiệp! Lá số tử vi của bố con là một trong những lá số các thầy tranh cãi nhiều nhất. Cha của bà, tức là cụ của con, thầy đồ giỏi nhất làng này cũng đã hiểu ngay rằng tử vi của bố con quá phức tạp nên bản thân cụ cũng không giải nổi. Cụ đã nhờ nhiều người khác, những thầy tử vi có tiếng trong vùng thậm chí là ở tận trên thủ đô, nhưng câu trả lời mỗi lần lại khác. Người thì bảo bố con có thể làm quan, hoặc là đại gia, nhưng cũng có người đọc được mỗi họa chết người sẽ giáng xuống không chỉ bố con mà cả gia đình”.

Nghe đến đoạn đấy trong lời kể của bà, trong đầu tôi chợt hiện lại hình ảnh bố tôi đêm ấy ngồi trước bàn làm việc; có lẽ chính trong khoảnh khắc ấy ông đã nhận ra đời mình có thể kết thúc bất hạnh, có lẽ bố đã tự hỏi mình giống như tôi đã tự chất vấn cả ngàn lần rằng tại sao đời ông lại phải diễn ra như thế.

Tôi những muốn hét lên để già Thục ngừng lại, tôi túm lấy tay bà... nhưng bà thậm chí còn không nhận ra.

“Những sao chiếu mệnh mà bố con không muốn thừa nhận ấy chính là lá của cây đời Phương ạ. Tổ tiên ông bà chính là rễ cây, thân cây là mảnh đất nơi cái cây ra đời. Lá số tử vi nói cho con những điều đấy Phương ạ, và còn nhiều điều nữa: tài năng của con, điểm yếu của con. Nó mách con nghề nào phù hợp với con, mệnh nào hợp với con để cùng làm ăn, để có quan hệ tình cảm. Nói cho con những việc sẽ xảy đến trong đời. Nhưng những sự kiện xảy ra cũng giống như những lá cây mọc tiếp theo những chiếc lá đầu tiên, sinh ra từ những vì sao chiếu mệnh chiếu sáng đời con từ khi ra đời, và chính những hành xử của con sẽ quyết định những chiếc lá tiếp theo sẽ ra đời như thế nào, tức là quyết định cây đời sẽ lớn tiếp ra sao”.

Tôi ngồi yên với bàn tay vẫn đang bám chặt vào cánh tay gầy guộc của bà nội nhưng tôi nhận ra mình đang không siết chặt bàn tay nữa. Tôi không còn hiểu gì nữa.

Lẽ nào bà nội đang bảo tôi rằng bố tôi có thể có một số phận khác? Nhưng nếu thế thì tại sao bà không nói với bố, sao bà lại để bố chết như vậy, câu hỏi ấy điên cuồng xoáy vào đầu tôi.

“Lá số tử vi của bố con là lá số phức tạp nhất bà thấy trên đời, đọc được ra đã khó mà giải được lại càng khó. Một trong những thầy tử vi giỏi nhất ở Hà Nội đã bảo bà trước với bà rằng đúng năm bố mất

sẽ là một năm hạn nặng của bố con, vì đây là năm hiềm hoi có đủ một bộ ba sao đặc biệt thường vẫn đem lại vận may, nhưng vị trí của ba ngôi sao năm ấy lại có thể đem lại những vận hạn chết người. Liệu có cách hóa giải không ư? Có thể. Nhưng bố con đến tử vì còn không tin thì nói gì đến chuyện giải hạn...”

Tôi buông tay bà ra chạy đi lấy cái bảng để trong phòng rồi viết lên đấy: tôi không chịu nổi ý nghĩ không thể làm được gì để thay đổi số phận, tôi đưa cái bảng đến trước mặt bà nội mà quên mất rằng mắt bà tôi đã kém lắm rồi nên không biết liệu bà có thể đọc những từ tôi viết.

“Sau cái chết của bác Hùng, chắc con cũng hiểu bà đau lòng đến mức nào khi mất thêm một người con nữa? Mọi sự việc đều phức tạp, nhưng đồng thời lại dễ hiểu thôi, cháu của bà ạ. Mọi sự việc đều liên hệ với nhau, đời bố con, mẹ con với đời các con, với đời tổ tiên ngày xưa, của những người khác trong gia đình ta”. Bà lại lặng đi một lúc rất lâu, rồi nói tiếp với kiểu nhìn quen thuộc của bà, chăm chăm hướng về đâu đó ở phía trước.

“Không biết có bao giờ con hiểu hết được những điều này không... Số phận là hệ quả của những việc ta làm Phương ạ, của con, của tổ tiên... của những kiếp trước. Đến lượt số phận của những người sinh ra sau con lại phụ thuộc một phần vào những việc con làm. Bà biết chắc rằng việc bố con lựa chọn chấp nhận rủi ro vì nhận thức được điều đang làm cho những gia đình khác, chấp nhận có thể chết để mang phúc cho những cây đời sau, để gốc rễ vững vàng hơn...”

Tôi nghĩ ngay đến việc chứng kiến cái chết của bố đã lấy đi mất giọng nói của tôi, nhưng chưa kịp viết điều đấy lên bảng thì già Thục đã bảo tôi đi làm ít xôi với thịt lợn, dặn tôi cũng phải ăn phần của mình. Tôi ngồi ăn với bà, nhai chậm chậm để theo đúng nhịp với bà và để chia sẻ sự im lặng đã quay về cuốn quanh bà như cũ.

Thế là lại một tờ giấy được thêm vào tập giấy trên bàn. Tôi chưa bao giờ viết nhiều như thế bác Jo ạ, kể cả khi còn đi học. Bao năm nay tôi đã quen diễn đạt chỉ bằng vài dòng trên tám bảng đen, nên giờ đây nhìn từng này câu chữ viết lên mặt giấy khiến tôi chóng mặt. Nhưng tôi vẫn tiếp tục, vì tôi cần kể cho anh một chuyện thực sự quan trọng. Cho dù tôi có lạc trong ma trận ký ức này thì tôi cũng sẽ phải tìm được lối ra mà tôi đang tìm kiếm.

Sau khi già Thục nói với tôi những lời ấy, tôi bắt đầu cố ăn lại đều đặn và ngẫm nghĩ về những lời bà nói. Bà là người duy nhất trong gia đình mà tôi kính nể về trí tuệ. Với những người khác trong gia đình thì không nhưng bà nội là người tôi vô cùng yêu quý. Bà là thần hộ mệnh của gia đình tôi, và bà vẫn luôn là người chỉ đường dù càng ngày bà càng nói ít hơn xưa, dù cùng với tháng ngày qua đi bà ngày càng ngồi lại lâu hơn, bất động hàng giờ liền trên ghế, mắt khép hờ. Nhờ bà mà tôi đã thôi không tự hành hạ mình vì tình cảnh cô đơn khốn khổ và không được ai để ý, cho dù tôi vẫn không chịu đi chơi ngoại trừ những cuộc đi dạo để trò chuyện với thiên nhiên. Sau khi biết được các tình tiết khác của vụ cướp mà tôi đã tận mắt chứng kiến một phần, và sau khi cơn giận của tôi với bố và những kẻ đã giết bố mẹ tôi tan biến dần đi thì tôi lại rơi vào một trạng thái trầm nài với những suy nghĩ và tưởng tượng u ám. Một phần cũng vì cách tôi vội vàng diễn giải những lời bà nội nói: tôi cho rằng ý bà là tôi sẽ không bao giờ có được một người đàn ông cho mình. Mãi về sau tôi mới hiểu những lời đấy của bà thông tuệ đến thế nào, rằng bà nội luôn mong muốn che chở cho tất cả chúng tôi trong gia đình, nhưng những lời của bà hồi đấy đã chẳng may bị tôi hiểu nhầm và khiến tôi càng sa đà vào những tư tưởng u ám. Rồi một ý tưởng vọt đến trong đầu tôi vào một ngày giông bão, khi tôi lao ra khỏi nhà vì cảm thấy

cần thoát khỏi cái hang trú ẩn nhỏ nhoi nơi tôi vẫn trốn. Chính trong lúc đứng dưới cơn bão, chân ngập trong bùn, tôi đã đi đến một quyết định. Tôi sẽ tự tử. Vâng, tôi biết quyết định như thế là một việc tệ hại, không chỉ bản thân việc tự tử mà thậm chí nghĩ về nó hay kể về nó cũng đã khó để có thể chấp nhận. Nhưng hôm đấy khi quyết định xong lòng tôi thanh thản kỳ lạ, như thể cơn bão đã gột rửa hết lớp bùn lầy suy nghĩ trong tôi. Tôi thấy giải pháp đấy là cách duy nhất để thoát ra, thậm chí nó chính là hồi cuối lẽ ra đã phải có từ lâu của vở kịch đã mở màn với vụ cướp đã giết chết bố mẹ tôi. Thử nghĩ xem nếu đêm đấy tôi hét lên thay vì ngắt đi thì chuyện gì sẽ xảy ra? Những tên giết người ấy chắc sẽ phải giết cả tôi, anh không nghĩ thế sao? Nếu mẹ tôi bị giết chỉ vì bà về nhìn thấy mặt chúng, thì bọn chúng đâu có xá gì một đứa trẻ tám tuổi có thể trở thành một nhân chứng bất lợi; chỉ việc thêm một phát súng là xong. Sau khi đã nói chuyện được với chú Triện, tôi đã từng hỏi chú về giả thuyết đấy, tôi còn hỏi chú không biết bố tôi đã nói gì với chúng khi ông chỉ tay về phía căn phòng nơi tôi và chị Hằng đang ngủ.

Có lẽ là một lời khẩn cầu, một nguyện ước cuối cùng của ông để cứu lấy hai đứa con? Nhưng chú Triện vẫn như mọi lần, chỉ đưa ra một loạt các giả thuyết, nên cuối cùng tôi cũng không hiểu ý kiến của chú là gì. Có thể bố tôi đã nói “hai đứa con gái tôi đang ngủ trong căn phòng bên kia” để cố không cho bọn chúng nổ súng. Nhưng nếu mọi sự là vậy, nếu số phận của chúng tôi đã được khắc họa trước bằng những tông bi thảm đến thế, bố và mẹ thì bị giết, chị Hằng làm đi ở thủ đô, đêm đêm phải chịu ô nhục để nuôi dạy ba đứa con, thì tôi rúc trong một giấc mơ đến lúc người đàn ông của mình xuất hiện để làm gì? Một hoàng tử hay một người nông dân đi nữa cũng sẽ không hiện ra với tôi.

Không, tiếp tục sống như tôi đang sống thế này thật chẳng để làm gì, với mỗi ngày trôi qua lại phải chịu thêm một cơn bão không dứt với những nỗi đau, với những cơn mơ mộng viễn vông khôn khổ, với cơn giận cuồng nộ trong tôi vì bố đã chọn dự án của ông và những tên giết người đã giết ông để mong lấy đi số tiền ông có được, với cái cảm giác tê liệt đã khoắc lên một vỏ bọc ngăn cách tôi. Với những điều như thế thì ngay cả một thân tre dẻo dai nhất cũng sẽ gãy gập, và tôi cũng thế.

Tôi quyết định sẽ phải tìm được một cách tự tử đàng hoàng, giữ được nhân phẩm, và trước đó thì phải hoàn thành trách nhiệm mà tôi thấy mình cần làm để đền đáp công ơn chú Triện: hoàn thành khóa học mà chú rất kỳ vọng ở tôi. Học xong tôi sẽ tìm cách sắp xếp để làm sau khi mọi người nhìn vào vụ tự tử sẽ chỉ có vẻ là một tai nạn. Chúng tôi đã phải chịu nhiều cú sốc và tai tiếng nên thật lòng tôi không muốn mình lại thêm vào một cú sốc nữa ảnh hưởng đến uy tín của gia đình. Còn chuyện tôi chết đi sẽ tác động thế nào đến những đời sau thì dù kính trọng già Thục vô cùng nhưng trong hoàn cảnh của tôi thì những việc đấy là những thứ cuối cùng mà tôi quan tâm đến. Lúc đấy tôi chỉ còn một năm nữa là học xong khóa cao đẳng, đủ thời gian để tôi tính toán và sắp xếp tất cả.

Những điều đấy xảy ra cách đây khoảng mười năm bác Jo ạ, trùng với thời điểm dịch SARS xuất hiện và phải được cách ly. Cơn mưa tầm tã ngày giông bão ấy dường như đã làm trôi đi tất cả những lớp vỏ chông chênh lên tôi bấy lâu, giúp tôi nhìn thấy ánh sáng le lói của lối ra. Nhưng rồi những việc tôi trù tính hôm ấy dưới cơn mưa đã không diễn ra như dự định.

Tôi gặp phải một loạt những khó khăn mà tôi không tính trước. Tôi biết anh thấy có vẻ điên rồ, nhưng mặc dù đã quyết tâm như thế nhưng tôi không đủ gan để biến quyết tâm thành hành động thực sự. Hay đúng hơn là tôi lập ra nhiều kế hoạch để làm sao cho vụ tự tử tự trông chỉ như một tai nạn, nhưng ngoài chuyện những kế hoạch của tôi đều không hẳn thuyết phục thì tôi còn gặp phải chuyện cứ run bắn lên

khi thử làm. Tôi biết cách chọc cho một con trâu nổi điên lên, nhưng cứ nghĩ đến việc mình bị sừng trâu húc lòi ruột là tôi thấy hãi hùng. Nhảy xuống ao và từ từ chết chìm tôi thấy có vẻ êm ái hơn và có lẽ là chịu đựng được, nhưng một đứa con gái đã lớn như tôi, lại luôn chui rúc ngoài sông ngoài ruộng mà chết đuối thì có vẻ không hợp lý lắm. Chạy qua đường ray để tàu hỏa đâm vào cũng không thuyết phục vì ở nước tôi tàu chạy khá chậm. Khi nghe được tin đồn về một số thanh niên hay đến khu vực mỏ than cách làng tôi không xa lắm và bị ngã xuống những hố than rất sâu chết mất xác, tôi mò mẫm đến đấy tìm hiểu nhưng không tìm được thứ gì có thể hợp với kế hoạch của mình.

Năm học cuối của tôi ở khóa cao đẳng trôi qua nhanh hơn những năm trước đấy. Chú Triện vui lắm khi chứng kiến tôi nhận bằng cao đẳng ngành văn thư chuyên về Ngôn ngữ và văn hóa Pháp. Hôm đấy chú đã tâm sự với tôi rất lâu, chú nói về sự thông thái, về trí tuệ những vị tổ tiên trong dòng họ, rồi chú bảo vì biết chắc thế nào tôi cũng sẽ không bao giờ buông xuôi chuyện học, rằng thế nào tôi cũng tốt nghiệp tốt nên chú đã liên lạc với một người bạn làm Tổng biên tập ở một tờ báo tiếng Pháp ở Hà Nội. Thế nên tôi sẽ được giao một số công việc, như thế cũng tức là tôi sẽ bắt đầu kiếm được tiền. Chú Triện quả là người nhân hậu! Dù không thành đạt như người anh, dù đầu óc chú không đặc biệt thông minh và có năng khiếu về toán như bố tôi nhưng chú luôn biết cách nhìn nhận sắp xếp cuộc đời theo một trình tự logic, như hệ quả của những hành xử đúng đắn. Với chú nếu không bị những điều bí ẩn và không thể biết trước giáng xuống thì cuộc đời sẽ diễn ra tuần tự, chính xác như một hệ quả số học.

Tôi viết lên bảng rằng tôi cảm ơn chú, nhưng tôi không có ý định rời nhà lên sống ở thủ đô. Hóa ra chú Triện cũng đã nghĩ đến điều đó, chú bảo sẽ có một cô nhân viên của chú tổng biên tập kia ghé qua làng tôi sớm để gặp và thỏa thuận các điều kiện hợp tác với tôi.

Cuộc gặp đó thế là đã thay đổi hành trình tôi đã dự định cho cuộc đời mình trước viễn cảnh bất hạnh đen đui mà tôi tự gán cho mình vào cái ngày giông bão ấy, khi tôi ướm sững và run rẩy như một chú gà con lạc mẹ.

Tôi dọn sạch hang trú ẩn của mình và chuẩn bị cho cuộc gặp theo những lời dặn dò chi tiết của chú Triện. Tôi phải tỏ ra biết ơn vì chị nhân viên kia đến gặp, không được đòi hỏi tiền nong mà chờ để tự họ đưa ra mức bồi dưỡng cho những tài liệu tôi dịch, phải hứa sẽ luôn hoàn thành công việc trong thời hạn được giao.

Nhưng rồi tất cả sự chuẩn bị của tôi theo lời dặn của chú cuối cùng lại không hề cần thiết. My, chị nhân viên chỉ nói qua loa chuyện công việc, rồi sau khi nhám nháp tách trà tôi mời chị liền quay ra kể lể với tôi về mâu thuẫn với một đồng nghiệp chỉ luôn rình cơ hội để tranh giành quyền lực và nói xấu chị, ngược lại một người tuổi Dậu như tôi thì chắc chắn sẽ hợp tuổi Ngọ của chị.

Mới đầu tôi không hiểu chị kể những chuyện cãi cọ giữa đồng nghiệp với nhau cho tôi làm gì, thậm chí tôi còn tưởng đấy là một cách để khiến tôi dừng nhận công việc này vì biết đâu chị định cho một người thân nào khác làm. Nhưng càng nghe chị nói tôi càng thấy rõ chị My không phải là kiểu người mưu mô thế nên tôi tự nhủ chỉ cần cố chịu nghe một lát rồi chị sẽ đi. Chị ấy rất tự nhiên còn tôi thì khó chịu vì không quen có người khác ở phòng mình, vì bình thường kể cả người nhà cũng hầu như không bao giờ vào phòng tôi. Nhưng chị My lại có vẻ rất thoải mái và cứ tiếp tục kể lể dông dài về mâu thuẫn của chị với tay đồng nghiệp kia.

Tôi cũng không biết tại sao mình lại viết lên tám bảng mấy câu, có lẽ tôi hy vọng làm thế sẽ có thể kết

thức sớm đoạn độc thoại của chị, bác Jo ạ. Chỉ là mấy nhận xét ngắn ngủi, những điều mà theo tôi là hiển nhiên, những điều tôi vẫn thường nghe mọi người trong nhà nói từ năm này qua năm khác, chẳng hạn như tuổi Mùi như anh đồng nghiệp bao giờ cũng xung với tuổi Sửu, anh ta cảm thấy bị át vía nên chị phải thử tìm cách trấn an; thỉnh thoảng chị chịu khó giả vờ không biết để anh ta chỉ dẫn cho thì anh ta sẽ thấy an lòng hơn. Mặc dù tôi viết những dòng đó không phải để khuyên bảo phải làm như thế nào, nhưng chị My lại coi là thế và cảm ơn tôi rất nhiều cho đến tận lúc ra về. Chị bảo chắc hẳn hai chị em sẽ hợp làm việc với nhau và thế nào chị cũng quay lại gặp tôi.

Và cứ thế, trong lúc tôi loay hoay trong hoàn cảnh của mình vì làm gì tôi cũng thấy mình bất hạnh và chỉ muốn kết thúc cuộc đời tôi theo cách nào đỡ gây tai tiếng cho gia đình thì chị My, rồi một chị bạn khác của chị, rồi chị bạn của chị bạn kia và rất nhiều người phụ nữ khác nữa bỗng dưng kéo đến cái hang tôi ẩn náu, kể lể cho tôi nghe những vụ cãi cọ, những mâu thuẫn của họ để nhận lại từ tôi vài câu phán ngữ ngắn, hiển nhiên. Mà cũng chỉ toàn phụ nữ đến, kể cả trong chuyện này cánh đàn ông cũng không hề lại gần tôi. Tất cả đám đông nhộn nhịp từ thủ đô đến nhà tôi như thế khiến ở làng mọi người bắt đầu để ý, rồi dần dần dân làng cũng bắt đầu đến xin hỏi chuyện của họ với tôi. Chú thím tôi mỗi người phản ứng một cách, còn già Thục lúc đó đã qua đời nên không còn ngồi nghỉ trong cái ghế của bà nữa mà chỉ từ ban thờ im lặng quan sát chúng tôi.

Thím Trà càng ngày càng cay nghiệt hơn với tôi, thím than thở chuyện tốn chè pha mời những người khách đến gặp tôi. Thỉnh thoảng thím lại phun ra những lời cay độc mà câu yêu thích nhất của thím là “May ra có đũa rước hộ đi cho”. Chú Triện thì lo công việc mới này sẽ khiến tôi phân tâm không làm tốt nghề dịch của tôi đang có vẻ bắt đầu rất thuận lợi. Tội nghiệp chú tôi, chú không biết chính chú mới là vấn đề chính của tôi. Tôi đã tích trữ được mấy lọ thuốc giấu dưới gối, đấy có vẻ là cách phù hợp nhất với lòng dũng cảm hay đúng hơn là sự nhát gan của tôi. Nhưng tôi vẫn chưa thể nuốt hết chỗ thuốc ấy vì ân hận không muốn để lại cho chú một gánh nặng lương tâm đến thế.

Những buổi tối khi nằm dưới gốc muỗm cỏ thụ phủ bóng lên ngôi nhà, tôi tự ngẫm cuộc đời mình đỡ đau khổ hơn trước nhưng vẫn bết tắc như thế. Những lời bà nội đã giúp khép miệng vết thương rớm máu trong tôi vì nghĩ mình sẽ không có một người đàn ông nào trong đời, nhờ bà tôi không còn cảm thấy cơn đau đốn xé ruột mà những mơ mộng viễn vông của tôi tạo ra nữa. Nhưng tôi vẫn chưa xóa được nỗi hận sau khi khám phá sự thật đằng sau cái chết của bố mẹ tôi. Dù đã nghe về số phận của ông, về những điều đã đẩy ông đến cái kết bi thảm đó, ý định kết liễu cuộc đời mình vẫn bám chặt rễ trong đầu tôi. Chỉ có điều vẫn chưa biết phải làm thế nào và nhất là cảm giác có lỗi với chú Triện nên tôi vẫn chưa thực hiện được ý định ấy.

Trong lúc đó, bỗng có một cuộc sống khác tự dưng hiện đến với tôi và bắt đầu song hành với cuộc sống cũ: Cả làng tôi bây giờ đều bàn tán về cô gái cảm biết bói. Mặc dù tôi chẳng bói ra được bất cứ điều gì nhưng mọi người đều tin rằng tận nguyên thay vì khiến tôi phát điên thì lại tạo ra một phép lạ, một dạng phép lạ mà văn hóa của chúng tôi dễ dàng chấp nhận.

Trong hoàn cảnh đấy tôi còn biết làm gì nữa hả bác Jo? Chấp nhận cuộc đời như thế? Coi cuộc đời mới tôi có được sau cuộc gặp với chị My là một món quà của số phận, một sự đền đáp nhỏ bé những gì số phận đã cướp của tôi. Trước đây tôi cô đơn, bất hạnh và luôn oán hận những người đã khiến đời tôi thay đổi, và bây giờ vẫn vậy. Mà người tôi oán hận nhất chính là bố tôi.

Mọi người đến xem bói đều cố để lại ít tiền dù tôi đã cố từ chối. Những khoản nhỏ thôi, nhưng cộng

thêm vào những khoản tiền ít ỏi mà tôi kiếm được từ việc dịch thì cũng đủ để thỉnh thoảng tôi có thể chui ra khỏi hang ẩn náu của mình và đi xa một chuyến. Hai ba ngày gì đó, đến những nơi tôi chưa đặt chân đến bao giờ. Đây tất nhiên không phải là những chuyến đi chơi. Tôi mang theo những lọ thuốc của mình để cố thử xem liệu mình có dám uống chúng ở một nơi nào đó xa nhà không? Những lọ thuốc ngủ mà tôi tích trữ với lý do bị đau đầu liên miên, rồi mỗi năm lại thay thuốc cũ bằng thuốc mới. Nhưng dù đã đi xa khỏi nhà, nổi nhục mà tôi tưởng tượng sẽ để lại cho chú Triện nếu tôi tự tử vẫn quá lớn và luôn ngăn tôi lại trước khi tôi dám làm cái hành động để kết liễu đời mình. Và thế là mỗi lần tôi lại lủi thủi quay về, lại tiếp tục công việc dịch của tôi và tiếp tục viết những câu hiển nhiên, ngớ ngẩn lên tấm bảng của mình cho những người đến xem bói. Rồi hy vọng đến lần đi xa sau sẽ được việc.

Trong mười năm nay tôi đã nghe những người đến xem bói kể biết bao là chuyện, bác Jo ạ! Những người phụ nữ đủ các lứa tuổi, họa hoằn có được vài người đàn ông nữa, mỗi người có một nỗi niềm riêng muốn cầu xin, mỗi người mang theo mình những oán hờn, hối hận, ghen tị của mình. Một vòng quay bất tận những con người như thế đi qua trước mắt tôi. Những tình yêu tan vỡ, những nỗi đau khổ, rất nhiều nỗi khổ, những bi kịch lớn nhỏ, sự lừa dối.

Một biển khổ như già Thục vẫn nói. Có những câu chuyện khiến tôi buồn phiền lây, có những chuyện tôi lại phải cố nén để không phì cười. Lại có những chuyện khiến tôi nung nấu thêm ý định tự tử của mình đến mức tôi lao đi tìm một khách sạn để có thể đến đây uống hết chỗ thuốc. Và những chuyện khác nữa khiến tôi cảm thấy mình bớt cô đơn. Vâng, đúng thế đấy, như người ta vẫn nói khi biết đến nỗi khổ của những người khác thì mình sẽ thấy đỡ khổ hơn. Trước đây khi tiếng súng giết chết bố làm đảo lộn cuộc đời tôi, tôi đã không còn cảm thấy được cái cảm giác cùng ai đấy nói chuyện hay ở bên cạnh ai đấy.

Tôi buồn lây khi nghe cảnh cô con dâu than thở không biết phải làm sao để thoát khỏi ông bố chồng đã hơn chín mươi tuổi nhưng vẫn ăn khỏe như hùm đến mức mình ông ăn gần hết phần thức ăn cả nhà có được. Tất nhiên là không ai muốn giết quách ông đi nhưng chỉ mong ông sớm lìa đời, nếu không thì không biết phải làm sao để sống tiếp. Tôi chạnh lòng nhớ già Thục, nhớ đến ánh sáng tinh thần bà nội đã giữ trong gia đình, đến ánh nhìn đôn hậu mà chỉ một số người già mới có được. Khi bà mất, dù căn nhà không sụp đổ như tôi vẫn nghĩ, nhưng bà đã để lại cả một khoảng trống mênh mông, một điều gì đó thiêng liêng đã mãi mãi ra đi cùng bà. Sao không thể siêu thoát như thế thay vì ở lại trên cõi đời này đấu tranh với những nỗi bất hạnh lặp lại ngày này qua ngày khác, trĩu nặng trên đầu tôi như những đám mây lớn đen kịt?

Tôi thấy mình bớt cô đơn trong giây lát khi nghe người mẹ tâm sự chuyện lo lắng cho đứa con lấy chồng Tây rồi theo chồng sang tận bên kia đại dương ở nơi đất khách quê người xa lạ. Tôi không nghĩ đến người con gái và may mắn của cô vì đã có người yêu cô ấy đến mức xin cưới và đưa cô đi cùng mà nghĩ về người mẹ, về tâm trạng vui buồn lẫn lộn trong lòng người mẹ ấy, với một bên là nỗi cô đơn bà sẽ phải nếm trải ở tuổi già xế bóng khi người con gái duy nhất lại ở xa bà và một bên là niềm hy vọng cô sẽ có một tương lai hạnh phúc đang chờ.

Tôi buồn cười với câu chuyện nhà kia có hai dì cháu chêngh nhau có ba tuổi, lại giống hệt nhau đến nỗi người dì bị chồng bỏ đã ghen tị với cuộc sống vợ chồng của cô cháu gái nên lên vào giường giả vờ làm người cháu mà anh chồng không hề nhận ra.

Năm tháng cứ thế trôi đi, cứ mỗi năm Tết lại đến trong khi tôi gần như không nhận ra một năm nữa đã

lại trôi qua. Vừa Tết Canh Thìn rồi sang Quý Tỵ rồi đến Nhâm Ngọ. Tất cả những con người khốn khổ, hay than thở và rối trí vẫn đi qua đi lại nơi trú ẩn của tôi mỗi dịp trước và sau Tết ấy đã khiến kế hoạch của tôi dần lụn bại. Giống như một đám đông trong đó mỗi người bọn họ lại giúp tôi nguôi ngoai một chút, dập tắt dần ý định tự kết liễu kiếp đau khổ của tôi. Tôi vẫn thỉnh thoảng tìm đến một nơi nào đó mà những bài báo tôi dịch có nhắc đến, mang theo những lọ thuốc bất ly thân của mình, những lọ thuốc mà hàng năm tôi lại đổi từ thuốc cũ sang thuốc mới để nhớ lúc nào tôi uống thì chúng vẫn còn đủ mạnh để giúp tôi đạt được mục đích.

Dù bây giờ tôi đã biết mình sẽ không bao giờ đủ dũng khí để nuốt hết chỗ thuốc ấy, tôi vẫn luôn mang chúng bên người như một hành lý không thể thiếu, giống như cơn đau vẫn luôn theo tôi, một nghiệp chướng không chịu buông tha mà đã ăn sâu mãi mãi vào một nơi nào đó trong cơ thể tôi. Đó mới chính là dị tật thật sự của tôi chứ không phải tật câm như người ngoài vẫn thấy.

Vậy đây bác Jo, giờ có lẽ tôi có thể ngừng chất đầy thêm những mảnh giấy viết tay này. Nhưng quả thật tôi cần phải trút lòng mình, giờ thì tôi biết chắc là như thế. Bởi vì khi nghe xong câu chuyện của anh, ngày hôm qua và cả sáng nay nữa tôi có một cảm giác kỳ lạ, một cảm giác mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Một điều gì đấy đã len lỏi chạm được vào nơi cơn đau của tôi ẩn nấp. Không chỉ là một từ ngữ, một câu nói nào đấy, nếu chỉ thế thì một người quen lắng nghe như tôi hẳn đã nhận ra. Một điều gì đấy đã xảy ra khi anh kể xong câu chuyện của mình, cả đêm qua tôi đã tự hỏi mình, đã chờ đợi để khám phá ra câu trả lời cho điều bí ẩn mới đó.

Rồi trước khi đặt bút viết cho anh những dòng này, dường như một cánh cửa sổ của nội tâm tôi đã mở ra và tôi có thể bắt đầu nhìn vào bên trong.

Tôi đã bồn chồn, run rẩy như thể đang chuẩn bị vượt qua một ngưỡng cửa quan trọng đến mức tôi đã òa khóc và thút thít không biết trong bao lâu nữa.

Ồi bác Jo, tôi xin lỗi, tôi thật ngốc nghếch dài dòng trước khi có thể nói được với anh điều mà tôi muốn anh hiểu.

Vâng, bác Jo ạ, anh phải hiểu điều đó, vì tôi không nghĩ có ai đã từng nói với anh hay anh có thể tự nhận ra được. Có lẽ tôi hơi bất cẩn khi viết ra những từ này, nhưng cả đời tôi chỉ học được một việc là lắng nghe. Nghe những tiếng nói của thiên nhiên, những chuyện kể của người đời và sau đó nữa là tiếng nói của cảm xúc, ngôn ngữ của cảm xúc có lẽ là khó nhất vì để lắng nghe được chúng thì không chỉ cần có đôi tai thính nhạy...

Nếu câu chuyện của anh được kể trong gian phòng nơi tôi trú ẩn, có lẽ tôi sẽ chỉ viết lên tấm bảng của mình rằng anh là người tốt, rằng cho dù anh đã làm những điều đáng chê trách trong đời, dù anh đã khiến những người khác phải chịu thiệt thòi đau khổ, bản chất của anh vẫn là một người tử tế. “Nhân chi sơ, tính bản thiện”, con người ta ai sinh ra cũng với bản chất nhân hậu chính là câu mà chúng tôi được học khi bắt đầu cấp sách đến trường, thậm chí trước cả khi học chữ; nhưng rồi với rất nhiều người càng lớn lại càng khó hay thậm chí là không còn cảm nhận được đốm sáng của bản thiện, đốm sáng nhỏ bé và quý báu đã bị vùi lấp đâu đó trong ta dưới vô vàn những rác rưởi chất đọng của cuộc đời. Và có lẽ vì thế mà con người ta bước tiếp trên đường đời ngày một nặng nề, đốm lửa thiện leo lắt dưới tro tàn của bao đau khổ sẽ ngày một khó bùng lên.

Nhưng tôi cảm nhận được rất rõ đốm lửa thiện trong anh, bác Jo ạ, và giờ đây anh gần tìm được đốm

sáng bản thiện ấy rồi.

Bản thân tôi lâu nay cũng đang tìm kiếm bản thiện trong tôi. Tôi biết nó ở đâu đó ngay dưới những cơn đau, nhưng tôi không đủ dũng cảm để bới tung lên và tìm kiếm nó. Tôi quả là một đứa hèn nhát, tôi không đủ dũng cảm để chết mà cũng không đủ dũng cảm để sống, tôi đã tự dẫn dắt mình về điều này trong những chuyến đi xa vô tích sự của tôi, trong tất cả những khách sạn nơi mỗi lần đặt chân đến là mỗi lần tôi lại mong sẽ có đêm cuối cùng của mình ở đây.

Cho đến lúc có chút ánh sáng chiếu rọi và tôi nhìn được vào sâu trong lòng mình. Một tia sáng mà có lẽ giống như ánh sáng lục nổi tiếng trong một bộ phim của Pháp vài năm trước, ánh rạng lên cuối cùng của hoàng hôn, ánh sáng đầy năng lượng cuối ngày. Tia sáng đấy cuối cùng đã chiếu tỏ cho tôi con đường để đến được bản thiện của mình, bác Jo ạ.

Chính câu chuyện của anh đã chỉ đường cho tôi, nó kể cho tôi hay một con người như anh, một con người tốt như anh cũng đã từng làm những việc như anh đã kể và phải chịu những nỗi đau như anh đã tả, và vậy thì một người như tôi cũng sẽ có thể rũ bỏ được nỗi đau đã làm tổn thương tôi bấy lâu nay, tổng khứ nó đi cùng với những tiếng vọng khủng khiếp vẫn dội đi dội lại trong đầu tôi. Và tha thứ, tha thứ cho người cha đã bỏ tôi lại một mình, tha thứ cho những kẻ ngu xuẩn và độc ác đã giết ông.

Chính nó đấy bác Jo ạ, đấy chính là cảm giác lần đầu tiên tôi cảm nhận được, nó bắt đầu len lỏi trong tôi từ ngày hôm qua.

Và giờ đây khi đã tới nơi, tôi ao ước được nói với anh lời cảm ơn, bác Jo ơi. Lần này nước mắt tôi lại đang ứa ra, nhưng cùng với những lời cảm ơn thầm lặng tôi đang nhủ thầm trong tâm, tôi bỗng nghe thấy những tiếng vọng lặp đi lặp lại... Ôi trời ơi, là giọng nói của tôi, chính là giọng nói của tôi đang vang lên hòa cùng với tôi, cảm ơn, cảm ơn bác Jo.

Cảm ơn.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>